

# NON SÔNG

- số táo quân
- tản mạn về ông ba mươi
- Ngọc Ngân, ý nghĩa lớn trong những việc làm nhỏ
- phong tục ngày tết
- tỏ tình
- truyện ngắn của vũ phương nam
- sóng biển mùa xuân



tìm đọc và ủng hộ Non Sông,  
tờ báo thuần túy của sinh viên  
và tuổi trẻ hải ngoại.

<http://www.nonsong.org>

*Quý độc giả cùng các bạn trẻ thân mến!*

*Thêm một mùa Xuân là thêm một lần khắc khoải, thêm một nỗi nhớ nhung trong xa cách muôn trùng! Đó là tâm trạng của hầu hết những người Việt ly hương luôn cảm nhận được khi lại biết trên đất Mẹ thêm một lần Xuân đến.*

*May thay! Với nỗ lực không ngừng duy trì và phát huy những phong tục hay đẹp của cha ông, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California tiếp tục truyền thống của mình sẽ tổ chức hội chợ Xuân lần thứ 16 vào hai ngày 24 và 25 tháng Giêng dương lịch năm 1998 trong khuôn viên trường Golden West College, nhằm tạo nên địa điểm vui xuân cho đồng bào Việt miền Nam California nói riêng, cộng đồng người Việt hải ngoại nói chung.*

*Song song đó, để làm tăng thêm hương vị Xuân ở chốn tha hương, Tạp Chí Non Sông cũng sẽ ra mắt Đặc San Xuân 98 với nội dung phong phú qua những bài viết vô cùng hấp dẫn như “Phong tục Xuân” được trình bày bằng song ngữ Việt và Anh, “Tản mạn về Ông Ba Mươi” của Tú Diễm, hoặc tùy bút với “Xuân Quê Mẹ” của Thoại My, hay truyện ngắn “Tổ Tình” của Hoàng Vi Kha, hợp với những bài thơ Xuân mang đầy hình ảnh kỷ niệm như “Hát hội đầu đình” của Nguyễn Ngọc Quỳnh Thi, hay “Xuân Vọng” của Trọng Thúc, và tử vi trong năm v.v...*

*Ngoài ra, bên cạnh những loạt hình ảnh nói về những sinh hoạt liên trường cũng như của Tạp Chí Non Sông, chúng ta sẽ bắt gặp một hình ảnh vô cùng thú vị nhưng lại “khó” thương của “Nàng Công Chúa Tỉ Hôn” là Ngọc Ngân, cô thư ký “út” nhất của Tạp Chí Non Sông qua tiết mục Làm Quen Với Cộng Tác Viên Non Sông.*

*Mong rằng, qua những hoạt động mang đầy thiện chí và mang nặng tính tự tình dân tộc của sinh viên và giới trẻ Việt hải ngoại sẽ phần nào mang đến cho đồng bào chúng ta những nguồn vui, và thêm ấm áp trong những ngày đầu xuân nơi xứ lạ quê người.*

*Sau cùng, trước thềm năm mới, toàn thể anh chị em trong Ban Biên Tập của Tạp Chí Non Sông xin cầu chúc cho quý đồng bào, quý độc giả, quý thân chủ của các cơ sở thương mại, quý thân hữu cùng toàn thể quý cộng tác viên của Tạp Chí Non Sông một năm mới an khang và thịnh vượng.*

*Ban Biên Tập Non Sông*

# NON SÔNG

m a g a z i n e

## BAN ĐIỀU HÀNH • ADMINISTRATION

CHỦ NHIỆM DIRECTOR  
Dan Tâm tam@nonsong.org

THƯ KÝ • SECRETARY  
Thái Ngân ngan@nonsong.org

THỦ QUÝ • TREASURER  
Dương Linh Nhi nhi@nonsong.org

## BAN BIÊN TẬP • EDITORIAL

CHỦ BÚT • INTERIM EDITOR  
Phạm Nhã Anh nhaanh@nonsong.org  
Trọng Thức, Nguyễn Quang Trường,  
Nguyễn Sơn Vũ

THƯ TÍN • CORRESPONDENT  
Trúc Phương letters@nonsong.org

ÂM NHẠC • MUSIC  
Ông Như Ngọc ngoc@nonsong.org  
Hoàng Việt Khanh khanh@nonsong.org

## KỸ THUẬT • ART AND PRODUCTION

ART DIRECTOR  
Vũ Hoàng Lân lan@nonsong.org

MINH HỌA • ILLUSTRATORS  
Nguyễn Trường, Vũ Hoàng Lân, Etcetera  
TVI, Vũ Tường Mây

TRÌNH BÀY BÌA • COVER DESIGN  
Vũ Hoàng Lân at ValGraphics (714-439-5170)

KỸ THUẬT TRÊN LƯỚI • WEBMASTERS  
Nguyễn Quân nguyeq@nonsong.org  
Nguyễn Trung Hiếu hieu@nonsong.org  
Nguyễn Tấn tan@nonsong.org

NHIẾP ẢNH • PHOTOGRAPHERS  
Peter Steinhauer, Pete Jones,  
Hồ Đăng, Nguyễn Quân, JT

## PHÁT HÀNH • CIRCULATION

Bác Tâm, Bác Nhiếp, Bác Tuấn  
Nguyễn Lê Bảo bao@nonsong.org

## ADVERTISING AND MARKETING 714-893-3139

Phạm Trung trung@nonsong.org  
Linh Nhi 714-704-6015, Việt Tâm 714-286-2059

Tạp chí được thực hiện trên bộ chữ Việt VNI  
714-891-7858 www.vnisoft.com



<http://www.nonsong.org>

NonSong Magazine is a bilingual magazine published bi-monthly by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California (U.V.S.A.), a non-profit organization serving the community since 1982. Please send all inquiries, submissions, subscription orders or address changes to NON SÔNG MAGAZINE 12771 Western Ave., Suite H Garden Grove, CA 92841 USA • Tel 714-893-3139 • Fax 714-894-9549 • Email: nonsong@nonsong.org  
Subscription rate is \$18 per year in the U.S. and \$30 per year for foreign countries. Please make check payable to NonSong Magazine and send to the address above.

# MỤC LỤC

## Đặc Biệt

- 6 Số Táo Quân
- 28 Hình Ảnh Sinh Hoạt Năm Qua  
Của Tạp Chí Non Sông
- 76 Tử Vi Mậu Dần



## Chuyên Đề Ngày Tết

- 8 Tản Mạn Về Ông Ba Mười
- 12 Tết...Tết...Tết
- 14 Vài Nét Về Phong Tục Ngày Tết
- 20 Sketches of Tết Customs



## Cái Nhìn của Tuổi Trẻ

- 62 A New Year Resolution



## Bình Phẩm Thơ Văn

- 54 Những Đợt Sóng Thơ

## Chuyện Vui Ngày Tết

- 34 Người Yêu Tôi!
- 51 Có Ngày

# Làm Quen Cộng Tác Viên Non Sông

50 Ngọc Ngân: Ý Nghĩa Lớn Trong Những Việc Làm Nhỏ



## Tùy Bút

- 49 Gửi Nhỏ... Tâm Sự Đầu Năm
- 52 Xuân Quê Mẹ
- 70 Dòng Chảy
- 78 Lá Thư Xuân

## Văn Hóa

- 42 Luận Cổ Suy Kim
- 72 Đám Cưới Công Chúa

## Truyện Ngắn

- 30 Vỡ Trong Tiếng Cười
- 38 Kỷ Niệm Một Mùa Thi
- 58 Sóng Biếc Mùa Xuân
- 64 Tổ Tình
- 74 Miếng Ăn



## Hình ảnh sinh hoạt giới trẻ

63 VNLC tại UCLA



## Trang Âm Nhạc

37 Chờ Xuân



## Thơ

- 19 Hát Hội Đầu Đình, Đạo Xuân, Xuân Vọng, Xuân Trên Quận Cam
- 27 Xuân Xưa, Xuân Đời và Ta, Xuân Nơi Xứ Lạ, Xuân Về Bé Nhớ Anh
- 36 Cô Bé
- 41 Cô Bé Chiều Mưa, Điệp Khúc Tình Yêu
- 51 Xuân Đợi, Một Ngày Nào
- 53 Một Sáng Mùa Xuân, Vọng Cổ Nhân, Nụ Cười Xuân
- 69 Tháng Giêng-Em
- 71 Tình Assembly
- 73 Đêm Giao Thừa
- 75 Heart-beat
- 79 Freedom!



- 1 Thư ngỏ
- 4 Thư Chủ Nhiệm
- 5 Thư Chủ Tịch THSV





## thư chủ nhiệm

*Quý vị và quý bạn mến,*

*Mỗi độ Xuân về ghi dấu thêm một năm trưởng thành của tạp chí Non Sông. Năm nay, tạp chí Non Sông chính thức bước sang năm thứ mười, đánh dấu một giai đoạn dài hoạt động của một tờ tạp chí do sinh viên thiện nguyện thực hiện, theo một tiêu chuẩn chuyên nghiệp để phục vụ cho người Việt ở khắp mọi nơi.*

*Trong suốt chín năm qua, tờ Non Sông đã trải qua những bước thăng trầm của nó: từ một bản tin liên trường, bước sang một nguyệt san, rồi chuyển mình sang một tờ tạp chí lưu hành trong giới sinh viên, và sau cùng trở thành một tờ tạp chí phục vụ rộng rãi giới trẻ và cộng đồng. Riêng trong năm qua, tạp chí Non Sông đã đạt được những thành quả đáng kể. Nội dung và hình thức của tờ tạp chí đã khởi sắc hơn qua các bài viết đặc sắc, xúc tích, đầy tính giải trí, giáo dục, và thông tin. Kèm theo đó là hình thức trình bày một cách chuyên nghiệp, trang nhã. Về tầm hoạt động, tạp chí Non Sông đã góp mặt với các tờ tạp chí khác tại các tiệm sách báo Việt ngữ trong vùng Little Saigon, California và tại Houston, Texas. Nổi bật nhất trong năm qua là Giải Viết Văn Non Sông lần thứ Nhất. Tuy là giải thi lần đầu tiên, đã có gần 40 tác phẩm dự thi đến từ các tiểu bang tại Hoa Kỳ, Canada, và một vài tác phẩm từ các nước châu Âu. Qua việc tổ chức cuộc thi viết văn này, chúng tôi mong muốn góp tay làm đẩy lên phong trào viết văn trong giới trẻ, lưu nối nền văn chương Việt tại hải ngoại.*

*Những thành quả kể trên không chỉ đến từ sự cố gắng không ngừng của tất cả chúng tôi, mà còn do sự thương mến hướng dẫn, ủng hộ, giúp đỡ, và bảo trợ của rất nhiều giới trong cộng đồng. Chúng tôi mong mỗi quý vị phụ huynh, ân nhân, hãy tiếp tục giúp đỡ, hướng dẫn chúng tôi trong năm mới này. Chúng tôi cũng xin mời các bạn trẻ hãy tham gia vào ban báo chí với chúng tôi, để cùng nhau chúng ta làm nên những điều có ích cho cộng đồng. Sự lưu tâm của quý vị, quý bạn chắc chắn sẽ góp tay trong công việc bảo tồn nền văn hóa của người Việt chúng ta tại xứ người.*

*Trong năm mới này, chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng đưa tạp chí Non Sông đến tay nhiều độc giả hơn nữa qua mọi phương tiện chúng tôi có được. Để kỷ niệm 10 năm hoạt động, chúng tôi sẽ có những hoạt động đặc biệt và sẽ có dịp chia sẻ với quý độc giả trong những số báo kế. Giải Viết Văn Non Sông lần thứ Hai sẽ được tiếp tục tổ chức vào hạ tuần tháng Tám năm nay.*

*Nhân dịp Xuân về Tết đến, thay mặt cho toàn thể ban biên tập và trị sự tạp chí Non Sông, chúng tôi kính chúc quý độc giả, quý ân nhân, thân chủ quảng cáo bảo trợ và các cộng tác viên một năm mới thịnh vượng và hạnh phúc. Hy vọng rằng số Non Sông đặc biệt Tết Mậu Dần 1998 này sẽ đem lại cho quý vị một sự hài lòng trong những ngày Tết Việt Nam.*

*Trân trọng,*

*Dan Tâm*



## **lá thư chủ tịch**

*Kính thưa quý độc giả và cá bạn trẻ thân mến,*

*Hàng năm cứ mỗi dịp xuân về, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California lại một lần nữa bận rộn để tổ chức một hội chợ Tết để mừng Xuân mới, theo đúng truyền thống mà các anh chị em sinh viên đã thay phiên nhau thực hiện trong suốt mười sáu năm qua.*

*Đối với tập thể người Việt tỵ nạn, Hội Chợ Tết là một sinh hoạt quan trọng trong nỗ lực bảo tồn văn hóa Việt Nam trong hoàn cảnh tha hương trên đất nước Hoa Kỳ. Đã nhiều năm qua, trong những hoàn cảnh khó khăn, Tổng Hội Sinh Viên đã kiên trì trong nỗ lực tổ chức Hội Chợ Tết nhằm những mục đích sau: Quý tụ được nhiều đồng bào về đón Xuân chung với nhau, làm sống lại tinh thần đón Xuân cổ truyền với những tự tình dân tộc, khơi lại nét đẹp văn hóa truyền thống cũng như niềm tự hào của một dân tộc đã chịu nhiều bất hạnh nhưng cũng vô cùng dũng cảm để viết lên những trang sử chống ngoại xâm rục rờ, để giúp những bạn trẻ Việt Nam ở hải ngoại ý thức hơn về đất nước Việt Nam, về dân tộc Việt Nam với những thăng trầm trong suốt chiều dài của lịch sử.*

*Đây mới chính là những động lực để thúc đẩy các lớp sinh viên trẻ cùng nhau cố gắng không ngừng để đóng góp phần phục vụ của mình trong công cuộc bảo tồn văn hóa dân tộc trong hơn mười lăm năm qua. Vì tất cả chúng ta đều biết rằng một dân tộc không có văn hóa là một dân tộc sẽ bị tiêu diệt.*

*THSV xin chân thành cảm ơn tất cả quý phụ huynh đã nhiệt tình yểm trợ và khuyến khích con em tham gia các sinh hoạt phục vụ tập thể. Chính tinh thần quý báu này đã góp phần to lớn trong việc thực hiện tốt đẹp các chương trình sinh hoạt trong suốt thời gian qua, cụ thể là sự đóng góp trong việc hỗ trợ các phong trào từ thiện để cứu giúp cho các đồng bào tỵ nạn bị xua đuổi bạc đãi tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Điển hình nhất là sự đóng góp vào việc tổ chức Ngày Di Bộ cho thuyền nhân ở Palawan, Phi Luật Tân năm 1996. Mặt khác, THSV cũng đã chính thức yểm trợ và tham gia một số công tác trợ giúp đồng bào tại Việt nam trong vụ bão Linda vừa qua. Các anh chị em sinh viên học sinh cũng xin ghi nhận và tri ân sự hỗ trợ của quý vị mạnh thường quân, các đoàn thể, các cơ quan truyền thông... đã giúp cho các lớp trẻ được có thêm điều kiện thuận lợi trong những công tác phục vụ xã hội.*

*Sau cùng, THSV cũng xin được cảm ơn sự tham gia, cũng như sự đóng góp tích cực của tất cả các bạn sinh viên học sinh trong các chương trình sinh hoạt thiện nguyện cũng như Hội Chợ Tết Mậu Dần '98.*

*Kính thưa quý độc giả và các bạn trẻ,*

*Chúng tôi tin rằng tương lai của cộng đồng người Việt tỵ nạn và một phần nào đó trong sự khôi phục lại đất nước Việt nam tự do không còn bóng dáng của chủ nghĩa cộng sản phi nhân và phi dân tộc, chắc chắn sẽ tùy thuộc không ít vào thái độ tích cực và tinh thần dấn thân của những bạn trẻ chúng ta.*

*Mùa Xuân là biểu tượng của hy vọng và hướng về một tương lai tốt đẹp. Ước mong rằng trong những ngày tháng sắp tới, bạn trẻ khắp nơi sẽ mỗi ngày một tích cực hơn, dấn thân hơn nữa để từng bước nhận lãnh trách nhiệm với tương lai của đất nước và dân tộc. Nhân dịp Xuân Mậu Dần '98, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California xin kính chúc quý vị một năm mới an khang thịnh vượng và hạnh phúc. Riêng với các bạn trẻ, xin cầu chúc mọi người được mạnh khỏe và thành công trên đường học vấn.*

*Trân trọng,*

*Võ Thị Hoa  
Chủ Tịch THSVVN/Nam California*



# táo Non Sông trình số

Hằng năm mỗi độ  
Tháng Chạp hăm ba  
Táo gân, Táo xa  
Về châu Ngọc Đế.  
Bao ngày dưới thế  
Chuẩn bị về hầu  
Đến lượt vào tàu  
Cho Ngài xét duyệt  
Thưa thân vốn thiệt  
Là Táo Non Sông  
Nay giữa sân Rồng  
Thần xin tấu rõ  
Cho Ngài tường tỏ  
Thế giới năm châu  
Chuyện khổ, chuyện sầu  
Đầu đường xó chợ  
Càng nghĩ càng sợ  
Cho chuyện Việt Nam  
Quan lại gian tham  
Cửa quyền hống hách  
Hợp nhau tìm cách  
Bòn rút của dân  
Vơ vét "ân cần"  
Của người ngoại quốc  
Nên dân Xuân Lộc  
Cùng với Thái Bình  
Đồng sức, đồng tình  
Bắt Công An nhất  
Tạo phân hỗn độn  
"Giặc Đỏ" kinh hoàng (1)  
Bớt thói hung tàn  
Nhún nhường đôi chút.  
Phần về nạn lụt  
Do bão Linh-Đa (2)  
Phá hoại cửa nhà  
Mùa màng tổn thất  
Vài ngàn người mất  
Biệt tích ngoài khơi  
Nạn đói nơi nơi  
Phố phường xơ xác  
Lòng dân tan nát  
Khấp tỉnh miền Tây  
Khẩn nguyện đêm ngày  
Cầu mong giúp sức

Bao ngày tận lực  
Hải ngoại đồng bào  
Lên tiếng hô hào  
Hợp đoàn ủng hộ  
Bằng cách đi bộ  
Vào giữa tháng Giêng  
Quyên hết số tiền  
Cho người khốn khổ.  
Nhi đồng có chỗ  
Vui Tết Trung Thu (3)  
Bận rộn lu bù  
"Giáng Sinh mơ ước"  
Giúp người trong nước  
Mới đến Hoa Kỳ  
Các cháu thiếu nhi  
Đang còn thiếu thốn  
Lít-Đô Sài-gòn  
Ra dzô gánh vác (4)  
Cộng thêm ca hát  
Cùng giải viết văn  
Các cháu lãng xăng  
Tranh tài ra phết.  
Kể hoài thấm mệt  
Xin nghỉ lấy hơi  
Một giấc đã đời  
Rồi xin kể tiếp...  
Dạ, dạ muôn tâu  
Táo thần trở lại  
Xin Ngài chớ ngại  
Bồi chuyện sắp thưa  
Chẳng thiếu chẳng thừa  
Vừa thêm "2 tiếng"  
Thần tuy lưỡi biếng  
Nhưng bồi tấm lòng  
Lo chuyện Non Sông  
Cùng là vận nước.  
"Thanh niên tiếp bước  
Tuổi trẻ dẫn thân" (5)  
Thấp sáng niềm tin  
Thành lập hội thảo  
Ôm ấp hoài bão  
Nối chí Cụ Phan  
Làm lễ lập đoàn  
Rõ ràng danh trẻ.



Sinh viên vui vẻ  
 Tổ chức dạy kèm  
 Không quản ngày đêm  
 Bỏ điều lêu lổng.  
 Riêng phần nóng bỏng  
 Hội thi “Áo Dài” (6)  
 “Long Bích” lâu nay  
 Hằng năm tổ chức.  
 Sinh viên tất bật  
 Hội họp lung tung  
 Tuổi trẻ xa, gần  
 Trại hè họp mặt  
 Tinh thần thắt chặt  
 Nhóm ngọn Lửa Thiêng (7)  
 Nhiệt huyết trong tim  
 Nguyễn dâng sông núi.  
 Bận rộn chúm mũi  
 Nhưng không quản ngại  
 “Chấp hành” bầu lại  
 “Ê-kíp” mới lên (8)  
 Cố vấn kế bên  
 Lo phần chợ Tết.  
 Táo giờ đã mệt  
 Xin nghỉ giải lao  
 Ngài chớ cầu nhàu  
 Cho thần thờ đã.  
 Uhm... đã! đã! đã!!!  
 Giờ thần kể tiếp  
 Tổng Hội Sinh Viên  
 Vốn ít bạc tiền  
 Nhưng giàu nhân ái  
 Người người hăng hái  
 Kề kề góp công  
 Chung một tấm lòng  
 Đồng cam cộng khổ  
 Quê người lắm chỗ  
 “Hôm-lét,” ăn xin  
 Nên dịp Giáng Sinh  
 Tặng phần ẩm thực.  
 Giờ đây tận lực  
 Tổ chức hội Xuân  
 Tháng Giêng hạ tuần  
 Tại Gòn-Đình-Hoét (9)  
 Mong Ngài soi xét  
 Chớ bảo thần mưa  
 Phun nước xuống bừa  
 Vào trong hội chợ  
 Nếu Ngài giúp đỡ  
 Ổn thỏa trước sau  
 Chẳng ngại “hồ bao”  
 Thần xin gửi tặng.  
 Riêng còn gánh nặng  
 Của kiếp Non Sông  
 Anh em chạy rong

Lo phần bài vở  
 Làm muốn “ná thờ”  
 Việc cứ còn hoài  
 Lắm lúc than dài  
 Nhiều khi thở vắn  
 Lắm đêm thức trắng  
 Ghi chép một mình  
 Ai thấu chẳng tình  
 Của người làm báo!  
 Hết lo quảng cáo  
 Lại đến nội dung  
 Đôi lúc muốn khùng  
 Vì tiền không đủ  
 Cố tìm thân chủ  
 Ủng hộ lâu bền  
 Thêm phận lênh đênh  
 Vì người thiếu quá!  
 Nhưng vì văn hóa  
 Quyết phải duy trì  
 Và cố phát huy  
 Tinh thần yêu nước  
 Anh em sau, trước  
 Giữ tấm lòng son  
 Cho việc sống còn  
 Tương lai tuổi trẻ  
 Nên đều vui vẻ  
 Tận lực tận lòng  
 Bảo vệ Non Sông  
 Ngày thêm rạng rỡ  
 Vòng tay rộng mở  
 Đón tấm lòng vàng  
 Vui bước chung đường  
 Giục nhau hăng hái  
 Viết văn lập giải (10)  
 Tổ chức lần đầu  
 Công việc đầu đầu  
 Đùng lên quá độ  
 Nhưng nhờ ủng hộ  
 Hưởng ứng gửi bài  
 Đọc duyệt dài dài  
 Buồn vui lẫn lộn  
 Việc quá bề bộn  
 Cố liệu cũng xong  
 Nay trước bề rỗng  
 Trước, sau kể hết.  
 Chúc Xuân dịp Tết  
 Thế giới bằng an  
 Cuộc sống hân hoan  
 Khổ sâu tiêu tán  
 Tiền đồ sáng lạng  
 Cho xứ Việt Nam  
 Cộng đảng tham lam  
 Không còn tồn tại.  
 Hẹn ngày trở lại

Tháng Chạp năm sau  
 Cũng giữa sân trào  
 Cùng Ngài diện kiến  
 Giờ thần xin biển  
 Kẻo vợ, con trông  
 Cùng với Non Sông  
 Chờ về xếp báo  
 Tội cho phận Táo  
 Lắm Ngọc Hoàng ơi  
 Chẳng được nghỉ ngơi  
 Bây giờ vội kiếu  
 Xin Ngài cho biểu  
 Ít bạc về xe  
 Chúc Ngài vui khỏe  
 Sắc mặt hồng hào  
 Sức lực dồi dào  
 Trọn đời suốt kiếp  
 Giờ thần phải mau  
 Trở về trần thế  
 Thần xin chào lui... (khẩu chào)

Thần Táo Non Sông

Chú Thích:

(1) cuộc vùng dậy của dân hai tỉnh ngoài Bắc, Xuân Lộc và Thái Bình, để chống lại chính quyền Cộng Sản ác ôn.

(2) cuộc đi bộ tại Mile Square Park, Orange County, nam California, ngày 18 tháng 1, 1998, để gây quỹ cho đồng bào ở Việt Nam trong nạn lụt do bão Linda.

(3) Tết Trung Thu do các tổ chức trong cộng đồng tổ chức cho các em thiếu nhi tại trường đại học Rancho Santiago College

(4) “Niềm Mơ Ước Mùa Giáng Sinh,” chương trình phát quà cho các em trong những gia đình có lợi thức thấp hoặc mới định cư tại Hoa Kỳ do đài Little Saigon Radio khởi xướng từ 5 năm nay.

(5) cuộc hội thảo “Thắp Sáng Niềm Tin” do Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu tổ chức vào tháng 9 năm 1997 vừa qua.

(6) cuộc thi Hoa Hậu Áo Dài Long Beach lần thứ 20 vào tháng 8 năm 1997

(7) trại hè Về Với Non Sông lần thứ 8 của THSV, chủ đề Lửa Thiêng Bình Sáng

(8) THSV Nam California ra mắt ban chấp hành nhiệm kỳ 1998-2000

(9) Hội Tết Sinh Viên do THSV tổ chức tại Golden West College vào 2 ngày 24 & 25 tháng 1, 1998

(10) Giải Viết Văn Non Sông lần thứ nhất

Mặc dù chỉ đứng hạng ba trong tử vi Đông phương, (sau cả chú chuột nhất lí lắc và chàng trâu khù khờ chậm chạp) nhưng hổ ta lại có nhiều biệt danh nhất. Đây nhé, ngoài “bí danh” là Dã trong lịch tử vi, hổ thường được gọi vắn tắt, đơn giản như: cạp, hổ, hùm hay tiger (tiếng Anh), tigre (tiếng Pháp). Còn trang trọng hơn một chút thì là: ông Mênh, ông Ba Mười, ông Kênh, ông Mun, ông Cà Um.... Mà cũng lạ, tại sao lại chỉ có “ông Ba Mười” mà chẳng có “bà Ba Mười”, “bà Cà Um”... nhỉ?



# tản mạn về ÔNG BA MƯỜI

Từ Điển



Theo khoa học lẫn truyền thuyết dân gian, Hổ vốn có họ hàng với cả Sư Tử, Báo lẫn loài Mèo. Cũng vì thế, Hổ được phép nhận danh hiệu “Chúa Tể Sơn Lâm” tại những nơi ông anh họ Sư Tử vắng mặt. Tương truyền, Mèo chính là cô của Hổ. Nên chẳng có chi đáng ngạc nhiên khi ta thấy Hổ khá rành rẽ những “bí kíp gia truyền” của họ nhà Mèo, ngoại trừ tài leo cây. Có phải vì Mèo “dấu nghề”, nên mới sinh chuyện xích mích với Hổ. Khiến Mèo phải... vượt biên về sống chung với loài người. Và cũng từ đó, họ nhà Mèo có thêm thói quen thích chôn dấu “mìn” sau khi hưởng đệ tứ khoái, phải thế chăng?

Hổ thuộc loài động vật có xương sống, có vú, sinh và nuôi con bằng sữa. Thoạt nhìn sơ qua, hổ ta khá giống... mèo, chỉ có điều lớn và nặng hơn. Có loại rất đô con nặng tới 384 kg. Có loại mảnh mai hơn, chỉ nặng sơ sơ khoảng... 190 kg mà thôi. Nhìn chung, hổ ta khá bảnh bao với bộ lông dày mượt và mịn màng. Màu sắc thay đổi tùy theo loại. Bạch hổ là loại hổ có sắc lông màu trắng, rất hiếm và quý. Hổ đen oai vệ với sắc lông đen tuyền. Còn được gọi là hắc hổ, cạp mun hay ông Mun. Dữ và mạnh hơn cả là loại hổ lông màu xám tro. Hay còn gọi cạp xám. Nhưng nhiều nhất là loại hổ lông vàng vằn đen rất hùng dũng, oai phong nên được dùng làm dấu hiệu “Cạp Đầu Vàng” cho riêng binh chủng Biệt Động Quân. Ngoài các loại hổ vừa kể ra, đặc biệt còn có một loại hổ lông màu xanh ở “Heman” trong.... vô tuyến

truyền hình (TV), khá quen thuộc với quý vị nhi đồng.

Dù chẳng bao giờ đánh răng hay đi nha sĩ “clean” răng, hổ vẫn có hàm răng trắng và nhọn sắc để xé thịt sống. Hình như chứng bệnh “sâu răng” cũng khiếp uy chúa sơn lâm nên không dám quấy rầy. Đầu hổ tròn, “tóc tai” gọn ghẽ chứ không... hippy như ông anh họ Sư Tử. Tai vểnh và thính, có thể ve vẩy được để... đuổi ruồi khi nhàn rỗi. Dù không được trời thương ban cho cặp mắt tròn xoe, đầy vẻ ngây thơ... cụ như mèo. Nhưng, bù lại, đôi mắt lá răm hơi hí của hổ lại rất ăn nhịp với dáng vẻ oai vệ của vị chúa tể sơn lâm. Phải chăng cũng vì cái vẻ oai phong lẫm liệt này mà các nàng hổ cái lại bị gán cho cái “nết”...” dữ như cọp cái”?

Lông neho hổ cụt lủn, bị lẫn với bộ lông dầy rậm. Lông mày chỉ lưa thưa vài sợi, nên các nàng tiểu thư dòng họ hổ không cần dành thời gian trang điểm cho “cửa sổ linh hồn”. Mũi hổ hơi xẹp, tương tự như mũi mèo. Mới thoáng nhìn cứ ngỡ hổ thuộc loại miệng nhỏ chúm chím. Ngờ đâu, khi há to, hai hàm răng nhọn hoắt đều được phô bày khiến muông thú khiếp vía. Đó là chưa kể đến mùi hôi bất hủ tỏa ra từ miệng hổ và tiếng gầm vang rất xa. Phải chăng tên gọi “ông Cà Um” cũng phát xuất từ tiếng gầm này mà ra? Tuy không đến nỗi “mày râu nhẵn nhụi” như loài trâu. Nhưng hổ ta chỉ có lác đác vài sợi râu mảnh và cứng mọc xòe hai bên mép làm duyên. Có lẽ vì vậy mà hổ ta rất quý mấy sợi râu này; không tin bạn cứ... vượt râu cọp” thử thì sẽ biết ngay. Có lời đồn rằng râu hổ có thể dùng để chế ra một loại sâu làm bù thu, ếm. Chẳng hiểu có thật thế chẳng? Bốn chân hổ khỏe. Bàn chân có đệm nhún và móng sắc nhọn tương tự như chân mèo.

Tương truyền, lưỡi và móng hổ chứa rất nhiều vi trùng. Chẳng thế mà khi bị thương, hổ càng liếm thì càng khiến vết thương loét rộng và nhiễm độc nặng hơn. Khi săn được hổ, người ta thường thui râu cọp và cẩn thận tránh không để vuốt hổ làm trầy da. Thân hình hổ khá hấp dẫn, ngực nở, eo thon. Dáng đi rất độc đáo. Vừa uyển chuyển, mềm mại, vừa nhanh nhẹn, gọn gàng mà lại không kém

phần hùng dũng, oai phong. Đuôi hổ thon nhỏ dần về phần cuối, có một túm lông ở chót đuôi. Khi di chuyển, đuôi hổ ve vẩy nhịp nhàng theo chân bước làm tăng vẻ uyển chuyển của dáng đi. Lúc rình mồi, hổ thu gọn đuôi vào sát thân mình. Trước khi lao mình chồm tới chụp mồi, hổ có thói quen hất mạnh đuôi về phía trước.

Tính hổ ưa thay đổi nên không có hang ổ cố định. Hổ thường sống đơn độc một mình. Có khi sống quây quần cùng vợ con ở vùng rừng núi hay thảo nguyên cây bụi, trảng cỏ. Mỗi lứa, hổ cái chỉ sinh được từ ba đến bốn con. Nhưng, thường chỉ có một hay hai hổ con sống sót và trưởng thành. Ngoại trừ khi chết vì già yếu, hầu như không có loại bệnh tật nào quật ngã được hổ. Ngày trước, khi rừng rú còn hoang vắng, chưa bị loài người khai phá, hổ mặc sức mà sinh sản.

Càng về sau, số lượng hổ ngày càng ít dần không có “kế hoạch hóa gia đình”. Một phần vì đất đai bị khai phá khiến thú rừng không còn đất để sinh sống. Phần nữa chính vì bị loài người ráo riết săn bắt để lấy lông và xương. Khiến số hổ sinh ra không bù lại được với số hổ bị bắt, giết. Vì thế, hiện nay, hầu hết các nước đều đặt ra những điều luật để ngăn chặn việc săn bắt bừa bãi có thể khiến tuyệt chủng loài hổ. Lông hổ thuộc kỹ rất đẹp và là vật trang trí quý giá, đắt tiền. Xương hổ là nguyên liệu chính để chế tạo môn thuốc Cao Hổ Cốt, được xem như vị thuốc chủ yếu bồi bổ gân cốt, thể lực. Răng nanh hổ được nhiều người ưa chuộng, xem như món bùa hộ mạng khi xông pha ngoài trận mạc. Cũng có khi hổ bị đánh bẫy bắt sống để đem bán cho các sở thú của nhiều quốc gia trên thế giới. Hay bán cho những gánh xiếc để làm tập luyện làm trò cho khán giả giải trí.

Khi đã được thuần hóa, hổ như một chú mèo lớn, ngoan ngoãn tuân theo mệnh lệnh của chủ. Tuy vậy, đôi lúc chàng ta trở chứng thì cũng rất nguy hiểm cho kẻ nào dám cả gan “vượt râu cọp”.

Tuy ưa thay đổi nơi ở, nhưng hổ lại khá bảo thủ trong đời sống lứa đôi. Nếp sống một vợ, một chồng rất phổ biến trong xã hội loài hổ. Cũng nhờ thế mà các nàng hổ cái dường như chưa bao giờ

cần phải... trở tài “sư tử Hà Đông”, hay ngâm ngùi vì “cái kiếp lấy chồng chung”. Trong khi sư tử đực có bộ mã bề ngoài oai phong lẫm liệt bao nhiêu, thì sư tử cái có bộ dáng khá xuề xoàng. Phải chăng vì thế mà cảnh “chồng chúa, vợ tôi” đã xảy ra. Khiến sư tử cái phải nai sức ra săn bắt mồi trong khi sư tử đực chỉ nằm khểnh, chờ... giành ăn với vợ con mình. Tuy cùng dòng họ với sư tử, nhưng hổ lại không nhiễm thói xấu này. Trong xã hội loài hổ, tương quan giữa hổ đực và hổ cái khá bình đẳng. Ngay cả diện mạo bề ngoài giữa hai phái cũng không có sự chênh lệch quá rõ rệt. Khiến thoạt nhìn khó biết rõ đó là “chàng” hay “nàng”.

Ban ngày hổ thường cuộn mình ngủ kỹ, dành sức cho... ca đêm. Nên hiếm khi gặp hổ khi trời còn sáng (trừ khi vào sở thú xem cọp thì không kể). Trời chạng vạng tối cũng là lúc ông Ba Mươi đứng đỉnh rờn hang đi kiếm mồi.

Mắt hổ sáng, tai thính, mũi đánh hơi rất tài. Bàn chân có đệm nhún nên di chuyển rất êm, thích hợp khi săn mồi trong bóng đêm. Lúc gặp mồi, hổ thường lặng lẽ trườn đến gần, rồi bất ngờ nhảy tới vồ. Tuy cùng họ, nhưng hổ không có tính ưa đồng đảng, thích vờn mồi như mèo. Khi tấn công mồi, hổ thường dùng vuốt nhọn cấu mạnh vào dây thần kinh ở đầu khiến con mồi bị tê liệt. Sau đó, hổ cắn cổ hút máu rồi xé thịt ăn, chỉ chừa xương. Nhờ sức mạnh và tài chạy nhanh nên hổ có thể săn những con mồi nặng gấp đôi dễ dàng. Vì vậy, lợn rừng, sơn dương, hươu nai,... đều nằm trong danh sách “thực phẩm tươi sống” hàng ngày của gia đình hổ. Chỉ những con hổ quá già yếu hay bị tàn tật không đủ sức rượt bắt mồi mới thường bắt trộm gia súc của người. Thậm chí, có khi còn ăn cả thịt người nữa lúc quá đói. Ngoài trường hợp này ra, hổ rất “kính nhi viễn chi” với loài người trừ lúc cần tự vệ. Khi tấn công, tai hổ dựng đứng, cườm lông trắng sau tai lộ rõ. Hai chân trước hơi chụm lại, thân mình khum khum, chân sau lấy tấn để lao mình phóng tới. Còn lúc phòng thủ, hổ thường cụp tai xuống và há to miệng khoe đôi nanh sắc nhọn để... dọa địch thủ.

Hổ ưa ăn thịt ươn, thối nhưng lại chẳng... đánh răng nên hơi thở hổ có mùi

hồi rất đáng sợ. Phải chăng nhờ thế mà muông thú dễ dàng trốn lánh khi đánh hơi mùi hổ từ xa? Dù có họ hàng với mèo, nhưng hổ không biết leo cây. Bù lại, hổ bơi lội rất giỏi, và hay xuống sông suối để tắm. Kể cũng buồn cười. Tuy mèo chẳng bao giờ chịu nhúng chân vào nước nhưng khi nào cũng thơm tấp, sạch sẽ, thơm tho. Còn hổ, thì dù có thường xuyên tắm rửa, vẫn chẳng xua được “hương gầy mùi nhơ” khủng khiếp. Mỗi khi hổ há miệng ngáp thì mùi xú ối tỏa ra nồng nặc.

Tuy mang tật “hôi miệng”, nhưng lỗ mũi hổ rất thính. Nhờ vậy mà hổ đánh hơi rất tài, lại vốn rất tinh khôn nên khó mà gài bẫy để bắt hổ. Khi gặp ánh đèn sân ban đêm, mắt các loài thú đều xanh, chỉ riêng mắt hổ là đỏ. Nếu không muốn đụng chạm đến ông Ba Mươi, thợ săn nên lẹ làng rút lui. Còn không, cần phải bắn trúng vào chính giữa hai chấm đỏ đó. Nếu bắn trật sẽ thậm cấp chí nguy. Theo kinh nghiệm, sau khi bắn dù trúng hay trật, người bắn cần tránh sang một bên ngay lập tức để tránh trường hợp hổ còn sức chồm tới.

Tuy không sống lân cận cùng người, hổ thường được nhắc đến trong nhiều câu tục ngữ thông dụng. Câu “hùm dữ chẳng ăn thịt con” nhắc đến tình thương con bao la của các bậc cha mẹ. Dù con cái có lầm lỗi gì thì cha mẹ cũng tha thứ bỏ qua. Câu “cọp chết để da, người chết để tiếng” khuyên ta phải biết rèn luyện để trở thành người hữu ích, làm rạng rỡ cho cha mẹ. Câu “sa vào miệng cọp” ám chỉ tình trạng nguy hiểm, ngặt nghèo. Còn khi gặp cảnh oái oăm, tiến tới cũng khổ mà rút lui cũng chẳng xong thì câu “lỡ leo lưng cọp” rất thích hợp. Khi thất cơ lỡ vận, có tài nhưng bị kẻ tiểu nhân cản trở khiến không thi thố được tài năng, người ta thường tự than rằng “hổ xuống bình nguyên bị chó lớn”. Câu “hổ phụ sinh hổ tử, lân mẫu xuất lân nhi” thường được dùng để khen tặng khi con cháu xuất sắc làm vinh hiển tông môn. Còn câu “hổ phụ sinh khuyến tử” ngụ ý chê

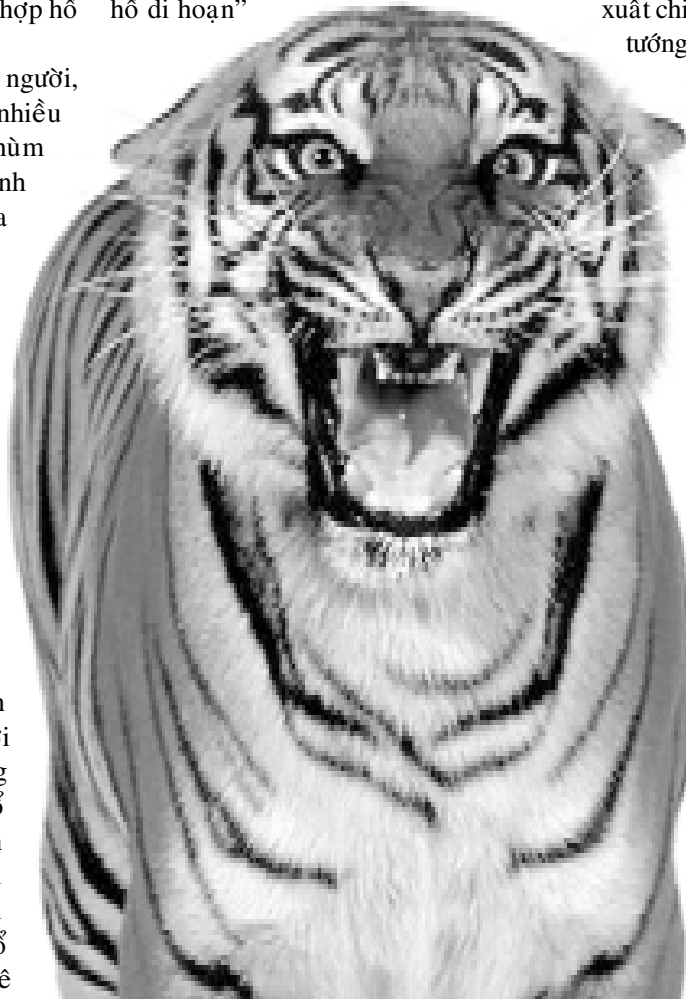
trách dòng họ suy vong, con cháu suy đồi. Diễn tả sự cạnh tranh thi đua tài nghệ, người ta thường dùng câu “long tranh, hổ đấu”. Câu “hổ khẩu dư sanh” có thể diễn nôm na là đã ở miệng cọp mà còn sống sót. Ý nói thoát khỏi nơi nguy hiểm. Ám chỉ sự anh hùng, bất khuất thì có câu “hổ tử hùng tâm tại” (hổ chết nhưng tính anh hùng vẫn còn). Tương tự như câu “bần cùng sinh đạo tặc” là “hổ ngã phùng nhân thực, nhân cùng khởi đạo tâm”. Hiểu nôm na là cọp đói gặp người thì ăn thịt, người túng thì sinh lòng trộm cướp. Còn ám chỉ những kẻ ưa dựa uy danh người khác thì có câu “hổ đã hổ uy” (cáo mượn oai hùm). Kế “điều hổ ly sơn” (dụ cọp ra khỏi núi) thường được áp dụng trong binh pháp khi dụ địch rời khỏi sào huyệt để tiêu diệt.

Về kinh nghiệm xử thế, các bậc tiền nhân đã gói gọn trong câu: “Họa hổ, họa bì, nan họa cốt. Tri nhân, tri diện, bất tri tâm”, khuyên ta nên cẩn trọng trong việc giao thiệp, đừng vội cả tin theo bề ngoài mà có ngày phải hối tiếc. Câu “dường hổ di họan”

(nuôi cọp khiến sau này gặp nạn) có ý nghĩa tương tự như “nuôi ong tay áo, nuôi khỉ dòm nhà”; thường áp dụng trong trường hợp tự mình gieo họa cho mình. Để chế riễu những kẻ ưa khiếp sợ uy lực thì có câu “đằm hổ biến sắc” (nghe nói đến cọp thì đổi sắc mặt). Hay chê trách những kẻ bất tài, không thể làm việc lớn được thì người ta thường dùng câu “họa hổ loại cầu” (vẽ con cọp mà lại giống con chó). Câu “nam thực như hổ, nữ thực như miêu” diễn tả xác đáng lối ăn uống của hai phe. Nhưng cũng có khi được đem ra dùng để... nhắc khéo phe kẹp tóc nên ăn uống từ tốn, nhỏ nhẹ theo kiểu “cọng giá cắn đôi”. Chứ đừng trở tài “nam thực như hổ, nữ thực... hơn nam” thì phe húi cua phải chạy dài, chào thua.

Trong chế độ phong kiến ngày trước, khi rồng được dùng làm biểu tượng dành riêng cho vua chúa thì hổ thường được xem như biểu tượng của các bậc quan lại. Điều này có thể thấy rõ trong những từ ngữ còn lưu truyền đến ngày nay. Như “hổ trưởng” ám chỉ trưởng phủ của vị chủ tướng khi xuất chinh. “Hổ phù” chỉ lệnh bài của chủ tướng, có hình đầu hổ. Còn từ “long đằm, hổ huyết” (đằm của rồng, sào huyết của hổ) ám chỉ nơi quan trọng, căn cứ địa nguy hiểm. “Hổ khẩu” nghĩa đen là miệng hổ, nghĩa bóng chỉ nơi trọng yếu. “Hổ cứ” cũng được dùng để chỉ nơi quan trọng, nguy hiểm, địa thế hiểm yếu. Từ “hổ lang” thường dùng để ám chỉ lòng dạ độc ác như cọp và chó sói. Còn những vị thư sinh ngày xưa thì chỉ mơ ước một ngày “bảng hổ đề danh” để có thể “vi quy bá tử”, làm rạng rỡ tông môn.

Ngoài ra, chẳng hiểu tại sao lại có nhiều từ kép dù có chữ “hổ”, “cọp” nhưng chẳng liên can chi đến loài hổ. Như “hổ phách” do nhựa thông kết tụ trong lòng đất lâu ngày tạo ra. “Hổ mang”, “hổ lửa” là tên gọi của một loại rắn có nọc độc. “Hổ người” có nghĩa tương tự như e thẹn, mắc cỡ. “Hổ thẹn” thường dùng diễn tả cảm giác



ăn năn sau làm một việc xấu. “Hổ lốn” chỉ sự lộn xộn, không thứ tự. “Xấu hổ” có nghĩa tương đồng với “hổ người”. “Cọp dê” chỉ việc bắt chước, sao y bản chính. Kể cũng vui, chẳng hiểu sao từ chữ “copier” (tiếng Pháp), người ta lại bắt “dê” đi theo “cọp” để chế thành chữ kép “cọp dê”. Tương tự, chữ “xem cọp”, “coi cọp” thường dùng khi đi xem hát... lậu vé.

Dù không cần “quảng cáo”, “lãng xê”, hổ ta vẫn thường “lọt mắt xanh” của các vị nghệ nhân. Chẳng thế mà có rất nhiều tác phẩm đã được sáng tác xoay quanh chủ đề chính về hổ. Chẳng những nét uy nghi, oai vệ của hổ trong từng dáng điệu, cử chỉ được lột tả trong các bức tranh đủ thể loại. Thậm chí, ngay cả lúc chàng hổ ngồi lẩn thẩn bất cá bên bờ suối cũng được tô vẽ để trở thành những bức tranh thật thơ mộng diễn tả cảnh hổ ngồi... ngắm trăng bên suối. Chẳng hiểu khi đó hổ ta thật sự thả hồn vợ vẫn cùng nàng thơ hay chỉ mãi mê dõi theo các nàng cá?

Ngoài ra, hổ còn được chọn làm “người mẫu” để nghệ nhân điêu khắc lên gỗ, đá, ngọc hay thêu thùa lên những tấm trướng lộng lẫy. Hay được nhắc đến trong nhiều tác phẩm của nhà văn Tchya, Lan Ngọc, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam,... Nhưng có lẽ bài thơ “Nhớ rừng” của Thế Lữ được nhiều người nhắc đến nhiều nhất. Nhiều câu truyện cổ tích cũng nhắc nhở đến hổ. Như truyện “trí khôn của ta đây” giải thích lý do tại sao hổ lại có bộ lông vằn vện và trâu chỉ có một hàm răng. Truyện “khỉ và hổ” giải thích nguyên do tại sao hổ lại ghét khỉ đến thế, và lý do tại sao khi chết khỉ thường nhăn răng ra.

Truyện “hổ và cóc” kể về sự tinh ranh của chú cóc đã lừa được hổ khiến hổ phải chịu thua. Truyện “dê đội lốt cọp” ngụ ý nói những kẻ bất tài dù có dùng lớp vỏ để che đậy, nhưng khi gặp việc thì chẳng che dấu được sự kém cỏi của mình.

Giới bình dân thường có khuynh hướng gọi con bằng những tên gọi nôm na, mộc mạc. Như đặt tên theo năm sinh. Chẳng thế mà những tên “Dần”, “Thìn”, “Tý”,... khá phổ biến. Nếu lỡ sinh hai người con cùng tuổi cọp, thì đứa nhỏ hơn



đương nhiên sẽ là “Dần Em” để phân biệt với thằng “Dần” anh hay nhỏ “Dần” chị. Cũng có khi người ta đặt tên con là “Hổ”, hàm ý mong muốn con mình sau này oai võ như cọp. Tuy “cọp” cũng là tên gọi khác của hổ, nhưng hình như chưa có ai dùng tên này để đặt tên cho con cả. Chẳng lẽ vì kiêng, e rằng sau này con mình lêu lổng ham chơi, chỉ ưa “cọp dê” bả võ chẳng? Trong lịch sử, có vài nhân vật khá nổi tiếng có liên quan đến “hổ”. Như ông Lê Như Hổ, con nuôi của đức Tả quân Lê Văn Duyệt, nổi danh ăn khỏe cùng có sức mạnh hơn người. Ông

Võ Tông bên Trung Hoa cũng nổi tiếng với tài tay không đâm chết cọp. Thời Tam quốc bên Trung Hoa, “Ngũ hổ đại tướng” (gồm Quan Vân Trường, Trương Dực Đức, Triệu Tử Long, Mã Mạnh Khởi và Hoàng Trung) đã lập nhiều công trạng oanh liệt, giúp Lưu Hoàng Thúc (Lưu Bị) hoàn thành đế nghiệp. Hay như thời vua Sở Thành Vương bên Trung Hoa, nước Sở được cường thịnh là nhờ sự tài giỏi của Tể tướng Đấu Cấu Ô Đồ. Tục truyền, ông vốn là con tư sinh của Đấu Bá Tỷ (dòng dõi Đấu Nhược Ngao) với em gái bạn dì (con vua nước Viên). Khi vừa chào

đời, ông bị Viên phu nhân (vợ vua nước Viên) cho là nghiệt chủng, nên sai người đem bỏ vào rừng. Hai hôm sau, vua nước Viên tình cờ đi săn ngang qua, bắt gặp cảnh hổ ôm một trẻ sơ sinh cho bú. Thấy lạ, vua sai đem về nuôi vì tin là quý tử. Và đặt tên là Đấu Cấu Ô Đồ, vì theo tiếng nước Sở, Ô Đồ còn có nghĩa là cạp. Ngoài nhà thơ Trần Dần nổi danh với những câu thơ bất hủ ra, còn có giai thoại văn chương về bài thơ đối đáp giữa nữ sĩ Hồ Xuân Hương cùng ông Phạm Đình Hồ mà nhiều người vẫn nhắc nhở. Nhất là hai câu kết trong bài thơ đáp của ông Phạm Đình Hồ:

*“Hang hùm ví bằng không ai mó  
Sao có hùm con bỗng trở tay”*

Tương truyền, khi cây cầu Bạch Hổ (lúc đó còn chưa được đặt tên) đang được xây cất, thì có một con hổ trắng đến ngồi ở giữa cầu khiến công nhân hoảng hốt bỏ chạy. Cũng chính vì thế mà cây cầu này được gọi là cầu Bạch Hổ. Ngoài ra, còn có truyền thuyết, lúc chúa Nguyễn Ánh bị nhà Tây Sơn truy lùng, đuổi giết. Gặp hoàn cảnh ngặt nghèo, hết cả lương thực. May nhờ có thịt thú rừng do hổ tha tới tiếp tế mỗi ngày. Về sau, khi lên ngôi vua Gia Long (tức chúa Nguyễn Ánh) đã ban lệnh lập miếu thờ tại vùng Mộ Xoài thuộc tỉnh Bà Rịa để tạ ơn. Dân gian thường gọi là miếu Ông Hổ. Tục truyền, vua ban lệnh cấm giết hổ. Nếu kẻ nào lỡ tay giết chết hổ thì bị phạt ba mươi trượng. Còn nếu bắt sống thì được thưởng ba mươi quan tiền. Cũng vì lệ này mà hổ còn được gọi là ông Ba Mươi. Ở làng Thổ Tang thuộc tỉnh Vĩnh Yên, có miếu thờ Thần Hổ kiến trúc rất uy nghi. Ngoài ra, Thần Hổ còn được thờ ở nhiều nơi khác nhau, nhất là trong các điện lên đồng bóng.

Theo tử vi Đông Phương, cứ mỗi 12 năm lại có năm Dần thuộc một trong ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ). Cứ mỗi 60 năm thì lại trở về năm Dần cùng can, chi. Như năm nay là Mậu Dần, sau 12 năm sẽ là Canh Dần (thuộc hành Mộc). Cứ luân chuyển như thế đến đến 60 năm nữa sẽ lại là Mậu Dần thuộc hành Thổ. Người xưa tin tưởng rằng hổ tượng trưng sức mạnh, nên thích hợp với phái nam. Cho nên các tướng “hổ đầu” (đầu như đầu cạp), “hổ bộ” (bước đi oai vệ như

cạp), “yến hàm, hổ đầu” (đầu cạp, hàm én) đều là những quý tướng của phái nam. Chẳng thế mà thi hào Nguyễn Du đã diễn tả nét oai hùng của Từ Hải với hai câu:

*“Râu hùm, hàm én, mày ngài.*

*Vai năm tấc rộng, lưng mười thước cao”.*

Người xưa còn tin rằng phái nữ sẽ bị cao số, chậm trễ trong việc lập gia đình nếu lỡ sinh vào năm Dần. Chẳng hiểu có đúng tại số. Hay chỉ vì thành kiến xã hội, gán đặt cho các nàng tuổi Dần cái tính “hiền” như cạp cái khiến phe mày râu phải ngán sợ nên không dám toan tính việc “rước nàng dzia dinh”?

Ngoài các việc can, chi, hành ra, các bậc tiền nhân lại đặt thêm luật lệ “tứ hành xung”, và “tam hợp”. Chẳng hạn, Dần, Thân, Ty, Hợi thì tứ hành xung. Hay Dần, Ngọ, Tuất hợp thành tam hợp. Có thể hiểu nôm na là các vị tuổi Dần nên tránh xa những ai tuổi Thân, Ty, Hợi để tránh mọi việc phiền phức vì xung khắc.

Còn nếu gặp người tuổi Tuất hay tuổi Ngọ thì mọi việc sẽ thuận lợi hơn. Nghe qua thì thấy chí lý, nhưng ngẫm nghĩ kỹ thì lại thấy sao sao đó. Vì nếu bảo rằng hổ là khắc tinh của khí, rắn và heo nên là “tứ hành xung” thì còn hợp lý. Chứ chó với ngựa cũng sợ hổ một phép thì can cơ chi có thể là “tam hợp” được?

Mãi vui nên bàn luận lanh quanh thế thôi. Chẳng dám thắc mắc vớ vẩn thêm, kéo lại bị mắng “dốt mà hay nói chữ”. Thôi thì tuân theo lời dạy “biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe”, xin được tạm ngưng bài phiếm nơi đây. Mến chúc các bạn, nhất là các bạn tuổi Dần, một năm mới vui vẻ, mạnh khỏe như cạp. Nhất là các bạn phe kẹp tóc, ăn nhiều, ngủ nhiều mà vẫn giữ được dáng uyển chuyển gọn gàng như hổ. Các bạn phe húi cua thì phát tướng oai vệ theo kiểu “râu hùm, hàm én, mày ngài” khiến nhiều nàng phải... rụng tim.

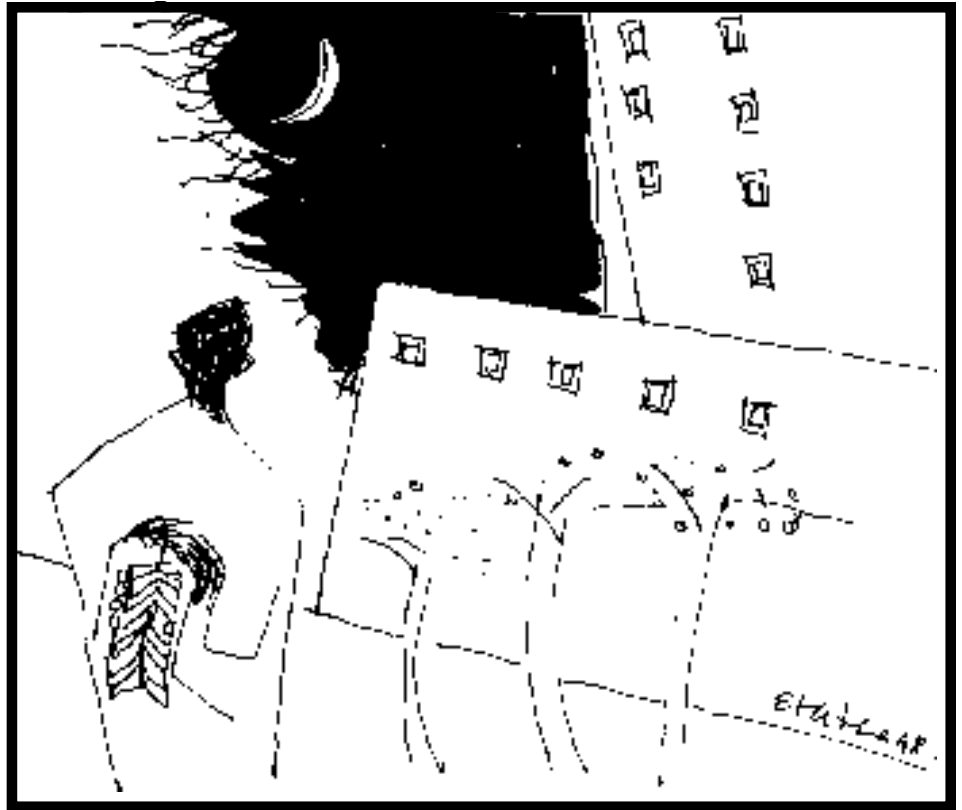
[NS]



Hồi mới qua Mỹ hề nghe ai mà ở Mỹ từ 5 năm trở lên là Tí tui thấy họ “ngầu” lắm vì mình nghĩ rằng họ biết thật nhiều về đời sống Mỹ. Rồi thăm thoát mười ba tại xứ sở văn minh này trôi qua, Tí tui vẫn chưa thấy mình “ngầu” tí nào. Cuộc sống ở đây thật tiện nghi nhưng khiến mình lúc nào cũng phải tính toán, suy nghĩ. Rồi những cánh cửa mở rộng để tạo cơ hội thăng tiến cho cuộc sống khiến mình bận rộn hơn.... Ngay cả ngày Tết, cái ngày ý nghĩa nhất của dân tộc, mà mình nhiều lúc cũng không có giờ tận hưởng...

Tết là một cái gì thật mới, thật vui, thật ấm cúng. Nhưng đối với những sinh viên như Tí tui thời ấy cũng như hiện tại, cái Tết ở xứ người là cả một sự tranh thủ vô cùng. Nhiều cái Tết đến tới 30 mà đĩa nào cũng còn ngồi trong lớp học hoặc lớp lab. Khoảng 9:30 tối bãi lớp là đĩa nào đĩa nấy hú nhau chạy lên chùa Việt nam ở Los Angeles để kiếm một chút hương vị quê hương. Nhìn người đi qua lại nườm nượp cũng thấy vui vui, nhìn khói hương nghi ngút mình thấy chút ấm cúng, quì xuống đất rồi lắc lắc ống xam để xin xam rồi cảm thấy thật buồn cười... Rồi nhìn Kỳ Lân múa, nhìn pháo nổ lác đác mà thấy lòng mình nhớ quê hương với vợ. Quá nửa khuya đĩa nào đĩa nấy lái xe về nhà ngủ để sáng hôm sau đi học, đi làm, thế là hết Tết..., hết 3 tiếng đồng hồ Tết thật quý giá.

Nhớ lại những cái Tết tại quê nhà mà thấy thật là vui, đúng là vui như Tết. Ngày Tết con nít ai cũng có áo quần mới, không biết ở Mỹ này có ai may áo quần mới cho con mình vào dịp Tết không. Ngày Tết bị cấm quét nhà vì quét nhà là quét đi những điều may mắn. Ngày Tết cũng bị cấm xách nước, cấm đòi nợ. Tí tui còn nhớ hồi còn nhỏ Tí tui hay chơi bài cào ăn dây thun. Có lần bị thua quá nên Tí tui đành khất cho tới khi nào có đủ dây thun rồi hãy trả. Thế rồi Tí tui bị thằng bạn dọa nếu không trả thì Tết nó sẽ đứng trước cửa nhà đòi làm Tí tui lo gần chết, ráng chạy kiếm đủ số dây thun để trả cho cái thằng... mắc dịch này chứ không nhà mình sẽ bị mặt suốt năm.



## tết... tết... tết

Tí Tiêu Tụy

Ngày Tết Việt nam vui lắm. Anh em, bạn bè kéo nhau thăm bà con, thăm thầy cô, bè bạn v.v.... Tối về đĩa nào cũng ngồi đếm thử mình có bao nhiêu tiền lì xì. Cái bánh tét, bánh chưng hồi đó ăn sao cảm thấy thật là ngon. Đốt pháo mà đĩa nào dám cầm trên tay để cho nổ thì đó mới là dân “chơi” thứ thiệt. Nhập học lại mà còn ngồi quây quần với nhau nói chuyện về Tết.

Ở xứ Mỹ này chỉ có miền Nam Cali là ăn Tết khá lớn. Càng đi xa miền Nam Cali, cái Tết càng nhạt đi, nhiều nơi gần như không ai tổ chức Tết. Nhiều người ở Mỹ cả chục năm mà không biết cái Tết là cái gì, họ cũng không thiết gì đến cái ngày Tết vì không biết phải làm gì. Tí tui bày vài người bạn rằng mình cứ trải chiếu ra rồi lập sòng bài ăn bạc cắc, mua bánh tét, dưa hấu, trái cây, trái mứt về

chưng bàn thờ, kiểm càn mai giả hoặc càn đào chưng trong phòng khách rồi mở nhạc Xuân nghe cho có không khí Tết, ngon hơn thì mua phong bì về rồi lì xì mấy đứa con nít, lựa ngày cuối tuần của Tết để đi thăm nhau hoặc gặp nhau kể lại chuyện xưa v.v..., vậy là tự tạo cho mình một cái Tết quê hương nho nhỏ rồi.

Từ Washington State mà Tí tui cứ ngóng về cái Tết tại miền Nam Cali. Bà con, bè bạn, không khí Tết đang chờ đợi mình về chung vui. Cộng đồng người Việt miền Nam Cali luôn tạo một sắc thái quê hương thật đậm đà cho những người tìm không khí Tết. Ai cũng nên ít nhất đến thăm Cali một lần vào dịp Tết cho biết Tết quê hương tại đất người.

[NS]

# vài nét về phong tục

# NGÀY TẾT



*Trong làn nắng ửng khói mơ tan,  
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.  
Sột soạt gió trêu tà áo biếc,  
Trên giàn thiên lý-Bóng xuân sang.  
“Mùa Xuân Chín,” Hàn Mặc Tử*

Ít nắng mới, ít gió mới. Thế là đủ để báo hiệu một mùa xuân mới. Nhưng dù mới thế nào đi nữa, mùa xuân chỉ nằm trong chu kỳ luân chuyển bốn mùa của Tạo Hóa. Cũng như thơ họ Hàn làm đã lâu mà đọc lại cứ tưởng như mới làm xong đêm qua. Cách đón nài Xuân cũng xưa lắm, có lẽ bắt nguồn từ ngàn năm trước trong cơn mưa phùn lất phất ở miền Bắc Việt Nam. Khi ấy, người Việt bắt đầu gọi những ngày đầu xuân là “Tết” (đọc trại ra từ chữ “tiết,” tức là “mùa,” hay hiểu rộng ra là “mùa hội”). Nhưng dù xưa thế nào đi nữa, phong tục ngày Tết vẫn phản ánh những tính cách đặc thù của nền văn hóa Việt qua nhiều thế hệ. Tết là dịp để người ta biểu tỏ tình thương nhân loại, xum họp gia đình, thăm viếng thân nhân, và thờ phượng tổ tiên. Tết cũng là dịp nghỉ ngơi, chơi đùa để chuẩn bị làm việc hăng say hơn trong năm mới. Ngày xuân trên xứ người, ta hãy cùng ôn lại một vài nét tổng quát về những tập tục ngày Tết.

## I. Đón Tết với Gia Đình

Như lễ Tạ Ôn và lễ Giáng Sinh của Tây phương, Tết là lúc gia đình góp mặt đông đủ. Con cái, cháu chắt đi làm, đi học ở xa đều được nghỉ phép về thăm nhà khoảng 23 tháng Chạp âm lịch. Tuy vậy, gia đình Việt Nam trung bình dành ra nửa tháng Chạp để chuẩn bị đón Tết cho chu đáo. Có rất nhiều việc để làm: nào thăm mồ mả tổ tiên, nào mua hoa, pháo, nhang, đèn, nào sắm sửa quần áo mới, nào gói bánh chưng, bánh dầy, nào quét dọn nhà cửa. Đến đêm 30 tháng Chạp, mọi việc mua sắm phải hoàn tất, bàn thờ tổ tiên phải được sắp đặt tươm tất, các món ăn phải làm xong, pháo phải sẵn sàng.

### 1. Đi thăm mộ tổ tiên

Từ ngày 23 cho đến chiều 30 tháng Chạp, con cháu trong gia tộc tề tựu đông đủ và cùng đi thăm và quét dọn mồ mả tổ tiên. Mỗi gia đình đều đem theo hương đèn, hoa quả để cúng, mời vong linh tổ tiên về ăn Tết với con cháu. Khi chưa có nghĩa trang ở nông thôn Việt Nam, ít nhà có ruộng đất lớn để làm mộ phần tổ tiên, nên những diên chủ có nhiều ruộng đất trong làng cho mượn đất chôn nhờ. Vì thế, cuối năm, mỗi gia đình đi thăm mộ đều mang theo quà Tết để

biểu diễn chủ đã cho mình mượn đất hay người coi sóc nghĩa trang (nếu mộ phần đặt trong nghĩa trang).

## 2. Đưa Táo quân về trời

Sự tích Táo quân (gồm ba vị thần coi quản bếp núc, nhà cửa của mỗi gia đình) đại khái như sau: Ngày xưa, có hai vợ chồng nghèo nhưng ăn ở với nhau rất đầm thắm. Nhưng làm hoài mà vẫn chỉ đủ ăn, anh chồng quyết định đi xa một chuyến thử thời vận, mong làm giàu để chị vợ đỡ lam lũ. Không may, anh ra đi được ba năm vẫn chưa quay lại. Chị vợ chờ mãi, chắc là anh đã chết nên tái giá với một anh nhà giàu. Dù vậy, lòng chị vẫn vương vấn tình cảm cũ. Một hôm, gần ngày Tết (có lẽ nhằm ngày 23 tháng Chạp?), gia đình làm cỗ cúng tổ tiên rất lớn nên có mấy người đến ăn xin trước cửa. Khi chị vợ đưa thức ăn cho họ, chị bất chợt nhận ra một trong những người ăn xin là anh chồng cũ của chị. Anh chồng sau thấy vậy, vội cho là vợ mình không chung thủy, nên nặng lời với chị. Uất ức vì bị hiểu lầm, chị liền nhảy vào đồng lửa đốt vàng mã cao ngun ngút ngoài sân, tự vẫn. Anh chồng cũ thương vợ, cũng nhảy theo vào đồng lửa. Anh chồng mới ăn năn thì sự đã rồi, nên anh nhảy luôn vào đồng lửa. Hồn ba người lên thượng giới châu Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng cảm thương tình cảnh của ba người, bèn phái cả ba về hạ giới để coi sóc bếp lửa của mỗi gia đình và cuối năm về thượng giới tâu lại những chuyện tốt xấu xảy ra trong từng gia đình trong năm.

Trên đây chỉ là một trong những sự tích về Táo quân. Nói chung, câu chuyện được kể lại nhằm giải thích nguồn gốc tục đưa Táo quân về trời và răn dạy con



người tự giữ gìn hạnh kiểm vì mọi việc làm của con người đều được trình báo với Ngọc Hoàng. Ngày 23 tháng Chạp, mỗi nhà đều làm cơm, cúng tiễn Táo quân về trời. Ngoài mâm cơm với các món ăn thơm tất (tùy gia đình giàu, nghèo), còn có mũ và áo mũ (bằng giấy) để Táo quân mặc và một hoặc ba con cá chép thả trong chậu nước để Táo quân cưỡi về thiên đình.

### 3. Lễ rước vong linh ông bà

Chiều 30 tháng Chạp, các thức ăn và trái cây được xếp thành cỗ để dâng lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Đây là dịp cả gia đình quây quần trước vong linh cầu huyền thất tổ, ôn lại những sự việc đã xảy ra trong năm để rút tía kinh nghiệm cho năm mới. Gia trưởng (người đứng đầu gia tộc, thường là người cao tuổi nhất) trình trọng thấp nén hương dâng lên bàn thờ, cầu xin tổ tiên chứng giám và phù hộ cho gia tộc được nhiều phước lành trong năm mới. Theo sau gia trưởng, mọi người trong nhà đều nghiêm trang chấp tay cung thỉnh tổ tiên về ăn Tết với con cháu.

### 4. Đốt pháo

Đúng giao thừa (tức là thời điểm giao hòa giữa 12 giờ đêm 30 tháng Chạp của năm cũ với rạng sáng mừng Một của năm mới), nhà nhà nhất loạt châm ngòi đốt pháo. Pháo tiểu, pháo trung, pháo đại đồng thanh nổ đùng đùng, dòn dã, và mùi khói nồng khét của thuốc pháo quện vào mùi nhang thoang thoảng trên bàn thờ thành một thứ mùi rất đặc biệt, rất Tết.

Ngày xưa, dưới thôn quê, người ta tin rằng tiếng pháo trừ khử được ma quỷ và mang lại hạnh phúc cho dân làng. Lâu rồi thành tục. Ngày nay, tuy chỉ còn một số người tin vào việc trừ khử tà ma kiểu

này, nhà nào cũng đốt pháo từ đêm giao thừa sang sáng mừng Một, mừng Hai, mừng Ba để đón vong hồn tổ tiên về ăn Tết, đón khách tới chơi, và đón khí xuân vào nhà. Đôi khi, đến mừng Mười vẫn nghe tiếng pháo lách tách ở xóm trên xóm dưới. Tiếng nổ đi đùng, vui tai của pháo phản ảnh sự tưng bừng nhộn nhịp của ngày Tết, và người ta tin rằng màu hồng thắm của xác pháo tượng trưng cho những điều may mắn.

Tiệc thay, vài năm gần đây, chính quyền cộng sản Việt Nam đã ra lệnh cấm đốt pháo trong nước. Có lẽ những âm thanh râm ran, ầm ập của pháo chỉ còn văng vẳng tại các hội chợ xuân hải ngoại.

### 5. Xuất hành

Khi tiếng pháo đã ngớt đêm 30, mỗi gia đình thường cử một người xuất hành (tức là bước ra khỏi nhà) trong những giây phút mới mẻ ngày đầu năm. Xuất hành phải xem lịch (xin xem bài viết về Âm Lịch) để chọn hướng tốt, hạp với tuổi của mình (xin xem bài viết về Các Con Giáp), ngụ ý để mang đến điều may mắn mỗi khi bước chân ra khỏi nhà trong năm mới. Sau khi xuất hành xong, người ta có thể tự xông nhà.

### 6. Xông nhà (hay “xông đất”)

Đầu năm, nhiều người Việt cho rằng người đầu tiên bước vào nhà mình sẽ đem đến vận hên, xui cho gia đình suốt cả năm. Vì thế, cứ mỗi đầu năm là chủ nhà nhờ người có vận may xông nhà dùm. Người may mắn là người làm ăn phát đạt trong năm, gia đình sung túc, hạnh phúc. Nếu không tìm ra người, đôi khi chủ nhà đi xông nhà cho chính họ. Khách đi xông nhà thường ăn mặc chỉnh tề, bước vào cửa chính gian nhà, rồi rảo

một lượt quanh nhà, xuống tận bếp, cốt để mang vận may vào từng xó nhà.

### 7. Chúc thọ

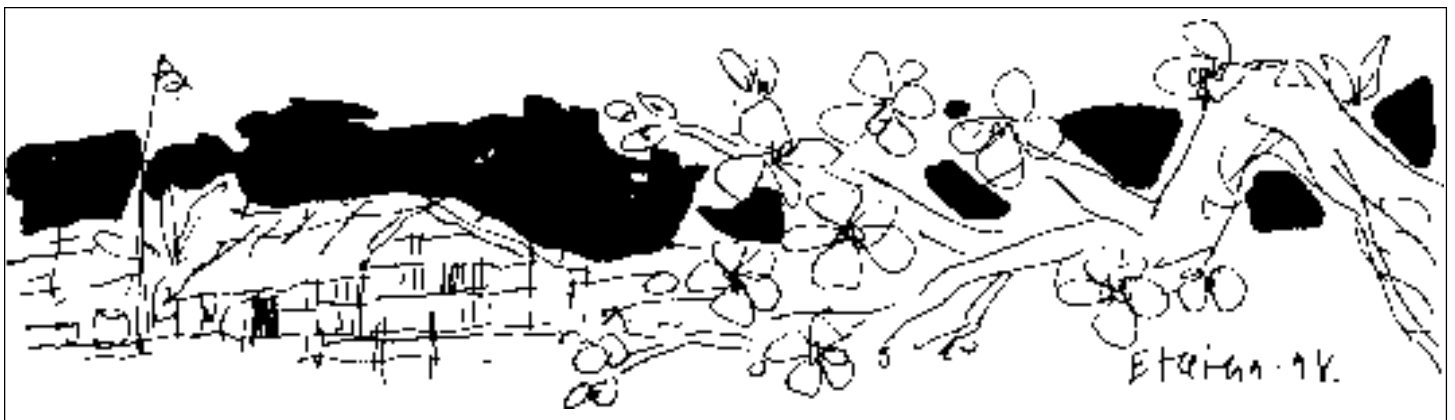
Trong gia đình Việt Nam, người cao tuổi được kính trọng hơn hết vì có nhiều kinh nghiệm. Theo thiển ý người viết bài, sự kính trọng quý vị cao niên cho thấy một xã hội biết kiêng nể nguồn gốc và có tinh thần khiêm tốn, chịu khó học hỏi từ những người đi trước vì có ai từng trải bằng các vị ấy. Cho nên, sáng sớm mừng Một Tết là lúc con cháu trong gia tộc tỏ lòng hiếu thảo qua việc chúc tuổi ông bà, cha mẹ. Người Việt quan niệm rằng cứ mỗi độ xuân về là mọi người đều thêm một tuổi, bất kể sanh nhằm ngày nào trong năm.

### 8. Lì xì

Chữ “lì xì” được phiên âm từ tiếng Quảng Đông sang tiếng Việt, nguyên là chữ “lợi thị” (tiền bạc, lợi lộc) trong Hán tự. Để mừng tuổi các em, những người lớn trong gia đình, họ hàng, bạn bè của cha mẹ tặng các em những món tiền nhỏ (lì xì) và chúc các em chóng lớn, học hành đỗ đạt, v.v... Những món tiền này được cho vào phong bao màu đỏ trơn hoặc có hoa văn vàng. Cũng như màu hồng thắm, màu đỏ hoặc các màu có sắc đỏ được tin là tượng trưng cho sự may mắn. Thử trước, sau khi nhận những lời chúc thọ, các vị cao niên trong gia đình lì xì tất cả con cháu bất kể tuổi tác với những món tiền nhỏ, vừa bạc lẻ vừa tiền chẵn, ngụ ý chúc con cháu làm ăn phát đạt, tiền bạc sinh sôi nảy nở trong năm mới.

### 9. Thăm viếng

Sau khi xông nhà xong, chủ nhà bắt đầu tiếp đón bạn bè, thân quyến đến thăm, và cũng đi thăm trả lễ. Thông



thường, mừng Một được dành để chúc thọ các bậc trưởng thượng trong gia tộc, thăm hỏi họ hàng. Mừng Hai được dành để các trò đến viếng và tạ ơn thầy cô giáo đã tận tình dạy dỗ mình trong năm qua, nêu cao truyền thống “tôn sư trọng đạo” của học sinh Việt Nam. Mừng Ba là ngày thăm hỏi, vui chơi với bè bạn.

## 10. Kiêng cử

Vì cho là các hành vi trong những ngày đầu năm có thể đem lại vận hên, xui trong năm, nên người Việt hết sức thận trọng với lời ăn tiếng nói và các hành động vào ba ngày đầu năm. Có một số việc nên tránh, chẳng hạn: quét rác, đặc biệt là xác pháo, ra khỏi nhà vì bị xem là quét tiền ra cửa; biếu tặng các vật “cấm” như thuốc men hay dao nhọn vì bị xem là mang dấu hiệu của bệnh hoạn và xung khắc; nói các lời nặng nề, thô tục; khóc lóc, than thở; đập vỡ chén đĩa hay gương soi vì bị xem là dấu hiệu của sự đổ vỡ trong gia đình; mặc quần áo trắng hay đen vì bị xem là màu tang tóc, v. v. Vài việc kiêng cử nêu trên đã đơn giản hóa theo thời gian, nhưng phần lớn vẫn được người Việt tin tưởng đến ngày nay.

## II. Đón Xuân Trong Làng

Khác với lễ Tạ Ơn và lễ Giáng Sinh của Tây Phương, Tết Việt Nam không đơn thuần là dịp để xum họp gia đình mà còn là dịp để sinh hoạt, thi đua, kết thân với mọi người ngoài xã hội. Xã hội Việt Nam từ xưa đã lấy nghề nông làm gốc, và người dân tổ chức xã hội theo hệ thống làng xóm, sống trong quần thể để tiện đùm bọc cho nhau khi mưa khi nắng. Làng là đơn vị hành chính nhỏ nhất trong xã hội Việt Nam, kiến tạo bởi một khối dân cư ở nông thôn, và có đời sống riêng về nhiều mặt.

### 1. Dựng nêu

Nhờ những sinh hoạt chung thường ngày, người dân Việt càng gắn bó hơn khi hũu sự. Theo một tích xưa, làng xóm và chùa chiền Việt Nam hay bị quỷ quấy nhiễu, nên mọi người cầu khẩn Phật che chở. Phật liền hiện ra và bắt lũ quỷ. Chúng van lạy xin tha và hứa sẽ không quấy phá nữa. Phật tha cho bọn chúng và căn dặn chúng không nên bén mảng đến những vùng đất có dấu tích của Phật.

Rồi Phật dạy người dựng cây nêu cột phướn và rắc vôi trắng xung quanh để đánh dấu phần đất quỷ phải tránh xa. Từ đó, cứ Tết đến là người ta dựng cây nêu ở các chùa, đình làng, và đôi khi ở trước cửa nhà nữa.

Cây nêu là một thân tre cao, trên đỉnh treo ngọn phướn (cờ) ngũ sắc tượng trưng cho năm hành (kim: trắng, mộc: đen, thủy: xanh, thổ: vàng, hỏa: đỏ). Xen kẽ giữa những dải lụa ngũ sắc là những chiếc khánh bằng nhiều chất liệu khác nhau (gỗ, kim loại, đất nung, sành) tượng trưng cho bát quái (trong Kinh Dịch). Khi gió thổi qua, những chiếc khánh chạm vào nhau leng keng, nghe vui tai. Nêu dựng ở nhà dân không có ngọn phướn.

Đến mừng Bảy Tết, người ta làm lễ cúng Trời Đất, gọi là lễ Khai Hạ, và hạ cây nêu xuống. Lễ này chính thức chấm dứt Tết. Mọi người trở về cuộc sống thường nhật.

### 2. Hái lộc đầu xuân

Song song với việc dựng cây nêu ngọn phướn trong sân đình, chùa, người Việt còn có tục “hái lộc đầu xuân,” cũng được thực hiện trong sân chùa, đình. “Lộc” có hai nghĩa, một là “nhánh cây non” và hai là “bổng lộc, ơn huệ.” Sau khi đi lễ đêm 30 tháng Chạp về, người ta (phần đông theo Phật giáo và Khổng giáo) hay ghé lại các cây cổ thụ nơi sân đình, chùa, để hái một nhánh cây non về treo trước nhà hoặc trưng lên bàn thờ. Có lẽ vì chữ “lộc” (chỉ “nhánh cây”) trùng âm với “bổng lộc, phước lộc” nên người ta tin rằng đem được cành lộc về nhà thì tương tự như rước được phước báu vào gia đình.

### 3. Hội xuân

Ân huệ không nhất thiết phải là tiền bạc mà gồm cả sức khỏe và sự sáng khoái tâm hồn. Do đó, dân làng tổ chức rất nhiều hội hè và các cuộc thi đua vào mùa xuân để mọi người cùng vui chơi sau một năm làm lụng cực nhọc. Tùy theo địa thế và dân cư, mỗi làng có những cuộc thi khác nhau. Dưới đây là một số cuộc thi tiêu biểu trong mấy ngày xuân:

#### • Thi hát quan họ

Quan họ là một thể loại dân ca Bắc bộ, xuất phát từ tỉnh Bắc Ninh. Tương truyền, thể loại này do hoạn quan Hiếu Trung Hầu đặt ra để mua vui lúc tuổi

già với đám trai gái trong tổng Nội Duệ, sau lan ra các tỉnh lân cận. Qua những câu hát quan họ, hai bên trai gái khen ngợi nhau, tỏ tình, rồi hứa hẹn với nhau. Vì không có nhạc đệm, hai bên cùng trao đổi bằng giọng đôi để nâng đỡ cho nhau. Khi thi hát, mỗi bên trai, gái có chừng bốn người (gọi là “bọn”) cùng luyện giọng chung với nhau. Trọng tài là người hát lão luyện, biết nhiều giọng (tức là cách diễn tả lời hát qua nhiều giai điệu và âm vực khác nhau). Các bọn được chấm theo tài đối ý và đối giọng. Câu hát của bọn này càng lắt léo và dài hơi thì bọn kia càng khó đối. Giải thưởng không nhiều nhưng là vinh dự lớn cho bọn hát.

Ngoài lối hát quan họ, người ta còn thi hát đố, hát ví, hát trống quân, v. v. Môn nào cũng được người xem hội say mê theo dõi vì tính cách phong phú trong ngôn từ và chất giọng.

#### • Thi thả chim

Ngày xưa, bồ câu là giống chim đưa tin nhanh và chính xác nhất, nên người ta chọn loại chim này để huấn luyện đi thi trong những hội Tết. Khi nghe tiếng trống lệnh, đàn chim được thả ra từ lồng tre phải nhất loạt bay lên. Các giám khảo chấm giải bằng cách theo dõi bóng của từng đàn chim trong một thau nước lớn. Đàn chim nào bay cao nhất và gọn nhất sẽ được giải.

#### • Thi kéo co

Để nêu cao tinh thần thượng võ của dân tộc Việt, hội xuân nào hầu như cũng có tục kéo co. Những người tham dự chia làm hai bên, cùng nắm hai đầu dây và ra hết sức để kéo cho được bên kia ngã về phía mình. Hai bên có khi toàn là đàn ông, con trai lực lưỡng, có khi bên nam bên nữ, thường là những trai gái chưa chồng chưa vợ.

#### • Thi đánh vật

Đánh vật vừa được coi là một môn thể thao và một môn võ nghệ, được trưng dụng ngay cả trong ngày thường để luyện tập sức khỏe. Một người đô vật giỏi cần phải khỏe và nhanh nhẹn để thi thố những miếng vật với đối phương. Người thắng cuộc phải vật ngửa hoặc đội bổng được đối phương của mình. Đô vật khi dự thi để mình trần, đóng khố xanh, đỏ, trắng, hoặc nâu, nhưng tránh màu vàng



vì là màu của nhà vua. Tương truyền, nữ tướng Lê Chân của Hai Bà Trưng là người khởi xướng những cuộc thi đánh vật để tuyển binh. Dân làng về sau cứ theo lệ mà mở hội thi đánh vật.

- Thi chèo thuyền

Không chỉ giỏi về bộ binh, dân Việt giỏi cả nghề thủy chiến. Cũng dưới thời Hai Bà Trưng, nữ tướng Cao Nhự đã tổ chức đội binh hải quân đầu tiên của Việt Nam. Theo truyền thống đó, người ta tổ chức những cuộc đua thuyền vào mùa xuân dọc theo các con sông lớn. Người tham dự có thể thi theo đội hay cá nhân. Trên bờ, người xem khua chiêng đánh trống cho cuộc đua thêm phần hào hứng.

- Các cuộc thi làm thức ăn

Tất nhiên, dinh dưỡng chiếm vai trò không nhỏ trong đời sống người Việt. Tết đến, gia đình sum họp là lúc thiết tiệc ăn mừng và lúc các bà, các cô trở tài bếp núc của mình. Có rất nhiều cuộc thi trong dịp này, như thi thổi cơm, thi đồ xôi, thi nấu cỗ, thi làm bánh, thi luộc gà, v. v. Các cuộc thi không những đòi hỏi các bà, các cô phải biết nêm nếm các món ăn mà còn phải nhanh nhẹn, khéo léo trình bày các thức ăn cho có mỹ thuật nữa.

### III. Tiêu Khiển Ngày Xuân

Nếu người Việt dành mừng Một Tết cho gia đình, mừng Hai cho thầy cô, thì mừng Ba ắt là cho bè bạn. Rong chơi ngoài hội xuân chưa tròn ý nghĩa ngày Tết, người Việt dành thêm những giây phút thâm trầm hơn với bạn bè qua những thú tiêu khiển thanh tao có, bình dân có.

#### 1. Khai bút đầu xuân

Đầu năm, người Việt kiêng cử rất kỹ từng lời ăn tiếng nói. Các học giả còn cẩn trọng đến từng nét chữ, câu văn, nên các cụ mượn khói hương nghi ngút và xác pháo đỏ hồng của ngày đầu năm để làm lễ khai bút. Nhân thi húng đó, các cụ làm thơ bằng chữ Hán hay chữ Nôm và viết lên giấy điều (là loại giấy màu đỏ). Các bài thơ thường mang nội dung tán dương thiên nhiên hay mang lời chúc lành cho năm mới.

Đối với học trò, tục khai bút đầu xuân tượng trưng cho lòng hiếu học của dân Việt. Học sinh Việt Nam cũng tin rằng khai bút đầu xuân đem văn hay chữ tốt đến với họ trong năm mới. Ngày nay, cổ tục này dần dần mai một đi vì ít người học chữ Hán. Tuy nhiên, năm nào tại

Hội Xuân do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California tổ chức cũng có mục “khai bút đầu xuân” bằng cả hai ngôn ngữ Việt và Anh.

#### 2. Câu đối

Câu đối thực ra gồm hai câu có số chữ bằng nhau và đối chọi nhau cả về lời lẫn ý. Khi Hán học còn thịnh hành ở Việt Nam, câu đối được cả giới trí thức lẫn giới bình dân ưa chuộng. Ngày Tết, người ta treo chúng lên hai bên nhà để khách đến thăm cùng thưởng lãm với chủ. Câu đối được viết lên hai dải giấy điều bằng mực Tàu nhũ kim (loại mực lấp lánh vàng hay bạc). Người viết câu đối thường là các ông thầy đồ già trong làng, vốn có chữ tốt văn hay lại thêm tài viết chữ đẹp. Nội dung câu đối Tết là những lời chúc lành đầu năm. Sau này, câu đối không còn thịnh hành hay mang giá trị văn học nghệ thuật nữa mà chỉ được xem như món hàng trang trí cho vui nhà trong những ngày xuân.

#### 3. Tranh Tết

Để trang hoàng nhà cửa vào dịp Tết cho sinh động hơn, người Việt chọn mua vài bức tranh Đông Hồ treo trong nhà. Tranh Đông Hồ là đặc sản của làng Đông Hồ, một làng nhỏ miền Bắc nước Việt. Tranh được in từ những ấn bản gỗ lên giấy dó (loại giấy xốp, bền, và mịn, làm từ vỏ một thứ cây leo tên là “dó”). Mực in tranh được pha chế bằng toàn chất liệu thiên nhiên: màu đen từ tro của lá tre, màu trắng từ vỏ trứng, màu xanh từ lá chàm, màu đỏ từ quả mồng tơi, v. v. Tranh diễn tả lại những điển tích, truyện thần thoại, hoặc biến cố lịch sử một cách hóm hỉnh, thông thường qua việc nhân cách hóa các động vật. Bức “Gà Đàn,” chẳng hạn, vẽ một bầy gà con, tượng trưng cho lời chúc “con cháu đầy đàn,” hay bức “Đại Cát,” vẽ một anh gà trống uy nghi, tượng trưng cho lời chúc “an khang” nhân ngày đầu năm. Tranh Tết, nhất là tranh Đông Hồ, làm tăng thêm sự thanh lịch của gian phòng khách và chắc cũng bộc lộ trình độ hiểu biết nghệ thuật của chủ nhà đôi chút.

#### 4. Mai đào

Hoa là món trang trí không thể thiếu trong mỗi dịp lễ hội Việt Nam. Ở miền Bắc, hoa đào nở rộ mỗi dịp xuân về. Ở miền Nam, hoa mai cũng đua sắc. Vì thế,

mai và đào là hai loại hoa đặc trưng cho ngày Tết.

Hoa mai trưng vào dịp Tết là giống mai vàng, trở thành từng khóm nhỏ trên cành cây mong manh cạnh những lộc non mơn mớn. Hoa đào màu hồng, cũng trở thành khóm, thuộc giống bích đào (chỉ có hoa, không đậu quả) mới quý. Nhiều gia đình tin rằng những cành mai, đào nở rộ tươi tốt vào sáng mừng Một Tết sẽ đem lại sự thịnh vượng cho cả năm.

### 5. Cờ tướng

Cờ tướng có lẽ là thú tiêu khiển vận dụng trí năng nhiều nhất. Tương tự như cờ quốc tế (hay cờ vua), bàn cờ tướng hình vuông với các quân cờ tròn, mỗi quân có luật lệ tiến thoái riêng. Số người chơi gồm hai người, ngồi đối diện nhau. Người thắng phải “chiếu bí” (bắt) quân “tướng” của đối phương. Trong lịch sử Việt Nam còn lưu lại một truyền thuyết về môn cờ tướng:

Vào thời vua Trần Dụ Tôn (1341-1360), nước Việt đang có nguy cơ bị Trung Hoa xâm lăng. Để thử tài vua Dụ Tôn, vua Trung Hoa sai sứ giả sang Việt Nam thách đấu cờ với nhà vua. Nhà vua rất lo ngại, sai tìm người tài giỏi để đấu cờ với sứ giả Trung Hoa. Một cao thủ cờ tướng là Vũ Huyền đến châu, cam đoan sẽ thắng sứ giả với điều kiện là trận đấu phải bắt đầu vào giữa trưa và ông phải được đứng hầu cận vua trong lúc đánh cờ.

Trận đấu diễn ra ngoài trời nên kẻ đứng hầu phải cầm lọng che cho vua. Vũ Huyền cho đục một lỗ thủng trên lọng của nhà vua để ánh mặt trời chiếu qua. Vũ Huyền cứ thế hướng dẫn tia nắng chiếu lên bàn cờ để vua theo đó mà đi. Kết quả là vua Dụ Tôn toàn thắng. Vua Trung Hoa từ đó kiêng nể vua Dụ Tôn, cho là người tài, nên không quấy nhiễu nước Việt nữa.

Đến nay, cờ tướng vẫn là một trò đấu trí truyền thống của người Việt trong suốt cả năm. Ngoài việc đấu cờ trên bàn cờ, người ta còn chơi cờ người ở một số làng tại Việt Nam. Luật lệ cờ tướng được giữ nguyên, duy các con cờ là người thật mặc cờ, trang bị thêm cờ xí và binh khí, xem rất oai phong. Hai đấu thủ ngồi trên bệ cao ra lệnh cho các quân cờ di chuyển

theo ý trên sân đình hay ruộng (thay cho bàn cờ).

### IV. Nhi Đồng Chơi Xuân

Các cụ cao niên, các bậc trung niên, các anh thanh niên, và các cô thiếu nữ đều có những trò chơi ngày xuân. Lễ tất niên, các em nhi đồng cũng ríu rít vui đùa cùng chúng bạn, khoe nhau quần áo mới, phong bao lì xì, và dặt tay nhau tung tăng khắp làng khắp phố.

#### 1. Múa lân

Hễ nơi nào có tiếng trống “tùng đình các tùng đình” là mọi người từ cụ già đến em bé còn ẵm ngửa đổ xô ra xem. Nhanh chân nhất là các em nhi đồng, lúc nào cũng đứng hàng đầu, sát bên người đánh trống. Đoàn múa lân rất nhộn nhịp và đủ màu sắc, trông thật vui mắt. Đi đầu là ông địa, đeo mặt nạ, bụng tròn, phe phẩy chiếc quạt. Theo sau là mấy con lân, mỗi con do hai người múa; một người cầm đầu lân, người kia đỡ chiếc đuôi vải sặc sỡ. Hai người phối hợp nhịp nhàng, đưa con lân đi những nét khỏe mạnh, hùng dũng theo điệu trống.

Lân, nói tắt của “kỳ lân,” là một trong bốn con vật huyền thoại: Long (rồng, được xem là cao quý nhất trong các loài vật), Ly hay Lân (loại thú đầu sư tử, mình ngựa), Quy (rùa, loại bò sát, được xem là sống thọ nhất), và Phượng (loại chim tưởng tượng, được xem là chúa các loài chim). Lân tượng trưng cho sức khỏe vô địch.

#### 2. Súc sắc súc sê

Đây là một trò chơi hàng năm của những trẻ em con nhà nghèo ở nông thôn miền Bắc Việt Nam, tương tự như trò trick-or-treat trong lễ Halloween của Hoa Kỳ. Đêm 30 tháng Chạp, trước giao thừa, các em kéo nhau thành từng đoàn rảo quanh làng và đến những gia đình nhà giàu để xin tiền thay vì xin kẹo như lễ Halloween. Em đi đầu cầm một cái lon hoặc ống tre, vừa đi vừa gõ. Các em nối đuôi theo sau cùng hát bài đồng dao:

*Nhà nào, nhà này,  
Còn đèn, còn lửa,  
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào.  
Bước lên giường cao,  
Thấy đôi rồng áp.  
Bước xuống giường thấp,  
Thấy đôi rồng châu.  
Bước ra đằng sau,*

*Thấy nhà ngói lợp.  
Voi ông còn buộc,  
Ngựa ông còn cùm.  
Ông sống một trăm,  
Thềm năm tuổi lẻ.  
Vợ ông sinh đẻ  
Những con tốt lành,  
Những con như tranh,  
Những con như rói.*

Bài đồng dao có ý khen chủ nhà là người quý phái (ví như rồng nằm trên giường cao), lại có nhiều cửa cải (nhà ngói lợp, voi, ngựa). Sau có ý chúc chủ nhà sống thọ (đến một trăm lẻ năm tuổi), vợ sanh cho nhiều con xinh đẹp (như tranh vẽ) và bụ bẫm (như con rói) để nối dõi. Với những lời chúc tốt đẹp như thế, ông bà chủ giàu có nào mà lại hẹp lượng với các em bao giờ!

Đã hai mươi hai năm qua, cái bức họa nàng Xuân gợi tình, gợi cảm của Hàn Mặc Tử hẳn chưa nhạt trong tâm trí người Việt đón xuân trên khắp hoàn cầu. Tuy những lễ nghi, phong tục để đón rước nàng Xuân có phần đơn giản hơn, gia đình Việt Nam tại hải ngoại vẫn không quên “ăn Tết” và dạy dỗ con cháu về những phong tục cổ truyền. Những lời giáo huấn ấy chính là một mùa xuân vậy.

### Tài Liệu Tham Khảo

- Mai Phương. “The Meaning of Tet.” Non Sông. Jan/Feb 1996: 16-20.
- Phan Kế Bính. Việt Nam Phong Tục. Fort Smith, Arizona: NXB Sống Mới. 1983.
- Sweeny, Jim. “Tet Paintings.” Destination: Vietnam. Jan/Feb 1996.
- Toan Ánh. Hội Hè Đình Đám, Quyển Hạ. 1974.
- “Những Phong Tục Tết.” Non Sông. Jan/Feb 1997: 26-30.
- “The Customs of Tết.” Non Sông. Jan/Feb 1997: 31-35.

*Đồng thời, người viết bài xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của ông Nguyễn Văn Nghiêm và các anh chị trong ban biên tập tạp chí Non Sông.*

## Xuân Trên Quận Cam

Xuân đã về đây nơi Quận Cam  
Cây mai trở thắm cánh hoa vàng  
Phố phường xe cộ người huyền nào  
Có nhớ năm xưa đón xuân sang

Năm xưa trên đất Việt pháo ran  
Sức nức đèn hương đêm mộng vàng  
Trữ tịch trang nghiêm trước bàn thờ  
Mẹ cha khăn áo đợi năm sang

Khăn áo cùng anh chị sẵn sàng  
Bỗng nghe tiếng pháo nổ ngoài hàng  
Bước ra chúc tết, mừng cha mẹ  
Cười cười nói nói, nét hân hoan

Nói nói với nhau câu chúc mừng  
Ra-đio vang tiếng nhạc tung bừng  
"Ngày xuân nâng chén" cùng nhau uống  
Trong tiếng pháo xuân nổ vang lừng

**Đỗ Thị Thuận (UC)**



## Hát Hội Đầu Đình

Ngày xuân thôn ấy làm ra  
Em đi chợ phiên... ấy là anh theo  
Gót son nhẹ lấm bùn reo  
Anh xin làm giọt bùn leo chân mình

Tối hôm hát hội đầu đình  
Nghiêng tay che nón, cô mình lên cao  
Một câu quan họ gửi chào  
Anh làm ngọn gió đưa vào lòng ai

Hát hội cho đến sớm mai  
Anh xin làm mảnh trăng cài tóc mây  
Ôi mùi hương ngọt đầu đây  
Tóc mình, hay đọt lúa này hở em?

Tóc mai sợi vấn, sợi mềm  
Sợi thương, sợi nhớ, sợi hiền, sợi mong  
Anh làm chiếc lược ngà cong  
Chải mượt gờng tóc, uốn cong đuôi gà

Ơ kìa giải lụa Ngọc Hà  
Mẹ thương trao đấy, để mà em đeo  
Duyên ơi cứ mãi làm reo  
Giải dài, giải ngắn, quanh eo em tròn  
Anh thà làm giải lụa non  
Quấn quanh tấm áo lung tròn xinh xinh  
Lại thêm đôi xuyên thêm tình  
Cho anh được phép quấn quanh cổ người

Rằng ơi... ơi hỡi ai ơi

Mùa xuân lấp ló đầu đình  
Xuân này mở hội anh trình mẹ cha  
Rằng xin nàng về cho ta  
Thêm mùa xuân mới, vui nhà, vui thôn...

**Nguyễn Ngọc-Quỳnh Thi**

## Xuân Vọng

Thoáng trông thấy em, nàng xuân bé nhỏ  
Dáng lạnh buồn đang lấp ló ngoài song  
Càng nhìn em càng cảm xót trong lòng  
Anh chợt muốn xua tan trời bằng gió!

Dù em đến giữa cảnh đời xa lạ  
Giữa muôn tìm cần cỗi chữ nghĩa, nhân  
Giữa những người đối dạ đã bao lần  
Coi hạnh phúc cá nhân là trên hết!

Thôi thì để anh dìu em đón tết  
Cho đời còn được hương vị xuân xưa  
Để trong đêm trừ tịch điểm giao thừa  
Lòng khẩn nguyện xuân sau về quê mẹ

Để được đón em, nàng xuân tươi trẻ  
Trên đường quê tràn ngập pháo với hoa  
Để cùng nhau hòa nhịp điệu hoan ca  
Giữa đất nước đang chuyển mình đi tới

Khắp quê hương nơi nơi đều đổi mới  
Bóng sương mù theo "bóng đổ" lụi tàn  
Cho đời không còn tủi nhục, làm than  
Cho em mãi là nàng xuân hạnh phúc!

**Trọng Thức**

Fullerton - Xuân '98

## Dạo Xuân

Em bước dạo xuân đường mơ trải lá  
Hôn gót chân mềm ngập lối cỏ hoa  
Trời nghiêng nghiêng đổ những giọt nắng ngà  
Em khẽ bảo: Ôi mùa xuân đẹp quá!!!

Em bước dạo xuân tuổi ngọc ngà  
Ngập ngừng bên lờn chờ tình qua  
Núp sau phiến lá lời mời gọi  
Là đất với trời động hương hoa...

Em bước dạo xuân mây trắng hiền hòa  
Trút bỏ lụa là gạt phấn hương da  
Khoe cùng vàng nhạt nụ hồng một đóa  
Là dấu son ngà xuân vẫn chưa qua...

**Quách Cường (California)**

# sketches of **TẾT** customs

Ông Như - Ngọc



Vietnamese culture generation after generation. Tết is the time to reunite one's family, both the living and the dead members; Tết is also the time to renew and strengthen one's friendship bondage; and, finally, Tết is the time to revive past experiences in preparing oneself for new experiences to come. Springtime in a foreign land, let us review some sketches of the Tết customs.

## I. Spending Tết with Family

Similar to Thanksgiving and Christmas celebrations of the Western tradition, Tết is the time to reunite all family members. Children and grandchildren working and schooling away from home are granted vacation time to return home around the twenty-third of the lunar month of December. However, an average Vietnamese family spends half of the lunar month of December to be well prepared for Tết. There are many things to do, for example: buying flowers, firecrackers, and incense, shopping for new clothes, cooking rice cakes (*bánh chưng*, *bánh dầy*), and cleaning the house. By New Year's Eve (the thirtieth of December), all the purchases have to be completed; the ancestors' altar has to be tidy; all dishes have to be cooked; and the firecrackers have to be ready.

## 1. Visiting the ancestors' graves

From the twenty-third to New Year's Eve, members of the family visit and clean the burial sites of their deceased relatives and ancestors. They often bring with them incense sticks, flowers, and fruit to the grave sites and invite the deceased to the Tết celebration with the family. When there was no cemetery in the countryside of Vietnam, few families possessed tracks of land large enough to

*The warm sun rays dissolve dreamy smoke,  
Leaving golden glitters  
on several cottages' roofs.*

*Rustling, the wind teases her blue blouse,  
On an ivy wall\*\*-shadows the Spring.*

**From "The Ripen Spring,"  
a poem by Hàn Mặc Tử**

Some fresh sun rays, some fresh wind. These are enough to signal a new Spring season. However new it is, Spring only lies within the forever cycle of Nature's four seasons. Similarly is Mr.

Hàn's poem which was composed a long time ago but sounds fresh as of yesterday. The way to greet the spring is very old, perhaps originated thousands of years ago in the soft drizzle in Northern Vietnam. Back then, the Vietnamese people began calling the first days of spring "Tết" (mispronounced from the word "tiết," meaning "season," or, in an elaborated sense, "festival season"). However old they are, the customs of Tết still reflect special characteristics of the

be reserved as burial sites for their deceased members, so the landlords who had vast tracks of land in the village lent the families some land to serve as their burial sites. Thus, at the end of the year, each family that went visit the graves also brought with them Tết gifts for the landlords who lent them the land or for the caretaker of the cemetery (if the graves were in a cemetery).

## **2. Seeing *Táo Quân* off to heaven**

The story about *Táo quân* (“Kitchen Gods” in English, consisted of two males and one female) generally goes as follows: Once upon a time, there lived a couple who were poor but very affectionate toward each other. Since their hard work barely covered the expense, the husband decided to travel away to try out his fortune, hoping to become rich so that his wife would not have to work so hard. Unfortunately, he was gone for three years without returning. The wife waited during that time, became certain that he was dead, and got married with a rich man. Her heart, however, still lingered with her old husband. One day, close to the advent of the new year (possibly on the twenty-third of December?), the new husband’s family organized a big offering-party for their ancestors, so there were beggars waiting at the door for some leftover food. When the wife passed out the food to them, she suddenly realized that one of the beggars was her old husband. The new husband saw that, jumped to the conclusion that his wife was not loyal to him, and scolded her. Writhing in the painful notion that she was misunderstood, the wife jumped into the big fire burning votive gold and silver and committed suicide. The old husband missed her and jumped into the fire after her. The new husband regretted his words, but both were burnt, so he jumped into the fire himself. The three souls floated up into Heaven and appeared before the King of Heaven. The King of Heaven, feeling sorry for their situations, told their spirits to return to the earth to watch over the fire in the kitchen of each family and came back to Heaven to report the good and bad happenings in each family during the year.

Above is just one in several stories about *Táo quân*. Generally speaking, the story has been told to explain the origin of the custom to see *Táo quân* off to Heaven and teach human beings to maintain ethics because all human deeds would ultimately be reported to the King of Heaven. On the twenty-third of December, besides a meal with good food (depending on the income of the family), every family also offer *Táo quân* new hats and new shirts (made out of paper) to wear and one or three live carp(s) swimming in a bowl of water to ride back to Heaven.

## **3. The ceremony to welcome back the ancestors**

On the evening of New Year’s Eve, all dishes and fruits are assembled into an offering-party on the ancestors’ altar. Here comes the time for the whole family to congregate before the spirits of the ancestors, review events of the past year, and retrieve valuable experiences for the coming year. *Gia trưởng* (the head of the extended family, usually the eldest) ceremoniously lights the incense sticks and puts them on the altar, asking the ancestors to receive the offerings and to bless the family with good luck for the coming year. Following the *gia trưởng*, other family members clasp their hands together in a respectful manner to welcome the ancestors home to celebrate Tết with the descendents.

## **4. Fire-crackers**

Once *giao thừa* (i.e., the transition time between midnight of December thirtieth of the old year and early morning of January first of the new year) strikes, every house ignites its fire-crackers simultaneously. Tiny crackers, medium-sized crackers, and giant crackers fire loudly, crisply, in unison, and the heavy smell of smoke from burnt fire-crackers mixing with the lighter smell of incense produces a special, homogeneous kind of smell, very Tết itself.

A long time ago, in the countryside, people believed that the noise of the fire-crackers could expel evil spirits and bring forth happiness to the villagers. Frequent practice forms custom. Nowadays, although only a few people still believe in

repelling evil spirits this way, every house fires the crackers from the eve of *giao thừa* to the mornings of January first, second, and third in order to welcome the family’s ancestors back for Tết celebration, to welcome the family’s visitors, and to welcome the spirit of the spring into the house. Sometimes, upto the tenth of January, fire-crackers can still be heard scatteringly in the neighborhoods. The pleasant cracking of fire-crackers reflects the animated spirit of Tết, and it is believed that the deep pink color of the remains of fire-crackers symbolizes luck.

Regretfully, a few years ago, the communist government of Vietnam had prohibited the firing of fire-crackers in the country. Perhaps, the continuous, warm sound of fire-crackers can only ring in the new year festivals abroad.

## **5. The first steps out (of the house) (*xuất hành*)**

When the fire-crackers have subsided after *giao thừa*, each family nominates a person to perform the first steps out of the house in the fresh few minutes at the start of a new year. To perform these first steps, the person has to read the calendar (see the article on Lunar Calendar) to choose the right direction that matches the person’s zodiac sign (see the article on Zodiac Signs), implying the blessings that all of the family would get everytime they step out of the house in the coming year. After performing the first steps, the person can also be the first visitor of his/her own house.

## **6. The first visitor (to the house) (*xông nhà*)**

At the beginning of a new year, quite a few Vietnamese people believe that the first visitor’s footsteps would determine good or bad luck for the family during the new year. Therefore, every new year, the family would ask a person with good luck to be the first visitor to the house. A person with good luck is someone who has gained in his/her business during the year and come from a prosperous, happy family. If the family cannot find such a person, they have a family member to act as the first visitor to their own house. The first visitor, often well-dressed, walks through the main porch of the

house and ambles into the kitchen and around the house, bringing good luck into every corner of the house.

### 7. Wishes of longevity

In the Vietnamese family, seniors are respected above all others because of the experiences they have acquired. According to the author's opinion, the respect paid to seniors presents a society that respects its roots and has a modest attitude toward learning from previous experiences since the seniors have accumulated the most experience. Therefore, the early morning of New Year Day is

reserved for the children and grandchildren to propose wishes of longevity to their parents and grandparents. The Vietnamese people believe that everyone gains a year older at the beginning of every year despite their various birth dates during the year.

### 8. *Lì xì*

The words *lì xì* was phonetically transcribed from Cantonese into Vietnamese, originally from the Chinese characters "*lợi thi*" (money, profit). To celebrate the children's getting a year older, the adults in the family and rela-

tives and friends of the parents give the children small amounts of money (*lì xì*) and wish them to grow up fast, to be successful in their studying, etc. The money is inserted in a solid red envelop or one with golden decors. Similar to the color of deep pink, the color of red or any color with red hue is believed to symbolize good luck. Years ago, after receiving wishes of longevity, the seniors of the family gave *lì xì* to all of their descendants despite ages, using small amounts of both changes and bills; the mixing of changes and bills connoted the wish of prosperity and increased business's profit in the new year.

### 9. Paying visits

After the first visitor to the house, the family begins welcoming friends and relatives and returns their visits. Usually, the First (of January) is reserved to offer wishes of longevity to the seniors of the family. On the Second (of January), the family continues visiting relatives. The Third (of January) is reserved for the students to visit their teachers, a tradition which exemplifies the mentality of Vietnamese students, "paying respecting teachers and [their] teachings." From the Fourth (of January) on, friends visit and entertain each other.

### 10. Taboos

Since the Vietnamese people believe that the deeds done in the first few days of the new year can sow the seeds of bad or good luck for the entire year, they are extremely watchful of their words and actions in the first three days of the new year. There are several taboos, for example: sweeping trash, especially the remains of burnt fire-crackers, out of the door because it is similar to sweeping money out of the house; presenting "tabooed" objects as gifts such as medicine and sharp knives because they imply illness and quarrels; insulting or cussing; weeping or whining; breaking dishes or mirror because it connotes a broken family; wearing white or black because these are colors of death, etc. Some of the taboos afore mentioned have been simplified across time, but most still remain in the Vietnamese people's belief today.





## II. Greeting the Spring in the Village

Quite different from Thanksgiving and Christmas in Western tradition, the Vietnamese Tết contains not only a family gathering occasion but also several chances to interact, compete, and make friends with others in the society. The Vietnamese society has been based on agriculture since a long time ago, and its people have organized the society into a system of villages so that, living in communes, they can readily become each other's help. The village, formed by a group of countryside inhabitants who maintain certain unique cultural features, is the smallest administrative unit of the Vietnamese society.

### 1. Setting up the *nêu*

Having interacted with each other daily, the Vietnamese people become more united in face of mishaps. According to an old story, the Vietnamese villages and pagodas were often bothered by devils, so everyone asked for protection from the Buddha. The Buddha appeared and caught the devils. The devils begged for forgiveness and promised not to raise havoc again. The Buddha released them and told them not to come near the areas which the Buddha marked. Then the Buddha taught the people how to set up the *nêu* (a bamboo pole) and its flags and surround both with white lime powder on the ground to mark the areas that the devils ought to avoid. Since then, people set up *nêu*'s in all pagodas, villages' temples and, sometimes, in front of their houses.

*Nêu* is a tall bamboo tree which carries on top flags of five colors symbolic of the Five Elements (metal: white, wood: black, water: blue, earth: yellow, fire: red). Among the five-color, silk flags are chimes of different materials (wood, metal, clay, porcelain) which are symbols of the Eight Trigrams (in the Book of Change). When the wind blows, these chimes make pleasant, tinkling sound. The *nêu*'s in people's houses do not carry flags.

By the Seventh (of January), the *nêu* is taken down in an offering-ceremony to Heaven and Earth, called *Lễ Khai Hạ*. This ceremony officially ends the Tết. Everyone returns to their normal business.

## 2. Picking the buds of spring (*hái lộc đầu xuân*)

Together with setting the *nêu* and its flags in the yards of temples and pagodas, the Vietnamese people also institute the custom of "picking the buds of spring" (*hái lộc đầu xuân*) in the yards of the temples and the pagodas. The word "*lộc*" carries two meanings, one being "the young tree branch (or bud)" and two being "favours." After attending ceremonies on the evening of New Year's Eve, the attendees (mostly Buddhists and Confucianists) often stop by the old, big trees in the yards of the temples or pagodas and fetch a young branch of the trees home to be hung in front of the house or on the altar. Perhaps, since the word "*lộc*" (meaning "the young tree branch") is the homonym of "*bổng lộc, phúc lộc*" (meaning "favours, merits"), people believe that bringing the young tree branch home is similar to receiving merits in the family.

### 3. Spring festivals

Merits do not have to be defined solely as money but also as good health and good spirits. Hence, the villagers organize a countless number of festivals and contests in the spring so that everyone can entertain after a year of arduous work. Each village offers different contests, depending on its geographical location and types of inhabitants. Below is a list of representative contests organized in the springtime:

- Contest of singing *quan họ*

*Quan họ* is a style of Northern folksong, originated in the province of *Bắc Ninh*. According to a legend, this style of singing was invented by the eunuch *Hiếu Trung Hầu* to entertain with the young men and women in the canton *Nội Duệ* during his old age and spreaded to nearby provinces at a later time. Using the melody lines of *quan họ*, young men and women sing to praise one another, to express their love toward each other, and to promise a date with their partners. Since there is no instrumental accompaniment, members of both sides sing in pairs to provide support for each other's voice. In the contest, each team is composed of approximately four per-

sons (technically termed *bọn*) rehearsing together. The referee is an expert singer who knows many sub-styles (i.e., the ways to express a line using different melodies and vocal ranges). Each team scores on its ability to counter-sing the sub-style and the meaning proposed by the opposing team. The longer and the more complex a team's melody line, the more challenging it is for the opposing team to counter-sing. Prizes are not huge, but they mean great pride for the winning team.

Besides the contest of singing *quan họ*, there are other singing contests like riddle-singing, singing of analogies, singing in the style of *trống quân*, etc. All of these are much appreciated by the festival attendees because they employ rich vocabulary and vocal styles.

- Contest of the pigeons

A while ago, pigeons were regarded as the birds that delivered mails most quickly and accurately, so they were chosen to be trained for contests in the Tết festivals. When the drums beat, the pigeons are released from their bamboo cages to fly into the sky. The judges watch the shadow of each flock of pigeons in a bucket of water and assign the scores. The flock that has flown highest and stayed together wins the contest.

- Tug-of-war contest

Expressing the athletic spirits of Vietnamese people, most spring festivals have a tug-of-war contest. The contest's participants are divided into two groups, both holding onto the ends of a rope and trying with all their might to pull the other group to their group. Both sides might be comprised of all robust men or young men on one side and young women on the other side, most of whom is unmarried.

- Wrestling contest

Wrestling is considered both a sport and a martial art which serves to maintain everyday's fitness. A good wrestler is one with great strength and flexibility to counter the opponent's moves. The winner has to be able to flip the opponent on his/her back or lift the opponent off the ground. Wrestlers in contest only wear a piece of green, red, white, or brown loincloth; yellow is avoided because it is

the king's color. According to legend, the female general Lê Chân who served under Sisters Trưng's reign was the first one to organize wrestling contest to recruit soldiers for her army. Since then, the villagers have continued her tradition and organized the wrestling contest.

- Boat races

The Vietnamese people have not only fought well on land but also in the water. Under the reign of Sisters Trưng, the female general Cao Nhự organized the first navy of Vietnam. Following her tradition, boat races have since been organized along the big rivers in the springtime. Participants can race alone or with a team. Along the river banks, viewers beat the drums to uplift the spirits of the racers.

- Cooking contests

Of course, nourishment occupies an important place in the life of Vietnamese people. Family gathering at Tết provides feasting opportunities and chances for the women to exhibit their cooking skills. There are many contests serving this purpose, for example: rice cooking contest, sweet-rice making contest, party catering contest, baking contest, chicken boiling contest, etc. Every contest not only requires the women to season the food well but also to be able to cook fast and put together the food in an aesthetic manner.

### III. Springtime Amusement

Since the First and Second (of January) are reserved for family and teachers, respectively, Vietnamese people entertain their friends on the Third (of January). Besides strolling through the boisterous festivals as a part of Tết's activities, the Vietnamese people also spend the more tranquil time with their friends in other types of amusement, both of high- and lower-class.

#### 1. First words written in the new year (*khai bút đầu xuân*)

At the beginning of each year, the Vietnamese people are extremely watchful of their words and deeds. The scholars are even more careful in their style of calligraphy and each of their written sentences; thus, amid incense smoke and reddish fire-cracker remains, the scholars have a ceremony to write the first words of the new year. Feeling the ex-



citement for poetry, the scholars compose poems in Chinese (*Hán*) or old-style Vietnamese (*Nôm*) on *giấy điều* (i.e., a special kind of red paper). The content of these poems usually includes appreciation for Nature or blessings for the new year.

In the Vietnamese students' opinion, this ceremony symbolizes their appetite for knowledge. They also believe that the ceremony can energize their creativity so that they can write beautiful proses in the new year. Nowadays, this traditional ceremony is dying out because few people are learning Chinese. However, the annual Spring Festival organized by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California always includes the ceremony *khai bút đầu xuân* in both Vietnamese and English languages.

#### 2. Parallel scrolls (*câu đối*)

Parallel scrolls are two sentences written in equal numbers of words that oppose each other in idea and style. When the study of Chinese language was blooming in Vietnam, parallel scrolls

were appreciated by both scholars and common people. During Tết celebration, the scrolls were hung on both sides of the house so that the visitors could appreciate them together with the host. The sentences were written on two scrolls of *giấy điều* (red paper) in glittering Chinese ink. The scrolls were often written by the old scholars of the village who were well-versed and knew how to write well in calligraphy. The scrolls usually contain blessings for the new year. Later on, parallel scrolls are not so popular or regarded as having literary and aesthetic values anymore; they are now considered as decorative elements to brighten the house in the first few days of the new year.

#### 3. Tết paintings

To add more liveliness to the house at Tết time, Vietnamese people shop for a few Đông Hồ paintings to hang on the walls. Đông Hồ paintings are specialties of the village Đông Hồ, a small village in Northern Vietnam. The paintings were printed from engraved wooden blocks



onto the *dó* paper (a type of sporous, durable, and soft paper, made out of the barks of a vinelike tree called *dó*). The paints used in printing come from natural materials: black comes from the ash of bamboo leaves; white comes from egg shells; blue comes from indigo leaves; red comes from the *mông tơi* fruits, etc. The paintings describe scenes from fables, fairy tales, or historical events in a satirical manner. The painting “*Gà Đàn*,” for instance, shows a flock chicken which carries the wish for a populous family; the painting “*Đại Cát*” (“great luck”) shows a charismatic rooster which is symbolic of peace and wellness in the new year. Tết paintings, especially the Đông Hồ paintings, enhance the elegance of the living room and slightly show off the aesthetic understanding of the host.

#### 4. Apricot and peach flowers

Flowers are the inseparable decors of Vietnamese festivities. In the North, peach flowers bloom every spring. In the South, apricot flowers also bloom. Thus,

apricot and peach flowers are the two specialties of Tết. Apricot flowers used in Tết time are the yellow type (*mai vàng*) which blooms in groups next to the greenish buds on the slim branches. Peach flowers of the deep pink type (*bích đào*) (flowers only, no fruits), which also blooms in groups, are more valuable. Many families believe that the fresh blooming of apricot and peach flowers on New Year Day brings prosperity to the whole year.

#### 5. Chess

Chess is possibly one of the hobbies involving the most thinking. Similar to the international chess, the chess board is square with round pieces, each having its own movement. Each game requires two players sitting across from each other. The winner has to “check mate” (catch) the “colonel” piece of the opponent. In Vietnamese history there told a legend about this game of chess:

In the reign of king Trần Dụ Tôn (1341-1369), Vietnam was in danger of being invaded by China. Testing the

knowledge of king Dụ Tôn, the Chinese king sent his envoy to Vietnam to challenge the king of Vietnam to a game of chess. King Dụ Tôn was very anxious, so he called for a search of a good chess master to meet the challenge of the Chinese envoy. One talented chess master named Vũ Huyền showed up and promised to win the envoy under the condition that the game had to start at noon and that he had to stand by the king. Since the game was outdoor, the one who stood by the king had to hold up a parasol for the king. Master Vũ Huyền made a hole in the king’s parasol so that the sun could shine through. Then he guided the sun ray to cast a shadow on the chess board, so the king knew where to move his pieces. It resulted in king Dụ Tôn’s victory. Thereafter, the king of China paid some respect to king Dụ Tôn, thinking that he was talented, and stopped bothering Vietnam.

Until now, chess still holds as a traditional mind game of Vietnamese people year-round. Besides having a game on the chess board, another version using human beings is also played in several villages of Vietnam. The rules of chess are maintained though the game pieces are real people wearing clothes with the names of the pieces embroidered on them and holding flags and weapons, so majestically looking. The players sit on high platforms and give order to their “pieces” to move at their will on the yard of a temple or the field (instead of the chess board).

#### IV. Children’s Entertainment in the Springtime

The seniors, the middle-ages, the young men, and the young women have all gotten their share of the springtime’s games. Obviously, young children also enjoy playful time with their friends, show off their new clothes, and hold each other’s hand skipping about through the village and town.

##### 1. *Lân* dancing

Wherever there is the drum beating, everyone, from the seniors to the baby, pours out to get a glimpse (of the *lân*). The children are always the fastest to arrive at the first row, next to the drum-

mer. The *lân* dancing team is very fond to watch with its colors and liveliness. Walking in front is *ông địa* (the god of the earth, portrayed here in a comical sense) wearing his mask, showing his rotund belly, and waving his fan. Following him are the *lân*'s, each being held by two dancers; one holds its head, the other its colorful tail. The two dances in the rhythm of the drum, driving the *lân* into powerful motions.

*Lân*, short for *kỳ lân*, is one of the four legendary animals: *Long* (dragon, considered the most noble of the animals), *Ly* or *Lân* (an animal with a lion's head and a horse's body), *Quy* (turtle, a reptile, thought to be the animal that lives the longest), and *Phượng* (phoenix, an imaginary bird, thought to be the queen of all birds). *Lân* symbolizes undefeatable strength.

## 2. *Súc sắc súc sẻ*

This is an annual game, similar to the American Halloween's trick-or-treat, for the poor children living in the countryside of the Northern Vietnam. On the New Year's Eve, before *giao thừa*, the children gather in groups to walk around the village and stop by the houses of rich families to ask for money instead of candies like in Halloween. The one in front holds a metal container or a hollow bamboo stick, tapping as he/she goes. The others follow and sing the song:

*Which house, this house,  
Still bright with lanterns and fire,  
Open the door for us to visit.  
Looking up the high bed,  
We see a couple of dragons hatching.  
Looking down the low bed,  
We see a couple of dragons serving.  
Stepping into the back yard,  
We see the tiled roof.  
The elephant thou still tie,  
Thee horses thou still hold.  
Thou would live 100 years  
And would live five more.  
Thee lady has  
Healthy children,  
Who are as beautiful as those on pictures  
And as chubby as puppets.*

The song praises the host that he is a gentleman (like the dragon on the high bed) and is very rich (his house has tiled

roof, elephant, and horses). Then it wishes that the host will live until his ripe old age (till 105 years old) and that his wife will give birth to beautiful and chubby children (like in the pictures, like the puppets) to carry on the family's lineage. Hearing such nice wishes, no host or hostess can refuse the children their money!

Twenty-two years have gone by, and the emotionally charged painting of the Queen Spring of Hàn Mặc Tử still lingers in the mind of the Vietnamese people welcoming her worldwide. Though many of the ceremonies and customs in welcoming the Queen Spring have been simplified, the Vietnamese family never forgets to enjoy Tết and teach the children and grandchildren about the traditional Tết customs. These instructions are, indeed, the spring in themselves.

\*Warning: the article might not be exactly equivalent to its Vietnamese version.

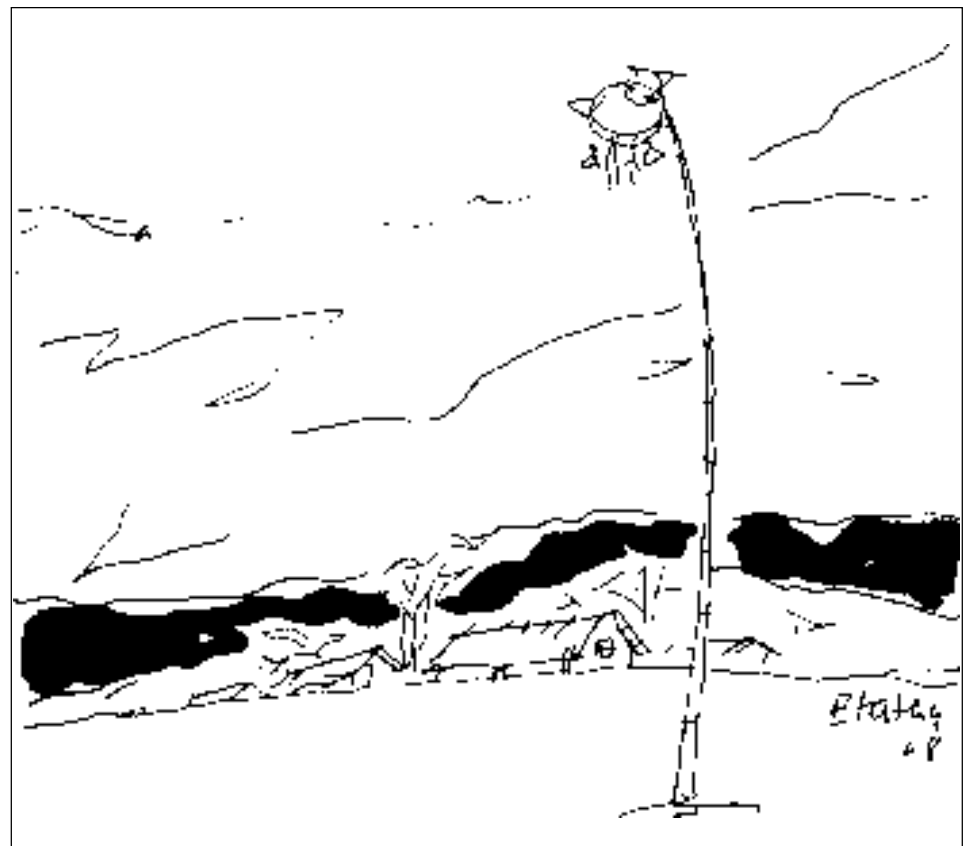
\*\*ivy wall: Since there is no equivalent term found for "*giàn thiên lý*," the "ivy wall" comes closest to the poetic idea of the poem's excerpt. The word

"*giàn*" means a framework where vinelike trees crawl; "*thiên lý*" is a type of vinelike tree with heart-shaped leaves in opposite arrangement and greenish yellow flowers, often grown to provide shadow for a yard.

## References

- Mai Phương. "The Meaning of Tet." Non Sông. Jan/Feb 1996: 16-20.
- Phan Kế Bính. Việt Nam Phong Tục. Fort Smith, Arizona: NXB Sống Mới. 1983.
- Sweeny, Jim. "Tet Paintings." Destination: Vietnam. Jan/Feb 1996.
- Toan Ánh. Hội Hè Đình Đám, Quyển Hạ. 1974.
- Toan Ánh. Làng Xóm Việt Nam. 1968.
- "Những Phong Tục Tết." Non Sông. Jan/Feb 1997: 26-30.
- "The Customs of Tết." Non Sông. Jan/Feb 1997: 31-35.

Besides, the author of this article is grateful for the advices of Mr. Nguyễn Văn Nghiệm and the Non Sông magazine's editing staffs.



## Xuân Xưa

Một mùa xuân cũ  
Con tim còn ngủ  
Bến bờ yêu thương,  
Rồi xuân đoạn trường  
Giặc giã thê lương  
Đời chia đôi ngả!  
Nay xuân xú lạ  
Đâu cảnh Mai hoa  
Ngày về quá xa!!!

**Quách Cường (California)**



## Xuân Nơi Xứ Lạ!

Xuân đã về rồi anh có hay  
Heo may nhẹ nhẹ gọi lây lây,  
Xa nhau hai đứa buồn biết mấy  
Kỷ niệm ấu thơ vẫn còn đây.

Gió thổi hiu hiu lùa trang giấy...  
Ru em lạc vào giấc mộng say...  
Tình cho anh đó vẫn đọng đầy!  
Nhưng sao tình vẫn tựa bèo mây...

Ngước mặt hỏi trời vì sao vậy?  
Vì sao tình ta quá đọa đày  
Vì sao tình ta quá chua cay?  
Tình đã mất rồi... tiếc thương thay!?

Xuân nay đâu phải xuân năm ấy  
Xuân nơi xứ lạ, xuân thú mấy!?  
Đâu còn chẳng nữa những phút giây!  
Hai đứa bên nhau mộng ngất ngây!

Kể ở, người đi... xa từ đây!  
Anh về vui trọn cuộc tình ngây...  
Còn em cô độc trong đơn lẻ...  
Thầm đếm thời gian... nát tim này.

**Bé Ngoan (CNCD)**

## Xuân Đồi Và Ta

Chân vẫn bước khi dòng đời lặng lẽ  
Khúc quanh co hay khúc rẽ thẳng trầm  
Đoạn đường đời nào ai biết nội tâm  
Vai nặng gánh hay cõi lòng rộng tuếch?

Tết lặng lẽ tết lại về đây  
Mai chưa hoa sắc vẫn héo gầy  
Sương trên cành long lanh hóa đá  
Người vật vờ danh phận bèo mây.

Xuân trong lòng hay đã về đâu  
Người ly hương tâm vẫn héo sầu  
Chim vẫy vùng Nam đi với vợ  
Đời muôn màu sao bạc mảy râu?

Bạn với bè nay lại lìa xa  
Chén ly bôi xưa đã xóa nhòa  
Tình bằng hữu có còn hay mất  
Ly rượu mừng ai lại cùng ta?

**Lâm Anh Tuấn**

## Xuân Về Bé Nhớ Anh

Xuân về mây trắng giăng ngang  
Bé thương, bé nhớ, lại càng nhớ hơn.  
Ghét, thương lẫn lộn từng cơn,  
Tại vì “con nhớ”, nên hờn ai chăng?  
Ca-li anh nhớ bé răng (?)  
Tình đây trao đó, gió trắng tổ bày.  
Theo thời gian mãi đông đầy,  
Dù bao trắc trở, không thay tấc lòng.  
Bao năm tình vẫn long đong,  
Nhưng yêu, và khắc một lòng anh thôi.  
Bé thương, bé nhớ bờ môi,  
Bé si ánh mắt xa xôi hiền lành.  
Xuân về, sao nhớ lắm anh!  
Phòng khuya chiếc bóng, liều mảnh lụa thưa.  
Mong anh sáng đón, chiều đưa,  
Anh cung bao ấy, cũng chưa thỏa lòng.  
Anh ơi, quả đất xoay vòng,  
Xoay bao nhiêu nhịp, tình nồng bấy nhiêu.  
Anh là cả một trời yêu,  
Anh là trái nhớ, gieo nhiều tương tư.  
Yêu anh nhiều ấy thế ư!  
Còn anh thương bé, bao chừ anh ơi (?)  
Chiều nay thương nhớ chơi vơi,  
Nhờ ai đông hộ, một trời yêu đương.  
Ai về qua bến sông tương,  
Gởi ai câu ước, duyên ương ngày lành.  
Ngày nào lá vẫn còn xanh,  
Tình anh, với bé giao cành đằm say.  
Bỗng nhiên, bờ mắt cay cay,  
Tại anh bé nhớ, nên nay bắt đền.  
Chấp tay khẩn nguyện ơn trên,  
Mong tình ta sẽ vững bền sắc son.  
Bé là cô bé cún con,  
Bé là con bé tí hon của chàng.  
Nơi đây thương nhớ miền man,  
Vần thơ lục bát xuân sang nhớ người...

**Bé Ngoan (CNCD)**

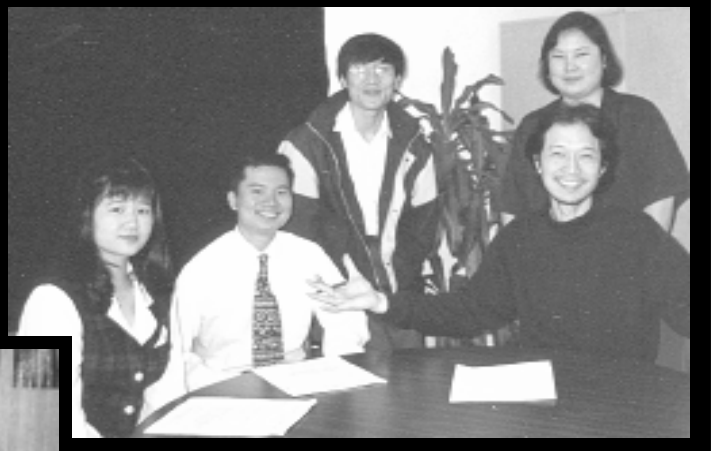
một số hình ảnh trong

# SINH HOẠT NĂM QUA của tạp chí Non Sông



Xưởng ngôn viên Thanh Thảo của Little Saigon Television phỏng vấn Tâm và Ngân về Giải Viết Văn Non Sông lần thứ nhất.

Chương trình truyền hình trên internet của công ty Kicon phỏng vấn ban tổ chức Giải Viết Văn Non Sông. Từ trái sang phải: Ngân (thư ký NS, Tâm (chủ nhiệm NS), anh Thanh và chị Minh (công ty Kicon), anh Hoàng Trọng Thụy (đài VNCR).



Hiếu (Webmaster), Tâm (chủ nhiệm), và Nhã Anh (đồng chủ nhiệm) trong buổi phỏng vấn về Giải Viết Văn tại đài VNCR.



Có làm việc, có vui chơi. Những giây phút thoải mái hiếm hoi của Ban Báo Chí Non Sông và bạn hữu tại một đêm hát cho nhau nghe tại hội quán Thùy Dương.

Gian hàng Non Sông tại Hội Tết Sinh Viên năm Đinh Sửu do Tổng Hội Sinh Viên Nam Cali tổ chức.



Xướng ngôn viên Hoàng Trọng Thụy của đài phát thanh VNCR, một độc giả dài hạn lâu năm của tạp chí Non Sông.



Chủ bút Nguyễn Quang Trường tại trại hè Về Với Non Sông lần thứ VIII. Cũng ham chơi ham ăn chẳng kém gì ai hết!

Trong một đêm thơ nhạc do Ủy Ban Thanh Niên của hội VAALA tổ chức. Từ trái sang phải: Nhã Anh, Linh Nhi, Kiều Lệ, và hai bạn trẻ từ Pomona.

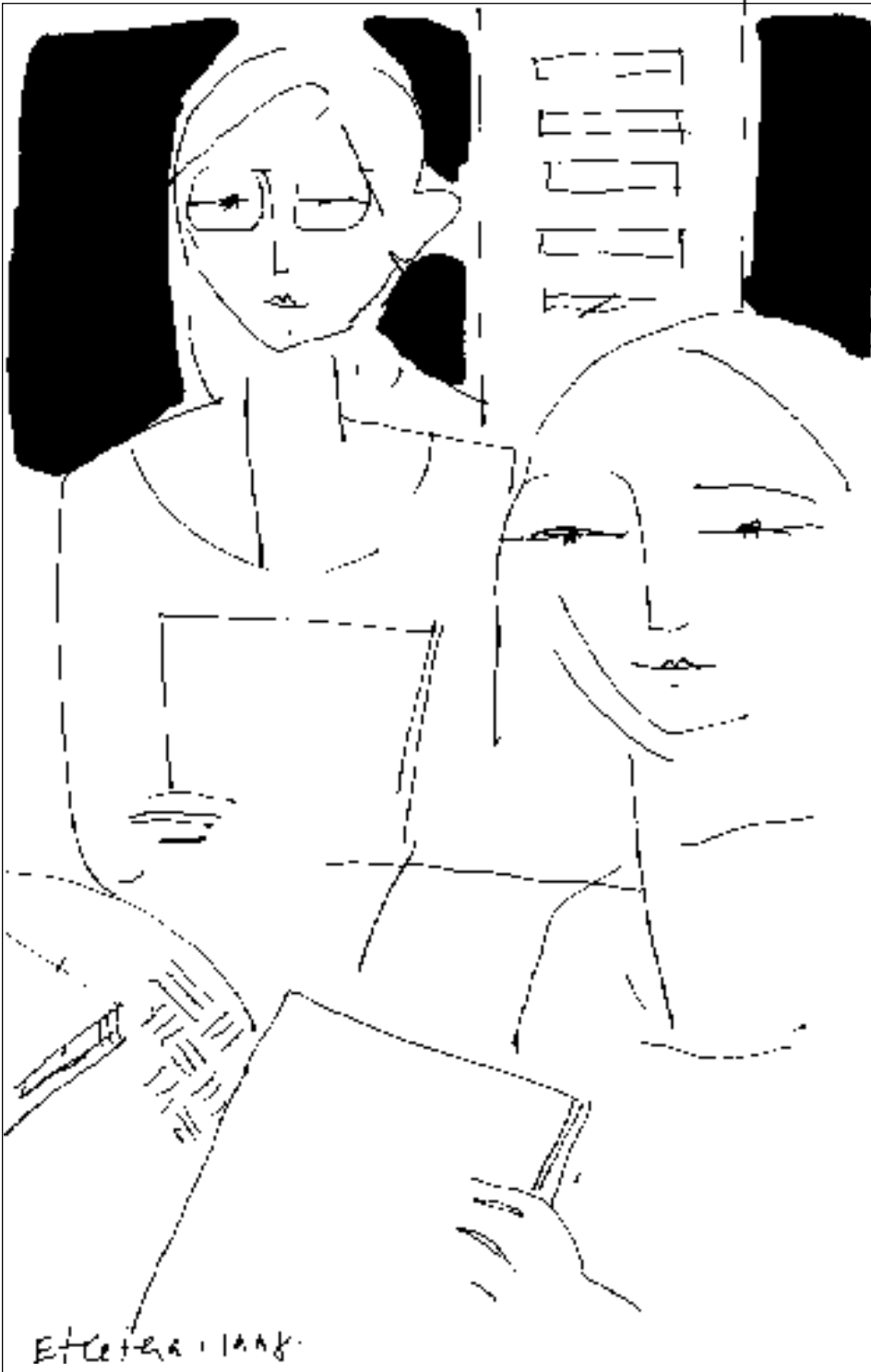


Tố Tâm (UCI), một cộng tác viên nhiệt tình của Non Sông. Không biết đang chăm chú xem hay làm điệu chụp hình đây!



# vỡ trong tiếng cười

Ngọc Quỳnh



Hắn có cái tên lạ, Thái Quốc Minh. Buổi chiều đầu tiên vào lớp, cả đám con gái bạn tôi xôn xao như chợ vỡ. Ngọc Thoa nhéo tôi.

— Ê mày, cái tên đó đẹp trai quá bay.

— Mmm... Hà... yên nào cái con khỉ này. Tao còn chưa dịch xong cái paragraph này, ông Trung vào ăn trứng vịt bi giờ khi ạ!

— Thì ngẩng lên nhìn một cái xem tao nói có phải không. Mày ơi... hắn cao dong dong mà mắt ướt đẹp quá mày ạ!

— Thì kệ nó, mắc mớ gì tao cái con này.

— Hắn có vẻ khớp mày ơi. Tội quá đi!

— Thôi đi con. Tưởng với chả tượng cho lắm vào quý ạ! Có thánh Ala mới tin nổi bay nghe con. Yên nào! Coi tự điển dùm tao coi collaborate có nghĩa là gì?

— Mày thiệt...! Chán bay quá! Đây! Đọc đi. Ông Trung ổng cứng mày quá chùng mà còn sợ cái quái gì quỷ nè! Tao mà như mày thì tao cóc có làm bài làm gì cho mệt xác! Ờ mà sao tao có cảm giác như lão ấy có cảm tình đặc biệt với mày đó con!

— Cái con này ăn nói gì mà loạn ngôn thế? Thầy Trung quý tao vì ổng quen với bà Phương Anh chứ bộ? Mày đã biết rồi kia mờ?

— Vậy sao? Chiều nào lão cũng đến tận nhà “kèm trẻ” thế kia thì làm gì có của “quý” chị mày đến thế?

— Mày thiệt...! To mồm tụi lớp nó lại đồn tùm lum bi giờ! Tao nói thật mà sao mày cứ hỏi vụn hoài vậy khi?

— Thì thôi...

Tiếng chuông reo vào lớp vừa vãn lúc tôi dịch xong phần cuối của đoạn văn. Ngọc Thoa và đám con gái túa về chỗ, để lại một chỗ trống đằng sau lưng tôi. Thầy Trung bước vào. Sau khi đọc xong tờ giấy “hắn” đưa, thầy quay sang giới thiệu với cả lớp...

— Các em, xin hân hạnh giới thiệu một thành viên mới của lớp, Thái Quốc Minh. Minh vừa chuyển trường từ Bắc vào đây theo gia đình. Mong các em có dịp làm quen với Minh và giúp đỡ bạn trong những bước đầu tiên. Tạm thời, thầy để Minh ngồi sau lưng Việt Hương nhé. Việt Hương là lớp phó học tập. Hương cho bạn mượn bài vở chép lại nhé!

Vừa nói, thầy Trung vừa nhìn tôi,



cùng với những ánh mắt tò mò của cả lớp. Tôi dạ nhỏ, bụng “rủ” cái tên quái ác lại làm mình mất công nữa rồi. Chẳng buồn nhìn xem hấn là ai, tôi khẽ gật khi hấn len ngang chỗ ngồi và chào nhỏ....

oOo

Thế mà đã hơn hai tuần nay. Tôi chỉ có một khái niệm lơ mơ về cái tên học trò mới trong lớp. Chỉ biết hấn cũng thuộc loại “gộc” khi hấn trả lời được tất cả những bài Toán, Lý, Hóa, và ngay cả Sinh Vật. Có lẽ vì bức tức rằng mình đã bị “mất thờ”, tôi làm cao chẳng bao giờ thêm chào hấn. Cho nên cuối cùng tôi cũng chỉ biết mỗi giọng nói của hấn mà thôi. Ngày hôm ấy đến phiên lớp tôi lãnh nhiệm vụ đi quét lá sân trường. Hải, tên phụ trách mục điều động “quân binh” của lớp, vác cây chổi chà trên vai, tay kia cắp sách quyển sổ lớp, vừa đi vừa toang toang:

— Mấy bà này làm gì mà sao “wải” wá dzì? Nãy giờ mà còn chưa “wéc” xong khúc này nữa. Mần ơn lẹ lẹ cho mấy thằng em đi địa ăn cơm nữa mấy bà... Đói quá rùi đó nhen!

— Thì hồng phụ đi, ở đó còn la lớn nữa. Nói mấy ông kia phụ nữa kia, chứ chưa gì mấy người đi đá banh hết trại hà!

Thực Băng đáp lễ, mắt nháy nháy:

— Hương ơi, mi đi với tau đi xuống phía dưới kia hông?

— Ừ. Hải hấn làm tau điếc tai rùi đó.

— Lẹ tau còn chuẩn nữa mi. Ông í đang chờ dài cổ ngoài kia kia...

— Hay là mi đi về đi, tau lãnh dùm cho, còn chút xíu thôi mờ...

— Được hông? Cảm ơn mi lắm nha.

Mắt Băng sáng lên, hấn ôm vai tôi, rồi xách cặp chạy biến mất. Còn lại một mình tôi lững thững xách chổi xuống cuối sân. Buổi trưa Lê Quý Đôn vắng lặng, những dãy lớp vắng hoe không một bóng học trò. Sự yên lặng lạ lùng làm tôi cảm thấy muốn ngủ....

— Việt Hương cho tôi phụ một tay nhé?

Giọng nói của hấn trầm trầm ngay bên cạnh làm tôi giật mình ngẩng lên. Nắng và bụi làm tôi cay mắt. Trong những đốm sáng nho nhỏ bay bay xung quanh, hấn dường như cao hơn là tôi dự đoán... Dáng cao cao gầy gầy, với đôi mắt nâu ướt, đôi lông mày dài đậm làm tăng vẻ ướt át buồn buồn. Sóng mũi dài

hơi khoằm như dấu tích của những lần bị nhéo mũi, làm tôi phì cười. Chẳng hiểu vì sao tôi cười, nhưng dường như đoán được bầu không khí căng thẳng đã được đánh vỡ, hấn nhoẻn miệng cười duyên.

— Từ hôm tôi vào lớp đến nay mới được dịp làm quen với Hương. Hương ít nói nhỉ?

— Hử? Sao Minh nghĩ thế?

— Thì cả hai tuần nay Hương có nói câu nào đâu?

—....

Lẳng lẳng tôi quay đi. Dễ ghét! Nhưng phải công nhận hấn có nụ cười dễ thương thật, với cái răng hơi khểnh ở bên phải...

— Hương nè, cho tôi hỏi nhé, Hương có định dự kỳ thi chuyên Toán thành phố không?

Hỏi cái gì lạ! Năm nào người ta chẳng thi? Dân chuyên toán mà hấn nói cái con khỉ gì vậy hồng biết nữa? Nghĩ thế nhưng tôi ậm ừ :

— Chưa biết nữa... Còn tùy thầy chọn ai đó Minh. Mà chắc năm nay Minh được đi rồi.

— Hương khiêm nhường quá đi. Tôi đang định hỏi Hương xem bạn có thích luyện thi chung hay không.

— ... cho trả lời sau nha!

Ngày hôm đó tôi về, bạn tâm không ít với cuộc gặp gỡ, đôi mắt ướt, và nhất là giọng nói trầm ấm của tên con trai lạ... Chẳng hiểu tại sao, cả buổi chiều tôi ngồi ôm quyển sách, mà mắt cứ dõi theo những sợi dây tóc tiên bên ngoài cửa sổ mà suy nghĩ mông lung. Có lẽ cái tuổi mơ mộng bắt đầu len vào cuộc sống?

oOo

— Hương đi đâu vậy?

— Hử... Cái gì? Ừa, chào Minh! Ở đâu ra mà sao Hương không biết?

— Theo Hương nãy giờ mà không dám hỏi, vì Hương có vẻ đăm chiêu quá. Lúc nào cũng như vậy hết à? Đi đường mà Hương không để ý cả đèn đỏ sao bạn?

— Hả?

Hấn tùm tùm cười vì cái vẻ lơ ngơ của tôi. Bộ mặt tôi có dính lọ nổi hay sao ta? Buổi chiều học xong lớp hướng nghiệp trở về, chiếc xe đạp mini đỏ của tôi chứa đầy những cánh hoa vải vừa làm xong. Từng cánh hoa đủ màu rung rinh trong gió trông thật đẹp mắt. Con đường về nhà gió lồng lộng cuốn bay những

đám bụi đầy đặc. Chợ Tân Định với một rừng người đầy đặc, con đường Hai Bà Trưng kẹt cứng với những chiếc xe xích lô đầy những người và hàng hóa. Người ta bắt đầu dọn hàng trở về, những chiếc cang xé đầy những hàng hóa cuối ngày cong oằn trên vai của những bà cụ già...

— Hoa Hương làm đó hử?

— Hả? Ừ, Minh thích không thì Hương cho bạn một cái?

— Nhất định rồi. Cho Minh xin cái hoa hồng vàng đó được không?

— Đây nè. Giữ nó kỹ nhé! Công lao Hương làm lâu lắm... “Của gia bảo” của Hương đó! — Tôi đùa.

— Dĩ nhiên rồi. Hương khỏi lo. — Hấn cười.

Hấn vẫn tiếp tục theo tôi về. Phải khó khăn lắm hấn mới có thể theo với cái tốc độ “cà rề” của tôi, trên chiếc honda cub của hấn. Con dốc Cầu Bông chiều hôm ấy xe cộ như mắc cửi Hấn len lỏi mãi mới theo kịp, sau một hồi lúng túng, hấn khẽ hỏi:

— Hôm nào rảnh tôi ghé thăm Hương được không?

— Chi vậy Minh? Bố mẹ tôi khó lắm, vả lại gặp nhau mỗi ngày trên trường chưa đủ sao?

— Ừ thì... — Hấn lúng túng

— Minh muốn đến chơi thì cứ tự nhiên, nhưng thường ít khi Hương có nhà lắm.

— Cảm ơn Hương.

— Thôi về nhé!

— Chào Hương.

Ngày hôm sau vào lớp, nhỏ Ngọc Thoa đã leo lên bàn tôi cất vấn.

— Chết mà y ná... hôm qua có người thấy mà nói chuyện với Quốc Minh nè con. Thích hấn rồi đấy hử?

— Quỷ sứ! Tụi bay sao cứ hay phao tin đồn nhảm! Nói bố mẹ tao nghe chết cả đám bi giờ!

— Thiệt chứ bộ! Hấn cứ hỏi về mà hoài.

— Con khỉ... Biền đi mà y! Mỗi lần mà y hỏi cái gì toàn là chuyện tào lao không hà!

— Để đó tao xem nha! Tụi bay cứ lì lì chứ ai mà biết được. Hẹn nhau ở đâu không hà, cứ mỗi chiều “nàng” đi học về là “chàng” lò dò theo sau cả mấy tuần rồi con!

Tôi giật mình.

— Hả? Thiệt hông đó? Sao tao

chẳng biết gì hết? Ai nói với mày vậy?

— “Hứa” là thiệt mờ! Thì nó với Hải, hai tên ngày nào mà chẳng theo mày về? Hải nói cho tao biết đó chứ!

“Ôi...!” Tôi than thầm. Điều này lại chết với bố cho mà xem. Làm sao cả lớp đồn rùm beng là hết sống.

Thầy Trung vừa vào lớp. Đôi mắt thầy ngày hôm nay có vẻ buồn như trách móc. Thầy cho cả đám viết chính tả bài kiểm, mà giọng đọc đoạn văn ngắn trích từ trong “Citadel” buồn một cách lạ lùng. Trong lúc viết, tôi có cảm giác ánh mắt ai đang hướng về mình, ngẩng lên cũng vừa vặn để thấy thầy Trung vừa quay đi. Bỗng dưng tôi bối rối.

oOo

Những ngày tháng qua nhanh. Mùa tết đã đến. Cả đám chuẩn bị cho lễ Tất niên của trường. Từng chiếc áo dài đủ màu lại được đem ra biểu diễn. Vì một lý do oái oăm nào đó, Minh “được” thủ vai anh chàng thư sinh, và tôi, cô hàng chè trong vở kịch múa “Cô Hàng Chè Xanh” của lớp. Với cái dáng dấp cao gầy phong nhã, và làn da trắng trẻo mịn màng của một công tử trong chiếc áo dài the, Minh thật sự đã chinh phục được lòng của khán giả ngày hôm đó. Cái đám cười cuối màn kịch bỗng dưng làm tôi lúng túng, khi xuất hiện trên sân khấu với chiếc áo gấm hoàng hậu và chiếc khăn vành giấy, giữa tiếng cười ghẹo của đám bạn xung quanh, và đôi mắt khó hiểu của hắn lúc đó... Giọng hát của Minh khá hay. Tôi rất ngạc nhiên kể từ lúc tập múa chung với hắn. Cái giọng bắc kỳ ấm áp rất điển cảm của hắn được khán giả cổ vũ nồng nhiệt...

oOo

Mùa Tết qua nhanh... Cả đám dự định đến nhà thầy Trung chúc tết ngày mừng Hai. Buổi sáng hôm đó hẹn nhau ở nhà Quốc Minh, tôi lò dò đạp xe đến chỗ hẹn trong chiếc áo dài màu tím mà chị Phương Anh vừa mới may cho. Màu áo tím thẩm làm dịu đi màu nắng. Xe vừa vào đến đầu ngõ nhà Minh, tôi đã nghe cả đám con trai trong lớp hò reo. Chẳng hiểu chuyện gì xảy ra, tôi ngỡ ngàng. Trong tiếng cười như chợ vỡ và tiếng huýt gió của bọn con trai, Minh bị đẩy ra phía tôi... Hải đứng cạnh cười hô hô...

— Hương nè, cả đám thách nhau

năm nay cô nương nào trong lớp dám mặc áo dài đến đây sẽ được Minh “chúc tết”. Mà người may mắn đó lại là Hương.

— Hải? Thách cái gì lạ vậy mấy người? Mà phải chúc tết cái gì kia?

— Thì mày làm đi Minh! Để lâu hết “nóng sốt” mất...

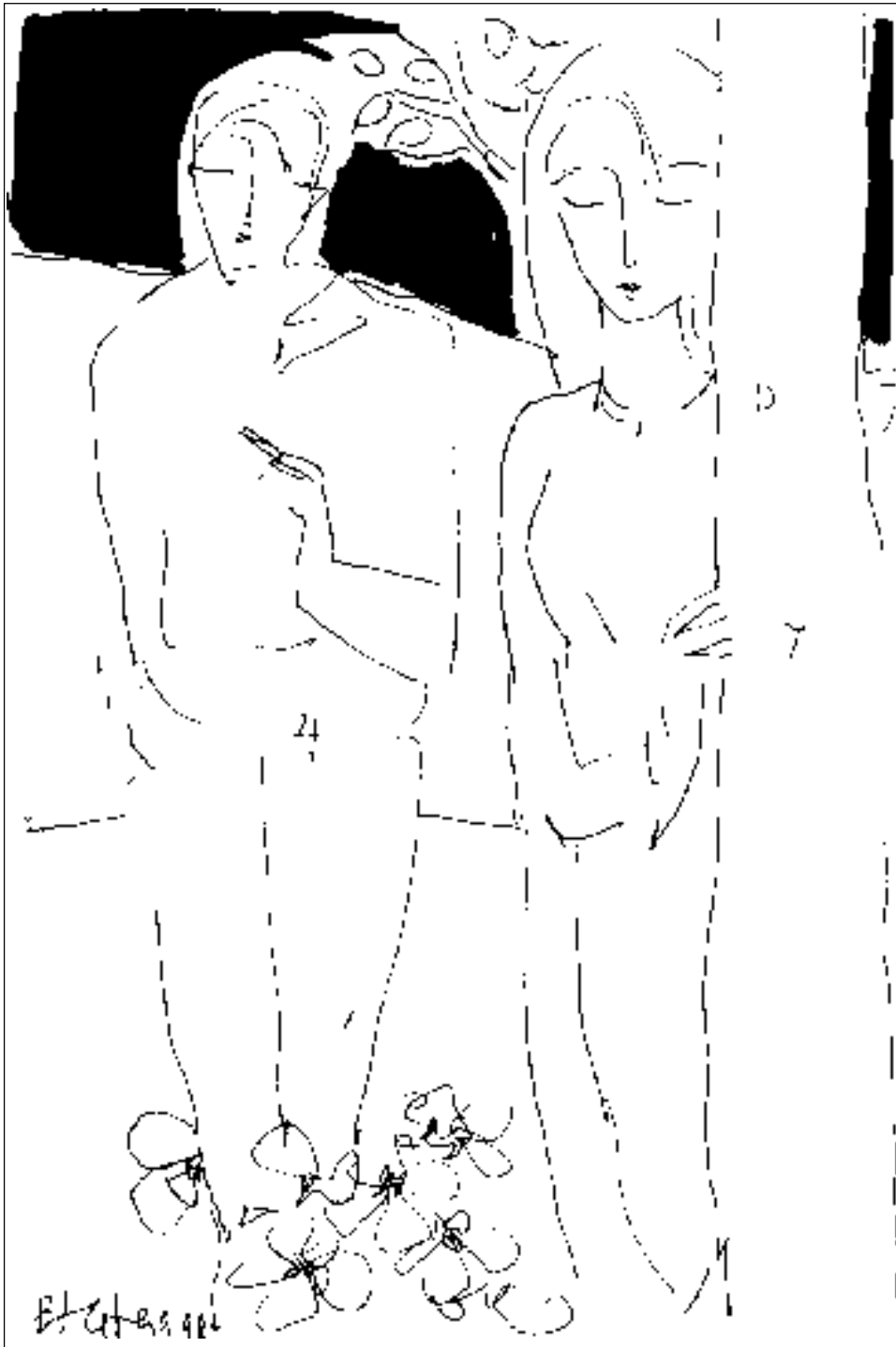
Minh lúng túng, trong khi Kiên và Phong đã vòng ra đằng sau nhấc bổng tôi xuống xe. Đột nhiên tôi thấy mình đối diện với Minh... Ánh mắt cả hai gặp

nhau. Minh tiến đến gần, đôi mắt cười có đuôi khê nói

— Hương mặc áo dài dễ thương ghê. Chúc bạn một năm mới như ý...

Vừa nói, hắn khê nghiêng người “mì” lên má tôi một cái. Tôi cảm thấy mặt mũi mình nóng ran trong tiếng cười râm râm của bọn con trai. Giọng Hải vẫn oang oang....

— Thế là vỡ nợ rồi bà con ui. Nó dám làm thiệt kia! Thua châu phở rồi đó nha tụi bay....



Tôi lúng túng. Phần giận hấn sao dám số sòng. Nước mắt tự đâu ứa ra. Cả đám con trai bỗng im phăng phắc, hấn cũng đâm cuống và bắt đầu áp úng xin lỗi. Tôi quay lưng bỏ về...bỏ cả việc đến nhà thầy Trung chúc tết. Cả buổi chiều hôm đó tôi “cắm cung” trong phòng, mặc kệ khách đến nhà, mặc kệ lời dụ dỗ đi chơi của anh chị, mặc kệ cả những đứa bạn cùng lớp ghé nhà muốn xin lỗi...Cắm luôn cả những đứa bạn gái định đến can thiệp giùm. Ôm Tiểu nhi, chú chó nhỏ, tôi mang quyển báo Tuổi Ngọc cũ của chị Mai Lan ra chiếc xích đu bên ngoài balcony hong nắng. Từng dây tóc tiên của chị Phương Anh leo kín cả một khoảng tường xanh đỏ đẹp mắt. Màu hoa cúc vàng nở rộ mà bố đã tốn công tưới cắt từ bấy lâu nay, cùng với cành hoa mai nở vàng anh Thái mang từ trên rừng về. Màu vàng chói của những nụ hoa làm sáng rực cả một góc trời...

— Việt Hương!

Tiếng gọi khê làm tôi giật mình. Thầy Trung đang đứng tựa khung cửa nhìn tôi đăm đăm. Đôi chân mày rậm cau lại khó chịu. Bỗng dưng tôi bối rối. Chẳng hiểu sao tôi thường hay lúng túng trước mặt thầy. Thầy Trung còn trẻ, chỉ hơn tôi chừng tám tuổi. Tính thầy thâm trầm ít nói, nhưng khó tính như một nhà tu. Chị Phương Anh thường cười thầy vì cái tính gàn và hay đem triết lý cao siêu vào trong những câu chuyện. Qua lời kể của chị Phương Anh, thầy Trung dường như đang tập thiền mỗi ngày, với cái ý định thành kẻ tu hành...

Thầy Trung lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế mây đối diện với tôi. Đôi mắt sáng quắc nhìn như muốn đọc hết tất cả những ý nghĩ trong đầu làm cho tôi khó chịu với cảm giác của một kẻ phạm tội. Bỗng dưng tôi cúi đầu. Giọng nói nghiêm khắc của thầy như một lời tra hỏi.

— Tại sao sáng nay Hương không đến?

— Xin lỗi thầy.

— Tôi nghe các bạn tường thuật lại câu chuyện đã xảy ra. Minh đã biết lỗi, đã được tôi khuyên nhủ rõ ràng sáng nay, và hứa sẽ không làm như thế nữa. Các trò khác trong lớp cũng thế. Họ đã biết lỗi với trò đùa tai quái, và đang muốn gặp Hương để xin lỗi. Tôi thay mặt các bạn của Hương xin lỗi dùm cho Minh đó.

Hương nghĩ sao?

— Thưa thầy...

— Hay có lẽ vì Hương ngại không muốn gặp tôi?

— Thưa thầy không đâu ạ!

— Hương không có vẻ tự nhiên mỗi khi nói chuyện với tôi... Phương Anh có nói chị ấy rủ Hương ghé nhà tôi chơi mấy lần nhưng Hương từ chối... Hương sợ à?

—....

— Thôi cũng được... Cứ từ từ chừng nào Hương muốn đến thì cứ tự nhiên nhé!

Tôi “ạ” nhỏ, nhưng vẫn lúng túng. Đôi mắt “ấy” vẫn chiếu sáng qua đôi kính cận, vẫn như muốn đọc những suy nghĩ của tôi. Tôi đâm sợ phải nhìn thẳng vào đôi mắt đó...

oOo

Từ ngày hôm ấy, tôi tránh cả Minh lẫn thầy Trung. Cái cảm giác lạ lùng kể từ sau khi câu chuyện nhỏ xảy ra, bạn bè thường hay bắt gặp tôi tựa cửa suy nghĩ mông lung, trở nên ít nói hẳn đi, và thường lảng tránh những buổi họp mặt có hấn hoặc thầy Trung. Dần dà, cơn giận của tôi cũng nguôi, dù rằng cái cảm giác kia vẫn theo đuổi tôi. Ngọc Thoa tiếp tục “thăm vấn” xem tôi đang mơ đến ai, và vẫn thường úp mở cho tôi hay về “cái đuôi” theo tôi mỗi ngày...Những câu chuyện như thế thường bị tôi gạt phắt để che dấu sự lúng túng không tự nhiên của mình. Cả cái thế giới nhỏ của tôi bỗng dưng như thất lạc ở đâu. Gia đình cũng bắt đầu thắc mắc về một sự đổi thay lớn, nhưng được giải thích bằng “tuổi dậy thì”, thế thôi...

Tháng năm đã đến. Mùa thi đại học cũng qua nhanh. Trước ngưỡng cửa đại học, cả đám A2 chia tay nhau. Minh trở về miền Bắc với cái ý định theo ngành tình báo. Điều này làm tất cả ngạc nhiên vô cùng, vì sức hấn đủ để vào được trường Y hay Bách Khoa. Minh chỉ mỉm cười trước ý kiến của mỗi người... Thầy Trung cũng xin chuyển về một ngôi làng phía nam của Cà Mau. Ngôi làng nhỏ mỗi mùa nước lụt phải chèo xuồng từ nhà này đến nhà kia, và lương bổng được tính bằng những ký gạo... Riêng tôi cùng gia đình chuẩn bị xuất ngoại...

Chiều ngày cuối cùng, Minh đến tìm tôi. Cả hai cùng đạp xe song song trên con đường Công Lý đồ dài.... Cổng

trường Lê Quý Đôn quen thuộc hiện ra trước mặt. Chẳng hẹn nhau, cả hai cùng rẽ vào trước cổng trường, để rồi cùng nhìn vào khoảng sân trường vắng lặng. Minh cúi đầu, trầm ngâm rồi nói nhỏ :

— Mai Hương đi rồi, tôi cũng ra Bắc trở lại. Biết bao giờ mới gặp nhau Hương nhỉ?

— Thì cứ tin rằng một ngày nào đó mình gặp nhau, thế thôi. Chừng đó biết đâu Minh lại chẳng quên mất Hương là ai rồi đấy chứ... — Tôi cười đùa.

— Hương chọc tôi đấy chứ, tôi biết con gái dễ quên. Chừng vài tháng thôi Hương sẽ chẳng còn màng gì đến A2 của mình nữa đâu. — Hấn buồn buồn.

— Buồn thật Hương nhỉ? Cuộc sống có nhiều niềm vui, mà cũng thật nhiều sự phiền toái, và nhất là có những điều mình chẳng bao giờ dự liệu được... Hương này, tôi thành thật muốn nói với Hương...

— Thôi Minh ạ, Hương hiểu. Nhưng không cần thiết phải nói ra, phải không Minh? Vẫn là bạn của nhau là tốt rồi, đúng không?

Ngẫm nghĩ vài phút, hấn gật. Hấn móc trong túi áo sợi dây gai bện bằng tay thô thiển, mà mới nhìn thoáng qua tôi đã biết. Cái mặt con khỉ nhỏ mà hấn và Hải đã kỳ cách khắc, trong một lần cả nhóm đi Lái Thiêu hái trộm trái điều, từ đó về sau như biểu tượng của một tình bạn... Một tờ giấy mỏng cuốn quanh con khỉ với bốn câu thơ hấn vừa viết xong...  
*Bạn và ta gặp nhau bên gốc phượng  
Mai đi rồi phượng còn thắm dâng hương  
Góc trường kia nắng có còn vấn vương  
Hay buồn hắt bóng mơ màu áo tím?*

oOo

Buổi sáng hôm ấy tại phi trường Tân Sơn Nhất, giữa những câu chúc lành và những giọt nước mắt chia tay, tôi bất chợt nhìn thấy một bóng dáng quen thuộc ở đằng xa, với chiếc thuốc lá lập loè trên đầu những đốt ngón tay, vừa đủ để tôi biết thầy Trung cũng có mặt ở đó.... Và qua khung cửa sổ nhỏ trước lúc máy bay cất cánh, tôi còn kịp nhìn thấy một cánh hoa hồng vàng vấy chèo từ trên sân thượng của phi trường....

*Viết xong tại Honolulu*

# người “YÊU” tôi!!

duy cường



photo by Hoàì Nam

Khi một cô bé dữ dằn, hay nổi sùng, hoặc thích khiêu khích người khác vào những chuyện “bạo động” thì người ta thường ví von hay gán ghép cô bé đó với biệt danh là **Sư Tử Hà Đông**. Riêng bản thân tôi thì chưa gặp Sư Tử Hà Đông thật, cho nên không biết được mức độ “dữ tợn” của nó đến cỡ nào. Nhưng cứ theo câu “khẩu truyền” từ ngàn xưa của ông bà ta nhấn nhủ cho con cháu, thì hẳn loài sư tử này là có thật rồi. Ôi! như vậy thì ai mà đụng vào cô bé đó coi như toi mạng rồi còn gì, không chết vì sứt vành tai thì cũng bẹp lỗ mũi. Trời ạ! sinh chi nỗi khổ cho cánh đàn ông con trai!

Đặt một trường hợp nhỏ, mà nhỏ thôi nha, nếu bạn rơi vào một khu rừng hoang vu, bất chợt bạn gặp một con sư tử đang gằm gừ nhìn bạn, thì bạn phải làm sao? Nếu bạn có vũ khí trong tay bạn sẽ kháng cự theo phản xạ tự nhiên, nhưng chỉ là cách ứng phó tạm thời, còn không chắc chỉ còn nước leo cây mà thôi. Với một loài sư tử thường thì nó có thể bỏ qua cho bạn vì nó không thích chiêm ngưỡng khuôn mặt toàn màu “xanh tái mét” mà hàng ngày nó vẫn nhìn từ xung quanh nó hoặc nó cũng không có can đảm ngồi chờ bạn chết khô và tự rơi xuống, như vậy nó thừa biết là nó cũng chẳng thích thú gì khi “bạo tai” hay “bể mũi” đã khô cứng của bạn. Còn riêng loài sư tử Hà Đông thì nó sẽ ngồi canh me bạn mãi đấy. Nó không tha đâu, cho dù nó phải gặm cây cỏ xung quanh để nuôi nó trong khi nó chờ miếng mồi ngon từ bạn. Eo ơi, nếu quả như vậy thì số bạn sẽ phải “leo cây” suốt đời vì nàng rồi còn gì! Như vậy bạn sẽ không khỏi ngạc nhiên khi câu “em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé, để anh mừng anh leo cây suốt đêm” trở thành câu “ngạn ngữ muôn đời” của lòng bạn. Chắc là bạn cũng đồng ý với tôi chứ?

Trong lúc chờ đợi câu trả lời, tôi đành phải tìm “chút cháo” cho ngày Tết vậy. Nhờ vào sự vui xuân của mọi người, tôi bèn quyết định hùn vốn cùng ông chú tôi mở gian hàng thả cỗ vịt tại Hội hoa xuân. Ngoài niềm vui của trò chơi ra, tôi biết thiên hạ dạo này thích tiết canh vịt ghê lắm. Ngày ta ngày tết mà! Chắc họ thích cùng nhau nhâm nhi cái món “đặc sản dân gian” cho khỏi quên đi cái món ăn cổ truyền đang bị các món ăn Tây âu đe dọa “diệt chủng”. Nhìn bấy vịt béo ngậy của mình, tôi nghĩ tôi sẽ “trúng mánh” lớn. Khởi làm sao được chứ, với cái vòng làm bằng cây tre mong manh, các chú vịt của tôi sẽ chẳng dại gì đưa cái đầu thẳng ra cho nó chui tọt vào để dâng đầu. Tôi nghĩ “nước đổ đầu vịt” thì chắc “vòng tre cũng trượt đầu vịt” một cái “ẹt” chứ sao. Nghĩ vậy, bụng tôi mừng rơn!

Bên cạnh gian hàng của tôi là gian hàng kêu Lô-tô. Bó khí! ồn ào khởi nói. Mới sáng sớm còn đang mơ màng là tôi nghe giọng tru tréo của cái cô làm nghề “đại ca sĩ” đang dợt giọng rồi. Không nói vậy sao được, cô ta chơi liên khúc liên tục, từ tân nhạc qua cổ nhạc, hò rồi về, hứng chí cô chơi luôn quan họ nữa. Mới lo cho bấy vịt ăn xong, tôi đã thấy cô ta đứng chống nạnh nhìn tôi rồi phán:

— Ê ông kia! Làm ơn bịt mấy cái mỏ vịt của ông lại đi. Để nó cứ “cạc cạc” hoài sao mà tôi tập nghề được chứ.

Thấy thái độ “sung sức” cộng thêm cái khuôn mặt “sầu đông” và thân hình không chịu “diet” của nàng, tôi đành lủi thủi thì thầm với mấy chú vịt cho chúng đỡ buồn đờng để chúng la lớn làm hại đến chất giọng cô hàng xóm của tôi.

Một hôm, tôi thấy nàng đứng trước gian hàng tôi ngắm, rồi nhẹ nhàng lướt qua lướt lại và lắc đầu:

— Một quầy hàng không đúng “chất lượng” để đem vào Hội hoa xuân tí nào. Thiếu hấp dẫn về nghệ thuật trang trí thì làm sao thu hút được người chơi xuân!

Trời ạ! Gian hàng tôi đâu trúng lớn cỡ xe hơi, Tivi, máy quay film như gian hàng nàng đâu mà cần phải làm bích chương cho thật “khêu gợi” chứ. Tôi vẫn biết mê tiết canh vịt là xuất phát bao tử của thiên hạ chứ đâu phải xuất phát bằng con mắt “trần tục” như khách hàng của nàng đâu! Đúng là cái đồ... đồ nói sao cũng được.

Qua ba ngày vui xuân, quầy hàng thấy cổ vịt của tôi vô mánh ghê luôn, không những khách hàng là những chàng trai trẻ, các cánh đàn ông thích đâm chém động vật, mà còn có các cô gái trẻ thích thưởng thức “món ăn quê hương” cho thêm hồng đôi má. Vì thấy được sự “phát lộc” đầu năm của tôi, nên nàng có vẻ ganh tỵ, lâu lâu lại “liếc mắt đưa thù” về phía tôi. Mỗi lần bắt gặp ánh mắt “sát nhân” ấy, tim tôi lại rung lên từng cơn cứ y như sao chổi Halley quẹt vào trái đất năm 1999 vậy. Không những nàng thù tôi vì một gian hàng không “hấp dẫn” mà lại hấp dẫn được thiên hạ hơn gian hàng của nàng, mà tôi biết nàng còn thù tôi vì nhờ có tiết canh vịt của tôi mà mấy cô trẻ bằng tuổi nàng có đôi má hồng tự nhiên hơn nàng, khỏi cần phải đi GoldSmith mua mỹ phẩm trang điểm như nàng vẫn thường đi. Mối thù này để lâu chắc thành “mối thù dân tộc” quá! Nghĩ vậy tôi thấy tim tôi càng đập “loạn xạ” nhiều hơn. Một buổi chiều, khi tôi đang cho đàn vịt ăn, chợt nghe có tiếng chân bước sau lưng, tôi bất chợt quay lại theo “phản ứng tự vệ”, và nhận ra nàng đang đứng sau lưng tôi rồi, tôi cố nở một nụ cười thật tươi trên khuôn mặt đang chuyển màu xanh tái mét để rước nàng vào chơi, thì nàng lắc đầu:

— Tôi hỏi ông cái này nha? Không

làm phiền ông lâu đâu.

— Được... mà...

Tôi đáp lại mà cổ họng tôi như bị hàng trăm cây kim đâm vậy. Cổ họng khô cứng chẳng thốt ra được lời nào hay hơn cả.

— Ông chơi bùa phải không?

Tôi ú ớ trong họng:

— Bùa... là... gì... hả... cô?

— Là mấy cái trò “thần linh quỷ quái” để mê hoặc người khác đó. Như thờ ma xó hay ma gà chẳng hạn, rõ chưa?

— Tôi... tôi... đâu có biết gì mấy cái trò đó đâu, tôi sợ ma thấy mồ làm sao dám chơi với nó chứ, oan cho tôi mà!

Nàng nhìn tôi quắc mắt lên, mặt tức giận còn hơn Bà La Sát bị Tôn Ngộ Không lừa lấy quạt Ba tiêu vậy.

— Không “chơi” bùa sao ông dụ hết khách hàng của tôi?

— Tôi đâu biết đâu. Bầy vịt của tôi đâu bằng “cái loa” của cô đâu!

— Ông vừa nói gì? — Nàng sừng sỏ đòi vặn cổ tôi như vặn cổ vịt.

— Dạ... dạ... xin lỗi cô! Tôi nói thật tình mà.

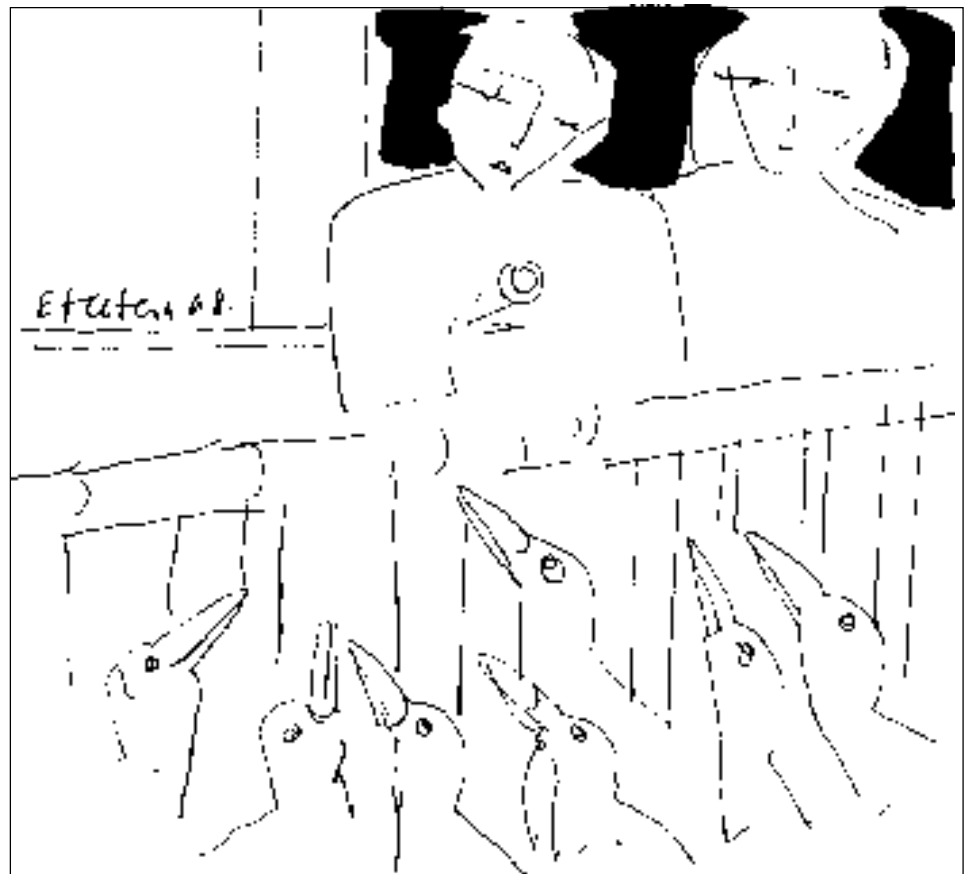
Nàng humm một tiếng rồi quay về. Tôi hú hồn hú vía rửa thầm tại sao má

nàng sinh nằng vào đúng đêm ba mươi để làm “thúi” đời tôi, vì cứ nhìn mặt nàng là tôi hận con gái tới già rồi, con gái có mà đem vàng bạc tới xin được tôi yêu tôi cũng cóc cần cho khổ. Tôi sẽ lắc đầu lia lịa cho đám con gái tức chơi.

Thế là ba ngày “làm ăn” của tôi cũng êm đềm trôi qua như cơn mưa phùn dai dẳng trong tháng bão lụt. Nàng vẫn âm thầm trả thù tôi bằng những cái nhìn “sét đánh”, biết vậy tôi cứ im re cho xong chuyện. Con bé Hà, con ông chú tôi thường mua đồ ăn trưa cho tôi ăn để lấy sức chăm sóc bầy vịt bỗng hôm nay “nổi hứng” chọc tôi tới tấp. Nó thấy mặt tôi buồn hiu, cho nên nó bắt tôi phải cười để nó cùng thiên hạ vui đón xuân. Tôi cũng gượng đại một nụ cười cho xong. Nó mà không là em tôi thì tôi chẳng thèm cười với con gái làm gì.

Nhưng bạn ạ! Những hành động của tôi không thoát nổi mang lưới “Rada” của nàng. Thấy tôi đang mang “nụ xuân” tới cho cô em tôi, nàng hùng hổ bước tới, trở ngón tay xinh xắn vào mặt tôi, rồi buông một câu “dùi đục”:

— “Dụ” thiên hạ ông chưa thấy thỏa mãn hay sao mà con “dụ” luôn cả con



bé này?

Tôi tái mặt không chế:

— Nó là em tôi mà!

— Em của ông sao không giống ông tí nào?

— Má tôi đâu để nó ra mà cô đòi nó giống tôi!

— Xí! Vậy không phải ông đang “dụ” con người ta là gì!

Trời ạ! Nàng... Xí... một tiếng mà tôi nghe như một luồng hơi phun ra từ một quả kính khí cầu vừa bị “toác” một lỗ khi đụng vào một vật thể đầu nhọn trong không gian. Nàng cứ làm như nàng là nữ chúa của Mẫu Quốc vậy. Chắc kiếp trước nàng làm tốt nhiệm vụ của một Sư tử Hà Đông sau đó thượng đế thấy rõ được công trạng của nàng, nên đã cho nàng đầu thai thành một “nữ chiến sĩ” trong một bộ lạc ở miền sông Amazon, khi bộ lạc đã bị diệt chủng, nàng đành quay về đây để gọi Loto và hành hạ tôi theo thói quen tự nhiên.

Đến ngày thứ năm của Hội Hoa Xuân, là ngày cuối cùng cho nên tôi mừng ghê khi biết tôi sẽ không còn bị “hù” nữa. Mặc dù biết mình cũng kiếm được chút chút, nhưng bù vào đó là thần kinh luôn biến chuyển, hệ thống hô hấp của tôi thay đổi thất thường, nhịp tim không điều hòa, vì vậy tôi sụt đi vài kilograms. Buổi khuya hôm đó khi thiên hạ đã vắng, tôi đi ra sau quây hàng tìm chút luồng không khí tươi mát cho người tỉnh táo sau hàng giờ đứng bán vòng thắt cổ vịt cho khách, chợt nàng xuất hiện. Thoáng thấy nàng, mặt tôi theo phản ứng bảo tồn tự tái đi cho phù hợp với màu của bóng đêm, cứ như da sâu chuyển xanh theo màu lá để tránh lũ chim vậy. Hôm nay nàng ăn mặc đẹp lạ lùng, nhìn nàng tươi cười với tôi, tôi chợt vội tiếc là mình đã chuyển màu không được sáng sủa để cười lại, biết vậy tôi đành đứng im đợi “sét đánh”.

— Anh đã ăn gì chưa?

Trời ạ! Nàng gọi tôi bằng anh sao tôi chẳng thích tí nào, mà còn sờ sợ.

— Hằng Nga có chuyện này muốn nói với anh đó.

Trời ạ! Tên nàng mà là Hằng Nga à? Tên sư tử hà đông thì có!

— Sao anh không trả lời em vậy?

Trời ạ! Nàng xưng em với tôi, tôi

thấy tim tôi càng đập mạnh hơn kia.

Tôi nhìn nàng dò xét rồi gật đầu:

— Dạ... dạ... tôi đang nghe.

— Thấy bữa giờ anh hiền khô à! Lại dễ thương nữa, vì vậy em cũng mạnh dạn giải bày cùng anh.

Trời ạ! Nàng mạnh dạn với tôi đấy à!

— Chắc trời xui đất khiến thế nào mà em đã phải lòng anh rồi đó -- Vừa nói nàng vừa chớp chớp đôi mắt và cầm tay tôi.

Trời ạ! Sao người tôi hoàn toàn cứng đờ thế này! Được yêu mà sao tôi hãi hùng quá trời. Trời ngó xuống coi đi, con đang chết khiếp vì yêu nè trời!

Thấy tôi đứng bất động, nàng tưởng tôi chết thật. Nàng quắc mắt nhìn mắt tôi rồi “set” một câu:

— Ông phải yêu tôi, nếu không tôi xé xác ông ra từng mảnh.

Bạn ạ! Nếu bạn ở vào vị trí như tôi thì bạn phải làm sao? Chết vì yêu hay cứ mặc nhiên cãi lời nàng để được chết vì bị phanh thây? Bạn trả lời giùm tôi đi.

Trời ạ!... Sao bạn cười tôi hoài vậy?

Xuân 98



## Cô Bé...

Làm con gái bé hay cảm xúc

Mơ mộng nhiều, ngỡ ngẩn vu vu

Hay lười học vì tập làm thơ

Dễ mắc cỡ khi ai trêu chọc

Làm con gái bé hay thường khóc

Khi mẹ la vì tội ham chơi

Lúc thầy chê làm biếng quá trời

Khi bố mắng vì hay làm nũng...

Làm con gái bé hay bướng bỉnh

Hay cứng đầu chẳng chịu phục ai

Không chịu tha khi ai van nài

Hay đùa phá làm ai phải ngán

Làm con gái bé làm ai chán

Bé hay hờn dù chẳng nguyên nhân

Khi bé dỗi vì vĩnh bất thân

Ai thương bé mong đừng trách nhé.

Làm con gái bé hay nhút nhát

Sợ nói nhiều trong giữa đám đông

Lại phát run khi gặp ai nhìn

Sợ mưa buồn, sợ nhiều nhiều lắm...

Làm con gái bé hay thắc mắc

Hay hỏi chuyện dù chẳng liên quan

Mong ai đó đừng la giận nhiều

Vì bé sẽ hờn, tủi... bé khóc.

**Vân Khanh (UNM)**

# Chờ Xuân

Nhạc và Lời: Hoàng Việt Khanh

Boston

Chờ Xuân Mẹ quét lá vườn Mẹ đốt lá  
vàng cho khói tỏa Chờ xuân Chờ dưới hiên  
nhà Mẹ băng khuôn nhìn chân trời xa Ôi người  
con Người con yêu dấu Đã mấy mùa xuân chưa về  
thăm Cho mẹ tôi Lòngngóng trông Cho nụ  
hoa bây giờ vẫn hé chờ Khói khói tỏa muôn  
hướng Khói thương ai khói nhớ ai mà bay đi đâu?  
Hoa cứ nở hoa nhé Cứngát hương dù anh chưa  
về. Khói khói tỏa muôn hướng Khói bay  
lên Khói bay đi cho mùa đông qua mau Hoa cứ nở hoa  
nhé Cho mẹ tôi đón chờ.

# kỷ niệm một mùa thi

Cô Tím (UCI)

Vài tia nắng yếu ớt cuối ngày vừa được gieo xuống trên khuôn viên trường đại học Irvine. Gió mùa đông không hẹn nhưng cũng kéo về, xoáy tròn từng chiếc lá vàng vương vãi trước sân thư viện. Trong lúc những người dân Cali đang hồi hộp theo dõi sự khởi biến của trận bão El Nino thì những học sinh, sinh viên đại học lại còn lo lắng hơn, bỏ mặc mọi thứ, đang vùi đầu vào sách vở để chuẩn bị cho “trận chiến tâm thần” căng thẳng nhất — kỳ thi cuối khoá. Cả trường như nhộn nhịp hẳn lên. Nghĩ cũng ngộ, chín tuần lễ đầu thì thư viện vắng vẻ, dư bàn, dư ghế, dư cả chỗ đậu xe. Vậy mà đến tuần thứ mười, cả sáu lầu trên thư viện đều nghẹt kín người. Học sinh ở đâu mà ngồi, nằm la liệt, bàn thảo om sòm, kêu la í ới... Bàn nào cũng có người ngồi học. Có vài đứa còn kéo ghế nện lại gác chân, giành mất đi một phần chỗ ngồi của người khác... Để rồi khi ngồi học hơi êm ấm một chút là tụi nó lại ngáp lên, ngáp xuống, dẹp cả đống sách qua một bên mà gục đầu xuống ngủ một cách ngon lành.

Trên tầng thứ sáu, phòng 679, có một con bé ngồi yên lặng trước đống sách gối ngang trên bàn. Mắt nó không nhìn sách, lại nhìn băng quơ ra cửa như trông ngóng một người nào. Tuần sau là nó có đến bốn bài thi. Vậy mà nó như không có vẻ lo lắng gì. Trái lại, nó giờ lại ngồi đó mơ mơ màng màng, suy nghĩ vu vơ, và rồi mỉm cười một mình.



photo by Hoài Nam

“Cạch cạch cạch!” Có tiếng gõ cửa. Nó giật mình. Nãy giờ tuy mắt nhìn ra cửa, nhưng thật ra nó chả thấy ai. Nhỏ bạn nó đã đứng trước cửa phòng, toe toét cười gọi nó. Nhỏ đó lúc nào cũng vậy, hễ gặp mặt nó là lại thấy nó toét cái miệng ra cười. Nó uể oải ra mở cửa, ra bộ căn nhắc, “Đồ con chuột! Làm ta hết hồn, tưởng tụi security đến bắt ta dẹp bỏ mấy cái bịch bánh vô cặp, không cho ăn trong library chứ!”

Nhỏ bạn nó vẫn cười tươi, lách người đi vào, ngoảnh đầu hỏi lại, “Phải không đó nhỏ? Ta thấy cái mặt nhà người hồi

nãy hết hồn cứ y như là bị bắt gặp quả tang... lén lút làm chuyện phi pháp...”

“Thì dĩ nhiên rồi, ta khó khăn lắm mới *reserve* được cái phòng tuốt trong góc kẹt này mà nhỏ cũng kiếm ra. Chỗ người ta đang yên tĩnh... ăn uống mà lại đến gõ cửa om sòm phá rối. Thiệt là mất trật tự!” Nó cắt ngang.

Nhỏ bạn để cặp lên chiếc ghế kế bên, liếc mắt một vòng trên bàn, đoạn nghiêm mặt tra hỏi, “Tại sao có mứt chùm ruột mà không kêu ta lên? Cái con nhỏ này thiệt là ham ăn quá!” Vừa nói, nhỏ bạn vừa rút một cây mứt chùm ruột



từ trong hộp kiếng giấu dưới bìa sách organic chemistry.

Nó chặc lưỡi, giọng tỉnh bơ, “Thì không phải chờ cho nhỏ tới hai cây que không đó là gì?”

Hai đứa lại ngồi xuống, lú lo kể chuyện cho nhau nghe, quên mất là mục đích chính lên thư viện để... học bài. Bởi vậy hai đứa tuy thân, nhưng ít khi học chung với nhau. Chỉ khi nào đang học mà buồn ngủ quá thì tụi nó lại đi lang thang trên mấy tầng thư viện để tìm nhau tán dóc. Nhỏ bạn học ngành chemistry. Còn nó là dân biology. Nghe đến hai ngành này là người ta cứ nghĩ rằng tụi nó sẽ chuẩn bị vào trường y hay cho một nghề nghiêng về khoa học. Nhưng tụi nó thì khác, lại chừa ghét những lớp khoa học. Mỗi lần gặp nhau là mỗi lần hai đứa méo mặt than thở, trách móc số phận bày đặt vô đại học làm chi rồi bây giờ học cái ngành gì mà chán quá, nhưng vì chịu ý ba má nên tụi nó cứ nhắm mắt học đại thôi. Cho nên, những khi học chung lớp, hai đứa cứ ngồi viết notes “nhỏ to tâm sự” trao cho nhau. Những tờ giấy trắng vẫn được tụi nó chép thơ, đặt thơ, hay kể chuyện chuyện qua bàn cho nhau đọc. Có lần, trong giờ organic chemistry, khi liếc thấy nhỏ bạn nó ngồi thờ mặt ra, mắt thì cứ lim dim, cách hai ba phút lại ngáp một cái, nên nó từng từng liệng qua bàn nhỏ bạn nó bốn câu thơ:

*“Gửi cho nhỏ khúc thơ chưa đủ chữ  
Ta viết nhiều... nhưng biết gửi đến ai?  
Giữ hộ ta... độ vài ba... vạn ngày  
Cho hành trang nhỏ thêm màu phượng vĩ.”*

Trong lúc ông thầy đang thao thao bất tuyệt trên bục giảng về đặc tính giữa hai hóa chất của glucose và fructose thì nhỏ bạn của nó lại hí hoáy “đáp” lại bốn câu thơ của nó,

*“Ừ, ta sẽ giữ những vần thơ... chưa đủ chữ!  
Vào kho tàng ký ức của riêng ta  
Để mai kia cuốn gói bước qua phà  
Ta sẽ nhớ trong hành trang... có nhỏ...”*

Như thế, những khúc thơ đó được tụi nó giữ kỹ trong cặp. Để mỗi lần gặp nhau trong thư viện hay trong lớp kể, nhỏ bạn nó lại lòi ra tiếp tục,

*“Vỡ bài kia không chịu học, bỏ đó  
Đi làm thơ làm thần chuyện cho nhau  
Để mai này con cháu của đời sau  
Còn hưởng chút gia tài... không ai nhận”*

Đôi khi làm bài mãi không ra, nó lại quay qua liệng cho nhỏ bạn mấy câu trả lời

*“Học với hành... nhắc chi ta thêm giận  
Đọc trang nào.. trang nấy... chữ tùm lum  
Mắt ta nhòa nhìn vô sách... thấy tòm hùm  
Gỏi đu đủ, bò khô, me, cóc, ổi...”*

*Học lộn ngành science... ta muốn đổi  
Học kiểu gì... mà thi cử cứ mua heo  
Cúng ông địa, vái ông sư, ‘cho con đậu!!!  
Con... rớt nữa chắc con sẽ... ngủm cù đèo...”*

Những lúc đó, thơ con cóc, thơ con chuột gì cũng bị tụi nó lòi ra thêm hành tương ớt tỏi, đặt vào “làm thơ”. Bởi vậy má của nó nhiều khi bắt gặp nó đang “thơ thần” thì bà ta lại cười phì, lắc đầu đặt làm! Lo học đi cô nương!!!”

Khổ nỗi, làm con gái có khác. Tụi nó cũng có học đầy chữ, chỉ là khi lơ nhìn thoáng qua (... hay nhìn gần thì cũng vậy!) chả ai tin là tụi nó là sinh viên đại học cả! Đi học mà trong cặp của hai đứa chứa nhiều đồ ăn còn hơn là sách vở. Tụi nó mà tìm được một chỗ kín đáo trên thư viện để ngồi xuống... “học” là ôi thôi!!!... bao nhiêu bánh, mứt, kẹo, trái cây đều được bày hàng la liệt trên bàn. Ăn xong chòm ruột thì nó lại lòi trong cặp ra một trái táo to, xanh đã được tách sẵn thành tám miếng, với một bọc muối ớt nhỏ. Nhỏ bạn chấm miếng táo vào bọc muối ớt, ngấm nghĩa một hồi, rồi chép miệng nói, “Thấy muối ớt làm ta nhớ tới ổi!”

Nhắc tới ổi, mặt của nó bỗng như đăm chiêu hơn. Không phải lúc trước khi nhỏ bạn nó đến phá rối thì nó đang nhớ tới mấy trái ổi sao?

\* \* \*

Cũng ở phòng này, hai mùa thi trước, hai đứa nó cứ ngồi đợi... ổi. Nghe tiếng cửa phòng mở là mắt hai đứa sáng lên. Nhỏ bạn nó thì lúc nào cũng nhanh nhẩu, “Iiiiiiiii! Huy tới rồi nhỏ oiii!”

Huy giả bộ nghiêm mặt, vác cái cặp cũ kỹ, rách hai ba lỗ, đi vào phòng. Đoạn lên giọng, “Đến coi hai người học organic chem tới đâu rồi! Kêu Huy đến chỉ bài mà sao hồi nãy mở cửa bước vô nghe hai người nói chuyện om sòm. Có học không đó?”

Hai đứa vẫn cười khúc khích, tranh nhau nói. Nhỏ bạn nó méc, “Không có

ổi của Huy, nó làm bài không có ra!”

Nó chu mỏ tiếp liền, “Ừ, hẹn người ta 2 giờ mà Huy trễ mất 10 phút rồi! Mất đi 10 phút chỉ bài cho tụi này là bị phạt đó nghen!”

Huy cười mỉm, để lộ hai cái đồng tiền sâu hoắm trên má. Cũng vì hai cái đồng tiền đó mà nó mấy phen... thấy chướng mắt. Thuở đời con gái người ta có đồng tiền để làm duyên. Còn cái thằng này không biết lúc nhỏ bị té trúng vô hàng rào kẽm gai nhà ai mà để bây giờ cứ mỗi lần cười là lại “bị” hai lỗ lủng hiện lên. Nó càng nhìn càng thấy... ngộ ngộ.

Huy ngồi xuống đối diện hai nhỏ bạn, ra vẻ dò hỏi, “Đi trễ cho hai người thêm 10 phút để ráng giải bài thôi. Đâu, bài nào không hiểu đưa Huy coi?”

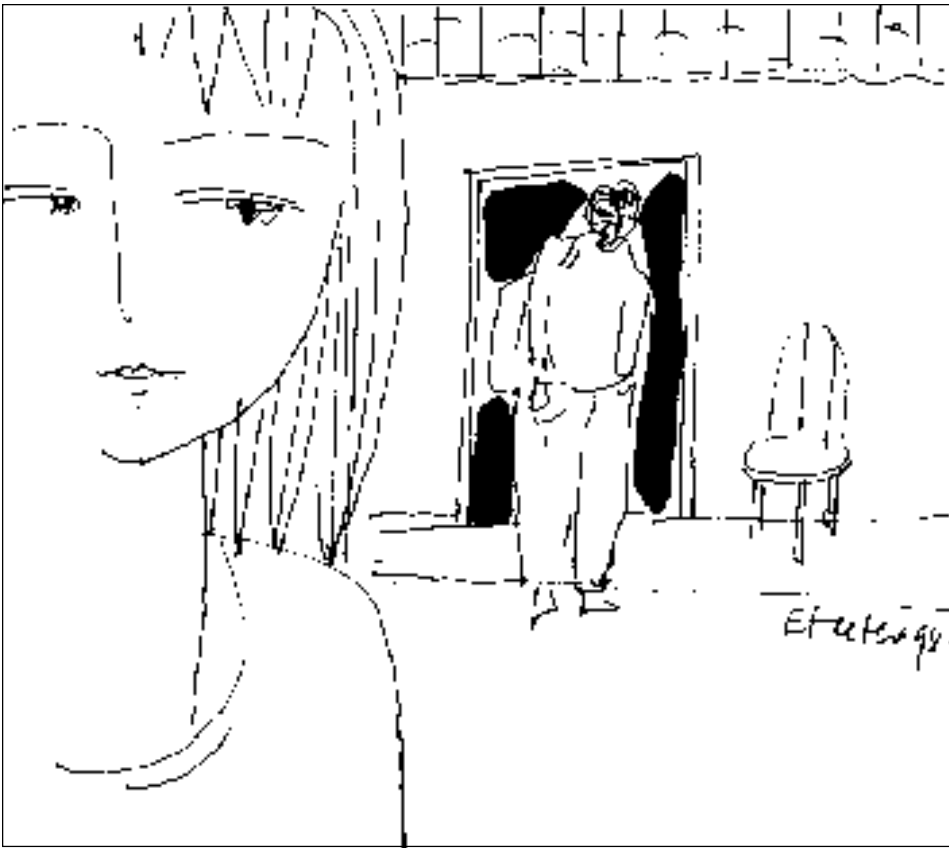
Vừa nói, Huy vừa lòi trong cặp ra một bịch ổi khoảng 4 trái nhỏ, nhưng rất xanh như vừa được hái xuống. Huy vẫn thường khoe rằng ở sau vườn nhà hàng xóm sát nhà Huy có trồng cây ổi rất to. Mỗi năm trái ra xum xuê, vươn vài cành nặng trĩu qua tường nhà Huy. Cho nên mỗi sáng anh chàng lại hiên ngang huýt sáo đi ra sau vườn, để rồi... nhón gót lại gần cành ổi, bẻ trộm vài ba trái. Thế là hai đứa con gái có cơ hội suýt xoa cái miệng, giật đi bịch ổi, nhưng không quên “cho” lại cho anh chàng được một trái. Ba đứa chia nhau vừa ăn, vừa ôn bài. Đến trái cuối cùng nhỏ bạn và Huy nhìn nhau tùm tùm cười. Vì dư biết nó rất mê ổi, (ăn ổi mà xém không thêm bỏ cùi) nhỏ bạn và Huy đều đẩy về phía nó. Huy hăm, “Nè, trái chót đó. Ăn cho sún răng luôn!”

Nó cầm trái ổi mà còn luyến tiếc, “Uổng quá, không có muối ớt để chấm!”

Huy như sực nhớ, mở ngăn nhỏ trong cặp và lấy ra một bịch muối ớt gói sẵn sàng trong bọc trong trong trước cặp mắt thần phục của hai đứa con gái. Huy chia bọc muối cho nó như cố tình đưa riêng, nói nhỏ, “Người ta chuẩn bị kỹ lưỡng lắm mà!”

Nó khoái chí, nhưng ra vẻ đứng đưng, cầm bọc muối như muốn nói gì, đoạn nín. Căn phòng bỗng im lặng. Nhỏ bạn nó chột kéo ghế đứng lên, “Ta đi giải bầu tâm sự chút nhé.”

Nhỏ bạn đi ra rồi, căn phòng lại càng yên hơn. Nó làm bộ chăm chú đọc sách,



nhưng thật ra mắt vẫn theo dõi coi Huy đang làm gì. Một hồi, nó ngẩng đầu lên, bắt gặp Huy vừa lướt mắt từ nó nhìn chỗ khác. Nó giả như không để ý, lên tiếng hỏi nhỏ, “Bộ Huy không có final sao?”

“Có chứ! Nhưng để chỉ xong bài cho nhỏ rồi học sau. Cuối tuần này Huy ở nhà ôn cũng được!”

Vừa nói, Huy vừa nhíu mũi như để nâng cặp kính cận dày tựa ve chai của hấn cao lên, phân trần, “Tại là năm cuối nên Huy không có nhiều lớp. Chỉ có hai cái finals thôi!”

Nó lẩm bẩm, “Ừa đừng học nhe Huy! Ở lại lớp đi để học chung với mình năm sau nữa hén!”

Nhưng sau mùa thi đó, Huy được một trường khác nhận đi học tiếp. Nó nhiều khi ngồi suy nghĩ hoài mà không hiểu tại sao Huy phải đi học trường khác làm gì. Bộ trường đại học này của ba đứa không phải không tốt sao? Có lần nó bướng bỉnh hỏi ngang như vậy, và Huy cũng ôn tồn giải thích rằng, “Tại trường mình không có cái ngành mà Huy muốn học. Huy phải xin đi trường khác thôi. Nhưng trường mới này cũng đâu có xa hai nhỏ cho mấy đâu. Cách khoảng hai

tiếng thôi mà!!! Nếu rảnh Huy hứa sẽ về thăm!”

Với cái câu hứa đó mà nó mới chịu bớt trách móc Huy. Nhưng dù Huy nói cách nào nó cũng ghét cay ghét đắng cái trường mới mà Huy đang học. Trường chi mà nằm giữa lòng thành phố của Los Angeles, ồn ào, khói ô nhiễm giăng nhiều còn hơn cả sương mù, mà lại... cách xa trường của nó đến... hai tiếng đồng hồ lận. Càng nghĩ, nó càng thấy thương ngôi trường bé nhỏ này. Tuy không lớn bằng trường của Huy, nhưng nó biệt lập ở giữa núi đồi, quanh năm khí hậu mát mẻ, không khí trong lành, cảnh vật yên tĩnh. Nó nhớ lần đầu tiên lái xe lên tìm trường, má của nó đã không khỏi thốt lên rằng, “Cho con Út đi học trường này được đó nhe. Cứ y như gửi cho nó lên núi học đạo vậy!”

Tưởng cho nó vào cái trường hẻo lánh này thì nó sẽ chú tâm học nhiều hơn. Ai ngờ đâu học gì thì không biết chứ nó và nhỏ bạn nó học được nhiều cách... ăn vụng và làm thơ con cóc thì hay nhất. Bởi vậy nhiều khi hai đứa cứ lắc đầu ngán ngẩm nhìn nhau chẳng hiểu rồi tương lai sẽ ra sao. Tương lai đối với

nó còn quá mù mịt. Biết làm gì sau khi ra trường đây? Câu hỏi đó nó nghĩ chắc cũng có nhiều bạn trẻ khác cũng đang phân vân suy gẫm. Má của nó vẫn thường thăm dò, “Út, con ra trường rồi có định...?”... những lúc đó là những lúc nó cười xòa rồi khéo léo chuyển sang đề tài khác... nhanh hơn tia chớp. Nghĩ tới má, con nhỏ cảm thấy lòng như chạnh lại. Nó lại nhớ tới những lúc thức khuya học thi, má nó đã lo lắng chạy đi kiếm thuốc bổ cho nó uống. Bà sợ nó “học” quá mà mất sức. Lắm khi bà thấy nó vừa đi học về là chạy tuốt vô phòng, lính quýnh lên rằng “Con có bài làm gấp!” Nhưng khi má nó vô canh chừng thì thấy con bé tựa đầu lên bàn ngủ tự bao giờ. Lúc đó, bà chỉ lắc đầu mỉm cười, tắt đèn yên lặng đi ra. Và rồi đến sáng sớm ngày hôm sau, phần ăn trưa của nó đã được bà ân cần gỡ cơm với những món mà nó mê nhất. Đã là một cô sinh viên đại học, nó không những không giúp được gì cho gia đình, mà nó chỉ giỏi nhõng nhẽo với má nó thôi. Càng nghĩ đến, nó càng thêm hối hận tại sao có những lúc nó không chịu chăm chỉ học hành. Nhất là phải chi nó có thể bỏ bớt thời gian đừng cho tâm trí lang thang đi “đạo” với mây gió trên trời thì có lẽ nó không cần phải “Cúng ông địa, vái ông sớ” xin cho lên lớp. Cho nên hễ nhắc tới hai chữ “tương lai” là nó khớp vô cùng. Không biết tới năm nào trường này mới có can đảm “mời” nó ra trường đây.

\* \* \*

Đang suy nghĩ miên man, nhỏ bạn chợt lên tiếng, “Ê, con khỉ! Bài 17 làm xong chưa?”

Nó giật mình, nhìn lại vào sách, đĩnh chính, “... hình như ta chưa có làm tới...!”

Nhìn vẻ mặt buồn hiu của bạn, nhỏ bạn nó tội nghiệp. Ai đời học final mà cứ nghĩ đâu đâu. Nhỏ bạn nó lại cười tủm tỉm, mở cặp lấy ra một chùm ổi với ba trái tròn, to xanh. Nhỏ mời mọc, “Nè, để bổ muối ớt vậy uống lăm!”

Nó vui vẻ bẻ ra một trái, chấm vào bịch muối, cắn giòn một miếng. Không biết nhỏ khỉ đột này chôm đầu ra ba trái ổi to ghê. Nó không cần biết, cứ nhắm mắt ăn. Ổi này tuy ngọt và giòn nhưng sao... nó không được ngon miệng cho mấy.

Bống có tiếng gõ cửa.

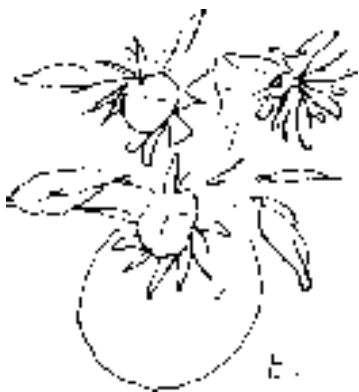
Hai đứa giật mình nhìn ra, thì ra là cái thằng security đi vòng vòng canh không cho học sinh ăn vụng trong thư viện. Thằng đó ra dấu cho hai đứa cất đồ ăn. Hai đứa bực dọc, cụt hứng, nên dẹp tất cả vào cặp. Nhỏ bạn nó rủ, “Thôi đi ăn nhe! Ta đói bụng rồi!”

Nó mừng thầm và gật đầu chịu liền. Thật ra bây giờ nó không còn tâm trí để tập trung học bài được. Thôi thì để ngày mai nó sẽ cố gắng học tiếp.

Hai đứa lại lững thững xách cặp rời khỏi thư viện náo nhiệt. Nắng hoàng hôn lúc này đã bị màn đêm phủ che mất, thay vào đó là một màu vàng hiu hắt của những cây đèn đường dọc quanh khuôn viên đại học. Có lẽ trời vừa vào đông, cho nên sân trường hôm nay đối với nó có vẻ ảm đạm hơn mọi ngày. Đã vậy, bão El Nino tuy chưa tới nhưng đã ra oai, đem gió lạnh thổi bần bật, từng cơn rít lên một cách tàn bạo, kiêu hãnh. Gió càng thổi càng mạnh hơn. Hai đứa vừa đi vừa nép sát vào nhau như tìm một chút che chở. Nhỏ bạn nó vẫn tíu tít kể chuyện kể bên, không để ý nó chẳng buồn ăn hết trái ổi.

Đã gần 7 giờ tối mà bãi đậu xe vẫn còn nghẹt kín. Vài ba chiếc xe còn kiên nhẫn chạy vòng quanh tìm chỗ đậu gần thư viện. Đến mở cửa xe, nó thở dài, đoạn ngoái đầu lại nhìn về hướng thư viện như luyến tiếc một điều gì. Nó chợt nhớ đến một ai đó đã từng nói, “Đời học sinh là một con tàu thiên lý không biết dừng lại ở ga nào? Chỉ biết mỗi trạm đã qua là một kỷ niệm đáng nhớ.”

*Final of Fall 97*



## Điệp khúc Tình yêu!!!

Chiều nay ngắm cảnh nhớ người,  
Môi hôn, ánh mắt, nụ cười ai thương,  
Thu sang, lá đổ ngập đường,  
Lá thương, lá nhớ, lá vương mộng sầu.  
Xa hạ em nhớ mưa ngâu  
Xa anh thương lắm bao câu ước thề.  
Hai năm cách trở nào nề,  
Biệt ly, đâu hẹn ngày về trùng hoang,  
Thế rồi thu đến, lại sang,  
Anh như con én, xa đàn về đâu.  
Mỗi lần, trời đổ mưa ngâu,  
Mưa bao nhiêu hạt, lòng sầu bấy nhiêu.  
Tình tan theo hạt nắng chiều,  
Mưa giăng lối nhỏ, tiêu điều xác xơ.  
Xa anh, em dệt vần thơ,  
Nếu không duyên nợ, nguyện chờ lai sinh.  
Phải chăng vướng một chữ tình (?)  
Trời đời em mãi chỉ “mình” với ta.  
Phố ơi, kỷ niệm đậm đà,  
Tình ơi, sao mãi mặn mà như vôi.  
Trăm năm chỉ một người thôi,  
Nghìn năm chỉ mãi trong tôi bóng người...  
... Chiều nay phơi tóc ngoài song,  
Hương bay theo gió, em hong tóc thề.  
Cổ nhân bỗng chợt trở về,  
Tình xưa biết có vẹn thề trúc mai.  
Soi gương, giáng nguyệt ngày dài,  
Hỏi lòng tình có phai phai hương nồng,  
Trăm lần không, vạn lần không,  
“Chàng” ơi, ru “thiếp” giấc nồng tình yêu.  
Người đi lỡ chuyến đò chiều,  
Một lần ghé bến, người yêu vẫn chờ.  
Tình đầu dẫu mộng, rằng mơ,  
Tâm chung Nhất Nhật, phản mờ vàng dương.  
Gởi đời điệp khúc tình thương,  
Hai năm điệp khúc đoạn trường đời em...

**Bé Ngoan (CNGD)**



## Cô Bé Chiều Mưa...

Chiều nay mưa rạt rào ngoài hiên vắng,  
Cô bé ngồi bên cửa sổ nhìn mưa  
Từng giọt dài nhỏ thánh thoát, buồn chưa?  
Một chút lạnh thấm vào hồn cô bé.  
Tại trời mưa hay trái tim ối mơ?  
Cô bé buồn theo từng hạt mưa rơi  
Mưa ơi, mưa như khúc nhạc không lời,  
Trong chiều vắng, mưa một mình kể chuyện.  
Khu vườn rộng, lá hoa cành xao xuyến,  
Tắm trong mưa, ướt át gió đưa tình  
Cô bé ngồi đan mười ngón tay xinh  
Hồn lững lờ theo lá vàng trong gió.  
Cô thấy thương làm sao từng ngọn cỏ  
Chiếc lá vàng ối rủ nép trong mưa  
Không gian buồn như câu chuyện “ngày xưa”  
Bà thường kể lúc cô còn bé dại.  
Dĩ vãng xưa, chiều nay trong hiện tại  
Trời mưa làm cô thổn thức trong tim,  
Cô mãi nhìn vơi vơi một cánh chim,  
Trong mưa gió về nẻo trời vô định.  
Tại trời mưa hay tại cô buồn nhĩ,  
Cô bé nào biết giải thích vì sao?  
Ngoài vườn, mưa vẫn khúc nhạc rạt rào  
Nhỏ từng giọt buồn vào lòng cô bé.

**Vân Khanh (UNM)**

# LUẬN CỔ suy kim Sỹ Nguyễn

Kể từ khi loài người có *sử* (1) chép, tính đến nay là hơn 6.000 năm, trong đó dân tộc Việt Nam đã có trên 4.000 năm văn hiến. Như vậy người Việt Nam đã được *sử* ghi nhận trước *kỷ-nguyên* Thiên-Chúa (2). Vào lúc nhân loại đang chuẩn bị bước vào Thiên Niên Kỷ thứ III cùng với 75 triệu người Việt Nam. Đối với dân tộc Việt, chúng ta có thể xem đây là hiện-tượng *thời-gian* có liên hệ đến hiện-tượng *lịch-sử* nước nhà, một sự-kiện biến *họa* thành *phúc* có tính cách chu kỳ. Giống như sự tuần hoàn của vũ trụ, biến cố lịch sử theo đó thường hay tái diễn. Cách đây 1.000 năm về trước, dân tộc đã bị một thảm-họa của *bạo-quyền* Lê Ngọa-Triều, và bây giờ dân tộc đang bị một thảm-họa tương tự của *bạo-quyền* Cộng Sản! Với tiểu-đề ‘Luận Cổ Suy Kim’ bằng một số kiến-thức hạn hẹp, người viết bài này có *thiện-y* cùng người đọc đi ngược dòng lịch sử để ôn lại những kinh nghiệm cứu quốc và kiến quốc từ các tiền nhân và minh-vương để lại.

Một trong những trang sử hào hùng nhất muốn nhắc đến là nhân vật có công khai sáng nhà Hậu-Lý (3). Người đó là một cậu bé vô danh, hàn vi thừa thiếu thời. Trải qua những thăng trầm của vận mạng dân tộc, cậu bé đã trở thành một lãnh tụ quốc gia sáng giá trong sự lụn bại của một triều đình bất tài nhu nhược. Điều đáng để ý nhất của vị anh hùng này là công trình sáng tạo một *Sách-Lược Quốc-Trị* độc nhất vô nhị trong lịch sử dân tộc. Với sách lược này, nhà Hậu-Lý đã ghi lại một giai đoạn hiển hách nhất trong lịch Việt Nam ở thời tiền Thiên Niên Kỷ thứ II, mà chính nhà Tống bên Tàu cũng khâm phục và muốn học hỏi. Người đó là Tứ-Xương-quân Phó Chỉ-Huy Sứ **Lý Công Uẩn**, một anh hùng dân tộc đáng được hậu thế noi gương kể từ khi lập quốc. Để nhớ ơn và kính mến tài đức Tiền Nhân, tục-ngữ Việt Nam có ghi rằng:

*Cây có gốc mới nở ngành sinh ngọn,  
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.  
Người ta nguồn gốc từ đâu?  
Có Tiền Nhân đã, rồi sau có mình.*

Là hậu thế của Lý tiên-sinh, chúng ta thử xem nhờ đâu mà Lý Công Uẩn đã dám đảm nhận sứ mạng lịch sử ‘*an bang tế thế*’ thành công vẻ vang như vậy. Với sách lược này, ông đã lèo lái con thuyền quốc gia từ loạn ly nhu nhược của cuối đời Tiền-Lê (4) đến bờ thái bình thịnh trị cho toàn dân suốt đời Hậu-Lý kéo dài 215 năm là nhờ cái khuôn mẫu đáng giá của quốc sách này.

Nhân tố chính để giúp Lý Công Uẩn thành công là sự biết tổng hợp các sách lược quốc trị có sẵn từ các Thánh-hiền và các Triết-gia Đông Phương. Điều đáng để ý ở đây là bản chất thực-tế của ông rằng không muốn bận tâm và tốn thì giờ để tìm cho mình một triết lý quốc-trị mới, thay vào đó ông phải tu tập và học hỏi rất nhiều để được chính danh là một *đại trượng-phu* (5). Theo ông, những viên gạch tốt của *chân-lý* đang có sẵn, sao ta không dùng nó để xây một căn nhà theo kiểu ‘thuận lòng dân, hợp ý trời’. Chúng ta có thể đồng ý rằng vì sự



tiến hóa, đời sống con người có biến cải trong nhiều lãnh vực; tuy nhiên những yếu-tố *chân-thiên-mỹ* nhằm đào tạo mẫu người hữu dụng cho một xã hội phú cường vẫn không thay đổi chút nào. Trong tinh thần đó, qua bài học của Lý tiên-sinh, chúng ta có thể rút tĩa một số kinh nghiệm trong kho tàng *tu-tưởng* của triết lý Tam-Giáo (Nho Lão và Phật) mà ông ta đã dày công sáng tạo thành Thánh Vương Chi Đạo. Ngoài ra, *sách lược quốc-trị* này còn xây dựng trên căn bản ‘*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*’ (Dân-tộc là trên hết, quốc-gia là thứ, giới lãnh-đạo là sau cùng) của triết gia Mạnh Tử (6). Có thể nói đây là một luồng *sinh-khí* sống động cho bất cứ dân tộc nào đều có quyền thừa hưởng, và không những riêng cho thời Hậu-Lý, mà cho cả 75 triệu người Việt Nam với cùng chung một thảm trạng đang quằn quại mong chờ.

## Sơ lược về Lý Công Uẩn:

Lý Công Uẩn sinh năm 975 T.C., vốn người làng Cổ Pháp, huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Theo lời truyền, ông không có cha. Mẹ là bà Phạm-Thị đi chùa Tiêu-Sơn về năm

mộng gặp thần-nhân thụ thai sinh ra ông. Lúc thiếu thời ông là kẻ hàn vi khổ hạnh. Năm lên ba tuổi, mẹ ông vì quá nghèo nên phải gửi ông vào chùa Cổ Pháp để nương thân và tâm sự học đạo. Cậu bé vô danh này được nuôi nấng, dạy dỗ bởi sư trụ trì tên là Lý Khánh Vân, tức sư Vạn Hạnh. Do đó ông được đặt tên là Lý Công Uẩn. Trưởng thành trong nhà chùa và hấp thụ được nhiều nguồn đại *tư tưởng* và tinh túy của Tam-giáo. Nhờ tài đức vẹn toàn và lời đồn ‘*hữu xạ tự nhiên hương*’ đến tai vua Lê Đại Hành, sau đó họ Lý được vua mời tham chính với chức Tả-Thân-vệ Điện-Tiền-Chỉ-Huy-sứ. Ông đã tận tình giúp vua trị dân chấn hưng sự suy thoái càng nhiều của Lê-triều. Được biết vị vua cuối cùng của nhà Tiền-Lê là Lê Ngọa triều (7). Ông ta là một vị hung quân tàn ác. Ngày đêm say mê tửu sắc với các thú vui bất nhân như rọc mía trên đầu nhà sư, quẩn rơm đốt tội nhân, nhốt phạm nhân trong cũi sắt rồi hỏa thiêu để thỏa mãn tính hiếu sát của mình.

Lúc làm quan, Lý Công Uẩn lúc nào cũng tài năng đức độ thế nên quân thần ai cũng quý mến. Khi vua Lê Ngọa-triều mất lúc 24 tuổi (1009 TC), vì hoàng tử có tên là Xá quá trẻ. Thế nên Lý Công Uẩn, lúc ấy 35 tuổi, được phò mã Đào Cam Mộc và sư Vạn Hạnh lập mưu đưa ông lên ngôi lấy hiệu là Lý Thái Tổ (1010 TC). Sự nghiệp nhà Lý bắt đầu từ đây, và đã trải qua 9 đời vua, quốc gia lúc nào cũng ở vào tư thế chủ động là ‘*sáng suốt nội giới, làm chủ ngoại giới*’. Một điển hình đáng kể là các chiến công lẫy lừng trong việc đánh Tống bình Chiêm bách chiến bách thắng qua tài dàn binh bố trận của võ tướng Lý Thường Kiệt. Để chứng minh sức mạnh sung mãn của quân-dân đời Hậu-Lý, chúng ta hãy đọc qua một phần của kiệt tác mà Lý Thường Kiệt đã làm vào tháng 2 năm Bính-thìn 1076, đời vua Lý Nhân Tông, bên bờ sông Như-Nguyệt, tỉnh Bắc-Ninh. Trong khi cuộc giao chiến giữa hai quân Lý-Tống đang diễn ra, Lý Thường Kiệt dùng *tâm-lý-chiến* làm bài thơ này để phấn khởi tinh thần chiến đấu quân-sĩ của ông: *Nam quốc sơn hà Nam Đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư. Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm!*

*Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Được tạm dịch như sau:  
*Sông núi nước Nam vua Nam ở,  
Rành rành định phận bởi sách Trời.  
Cớ sao lũ bay sang xâm phạm!  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.*

Bài thơ trên còn nói lên quyền tự chủ độc lập của dân tộc Việt Nam, một quyền thiêng liêng không một lân bang nào có quyền đô hộ hay xâm lấn.

Để chuẩn bị vào năm 2000, chúng ta thử xem nhờ đâu mà Lý Công Uẩn đã trở thành một lãnh tụ xuất chúng trong sử mạng đem lại *quốc thái dân an* từ một xã hội suy đồi đến cùng cực. Mà ông ta không ai khác hơn là một người xuất thân từ lớp cùng đinh khổ hạnh trong xã hội. Lý Công Uẩn tức vua Lý Thái Tổ mất năm 1028 TC, ông thọ 55 tuổi.

Trong tinh thần ‘*ôn cổ suy tân*’, chúng ta có thể lãnh hội phần nào những *tư tưởng* cách mạng theo triết lý Đông Phương mà Lý Công Uẩn đã áp dụng vào việc quốc thống để chúng ta suy ngẫm. Và nhờ kinh nghiệm từ *sách lược quốc-trị* này chúng ta có thể tìm một giải pháp nhằm cứu nguy *thảm trạng* Việt Nam hiện tại. Theo quan niệm người viết, mặc dù hai *thảm trạng* trong lịch sử dân tộc xảy ra cách nhau 1.000 năm, nhưng giống nhau về bản chất, một từ *bạo quyền* Lê Ngọa Triều và một từ *bạo quyền* Cộng Sản. Cả hai đều là ‘*cốt nhục tương tàn*’ từ trong nội bộ quốc gia. Thảm họa này đã và đang làm cản trở không ít cho sự tiến hóa và kiến tạo hòa bình của dân tộc.

#### **Đức Và Người:**

Nói đến quốc trị, dân tộc Việt Nam thường nghĩ đến chữ *đức* trước, thế nên tục ngữ của ta có các câu ca-dao sau đây: *Người trồng cây Hạnh người chơi, Ta trông cây Đức để đời về sau.*

Hay là:

*Thiên cao đã có Thánh tri,  
Người Nhân nghĩa chẳng hàn vi bao giờ.*

#### **Đức Dững Cầm:**

Nhà Tiền-Lê trị vì được 29 năm (980-1009 TC), vua tàn bạo nhất là vị vua cuối cùng, tức Lê Long Đĩnh. Ông lên ngôi bằng cách ám sát Lê Long Việt, người anh thừa kế vua cha Lê Đại-Hành một trong những minh vương có công với đất nước. Trong khi Long-Việt bị ám sát,

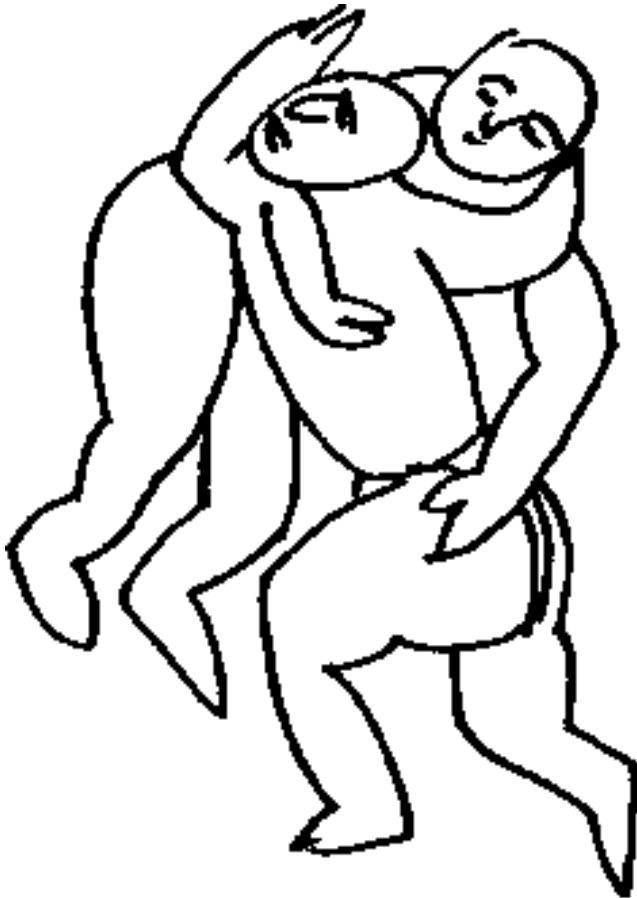
tất cả các quan triều đều trốn thoát vì sợ bị giết oan, ngoại trừ Lý Công Uẩn ở lại ôm xác vua Lê Long Việt mà khóc thương cho số phận hẩm hiu của vị vua xấu số. Trong triều đình lúc bấy giờ không còn quân thần nào để Long Đĩnh nhờ vả. Cái *dững* ở lại đúng lúc của Lý Công Uẩn đã làm cho Long Đĩnh không những không giết mà ngược khen ông là một vị *trung thần* hiếm có với lòng can đảm dám đối diện với hung vương mà không sợ hãi đến mạng sống của mình. Thêm vào đó ông còn được Long Đĩnh thăng chức lên bậc Tứ-Xương quân Phó Chỉ-Huy-Sứ. Sau này vua Long Đĩnh vì tin vào sấm cùng mê tín dị đoan; ông cho quân dân tìm giết tất cả những ai có họ Lý, ngoại trừ Lý Công Uẩn bên cạnh hôn quân. Theo sấm truyền vì sự suy thoái thời bấy giờ, trong dân gian ai cũng tin rằng nhà Lý sẽ lên cướp ngôi nhà Lê để ‘*hợp ý trời, thuận lòng dân*’. Mặc dù trong cảnh ‘*dầu sôi lửa bỏng*’ nhưng Lý Công Uẩn vẫn một lòng can trường giúp vua Ngọa Triều cứu dân độ thế để trọn nghĩa ‘*gia bần tri hiếu tử, quốc loạn biết tôi trung*’.

Mặt khác, vì tính khảng khái và chí lớn của Lý Công Uẩn đã làm cho sư Vạn Hạnh và Đào Cam Mộc kính nể và khâm phục. Với cái *dững* nêu trên của họ Lý đã tạo thêm nhân tố cho mưu đồ giải thể bạo quyền Lê Ngọa triều theo sự dàn dựng bởi hai chiến lược gia Vạn Hạnh và Đào Cam Mộc.

Theo họ Lý, người có *dững* không lánh mặt trước hiểm nguy. Cái *dững* trong triết lý Tam-Giáo là dám xả thân cho đại cuộc, tự lực tự cường, làm chủ ngoại giới bằng cách ‘*biết người biết ta*’. Cái *dững* phải đứng chỗ đứng lúc và hành động một cách sáng suốt, nếu không sẽ bị ‘*hữu dững vô mưu*’.

#### **Đức Từ Bi:**

Một trong hai đại thần có ảnh hưởng mạnh trong sử mạng quốc thống của Lý Công Uẩn là sư Vạn Hạnh. Ông am tường Phật Nho lẫn Lão học không kém các sư trước ông như Khuông Việt và Ngô Chân Lưu. Ba vị sư này được các triều vua Đinh, Lê và Lý mời ra tham-chính quốc sự thời bấy giờ. Vì một trong những chủ thuyết của Phật Giáo Đại Thừa (phái Bắc Tông) là đem Đạo vào đời để cứu



ĐẦU VẬT - TRANH DẪN AN V. N.

nhân độ thế. Nhờ sự tinh thông hiểu rộng của sư Vạn Hạnh và tình nghĩa thầy trò nên nhiều lần Lý Công Uẩn được thầy khuyên bảo phải lật đổ Lê Long Đĩnh để cứu quốc an dân. Mặc dù nhà sư đã dùng nhiều cách để lung lạc nhân tâm cũng như dọn đường cho học trò mình bước lên ngai vàng biến *họa* thành *phúc*. Tuy nhiên vì lòng *từ-bi* Lý Công Uẩn vẫn từ chối vì không muốn đại họa đến cho Sư cũng như Vua triều. Kế đến là Đào Cam Mộc, một vị đại thần từ đời Tiền-Lê cũng đồng lòng với sư Vạn Hạnh là vua Lê Ngọa-triều phải cáo chung vì Long Đĩnh quá nhu nhược, tàn bạo, và loạn nổi lên khắp nơi. Ông này nhiều lần thuyết phục Lý Công Uẩn ra tay nghĩa hiệp, tuy nhiên họ Lý vẫn từ chối.

Cuối cùng vì áp lực cũng như cơ hội 'thiên thời địa lợi nhân hòa' đã đến lúc, Lý Công Uẩn chấp nhận 'nhập-cuộc' trong tinh thần *từ-bi* độ lượng. Ông hỏi Đào Cam Mộc: 'Ý ông (Cam Mộc) cũng như ý sư Vạn Hạnh, nhưng phải làm sao để được êm ấm trong ngoài?' Vì Lý Công Uẩn không muốn ai tổn thương trong mưu đồ đảo chánh này. Thêm nữa trong lúc làm quan, Lý Công Uẩn nhiều lần yết kiến vua ban Chiếu đại xá để phóng thích những phạm nhân vì thiếu thuế hay quá nghèo làm bậy 'bần cùng sinh đạo tặc'. Ông nói với vua 'Nếu Ngài không có đường lối giáo dân thích ứng để tạo sự cảm mến từ dân gian, mà phải cai trị dân bằng quyền uy và bạo lực, thì nó sẽ là nguồn gốc của oán hận triền miên

khiến loạn ly không nào tránh khỏi.' Ông nói thêm 'Dân *cảm* thì thành *thiên-nhân*, nhưng dân *oán* thì thành *đạo-tặc*. Xưa nay chém giết, tù đầy, tra khảo đã nhiều nhưng mà đâu có hết tội ác, hết bất công, chi bằng mấy bài giảng (về *đạo-hạnh*) mà cả muôn người hân hoan *giác ngộ*.' Lý Công Uẩn cũng nhiều lần kiến nghị nhà vua giảm thuế và dùng chánh pháp để khoan dung kẻ nghèo hay người thất học. Cùng một lúc phải nghiêm ngặt và trừng phạt giới thượng lưu quyền tước cố tình tàn ác và bóc lột dân lành. Dân gian ta thường ca ngợi những kẻ có lòng cứu giúp người một cách chân thật như sau:

*Nghiêng tay ngửa vai Phật Trời,  
Đương cơn hoạn nạn độ người trầm luân*  
Hay là:

*Dẫu xây chín bức phù đồ,  
Chẳng bằng làm phúc cứu cho một người*

Theo họ Lý, cái *từ-bi* hay còn gọi là lòng nhân, là tránh giết hại hay không muốn tổn thương sinh mạng trong việc chuyển hóa từ *họa* sang *phúc*. Nếu điều tai họa có ảnh hưởng đến người vô tội thì quân thần phải nhận lãnh trách nhiệm để phục thiện. Đức *từ bi* giúp ông có sức mạnh *vi-tha*, nhờ thế vua Ngọa Triều cảm mến ông là vậy.

#### **Đức Trí Tuệ:**

Trong thời làm quan cũng như làm vua Lý Công Uẩn lúc nào cũng tỏ ra là một minh-quân từ tốn trong sứ mạng quốc thống. Ông lưu tâm nhiều đến văn học, luật pháp và nhất là phát huy cái thực-dụng của triết lý Tam-Giáo vào việc '*trị quốc bình thiên hạ*'. Khi ông lên ngôi, vua cho xây cất chùa chiền, lăng miếu khắp nơi và nâng Phật-giáo lên thành Quốc-giáo. Sự sáng suốt nhất của ông là việc dời kinh đô từ Hoa Lư về Thăng Long, nay là Hà Nội. Một nơi có nhiều danh lam thắng cảnh nên thơ và sầm uất xứng đáng là vị trí *thủ đô* của một dân tộc hùng mạnh phú cường. Ông quan niệm dân có *yên* thì nước mới *bình*, lân bang kính nể và chủ quyền lãnh thổ mới *toàn-ven*. Với hoài bão '*dân giàu nước mạnh*', việc ưu tiên của ông là tuyển mộ nhân tài và nuôi dưỡng nhân sự theo tiêu chuẩn *tài đức* song toàn. Ông nói: 'Có *đức* mà vô *tài* thì *thiếu-cận*, có *tài* mà vô *đức* thì *quan-liêu*. Cả hai đều hại dân và làm mất uy tín *chính-quyền*. Do đó

sự tôn vong của quốc gia chỉ là tạm bợ và giả tạo. Giống như nhà xây trên cát dễ bị sụp đổ.’ Ngoài phát huy Phật giáo, ông còn cho lập văn-miếu để thờ Khổng Tử và khuyến khích Nho học nhằm chiêu mộ *hiền-tài* và *nhân-tài* để giúp dân cứu nước. Do đó triều đại Hậu-Lý có rất nhiều minh vương, và minh quân xuất thế như Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành, Đào Cam Mộc, Lê Văn Thịnh, Lê Phụng Hiếu, v.v. là những đại thần có công đánh Tống bình Chiêm.

Ngoài ra, ông là vị vua đầu tiên mở khoa thi Tam-Giáo, cũng như qui-định thể chế thi-cử cho nền văn học Đại Việt. Ông cho sưu tầm kinh Tam-Tạng để dân gian nghiên cứu Phật đạo và áp dụng triết lý *nhập thế giúp đời* của môn phái Đại Thừa vào đời sống con người. Ông thăng chức nhà sư Vạn Hạnh lên hàng Quốc Sư để trông nom Quốc-Tín cùng đề án các tư tưởng quốc trị hữu dụng trong Tam-Giáo để đúc kết Thánh Vương Chi Đạo. Đây là một kiệt-tác, nói về quốc-sách trị dân và cách giao tế với lân bang. Ông nói: ‘Một kinh-tế phồn thịnh nhờ có chính sách ngoại giao khéo léo để duy trì giao hảo với *tứ giới lân bang*, dùng hàng nội hóa và tiết kiệm tài nguyên quốc gia; cùng một lúc phát huy khả năng sản xuất và sáng tạo con người. Chương trình chấn hưng kinh tế phải dựa trên căn bản chánh pháp. Làm được như vậy là biết cách an dân vậy. Còn cứ mãi mê lệ thuộc vào sưu cao thuế nặng bóc lột dân nghèo là vô tình khiến nhân dân làm loạn.’

Theo Lý tiên-sinh, người có *trí* phải biết qui tụ tài năng và sức mạnh từ nhiều người và biết cách xử dụng phương tiện đang có để ‘*góp gió thành bão*’ hay ‘*một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao*.’ Cái *trí-tuệ* phải hợp với ‘*ý trời, thuận lòng dân*’, chứ không phải quỷ-quyệt bất chánh. Người có *trí* phải hiểu rộng để hành động cho nhịp nhàng. Qua sự chuyển ngôi từ Tiền-Lê sang Hậu-Lý một cách ‘*êm trên thuận dưới*’ quả thật ông là người có *trí-tuệ*. Lẽ ra phải máu chảy đầu rơi hận thù chồng chất trong những bối cảnh thay ngôi đổi chúa như vậy.

Cái tinh thần ‘*Quân tử dĩ đức, Tiểu nhân dĩ lực*’ (Người tốt làm thiện, Người

xấu làm ác) cũng như hành động tích-đức cụ thể nêu trên cho chúng ta thấy Lý Công Uẩn đã áp dụng *kiến-thức* hiểu biết của mình vào đời sống cá nhân và phụng sự xã hội ‘*Tri hành hợp nhất*’ (nói và làm đi đôi với nhau.) Đó là một trong những điều kiện căn bản để trở thành một lãnh tụ anh-minh khi nhập-thế nhằm biến cải xã hội theo chiều hướng cấp-tiến. Giống như muốn xây một căn nhà trước hết phải dự trữ vật-liệu tốt rồi xây cất theo ý đã định. Phần còn lại, chúng ta thử xem Thánh Vương Chi Đạo là gì mà tiên sinh Lý Công Uẩn và các vua kế tiếp đã dùng sách lược này như ‘*khuôn vàng thước ngọc*’ để bảo quốc an dân.

### Thánh Vương Chi Đạo:

Trong những lúc dân tình nghiệt ngã vì giới lãnh đạo vô tài bất chính, ca dao Việt Nam có những câu thâm thúy sau đây để bày tỏ sự phản đối của họ:

*Người trên ở chẳng kỷ cương,*

*Cho nên kẻ dưới lập đảng mây mưa.*

Hay là:

*‘Thượng bất chính, hạ tắc loạn.’*

Đó là một trong những lý do để Thánh Vương Chi Đạo ra đời. Sách lược quốc-trị này được xây dựng bằng những tinh hoa của triết lý Đông Phương. Có thể nói nó bao gồm một số tư tưởng thực dụng từ các sách lược quốc trị của các triết-gia vĩ đại như Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, v.v. du nhập từ Trung Hoa, và Phật Thích Ca du nhập từ Ấn Độ. Chúng ta có thể xem nó tương tự như *hiển-pháp* bây giờ để giới lãnh đạo theo đó mà điều hành nguồn máy công quyền. Thánh Vương Chi Đạo (con đường sáng suốt cho giới lãnh đạo đi) là một triết lý quốc-trị thực dụng hay còn gọi là triết lý ‘*tri hành hợp nhất*’ của Khổng-Lão-Phật giáo. Hơn ai hết, các *vĩ-nhân* này đã nhận thức rằng nguyên nhân gây ra sự *xung-đột* giữa người và người hay *thảm-họa* và *rối-loạn* trong xã hội là do ‘*tri hành bất nhất*’ của con người hay giới lãnh đạo. Hơn nữa, một trong những mục đích của sách lược này là giới lãnh đạo phải lưu ý tích cực hơn đến quyền lợi người dân. Thế nên triết lý *dân-quyền* của Mạnh-Tử ‘*Dân vi quý, Quân vi khinh*’ (Dân là cao quý, còn Vua là thứ) cũng được lưu ý đến trong sách lược quốc trị

của họ Lý. Sau đây là các nhân tố chính trong sách lược quốc trị của Lý tiên sinh:

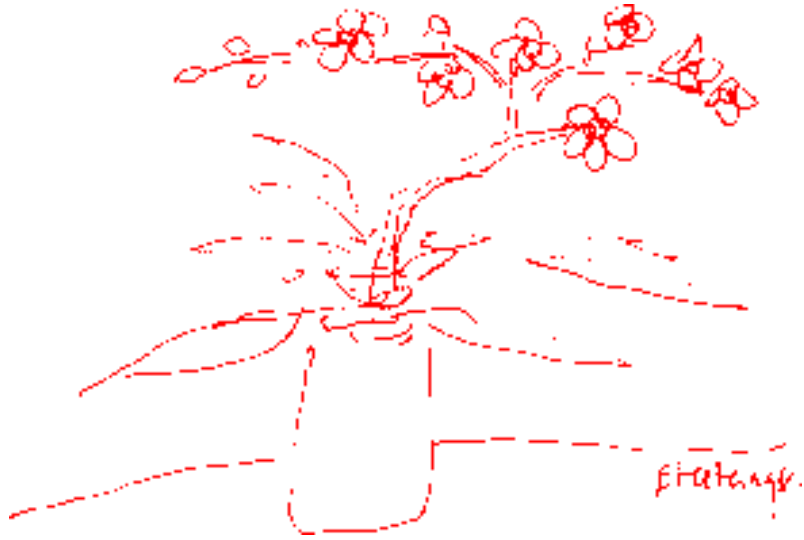
### Sách Lược Quốc Trị của Khổng Tử:

Khổng-Tử (551-478 tr. TC) một triết gia tiên phong trong chính trị học ‘*nhân đạo chính vi đại*’ (trong đạo làm người, chính trị là lớn hơn hết.) Nghĩa *chính-trị* của Khổng-Tử là ‘*làm mọi việc cho minh-chánh lấy minh-chánh* mà trị người (dân), nếu giới lãnh đạo làm như vậy thì dân nào dám nổi loạn.’ Sách lược quốc trị của Khổng-Tử như là sự đáp-ứng thiết thực của một công dân yêu nước theo tinh thần ‘*quốc gia hưng vong thất phu hữu trách*’ cho bối cảnh chiến loạn giữa các chư-hầu và tiểu-quốc của Trung Hoa dưới thời Xuân-Thu Chiến-Quốc, vì họ đã thi nhau tranh giành đất đai và tạo thế lực chính-trị. Cho nên người ái quốc Khổng-Tử phải nhập-thế để tái lập hòa-bình và cải cách xã hội theo chiều hướng cấp-tiến. Ông đã thành công không ít trong sứ mạng này và được hậu thế tôn vinh là một *Vĩ-nhân* của hòa bình và trật tự thế giới thời bấy giờ. Theo thuyết nhập-thế của ông, để có một xã hội an bình và tiến bộ, con người phải có chí lập-thân và trước tiên là rèn luyện cho mình trở thành người *quân-tử* rồi hành-đạo (tham gia chính trị) theo tinh thần hưởng thượng trong khuôn khổ ‘*tu thân, trị quốc, bình thiên hạ*.’ Triết lý chính trị của ông là đào tạo và hướng dẫn con người trở về với cá tánh tự-nhiên ‘*nhân chi sơ tính bổn thiện*’ và khai triển ba nhân tố đặc thù như: *nhân* là thương người và đồng loại, *dũng* là can đảm trước hiểm nguy, *trí* là biết người biết ta để sống hòa đồng với mọi người một yếu tố khá quan trọng trong ba nhân-tố của loài người (loài vật thường không có nhân tố *trí-tuệ*). Theo Khổng-Tử, người quân-tử hay lãnh tụ xứng đáng, tối thiểu họ phải có ba phẩm chất kể trên, mới có thể gánh vác công việc ‘*an bang tế thế*’ một cách ‘*êm trong thuận ngoài*’.

Ngoài Khổng-Tử ra, một số tư tưởng khác cũng được thêu dệt vào Thánh Vương Chi Đạo mà chúng ta sẽ có dịp bàn qua:

### Sách Lược Quốc Trị của Lão Tử:

Tục ngữ Việt Nam dùng những lời lẽ sau đây để cảnh tỉnh những ai ham danh-lợi:



*Cây cao thì gió càng lay,  
Càng thêm danh vọng, càng dày gian truân.*

Hoặc nếu *tham-danh, tham-quyền* thường bị lỗ vốn, có lúc mất cả chì lẫn chài: *Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng.*

Trong khi Khổng-Tử đưa ra chủ thuyết nhập-thế hữu-vi nhằm khuyến khích con người phải ‘thành-ý, chính-tâm, lập-thân và hành-đạo’ để trở thành người *quân-tử* canh tân xã hội rồi mới có ‘*quốc thái dân an*’. Cũng cùng một mục đích như vậy, nhưng Lão Tử chọn một con đường khác với chủ thuyết vô-vi ‘không-làm’ hay còn gọi là thuyết xuất-thế. Ông chủ trương rằng muốn giải quyết các tệ đoan hay tranh chấp trong xã hội, kẻ *tiểu-nhân* trong hàng ngũ lãnh đạo phải được hồi chánh về với đạo ‘vô-vi’, bởi vì họ ‘không-làm’ đạo tặc trên chính trường nữa, thì *tự-nhiên* hòa bình phải đến. Và từ đó con người sẽ sống thuận với *đạo-tâm* và *thiên-nhiên*. Cứu cánh của *vô-vi* là đào tạo con người trở thành *thánh-nhân* để phụng sự xã hội rồi tiến đến ‘*quốc thái dân an*’. Đây là hai luồng tư-tưởng ra đời cùng một lúc nhưng đối nghịch nhau trong việc mưu tìm một sách lược quốc trị để canh tân xã hội và *an bang tế thế*. Mặc dù có sự khác biệt như vậy, tuy nhiên hai ông Lão và Khổng rất hỗ tương với nhau trong việc tìm kiếm phương cách khả dĩ để chấm dứt chiến tranh và hận thù. Khổng Tử có lúc khâm

phục Lão Tử khi hai ông đàm đạo về triết lý quốc trị của họ ‘Ngô kim nhật kiến Lão Tử, kỳ do long hồ’ (Ngày mà ta yết kiến với Lão Tử, ta có cảm tưởng Ngài giống như một con rồng).

Lớn lên trong bối cảnh quốc biến, Lão Tử lúc nào cũng bận tâm và khắc khoải trong việc mưu tìm một giải pháp để kiến tạo hòa bình. Trong chiều hướng đó, Khổng Tử thì lo đào tạo lớp người quân-tử để gánh vác trách nhiệm canh tân xã hội, còn Lão Tử thì kêu gọi đám *tiểu-nhân* từ bỏ (xuất-thế) hàng ngũ lãnh đạo để về với *đạo-tâm* mà ‘ẩn tích mai danh’ xa rời môi trường tranh chấp, thủ đoạn, bóc lột, thối nát và tham quyền cố vị. Theo triết lý *vô-vi* của Lão Tử sách lược quốc trị của ông đã dùng để xây dựng một chính quyền trong đó giới lãnh đạo phải ‘tuyệt thánh bỏ trí, tuyệt nhân bỏ nghĩa’. Vì cái *trí* và cái *nghĩa* của kẻ lãnh đạo như con dao hai lưỡi nếu có *đạo-tâm* thì nó phục vụ cho quyền lợi dân tộc, bằng không thì *trí* và *nghĩa* sẽ khiến kẻ lãnh đạo trở nên xảo thuật gian manh, độc tài bất chính, luồn cúi, nịnh bợ, tiểu xảo, phe nhóm, v.v... Sách lược quốc trị vô-vi còn chủ trương giới hạn quyền lực của giới lãnh đạo để ngăn ngừa tình trạng *bạo-quyền* dẫn đến độc tài, và *lạm-quyền* dẫn đến hối-lộ thối nát hủy hoại công quỹ quốc gia. Nếu có một chính quyền lành-mạnh như vậy thì nhân

dân mới tự do sống theo *đạo-tâm* và hòa đồng với *thiên-nhiên* mà không lo sưu cao thuế nặng, tuân hành luật pháp khắc khe vô lý.

Tóm lại, có thể nói không ai hiểu nhiều về mặt-trái của giới lãnh đạo bất tài cho bằng Lão Tử cả. Bên ngoài thì nói yêu nước hô hào nhân dân đứng lên chống ngoại xâm để quốc để mang lại độc-lập tự-do hạnh-phúc chứ sự thực là những lời gian trá my dân để rồi tất cả đều mang tội phản quốc. Lịch sử chúng ta trong vòng một thế kỷ nay có rất nhiều kẻ *tiểu-nhân* như vậy. Triết lý *vô-vi* của Lão Tử ra đời nhằm 2 mục đích: (a) Đào tạo con người thành thánh-nhân vì bản chất của thánh nhân là *hiếu* nhưng *khìêm-tốn*, *biết* nhưng không *tự-cao*, *tài* nhưng không *khoe-khoang*, quý tính mệnh hơn hư-danh (hữu danh vô thực), *phẩm-cách* hơn *nghi-lễ* bề ngoài (thùng rỗng kêu to) và (b) một sách lược quốc trị đơn giản nhẹ nhàng nhưng thâm thúy. Từ đó, triết lý quốc trị vô-vi tự nó tạo nên một sức mạnh và hấp dẫn quần chúng ‘hữu xạ tự nhiên hương’ một cách *tự-nhiên* mà không dùng xảo thuật thủ đoạn để áp đảo hay cưỡng bách; và dùng *đạo-tâm* để giải quyết các thế lực đối nghịch theo tinh thần ‘nhu thắng cương, nhược thắng cường’. Thế nên, muốn có một sách lược quốc trị toàn diện, ít nhất phải có hai luồng tư tưởng kể trên để có thể cân bằng và dung hòa hai thái cực *thiện* và *ác*, *quân tử* và *tiểu nhân* trong xã hội, giống như ngày và đêm, âm và dương, nam và nữ trong vũ trụ vậy.

Lão Tử (570-490 tr. TC), ra đời cùng thời với Phật Thích Ca, và trước Khổng Tử độ 20 năm, trong thời đại-loạn của Xuân-Thu Chiến Quốc, cũng là lúc mà ‘*trào lưu tư tưởng*’ phát sinh rầm rộ nhất trong lịch sử loài người. Phải chăng vì tang thương nghiệt ngã, vì áp bức bất công mà con người phải nghĩ cách cứu nguy cho mình và nhân loại?

### **Sách Lược Quốc Trị của Phật Thích Ca:**

Từ ngàn xưa, bản chất của người Việt Nam là thích sống theo luân thường đạo lý, tu thân tích đức cho mình và đời sau là món ăn tinh thần của dân tộc: *Cứ trong nghĩa lý luân thường,  
Làm người phải giữ kỷ cương mới mầu,*



*Đừng cây khỏe, chớ khoe giàu,  
Trời kia còn đó, trên đầu còn kinh.*

Phật giáo du nhập vào Việt Nam khoảng 200-300 tr. TC. Tinh hoa của Phật giáo là thuyết Tứ Diệu Đế (bốn Chân Lý để sống viên-mãn) gồm có: (1) Khổ đế: quan niệm về nghiệp báo khiến nhân loại bị mê hoặc trong luân hồi bể khổ; (2) Diệt đế: cách diệt nghiệp báo để thoát khỏi vòng luân hồi mà đạt đến niết bàn; (3) Nhân đế: biết nguyên nhân của nghiệp báo để tu học được hiệu quả; và (4) Đạo đế: đưa ra Bát Chánh đạo để phá tan cõi vô minh (sự ngu muội) gồm có *Chánh-kiến* (tu hành chân chính), *Chánh-tư-duy* (suy nghĩ chân chính), *Chánh-ngữ* (lời nói chân chính), *Chánh-nghiệp* (hành động chân chính), *Chánh-mệnh* (sống chân chính), *Chánh-tinh-tấn* (sáng tạo chân chính), *Chánh-niệm* (tưởng niệm chân chính), và *Chánh-định* (suy xét chân chính.) Trong 4 chân-lý sống của Phật, có Đạo đế được áp dụng nhiều nhất trong sách lược quốc-trị nhằm đào tạo giới lãnh đạo trong thời Hậu-Lý.

Chủ thuyết nhập thế của Phật giáo Đại thừa là đào tạo Phật tử tinh tấn để trở thành lãnh tụ quốc gia tinh tấn, Lý Công Uẩn là một ví dụ điển hình. Một lãnh tụ tinh tấn đòi hỏi có khả năng '*nội thánh, ngoại vương chi đạo*' đó là 'sáng suốt trong nội giới và chủ động ở ngoại giới'. Muốn làm chủ được *nội-giới* từ vua xuống dân, lãnh tụ ít ra phải am tường về Đạo đế hay Bát Chánh đạo kể trên. Theo đó, người lãnh tụ phải làm gương trong mọi lãnh vực để dân noi theo, lưu tâm đến quyền lợi và yêu thương dân. Về lãnh vực liên đới từ trong ra ngoài hay từ quân thần đến lân bang người lãnh tụ phải am tường triết lý Lục-Hòa của nhà Phật, đó là sáu nguyên tắc tương hòa tương kính để đoàn kết dân tộc và xây dựng hòa bình gồm có: (a) Thân Hòa Đồng Trụ: ta sống với nhau một cách tương kính và hòa thuận, bỏ qua mọi nghi kỵ hay tị hiềm; (b) Ý Hòa Đồng Duyệt: thảo luận và trao đổi ý kiến trong tinh thần xây dựng để rút tỉa cái hay trong sáng kiến; (c) Khẩu Hòa Vô Tranh: Bàn luận một cách thành thật, tương kính, dịu dàng, không ác ngôn nghịch ngữ, không đá kích cá nhân; (d) Lợi Hòa Đồng Quân: không ích kỷ, chia

sẻ quyền lợi công bằng, không độc quyền thành quả; (e) Giới Hòa Đồng Tu: tu thân và giữ gìn giới luật, sống trong kỷ cương của giới luật; và (f) Kiến Hòa Đồng Giải: ý kiến khác biệt phải được thảo luận và phân tích trong tinh thần xây dựng và tương kính.

Tóm lại, Khổng Tử chủ trương hữu-vi, Lão Tử chủ trương vô-vi, thì Phật Thích Ca lại chủ trương dung hòa cả hai tư tưởng đó. Phật nói '*Sắc bất dị không, không bất dị sắc*' (Sắc tức thị không, không tức thị sắc) có nghĩa là 'trong cái đúng có cái sai, và ngược lại' nó tùy theo hoàn cảnh và sự suy luận từng cá nhân, cái gì cũng có thể đúng và sai. Theo tư tưởng này, người lãnh tụ quốc gia phải có khả năng suy diễn và dung hòa các thế lực đối lập để đạt đến một giải pháp *trung-dung* theo tinh thần *Lục-Hòa*.

Chủ thuyết Phật giáo trong Thánh Vương Chi Đạo là hướng dẫn giới lãnh đạo đạt được minh ý để công việc quốc thống hành xử một cách sáng suốt theo tinh thần '*Nhất thiết duy tâm tạo*' (mọi sự việc đều từ tâm mà ra). Thật vậy, nếu chúng ta có minh vương lãnh tụ quốc gia sáng suốt, thì sẽ có minh quốc tức quốc thái dân an.

Phật Thích Ca (560-480 tr. TC) ra đời cùng thời với Lão Tử và Khổng Tử, tại thành Già Tỉ La miền Bắc Ấn Độ, trong một gia đình quý-tộc.

#### **Kết Luận:**

Mặc dầu chiến tranh đã chấm dứt trên 22 năm, nhưng Việt Nam vẫn còn là một đề tài nóng bỏng cho riêng chúng ta và các chính quốc. Khung cửa thế kỷ 21 đang chào đón Việt Nam, với một niềm hân hoan rằng quốc gia sẽ thay đổi từ *họa* đến *phúc*:

*Trời thu vừa gặp tiết lạnh,  
Muôn dân yên khỏe thái bình câu ca.  
Muốn cho yên nước yên nhà,  
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung.  
Trong bốn nghiệp ra công gắng sức,  
Đường nghĩa phương ta phải khuyên con.*

(Ca dao Việt Nam)

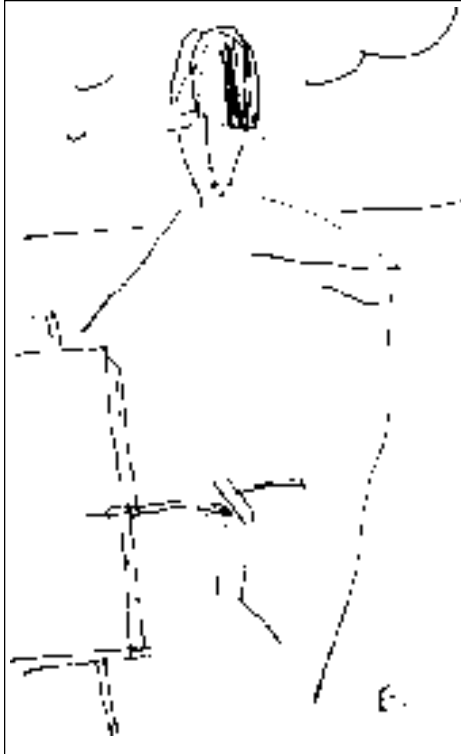
Trong suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Việt Nam đã trải qua bao phen vinh hiển và tang tóc. Cái vinh thì ít nhưng cái tang tóc thì nhiều. Nhất là trong thời cận đại của thế kỷ 20, dân tộc đã bị đảo điên thê thảm. Qua đề tài Luận Cổ Suy Kim,

điều hiển nhiên là chúng ta không thể áp dụng toàn diện mô hình Thánh Vương Chi Đạo của nhà Hậu-Lý để xây dựng một cơ chế chính trị mới thay thế cơ chế bạo quyền hiện tại. Nhưng mục đích chính là chúng ta có thể rút tỉa một số kinh nghiệm từ bài học của Lý Công Uẩn về tài năng thanh-lọc những tư tưởng và triết lý du nhập từ bên ngoài vào thời đó. Vì các triết lý này có tính chất hòa đồng với đặc thù của truyền thống, thực dụng, tiến bộ, và thích hợp với khát vọng khai phóng và canh tân nước nhà. Hy vọng một phần của sách lược gan-lọc này sẽ là hướng đi cho giới lãnh đạo sáng suốt tương lai. Cho đến bây giờ, chúng ta rất hãnh diện về một đặc thù văn hóa dân tộc: đó là chúng ta có vay mượn và học hỏi từ bên ngoài (văn minh Đông và Tây) tuy vậy quốc hồn quốc túy và sắc thái tinh hoa cố hữu của dân tộc vẫn được duy trì trọn vẹn mà không bị lệ thuộc, đồng hóa hay mất gốc. Ngược lại, nếu tư tưởng ngoại lai nào làm xáo trộn trật tự xã hội, tiêu diệt bản chất đặc thù của văn hóa và đi ngược lại quyền lợi quốc gia dân tộc ắt phải bị đào thải bất cứ giá nào. Hiện trạng tan rã của chủ nghĩa Cộng Sản là một ví dụ điển hình. Đó là tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam không dễ bị đồng hóa bởi tư tưởng bất chính không cần biết từ ai gây nên hay dưới hình thức nào. Tất cả chúng ta, đặc biệt là giới lãnh đạo sáng suốt phải tiếp tục bảo vệ nuôi dưỡng và phát huy tinh thần này song song với tiến trình cứu nước và canh tân toàn diện.

Nhưng muốn canh tân quốc gia, chúng ta phải hồi sinh tinh thần dân tộc trước. Đó là một sứ mệnh khá quan trọng mà giới lãnh đạo đặc biệt lưu ý. Chúng ta phải thành thực chấp nhận tinh thần dân tộc Việt Nam đang bị sa sút trầm trọng nếu không muốn nói là tê liệt và bại hoại. Điều này cũng dễ hiểu vì dân tộc bị dồn ép và tổn thương quá nặng bởi hai mãnh lực chiến tranh và ý thức hệ Cộng sản và Tư bản. Thêm vào đó, thiên tai tiếp diễn triền miên vì khí hậu và địa dư bất lợi.

Để đổi từ *họa* sang *phúc*, chúng ta phải nhắc đến Hàn Phi, một triết gia nổi tiếng từng xác định '*Thời thế thay đổi mà phép trị dân không thay đổi thì sẽ loạn*'.

Muốn vậy, chuyện đầu tiên là phải chấn hưng tinh thần dân tộc. Có hai phương cách: (1) Xây dựng một tinh thần hoàn toàn mới theo đó các đặc thù và văn hóa dân tộc bị thay thế bởi các tư tưởng quá khích cực đoan; hay là (2) Xây dựng một tinh thần dân tộc hòa đồng với hai nền văn minh



Đông phương và Tây phương.

Chủ trương thứ nhất chắc chắn thất bại. Thật vậy, chủ thuyết Cộng Sản du nhập vào Việt Nam kể từ 1930 gây nên thảm họa hiện tại. Điều này đủ để chứng minh phương cách này bị nhân dân từ chối và đào thải một cách quyết liệt.

Phương cách thứ hai là sự tổng hợp của hai nền văn minh Đông và Tây. Giải pháp này có nhiều cơ hội thành công vì các lý do: Thứ nhất là người Việt Nam tiếp tục duy trì văn hóa, phong tục và đặc thù dân tộc đang có. Thứ nhì là xã hội không bị xáo trộn vì không cần phải trải qua những thời kỳ tẩy não, thanh trừng hay cách mạng đẫm máu để dồn ép tư tưởng không quen thuộc vào tiềm thức tự nhiên của con người. Thứ ba là khai phóng tinh thần dân tộc với các tư tưởng tiến bộ hướng về quyền lợi người dân như: tự-do, dân quyền, dân chủ, dân sinh, pháp trị, tín ngưỡng, v.v. Tất cả các

tư tưởng tiến bộ ngoại nhập đều được thanh lọc và điều kiện hóa nếu cần và được quốc dân phê chuẩn. Thật ra, bằng phương pháp thứ hai, chúng ta chỉ cập nhật hóa các tư tưởng khá quen thuộc này. Có điều là trong quá khứ chúng ta bỏ lỡ hay chưa có cơ hội áp dụng nó mà thôi. Phương cách này phải cần một cơ cấu chính quyền do dân chọn lựa, đó là một cơ chế Dân Chủ Pháp Trị, và nhân dân sẽ trực tiếp kiểm soát giới lãnh đạo bằng lá phiếu của họ.

Trước mắt của những ai còn hướng về quê hương, thì bối cảnh Việt Nam bây giờ là một bài toán vô cùng phức tạp chứa nhiều đáp số cho các vấn đề nan-giải như: (1) Văn minh Đông phương chú trọng nhiều về đức dục, nặng về lý thuyết, nhưng thiếu cơ chế chính trị thực dụng; ngược lại (2) văn minh Tây phương, nếu được thanh lọc, phải có thời gian để hòa nhập, vì nền văn minh này chú trọng thực dụng mà xem thường đức dục; (3) tiềm lực quốc gia đang bị sử dụng bừa bãi, phung phí; (4) thiên tai vì địa dư bất lợi; (5) văn hóa và dân trí đang bị đầu độc lạc hướng; (6) trật tự xã hội đang ở thế bị trị thay vì tự trị; (6) sự đe dọa lãnh thổ và chủ quyền từ *tham-quốc* Trung Cộng; (7) tinh thần dân tộc bị giao động sa sút làm mất niềm tin vào sức mạnh và tiềm năng bất khuất của dân tộc. Có thể nói, sự thành bại của công cuộc hưng quốc tùy thuộc khá nhiều vào đáp số cuối cùng đó là sự hồi sinh tinh thần dân tộc, một yếu tố then chốt trong cuộc cách mạng toàn diện để bắt đầu cho một kỷ- nguyên mới từ năm 2000.

Đó là những cản trở trầm trọng đã và đang dồn ép dân tộc vào cái thế lạc hậu, nghèo đói quẩn quại chịu đựng cả chiều dài của thế kỷ 20 mà chưa tìm ra lối thoát:

*Quê tôi nghèo lắm ai ơi,*

*Mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn.*

Với tinh thần bất-khuất sẵn có và sự đồng lòng của chúng ta với tâm niệm '*Tận nhân lực tri thiên mạng*' thì '*hết cơn bĩ cực tới hồi thái lai*' sẽ được tái tạo trên quê-hương, vì lịch sử đã nhiều lần chứng minh '*Dân muốn là trời muốn*'.

Ngoài Thánh Vương Chi Đạo, chúng ta còn có 'Bình Thư Yếu Lược' của Hương Đạo vương Trần Quốc Tuấn nói

về binh-lược đại thắng quân Nguyên (1285), và Bình Định vương Lê Lợi nói về chiến-thuật đại thắng quân Minh v.v là những oanh liệt của lịch sử dân tộc mà chúng ta phải tự hào và noi gương.

Để chia tay, sau đây là một phần của bài *hịch* khi Lê Lợi thống lĩnh sơn hà, Ngài để lại cho hậu thế một áng-văn chính-trị bất hủ bằng ngòi bút ái quốc của tiên sinh Nguyễn Trãi trong kiệt-tác Bình Ngô Đại Cáo (1427):

*'Non nước cõi bờ đã khác,*

*Bắc Nam phong tục vẫn riêng,*

*Cơ đồ gầy dựng trải Triệu, Đinh, Lý, Trần,*

*Để bá tranh hùng cùng Hán, Đường, Nguyên, Tống.*

*Tuy mạnh, yếu từng khi có khác,*

*Nhưng hào kiệt chẳng thuở nào không.*

*Cho nên:*

*Lấy đại-nghĩa mà thắng được hung tàn,*

*Lấy chí-nhân mà đè được cường bạo.'*

(Nguyễn Trãi, Bình Ngô Đại Cáo)

Và bây giờ:

*'Bất-khuất tiên-nhân là thế,*

*Mạnh sức, yếu chước ở đâu?*

*Tại sao ta không dùng đến nó!*

*Để xứng danh là con cháu Tiên-Rồng.*

*Mới thật tình mến dân yêu nước.*

*Đó là 'Luận Cổ Suy Kim' vậy!*

Sỹ Nguyên, sáng lập viên

**'Tia Sáng Việt Nam, Năm 2000'**

**Chú thích:**

(1) Trước đó là thời *tiền-sử* độ 300,000 năm

(2) Kỷ nguyên Thiên Chúa, tính từ năm Chúa Jesus giáng sinh. Trước Thiên Chúa viết tắt là (tr. TC)

(3) Nhà Hậu-Lý (1010-1225 TC) từ Lý Thái Tổ đến Lý Chiêu Hoàng. Trước đó có nhà Tiền-Lý, tức Lý Bôn (544-602 TC).

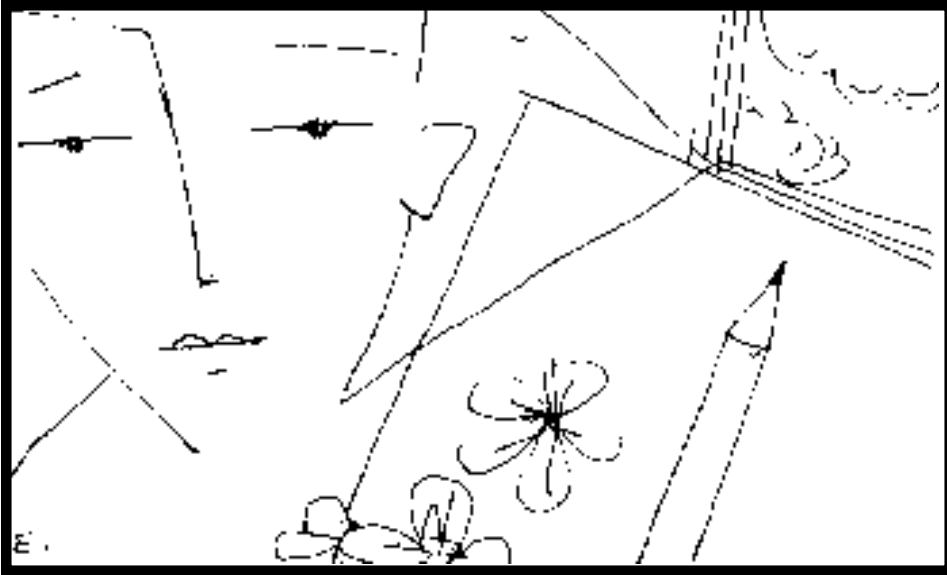
(4) Nhà Tiền-Lê (980-1009 TC) từ Lê Đại Hành đến Lê Long Đĩnh (Ngọa Triều), sau đó có nhà Hậu-Lê (1428-1527 TC) tức là Lê Thái Tổ (Lê Lợi)

(5) *Đại-Trượng-phu* hay *đại-nhân*, người *quân-tử* có ích cho xã hội

(6) Mạnh Tử: cha đẻ của chủ thuyết *dân-quyền* (sinh 372 tr. TC)

(7) Vua Ngọa Triều là vua hay nằm trong khi nghị triều.

# GỬI NHỎ... tâm sự đầu năm



Nhỏ,

Một năm nữa lại sắp sửa trôi qua, và ta sắp sửa ăn thêm cái Tết thứ mười ở nơi đất khách rồi đó. Nhỏ nghĩ coi, mười năm rồi, ta không được thấy những cánh én báo Xuân, hoặc những nụ mai vàng nhú nở chào đón nàng Xuân. Cũng hơn mười năm, ta không có cơ hội được nghe những tiếng pháo lẹt đẹt mời gọi nàng Xuân, hoặc thức trắng đêm trò chuyện bên bếp hồng của lò bánh chưng. Ở đây có lẽ ta đã bị mất đi cái xuân nào, cái nôn nao mong đợi Tết đến. Phải chăng ta đã bị “thực tế hóa”, hay “hợp thức hóa”, hoặc “đồng hóa” rồi chăng?

Nhỏ ơi, nhắc tới “đồng hóa”, ta thấy người bản xứ ở đây có một phong tục rất là hay để đón chào một năm mới; người ta gọi nó là “Nghị Quyết Đầu Năm” — New Year Resolution. Trong những ngày còn lại của năm cũ, người ta xét lại con người của mình trong suốt năm qua và coi xem con người mình có nên thay đổi để làm con người của mình trong năm mới. Ta nghĩ người Việt mình cũng có những phong tục tương tự những có lẽ hơi trừu tượng và không có cụ thể như người bản xứ ở đây. Nói ra đây, ta muốn nhỏ giúp ta giữ những “Nghị Quyết Đầu Năm”.

Nhỏ biết không, tuy sinh sống ở nơi

đất khách và đã nhận nơi đây làm quê hương thứ hai, những người trẻ VN vẫn luôn luôn cố gắng giữ gìn truyền thống dân tộc, nhất là những ngày lễ Tết cổ truyền. Bắt đầu từ năm qua, một số anh chị em trẻ ở đây đón Tết bằng cách lo tổ chức Hội Chợ Tết... nào là họp hành, tập dợt, thảo kế hoạch, làm thơ, viết văn... ôi thôi đủ món ăn chơi. Vui thì cũng rất là vui, tuy nhiên phải lo rất là nhiều chuyện. Tết càng gần kề, sự lo âu càng chất chồng; lo cho chương trình văn nghệ, lo tài chánh chi thu, lo quảng cáo thông tin cho cộng đồng, lo in ấn báo Xuân... lo tương bằng khói lửa luôn đó. Được dịp sinh hoạt chung, ta thấu hiểu được sự hy sinh, lòng nhiệt tâm, và tình ý của những anh chị em trong ban tổ chức. Nếu Nhỏ là ta, chắc nhỏ cũng phải thán phục vì sự hy sinh thời giờ, công sức, và tài của mà họ đã bỏ ra để đem lại niềm vui của ngày Tết cho đồng hương người Việt, đồng thời giới thiệu cái hay vẻ đẹp của dân tộc Việt Nam tới người bản xứ.

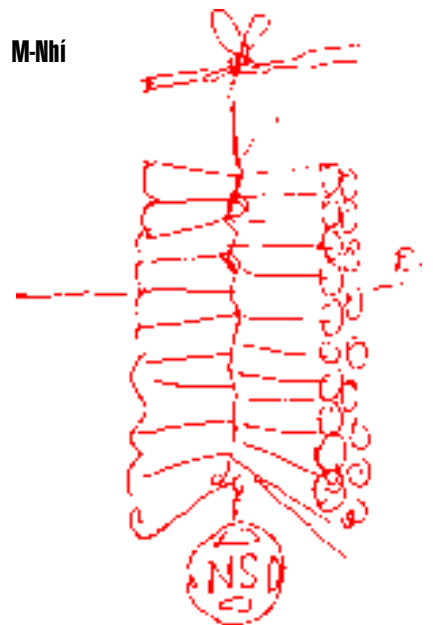
Nhưng nhỏ ơi, ta cảm thấy còn có rất nhiều anh chị em khác với rất nhiều khả năng, chuyên môn, và tài trí. Những người này đang còn khiêm nhường và e dè chưa chịu khoe tài sức của mình. Nhỏ thử nghĩ coi, nếu tất cả mọi người chịu đứng ra đóng góp tài năng và sức lực thì

không khí của những ngày Tết sẽ vui tới chừng nào. Nói cho nhỏ nghe nhe, ước nguyện đầu năm của ta là mong sao tất cả các anh chị em già trẻ lớn bé cùng hợp tác với nhau tổ chức những hội chợ Tết thật qui mô, thật đặc sắc, thật vui nhộn để chúng ta hãnh diện khoe khoang những cái vẻ đẹp dân tộc của người Việt Nam chúng ta, và để con cháu chúng ta sau này luôn hiểu biết, hãnh diện, và tự hào về dòng máu Tiên Rồng chảy suốt trong thể xác cũng như tâm trí của chúng ta. Ta hy vọng nhỏ không nghĩ ta vẽ vời xa thực tế. Ta nghĩ việc đó có thể xảy ra, bởi vì chúng ta cùng làm một việc với một mục đích thì tại sao lại không hợp tác với nhau chứ? Châm ngôn có nói, “Nếu bạn nghĩ được, bạn sẽ nói được. Nếu bạn nói được, bạn sẽ viết được. Nếu bạn viết được, bạn sẽ làm được.”

Chúc nhỏ một năm mới an lành, vui vẻ, và hạnh phúc. Chúc nhỏ gặt hái được nhiều thành quả trong năm nay, và giữ được những nghị quyết đầu năm của nhỏ. Nhỏ phải nhớ giúp ta nữa nhe.

Mến,

M-Nhí



## NGỌC NGÂN



## Ý nghĩa lớn trong những việc làm nhỏ

Mỗi chủ nhật hàng tuần từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa. Ghé tòa soạn Non Sông, bạn sẽ “hot” lây với không khí làm việc rộn ràng của anh chị em trong Ban Biên Tập. Gặp gỡ với nhau mỗi sáng Chủ Nhật, sau khi suốt cả tuần lo làm, lo học... Từ chủ nhiệm, chủ bút, đến các ban Kỹ Thuật, Quảng Cáo, Layout... thôi thì cứ rối cả lên để trao đổi công việc với nhau cho kịp các số báo. Tương phản với những trái tim sôi nổi ấy, Ngọc Ngân cô thư ký được xem như cô gái ít nói, trầm lặng nhất. Giọng nói thanh, nhỏ nhẹ. Nụ cười hiền hòa. Phong thái khoan thai, dịu dàng như một cô mèo nhỏ. Ngọc Ngân dễ tạo được sự cảm mến của mọi người.

Ngọc Ngân đến với Non Sông vào tháng 5 năm 1996, là thư ký của tạp chí Non Sông, cô luôn theo sát những buổi họp... liên miên mỗi tuần của Ban Biên Tập! Thế nhưng, theo chúng tôi được biết, công việc thường xuyên của cô là lo về phần kế toán cho tạp chí Non Sông, ngoài ra cô còn giúp cho Ban Biên Tập đánh bài vở và tôi được biết đây cũng là phần chiếm nhiều thời gian nhất của cô. Mỗi khi nhận bài giao lại từ cô, anh chủ bút rất hài lòng và an tâm. Một điểm son khác: Ngọc Ngân bao giờ cũng giao bài sớm hoặc đúng hạn, để các biên tập viên có thời gian kiểm và sửa bài.

Ngọc Ngân là vậy. Luôn nhẹ nhàng. Trầm lặng làm tròn những việc được giao với một tinh thần trách nhiệm cao. Khi biết chúng tôi viết bài này, Ngân gọi và bên lên nói: “... Việc em làm, có gì đáng kể đâu anh!”, và cô cho biết sinh hoạt chung là một niềm vui và đó là những giờ giải trí của cô sau những ngày học mệt mỏi. Sự khiêm tốn và tinh thần

hăng say làm việc của cô làm chúng tôi cảm động. Việc làm nào cũng vậy, dù nhỏ, nhưng nếu làm với một tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm... đều có một ý nghĩa lớn.

Với những đức tính tốt của mình, chúng tôi tin chắc, Ngọc Ngân sẽ làm được những việc làm lớn, quan trọng hơn trong đời sống của cô.

Hiện nay cô là sinh viên của trường California State University tại Fullerton, California, theo học về ngành Kinh Doanh. Ước vọng trong tương lai của cô là sẽ trở thành một người thành công trong kinh doanh.

Xin trân trọng viết về Ngọc Ngân, một thành viên của Non Sông và những việc làm “nhỏ”, như lời nói khiêm tốn của cô với bạn đọc.

**Nguyễn Vũ (TCNS)**



# CÓ NGÀY

Tuấn Nguyễn

Tư Dân ở làng học dốt, ham chơi, hay ba hoa chích chòe. Gia đình đủ ăn, anh em đông, cha mẹ thường la rầy Tư Dân về các thói hư tật xấu. Vì thế một hôm Tư Dân hùng hồn tuyên bố bỏ nhà lập nghiệp phương xa, không cần cha mẹ đồng ý. Tư Dân để lại sau lưng nhiều câu hứa hẹn bắt đầu bằng hai chữ: có ngày...

Ngày Tết, làng quê Việt Nam, các gánh hát cải lương nhỏ được gọi nô nê na gánh Bầu Tèo thường đóng đô ở ngôi đình chính trong làng, tổ chức trình diễn nhiều đêm, trước giúp vui sau hốt bạc. Năm đó là năm tuổi của Tư Dân, năm con Hồ. Tư Dân về nhà sau một thời gian dài xa cách. Bề ngoài trông bảnh bao, diện mạo tươi tỉnh và chào mừng gia đình bằng lời mời cả nhà đi xem cải lương tối nay với sự ngạc nhiên hân hoan của cha mẹ; Tư Dân đã lập nghiệp ở gánh hát và có tên tuổi rất ư cải lương như anh nói: có ngày...

Đêm đó diễn tuồng Võ Tòng đả hổ, gia đình Tư Dân háo hức theo dõi dù tuồng này hầu như năm nào, gánh nào cũng hát tại đình. Ở làng mỗi năm Tết đến chỉ có cách giải trí lành mạnh duy nhất không nhằm chán là coi hát bội và cải lương dù tuồng tích cũ rích, diễn viên không điều luyện. Võ tuồng diễn gần hết vẫn không thấy Tư Dân xuất hiện trên sân khấu; cả nhà thắc thỏm cho đến lúc hạ màn. Dân làng vui vẻ bàn tán kéo nhau ra về, trong không khí náo nhiệt Tư Dân có mặt trước hàng loạt câu hỏi của cha mẹ, anh em. Với bản tính cố hữu Tư Dân trả lời hết sức nghiêm trang có phần hãnh diện rằng vai anh đóng rất quan trọng tương đương với kếp chánh tức vai Võ Tòng. Nếu thiếu anh vở diễn sẽ thất bại. Các câu hỏi lại dồn dập tấn công; Tư Dân nhấn mạnh từng tiếng: “Tôi thấy cả nhà say sưa thưởng thức, tôi có sức diễn, gẫm rống thật lớn, vùng vẫy dữ dội, trong vai con cọp, tôi đóng đạt đến độ ông bầu phải thưởng thêm tiền và khen ngợi hết lời. Ba má thấy không, có ngày...!?”

## Một ngày nào...

Lăn, cứ để lăn

cho tròn giọt uất ức

Uớt, có đủ thấm

những rạn nứt trong lòng người?...

Để một chiều nào ta chợt thấy cô đơn

thoáng ngỡ ngàng, tay ôm vai

rồi bật khóc

Sương xuống dần

gió vẫn lùa đan rối tóc

Ngồi một mình trong viễn tưởng. Một đôi giày

xưa cứ chập chờn. Cho ký ức

như rên lên lời chịu tội

của một ngày...

Đến, với nhiệt tình

Đi, sao trốn chạy?

Lời hứa nào rồi cũng vậy — chết — thành thơ

Ồ! Áo giác cứ miên man, dật dờ

Giọt,

từng giọt

ru cho đêm say — tỉnh mộng.

## Cỏ Tím (UCI)



## Xuân Đợi

Thêm một lần xuân đến

Thêm một nỗi buồn vương

Gió xuân buồn vơi vợi

Trời xuân lạnh thê lương

Nhớ khi xưa xuân gọi

Hoa xuân rạng muôn phương

Mọi người vui đón tết

Pháo vang rộn khắp đường

Đàn trẻ thơ hớn hờ

Hương xuân ngập phố phường

Bướm hoa vào mùa hẹn

Xuân chan chứa yêu thương

Hôm nay trên viễn xứ

Xuân bờ ngõ bên đường

Vì mấy ai tha thiết

Đón xuân ở tha hương

Xuân ơi buồn chẳng nhĩ?

Cho kiếp sống vô thường!

Hẹn mùa sau xuân nhé

Trên quê mẹ thân thương

Bao người con đất Việt

Đón em khắp phố phường

Thái bình vui xuân mới

Trên Tổ Quốc thân thương!!!

**Trọng Thức**

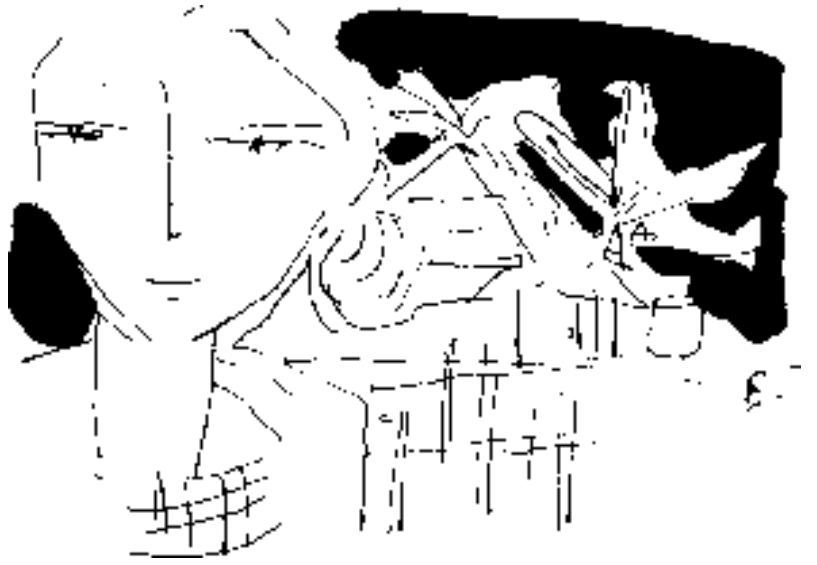
*Xuân đến cho lòng vương nỗi nhớ  
Tình người, tình bạn, tình quê hương  
Mong sao sớm ngày về thăm lại  
Cho lòng xóa nỗi niềm nhớ thương.*  
(Thân tặng những người Việt tha hương)

Mùa xuân đi lại đến. Thấm thoát đã chín mùa xuân lặng lẽ trôi qua theo dòng thời gian. Thoáng chốc cũng đã chín mùa xuân tôi chưa được một lần về thăm quê Mẹ, chưa một lần ôm Mẹ, chưa một lần thăm lại bà con, thầy cô, bạn bè, và cũng chưa một lần tìm lại được cảnh đầm ấm của tình gia đình mỗi khi xuân về.

Cứ mỗi năm xuân về trên xứ người, đối với tôi là một nỗi u buồn to lớn, sự thiếu vắng tình đầm ấm của gia đình. Và cứ thế chín năm dài đằng đẵng trôi qua, tôi đã tốt nghiệp trung học và cả đại học. Tôi đã chờ, chờ mãi cho đến ngày tôi ra trường để có thể về thăm lại một lần quê Mẹ yêu dấu.

... Sau khi sắp hành lý vào va-li, tôi đã vội đi ngủ sớm, chuẩn bị cuộc hành trình dài mười mấy tiếng đồng hồ. Lòng tôi lúc nào cũng nao nao, rạo rức, mong sao thời gian trôi qua thật nhanh. Lúc này kim đồng hồ như chạy thật chậm. Từng giờ, từng phút, từng giây đối với tôi là cả một sự mong mỏi. Chưa kịp để đồng hồ reo đánh thức, tôi đã vội dậy để kiểm lại những giấy tờ cần thiết cho kịp chuyến bay 7 giờ sáng. Quang cảnh phi trường lúc này càng làm tôi thêm nôn nao khi có khá nhiều người Việt cũng về quê hương ăn Tết như tôi.

Suốt 16 tiếng đồng hồ trên máy bay, tôi mệt lả cả người nhưng tâm hồn thì lại vui mừng, mong sao cho sớm đến nơi để tôi có thể gặp lại người Mẹ kính yêu, và cả những người thân mà tôi đã xa cách chín năm nay. Phút giây vui mừng nhất cũng đã đến khi cô tiếp viên báo máy bay đang đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Bước xuống máy bay, tôi đã mất hết 2 tiếng đồng hồ để làm thủ tục và kiểm tra hành lý. Ra khỏi cổng, từ xa xa tôi đã thấy bóng dáng của Mẹ thân yêu đang vẫy tay chào đón. Ôi! Phút giây vui mừng này tôi không thể nào diễn tả nổi, sự vui mừng trong tôi khi được ôm người Mẹ kính yêu đã xa cách bấy lâu nay, và nhất là được Mẹ ôm trong vòng tay triu mến. Bàn tay gầy còm nhỏ nhoi



## XUÂN quê mẹ

của Mẹ thật là ấm áp và bao la. Tôi đã khóc và khóc thật nhiều trong sự vui mừng hạnh phúc của sự sum vầy gia đình, và cho nỗi lòng của một người con xa xứ khi về thăm lại quê hương.

Không khí mùa xuân lại một lần nữa trở về, chỉ còn ba ngày nữa là bước sang xuân Đinh Sửu. Mọi người ai nấy cũng bận rộn trong việc mua sắm, phố xá tấp nập người đi mua sắm, những gian hàng bánh mứt Tết thì khắp mọi nơi. Ai nấy đều hớn hử vui mừng chuẩn bị đón một năm mới. Trước sân nhà tôi thì cũng không kém phần nhộn nhịp của những người bán hoa, họ bán đủ loại hoa, nào là hoa đào, hoa mai, cúc vàng, hoa chuối pháo, và những cây kiểng trông thật đẹp mắt. Tôi cũng theo Mẹ và mấy dì đi sắm Tết, nào là mua thịt mỡ để chuẩn bị cho nồi thịt kho nước dừa, nào là trà, bánh mứt, dưa hấu, bưởi, một cây mai vàng và thêm mấy chậu hoa kiểng. Tôi cũng đã phụ ông bà Nội gói những đòn bánh tét, những cái bánh chưng để cúng ông bà và làm quà biếu cho bà con và bạn bè.

Đêm giao thừa, không khí thật là đầm ấm, cả gia đình tôi đã quây quần chuẩn bị mọi thứ để cúng Trời Phật và rước Ông Bà Tổ Tiên. Mọi người đều

hớn hử và vui mừng. Dì Tư thì lo trưng mâm ngũ quả với mãng cầu, dừa, đu đủ, xoài, và một cành sung, sao cho đúng câu châm ngôn của Việt Nam ta: “Cầu vừa đủ xài rồi sung túc”. Bác Tám thì lo mài mực viết những câu đối để treo trên cây mai vàng, mong sao cho một năm mới đầy phúc lành cho gia đình. Tôi và Mẹ tôi thì chuẩn bị nhang đèn trà nước cúng Trời Phật. Nhìn mọi người hớn hử vui vẻ, tôi vui mừng biết bao khi nhìn những người thân yêu đang ở bên mình, cảnh đoàn tụ đầm ấm này tôi mới thấy lòng mình xao xuyến, thương cho những người Việt tha hương, không có điều kiện trở về quê nhà để hưởng trọn vẹn sự hạnh phúc của mùa xuân quê Mẹ.

Mồng một Tết, cả gia đình tôi đi viếng chùa Vĩnh Nghiêm. Không khí trong chùa thật là nhộn nhịp. Mọi người tay cầm nhang đèn, trái cây, bánh mứt. Khói hương trầm của nhang bay nghi ngút đã tạo cho tôi một cảm giác thật thoải mái và yên tĩnh. Tôi đã cùng Mẹ thắp những cây nhang trầm hương thật thơm trên chính điện và mong sao cho gia đình tôi gặp nhiều may mắn, và luôn cả cho những người Việt tha hương mau sớm ngày có điều kiện về thăm lại quê

hương mình.

Mồng hai Tết, tôi cùng Mẹ tôi tiếp đón những người thân đến chúc Tết. Gặp lại họ tôi vui mừng khôn xiết khi thấy gia đình mình thật đầm ấm, mọi người ai nấy cũng chúc cho nhau những lời chúc tốt đẹp nhất cho một năm mới. Tôi mới thật cảm nhận được tình gia đình, tình quê hương thật sâu đậm trong lòng mỗi người con Việt xa xứ. Và với tôi khung cảnh này thật là chứa chan sự đầm ấm của gia đình mà tôi đã chờ đợi bấy lâu nay từ khi tôi xa nhà.

Mồng Ba Tết, tôi tìm đến thăm người thầy mà tôi kính yêu nhất. Thầy vẫn còn cư ngụ trong một chung cư nghèo nàn như lúc thầy còn dạy tôi năm lớp Tám. Tóc thầy nay đã bạc trắng, nhìn bóng dáng gầy và xanh xao của thầy vẫn ngồi cặm cụi chấm bài trong một căn nhà nhỏ, tôi vô cùng mến phục và kính trọng công ơn của người. Dù trong hoàn cảnh nào, thầy vẫn mãi đi dạy để mong sao góp một bàn tay nhỏ của mình để hướng dẫn và truyền đạt tiếp cho thế hệ sau một kiến thức sống ở đời. Ôi thật cao quý làm sao công ơn của những người gõ đầu trẻ.

Sau hai tuần lễ về thăm lại quê nhà nhân dịp tết Đinh Sửu, tôi đã có lại thật nhiều kỷ niệm như thời còn ở quê nhà, và đối với tôi mùa xuân năm nay mới thật là một mùa xuân vui vẻ, hạnh phúc, và đầm ấm, bên cạnh những người thân yêu trong những ngày đầu xuân.

... Chỉ còn lại mấy tuần lễ nữa là bước sang năm Mậu Dần, tôi lại một lần nữa đón xuân xa nhà. Tôi rất cảm xúc được nỗi đau buồn với tất cả người Việt của chúng ta phải đón xuân nơi đất khách quê người này vì với cuộc sống ở đây không cho chúng ta có thời gian để hưởng xuân như ở quê nhà. Chỉ có một số người Việt chúng ta cố hợp lại cố gắng tạo không khí và hương vị Tết Việt Nam để cùng hưởng cho ấm lòng trong những ngày xuân của những người con xa xứ. Xin mượn bài viết này gửi đến những người Việt tha hương một lời chúc tốt đẹp nhất cho năm mới và hy vọng rằng chúng ta sẽ sớm về thăm lại quê Mẹ trong một ngày không xa lắm.

**Thoại My**

## Một Sáng Mùa Xuân

Ngọt hoa thơm lá má em hồng  
Mai vàng rực rỡ tiền mùa đông  
Sáng xuân em thức lòng phơi phới  
Nâng cánh hoa vàng tình lên khơi.

Này em hãy để anh quỳ xuống  
Nâng nhẹ tay ngài đặt môi hôn  
Mặt trời mắc cỡ nên vừa đỏ  
Như má em hồng một sáng xuân.

**Quách Cường  
California**

## Nụ Cười Xuân

Hôm qua xuân về  
Trên mắt, mi em  
Trên làn tóc xõa  
Trên bờ môi duyên  
  
Trên đôi má lúm đồng tiền  
Nụ cười em xóa, muộn phiền trần gian...

Hôm nay xuân còn  
Trên vòng eo thon  
Trên da thịt ngọt  
Trên đôi tình tang  
  
Trên đôi răng trắng thẳng hàng  
Nụ cười em xóa, trần gian muộn phiền...

Này em có phải thần tiên  
Em cười xuân nụ, tình nghiêng tìm về...

**Quách Cường  
California**

## Vọng Cổ Nhân

Xuân lại về đây với thế nhân,  
Vàng mai tàn rụng biết bao lần.  
Mây trời theo gió trời lơ lửng,  
Xa làn khói mỏng, chợt bằng khuâng.

Người bỗng chạnh lòng nhớ cổ nhân,  
Ôn trang nhật ký đã phai dần.  
Sương khuya nặng giọt, bờ môi mỏng,  
Ngược dòng ký ức, phút mộng vân.

Cánh trúc nghiêng mình, rũ ngoài sân,  
Đêm nay vũ trụ lắng đọng dần.  
Đời theo con nước dòng xuôi chảy,  
Năm chầy, tháng lụn, chút gian truân.

Khánh vàng soi phản ánh sông "Ngân",  
Sao hôm ẩn hiện lúc xa gần.  
Mộng cũ quay về trong khúc khúc,  
Mơ bóng Xuân về, vọng cổ nhân...

**Bé Ngoan (CNCD)**



## NHỮNG ĐỢT SÓNG THƠ

ĐỌC THƠ NGUYỄN HIỆN NGHIỆP, TỪ ĐÔNG NGHỊ, NGUYỄN PHƯỚC NGUYÊN

Lê Tạo

Làm thơ, khó. Rất khó. Hiểu thơ, cũng không phải là một chuyện dễ dàng. Người đọc có thể cảm, nhưng chưa chắc đã hiểu. Muốn hiểu thơ, người đọc cần trang bị một vốn liếng nhất định. Nếu không, khi đi vào cõi thơ của bất cứ một người nào trên trái đất này, ta cũng sẽ bị lạc như lạc vào một sa mạc không có bản đồ, la bàn định hướng. Vì thế, Stephane Mallarmé từng nói: một thi phẩm là một bí mật, mà để giải mã nó đọc giả cần có chìa khóa trong óc tưởng tượng của mình.

Tôi cầm trên tay một tập thơ rất trang nhã mang tựa: Thơ Nguyễn Hiện Nghiệp, Từ Đông Nghị, Nguyễn Phước Nguyên. Một tập thơ đẹp, không ghi giá bán. Lối trình bày đơn giản, mỹ thuật và có phần hơi lạ. Cái lạ tôi muốn nói ở đây là tập thơ mang tên ba tác giả nhưng không có mục lục như những tập thơ khác. Nhưng hình thức không quan trọng, vấn đề là, bên trong có điều gì cần nói đến hay không.

Nếu ví mỗi thi phẩm như một ngôi nhà thì ngôi nhà có thể to, nhỏ và lối kiến trúc giữa những ngôi nhà có thể khác nhau. Nhưng có một điểm chung là vào mỗi ngôi nhà, cần có một chìa khóa riêng. Vào từng phòng, lại cần những chìa khóa khác nữa. Với thi phẩm này, tôi không đại dốt nghĩ rằng mình có đầy đủ các chìa khóa để vào từng nơi chốn. Ở đây, tôi chỉ viết về cái cảm, cái hiểu biết hạn hẹp của mình qua thi phẩm này mà thôi.

Mời bạn cùng tôi vào một góc nhỏ mang tên Từ Đông Nghị. Thơ anh không góp mặt thường xuyên ở các tạp chí mà chỉ xuất hiện đều trên hệ thống liên

mạng. Như chúng ta biết, bước vào hệ thống liên mạng mà không vào đúng địa chỉ thì chẳng khác nào đi lạc vào một hành tinh khác. Nên Từ Đông Nghị còn là một cái tên khá xa lạ trong làng thi ca. Thơ của anh nhẹ nhàng, cái nhẹ nhàng của tình yêu trong lớp tuổi hai mươi.

*On em mửa rơi mát mắt  
Hạt dài, hạt vẫn lên da  
Và ta, tay dài tay ngắn  
Cũng lần chấp lại thiết tha*

**(Thật lòng)**

Trong tình yêu, dù đôi lúc đắng cay, dù dăm lần hờn giận. Dù lòng có nứt ra trăm ngàn mảnh. Nhưng trước sau, ta vẫn dành cho em một chỗ rất cao trong đời.

*Hồn ta có những cổng rào  
Dành riêng em một lối vào mà thôi  
Quanh ta chen chúc bao người  
Dành riêng em một chỗ ngồi trong tim*

**(Riêng)**

*Em nhìn ta quấn khăn tang  
Yêu em từ thuở hồng hoang bắt đầu  
Sông em chảy một nhánh sâu  
Đời ta bắt một nhịp cầu cho em*

**(Thủy chung)**

Hoặc là:  
*Tình yêu hóa kiếp loài trăn  
Tội đày trái-cấm-em nằm cổ tôi  
Eve ơi, miếng táo cắn rồi  
Adam-tôi suốt một đời thiếu tim.*

**(Định mệnh)**

Phải nói rằng: dù viết ở thể 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, lục bát, hay tự do, thơ của Từ Đông Nghị luôn tròn đầy âm điệu. Chính cái âm điệu đó đã dẫn dắt người tình, để mời mọc người yêu bước vào vườn mộng. Khi yêu, người ta nói nhau những lời lẽ ngọt ngào, người ta trao nhau những

ánh mắt thiết tha, những nụ hôn nồng ấm. Từ Đông Nghị không bước ra khỏi thông lệ đó.

Không một chút ngần ngại, thơ của Từ Đông Nghị là cõi thơ tình. Cõi thơ chất ngất của tuổi đam mê. Cõi thơ của sẵn sàng cho và nhận. Cõi thơ của sẵn sàng hợp và tan. Cõi thơ của hạnh phúc và tuyệt vọng. Chuyện tình yêu muôn đời vẫn thế. Và, thơ tình của Từ Đông Nghị hòa vào dòng chung như cõi thơ tình của bao người khác. Dù âm điệu tràn đầy nhưng chữ nghĩa chưa đủ sức bật để tạo nên lối đi riêng cho mình.

Bước sang Nguyễn Hiện Nghiệp, lối suy nghĩ về cuộc sống, về tình yêu của anh thâm trầm hơn, lắng đọng hơn trong Từ Đông Nghị. Chữ nghĩa đã thoát ra được nhiều cái sáo thường tình. Nhiều bài thơ mang chất thiền, rất tối.

*Vòng tay ôm lấy cuộc đời  
Biết vòng tay nhỏ, biết đời bao la  
Hôm nao mở rộng lòng ra  
Ô hay, đời đã trong ta bao giờ*

**(Vòng đời)**

*Ta-bây-giờ đã bật xa  
Ta-trên-trái-đất vốn là dư âm  
Ta-bây-giờ đứng trầm ngâm  
Nhìn-ta-trên-trái-đất nằm vô ưu*

**(Tự trầm)**

*Muốn đi, là đã đi rồi  
Muốn về, là đã về ngôi nơi đây  
Mơ chi đến cõi phương tây  
Đông, Tây - cũng một bóng cây bồ đề  
Không đi nên cũng không về  
Ngôi đây mà biết. Bồ đề. Là ta.*

**(Tự thức)**

Nhưng điều nổi bật nhất trong thơ Nguyễn Hiện Nghiệp là những bút pháp bất ngờ, rất ngoạn mục. Thơ không còn



xuôi chảy êm đềm. Lục bát không còn cái cổ độ, xa xưa. Lục bát gãy vụn. Lục bát đứt đoạn. Lục bát bị chẻ rời như những mảnh hồn tan vỡ.

*Em ơi!...*

*Em ơi!...*

*Em ơi!...*

*Gọi em trăm tiếng*

*trên môi*

*khép*

*mình.*

### **(Nói chuyện nắng mưa)**

Không thể bảo khác, đoạn thơ trên đích thị đã khởi đi từ lục bát. Đã bắt đầu từ cái thường tình 6 - 8. Nếu viết thành câu 6, 8 thì hơi thơ của câu trên có phần chật chội, tù túng và ngột ngạt.

Ba tiếng em ơi, em ơi, em ơi nếu được viết liền nhau trong câu 6, thì chỉ

là một cái gọi cho có, tiếng gọi này liên tục với tiếng gọi khác, tạo nên sự miên cưỡng, thiếu chất... thơ. Nhưng khi câu 6 bị chẻ ra. Ý thơ đã khác hẳn. Mỗi tiếng em ơi cất lên, chính là tiếng tha thiết gọi người yêu. Rồi bị ngắt quãng chìm vào cái khoảng không bao la, bị cuốn hút vào dòng đời mù mịt. Đó là tiếng gọi người tình trong cơn tuyệt vọng. Cái ngắt đoạn mở ra niềm rung rức nhớ, cái bần bật đau. Nó đưa người đọc đến hình ảnh xa cách trùng trùng, chia ly biền biệt.

Ở nhiều bài thơ khác anh cũng đã bẻ lục bát để tạo thêm nghĩa, rất đạt.

*Từ em*

*văng phổ hoa đào*

*Gót hài*

*Khưa giấc mộng nào thoáng*

*Qua*

*Từ em*

*văng phổ đào hoa*

*Dấu chân Trên cội hôn ta*

*đá hần*

*Dấu đá hần)*

*Vung tay*

*vẽ*

*một càn khôn*

*Vẽ em.*

*Nằm.*

*Đứng*

*Trên hôn nhiên ta.*

*Từ trắng khai hội đèn hoa,*

*Ta,*

*minh nguyệt lạc thùy gia.*

*Nửa vời.*

### **(Trên hôn nhiên ta)**

Những xuống hàng cố ý của anh, đã mở ra một khoảng không lớn hơn, rộng hơn - khoảng không mát mẻ, chỉ mờng tượng chứ không thể đếm được, làm cho người đọc như thấy cái chập chùng của nó. Gót hài chỉ còn là hình ảnh khi thực khi hư, lúc mờ lúc ảo nhưng đã để lại dấu hần muôn thuở trong trái tim nhau. Mục đích ngắt đoạn trong đoạn thứ hai là nhấn mạnh sự đứt khoát. Nằm. Đứng. Mỗi vị trí có một không gian và một cách nhìn khác biệt. Lối xô chữ của anh, làm cho người đọc khựng lại, như một dấu lặng bất ngờ, tạo nên cái đau từng cơn, cái rứt buốt từng chập. Như một họa sĩ tài hoa, bức tranh có những khoảng trống cần thiết, những khoảng trống mang đầy ý nghĩa.

Không phải chỉ riêng lục bát, anh cũng đã đưa những vết cắt tận tình vào chữ nghĩa ở những thể thơ khác. Ở đây, thủ pháp mà anh xử dụng rất khác với bao người nhưng lại rất thành công, đó là thủ pháp tách rời.

*Nhiều khi*

*ta muốn tẩy đi một phần dĩ vãng,*

*Nhưng cuộc sống không như những nét viết chì,*

*Bởi linh hồn không còn là tờ giấy trắng*

*Sặc sỡ muôn màu*

*rối loạn,*

*cuồng điên.*

### **(Bài ca nhân gian)**

Đoạn trên, anh đã tách rời điều không muốn nhắc tới - "rối loạn, cuồng điên". Nghệ thuật tách rời cũng chính là nghệ thuật đồn bẫy. Khi để nó đứng



riêng một mình, biệt lập, nghĩa là đẩy nó ra khỏi cuộc sống, khỏi dòng chung, không muốn nó hiện hữu. Nhưng đứng riêng một mình cũng chính là cái đòn bẩy, bẩy nó lên, đưa nó vào một vị trí luôn luôn đập vào mắt thiên hạ, luôn dỉ cho người khác xem. Nếu điều tốt, cần nói, thủ pháp này nhắc người xem nhớ mãi. Còn nếu là cái đáng vứt đi, nó sẽ tạo cho người đọc thấy được những nhòm tởm, bần thiểu để phải tìm cách tránh.

Tuy nhiên, không phải lối bẻ câu để tạo nghĩa, xô chữ để tượng hình nào của anh cũng đạt, ít nhất là dưới tầm mắt tôi. Có những chỗ xét ra không thật cần thiết.

*Ta ngồi  
giữa  
chốn lặng thinh  
Để nghe em  
hát  
cho mình ta thôi*

**(Cho mình ta thôi)**

*Một ta đi  
giữa  
mùa trăng  
Ngàn hoa hồng nở  
lên từng  
mắt  
môi*

**(Dấu đá hằn)**

Đọc hai khổ thơ trên, ta thấy gì? Anh có tình đặt chữ “giữa” nằm giữa hai vế của câu sáu. Chữ “giữa” cũng nằm chính giữa so với chiều dài của vế thứ hai. Dù đặt nó nằm đâu đi nữa, giữa vẫn là giữa. Chỉ có hình dáng của câu thơ là lạ, chứ không có tác động mới, không tạo nên cảm xúc mới, không dẫn người đọc vào cách nhìn mới. Đã có những cái “không” như vậy, thì cách ngắt đoạn, bẻ câu không thật cần thiết trong những trường hợp này.

Tóm lại, khác với Từ Đông Nghi, chữ nghĩa của Nguyễn Hiện Nghiệp đậm hơn và trầm hơn. Không những khó nhọc

chọn lựa từng chữ, anh còn chú ý nhiều đến hình thức của câu thơ, của đoạn thơ và trên tổng thể của toàn bài thơ. Lục bát của anh có nhiều bút phá ngoạn mục. Trong nghệ thuật, bút phá khỏi khuôn mẫu cũ, tạo nên cái mới là điều cần thiết, nhưng đó cũng chính là con dao hai lưỡi. Bởi nếu chú trọng quá nhiều đến hình thức thơ, người đọc sẽ lạc mất và có khi quên hẳn trái tim của thơ. Cũng như thường tình, nếu quá chú ý đến phần son của người con gái, người ta sẽ quên những nhịp đập khởi đi từ con tim của người con gái ấy.

Đến Nguyễn Phước Nguyên, chỗ này, chỗ kia còn mang âm hưởng của Nguyễn Hiện Nghiệp. Thủ pháp tách rời, hay nghệ thuật độn bẩy được dùng lại, tuy lối dùng đã nhuần nhuyễn.

*Có gì đâu phải nói.*

*Khi  
tôi và em  
chúng ta*

*đã mười năm trôi qua  
và thêm mười năm nữa qua.*

*Hai mươi năm, bây giờ  
Chỉ nhớ những điều đáng quên.*

*Và quên những điều đáng nhớ.*

*Khi bên này của ban ngày là bên kia  
của bóng đêm, của sông thân phận một  
con người đâu phải dễ như*

*sỏi đá*

*để giun*

*bọt bèo*

*trâu ngựa.*

**(Có gì để nói đâu em)**

Thơ Nguyễn Phước Nguyên là loại thơ khó đọc. Từ những ngày đầu, đọc trên tạp chí HL, thơ anh tròn đầy, tạo cho người đọc có được cảm giác thoải mái ngay từ những dòng chữ đầu tiên. Bẵng đi một thời gian, bắt gặp lại cái tên Nguyễn Phước Nguyên trên liên mạng, từ đó thường xuyên hơn, nhưng thơ không còn nhịp nhàng âm điệu, thơ không còn ngọt ngào xuôi chảy. Thơ đã trúc trắc, nhiều lúc khép khẽnh như dòng đời.

Thơ Nguyễn Phước Nguyên, theo tôi, không mang, vác điều lớn lao. Thơ Nguyễn Phước Nguyên không chuyển, tải những cái ghê gớm mà thiên hạ thường hô hào. Thơ chỉ thuần trong cái nghĩa cảm thông. Thơ chỉ gói gọn trong cái chia sẻ tận cùng. Do đó, khi bước



vào cõi thơ của Nguyễn Phước Nguyên, có người thích thú nhưng cũng có không ít kẻ bực mình.

Khi không đủ can đảm gột bỏ cái cũ càng đã ăn sâu vào tận xương tủy thì khó cảm nhận được cái mới, dù là cái mới cần thiết. Khi còn quá nặng nề với lớp áo ngàn năm trước, thì khó sống trọn vẹn và chấp nhận những bứt phá của hôm nay. Không sống với thực tại hôm nay thì khó lòng nhìn về phía trước. Khi không chịu nhìn về phía trước thì dễ hài lòng với quá khứ. Đó là căn bệnh già. Và Nguyễn Phước Nguyên “ghét” căn bệnh già, nên có lẽ cũng bị nhiều người “ghét”. Thật vậy, thơ Nguyễn Phước Nguyên không còn nằm trong khuôn mẫu cũ. Thơ đã lên đường. Đi đâu, về đâu, chưa biết. Nếu ví thơ như nước, thì ở đây, nước đã thành dòng, đang chảy chứ không còn là vũng nước đọng. Nhưng nước có ra được sông lớn, có trôi xuôi về biển hay không, điều này không có gì là chắc chắn. Tuy nhiên trong nghệ thuật, dám lên đường đã là một táo bạo. Dám bỏ cái cũ, dù cái cũ được nhiều người biết đến đã là một điều đáng phục.

Đọc thơ NPN là đến với cảm thông, là đến với tận cùng chia sẻ.  
“Nói yêu em bằng câu thơ đầu tiên chưa đọa đầy vào ngục tù chữ nghĩa, ứng lên khoe mắt, ẩn mật hương trinh, thoát thai vào hóa thân em - những vết chàm trên làn da kỷ nữ. Những giòng sông, những hồ lệ.

Trong suốt tương lai, thủy tinh quá khứ.  
Khi em khóc,  
trong tôi  
đêm vắng bình minh. Em có biết.”

**(Nghị lực mùa xuân không phải mặt trời)**

Đoạn thơ như lời của một người chứa nhiều điều muốn nói. Nhưng khi bật ra, tiếng mát, tiếng còn giữa những nhịp đập thốn thức. Trong những cái còn lại đó, chữ nghĩa bỗng trở nên cô đọng lạ thường, ẩn chứa cái rộng lớn, dang dặt, mở ra những bao la, “trong suốt tương lai, thủy tinh quá khứ”.

Chữ nghĩa không mang áo đủ màu để lập lòe. Gắn gũi như nhìn thấy mặt nhau, gắn gũi như thở chung làn hơi của nhau, hay đơn giản như một tiếng chửi thề.  
“Trình tiết của tâm hồn

*Nằm im giữa những nhục nhằn  
Phơi ra  
Khi biết rằng  
Sống cho nhau, để!  
Cho nhau để sống, khó!  
Giản dị.  
Như một tiếng chửi thề.”*

**(Đêm. Thơ. Và 20 năm)**

Người đời vốn thường nhìn thấy điều khó khăn, cái vất vả, ít khi để ý đến những niềm hạnh phúc cận kề, nên những gì đơn giản nhất dễ trôi đi. Vì cố tình đào bới những điều ghê gớm nên đã không ít người bị dị ứng với lối thơ này. Tuy nhiên, sau mỗi cái nhú mày của người đọc, tôi mừng tượng bên kia cái nhoe miêng cười của anh.

Dù ở thể thơ nào, chữ nghĩa của NPN cũng đã đạt đến điều tác giả muốn gửi gắm. Hình ảnh cô đọng. Đôi khi, một chữ mang vài ba nghĩa. Một nụ cười mang năm bảy niềm đau. Một nụ hôn gây từng cơn địa chấn. Ý nghĩa nào, niềm đau nào, cơn chấn động thế nào là ở quyền người đọc.

*Vết của tư duy trên miền da thịt  
Giờ phút nhiệm màu rung động thiên thu  
Ta sẽ hôn em từng cơn địa chấn  
Nguyên thủy quyện vào giấc ngủ sơ sinh  
Mặt đất bình yên dậy mầm kháng tổ  
Một thuở kinh hồn tiền sử vô luân  
Ta sẽ đưa em xuôi giòng mộc mạc  
Bỏ hết sau lưng biện luận nhân hoàn*

**(Tên ngày)**

Thơ Nguyễn Phước Nguyên lạ, khó đọc, nhưng không khó hiểu. Mà ngược lại rất dễ cảm thông, dễ nhìn thấy chính mình. Thơ Nguyễn Phước Nguyên không phải là thơ để diễn ngâm, để phổ nhạc. Đừng cố tình đào bới những điều hệ trọng. Đừng cố tình moi móc những sự ẩn tàng. Hãy từ từ cảm nhận, hãy thông thả để hồn mình len lỏi vào ý thơ của tác giả. Từ đó, điều tác giả gửi gắm sẽ đến với ta rất đơn sơ, trình bạch.

Xuyên suốt tập thơ, từ vùng chữ nghĩa tròn đầy của Từ Đông Nghị, đến cái say sưa nhưng rất thâm trầm của Nguyễn Hiện Nghiệp và nối tiếp cõi thơ đầy cô đọng của NPN, tôi gặp lại, lòng đầy thích thú. Ba cái tên khác biệt, ba cách dàn trải những rung động khác nhau nhưng có cùng một điểm chung lớn: tha thiết với đời, đắm say với người và ôm

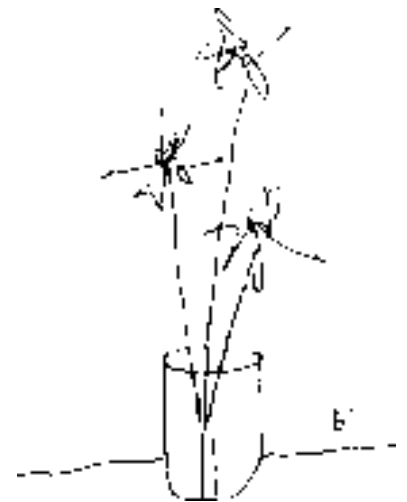
áp nâng niu từng chữ nghĩa. Nghiệp, Nghị, hay Nguyên, điều đó không cần thiết. Đến với nhau bằng tấm lòng, bằng tận cùng suy nghĩ, bằng cạn kiệt cảm thông, đó mới là điều chính yếu.

*Ba cái tên - một tấm lòng.*

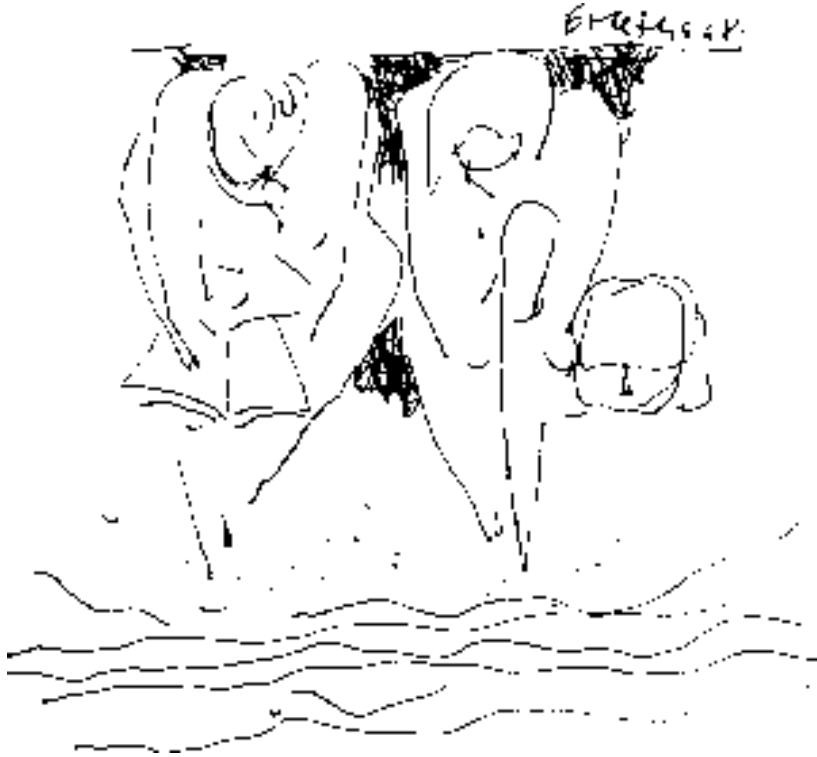
*Ba vùng chữ nghĩa - ba thời kỳ chuyển động của một tâm hồn thơ.*

Bản chất của thơ là mới mẻ. Bản chất của thơ là sáng tạo. Bản chất của thơ là phải... thơ. Dám từ bỏ cái cũ, dù là cái cũ đang được yêu chuộng, để lên đường, đã chứng tỏ một bản lĩnh trong thế giới chữ nghĩa của Nguyễn Phước Nguyên. Người có bản lĩnh khác với kẻ thường. Họ kính trọng những cây cổ thụ trong nghệ thuật, nhưng không núp dưới bóng cổ thụ, không xin cái dấu ấn, cái triện son để lòe thiên hạ, dù đôi lúc cái ấn đã rû mục, cái triện đã rêu phong. Trên nẻo đường nghệ thuật, gặp nhau, nghiêng mình chào. Nhưng chào xong, đường ai nấy đi. Tự mở cho mình một con đường, dù lắm chông gai. Nguyễn Phước Nguyên đã quyết tâm với điều mình chọn lựa, đã là cái mình là. Tập thơ chứa đựng ba giai đoạn chữ nghĩa, hay nói cách khác đây cũng chính là ba đợt sóng trong thi ca của anh. Đợt sóng này chưa dứt, đợt sau đã tràn lên, phủ xóa. Dám tự xóa mình, trong thế giới thi ca và xa hơn, trong nghệ thuật, có mấy ai làm được.

[ NS ]



# sóng biển mùa xuân



Ngày... tháng... năm...  
Này bé!

*Kể từ dạo đó mà đã hai năm rồi nhĩ. Tôi nhớ bãi biển ngày đó ghê! Chính nơi ấy mà khi gặp bé, tôi mới biết là mình yêu biển, biển đến với tôi từ đáy lòng dạt dào của bé và đã gieo vào lòng tôi bao cảm xúc, vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà tôi đã đặt cho bé cái tên Sóng Biển, cái tên nghe kỳ cục quá phải không bé? Nhưng tôi lại yêu nó và tôi cũng biết bé vui vì thấy nó ngộ nghĩnh. Trong hai năm qua, tôi đã rong chơi trên nhiều bãi biển, nhưng tôi không còn cảm thấy lý thú kể từ ngày tôi phải từ giã bãi biển mà tôi với bé đã vui chơi. Một bãi biển ấm áp, nhưng lòng tôi lại cảm thấy lạnh*

*lẽo khi phải chia tay cùng bé. Này bé! để tâm hồn bớt cô đơn, ta ôn lại chút mùa xuân ngày nào trên biển vắng đi? Chắc bé đồng ý chứ? Nào, ta cùng nhắm mắt lại nhé?...*

Tôi mãi mê theo những dòng chữ, bàn tay măm mê hai tấm ảnh, một tấm tôi đứng trước bãi biển còn tấm kia là những đợt sóng trắng xóa cuộn cuộn tạt vào bờ. Chỉ tiếc hồi đó cô bé ương không chịu chụp tấm hình nào chung với tôi cả. Cho nên tôi không nhìn được những kỷ niệm của mình dù một chút thôi.

... Vừa bước xuống khỏi phi trường, tôi lật đật tìm mẩu địa chỉ mà Khang, người bạn thân gửi cho tôi từ phong thư thuở nào. Tôi và Khang vốn là bạn học rất thân hồi còn học ở Việt Nam. Khang

Lên Sài Gòn để ăn học theo mong muốn của gia đình. Trước đây, gia đình Khang có sống ở Sài Gòn, nhưng sau sự kiện mất nước 1975, gia đình Khang tạm thời xuống Gò Công sinh sống. Theo lời kể của Khang thì một năm sau, chúng tôi là bạn thân với nhau. Ngày đó, mỗi buổi đi học về, tôi và Khang phải kiếm thêm chút tiền sinh nhai. Hai đứa tôi phải tới đóng sách tại một tiệm sách có tên là Khai Trí trên đại lộ Lê Lợi. Công việc của chúng tôi không có gì nặng nhọc cho lắm, chỉ chịu khó ngồi mài mài đóng các gáy sách sao cho thẳng và đẹp, có khi cần mạ vàng theo đơn đặt hàng của khách. Học gần hết năm thứ nhất ngành Quản Trị Kinh Doanh, tôi được tin Khang cùng gia đình tham gia chuyến vượt biên, và thật may thay, đúng một tháng sau tôi nhận được tin Khang cùng gia đình được tàu của Liên Hiệp Quốc vớt và cho định cư tại Hoa Kỳ.

Cơn gió mùa đông se lạnh chợt thổi tới khiến tôi rùng mình quay lại với thực tại. Tôi khẽ đưa tay lên cổ áo để cài chiếc cúc áo cuối cùng mong giữ lại chút hơi ấm đang ngấm ngấm thoát ra từ khe cổ áo. Dòng địa chỉ trên tay dẫn tôi đi vào con đường tráng đá nhỏ, hai bên đường, những dãy nhà được thiết kế theo lối kiến trúc tân thời. Xung quanh balcony có những bồn trồng hoa được xây bằng đá cẩm thạch theo nhiều hình thù khác nhau nhìn rất đẹp mắt. Tôi đảo một vòng để tìm nhà Khang, sau khi kiểm tra tới ba lần con số 1432 nằm ngay phía dưới mái hiên trước nhà, tôi cho là mình sẽ gặp may và mạnh dạn bước vô. Trước sân nhà vắng teo, chỉ có tiếng reo của một vài chiếc lá khô đang đùa vui cùng lũ gió từ phương xa thổi về, tôi mạnh dạn tiến tới cánh cửa trước và đưa tay nhấn chuông chờ đợi. Một phút, rồi hai phút, rồi ba phút và cuối cùng cánh cửa cũng mở. Nhìn tôi bằng đôi mắt tròn xoe, cô bé lắc lắc mái tóc dài ngang vai rồi cô bé hỏi tôi:

— Chú tìm ai vậy?

— Tôi... tôi tìm anh Khang bạn tôi. Đây là nhà anh Khang phải không cô? - Tôi thoáng bối rối vì cô bé vừa buột miệng gọi tôi bằng chú.

— Chú là bạn của anh Khang?

— Đúng đó!

— Vậy là chú xui rồi!

— Tại sao xui? -- Tôi ngạc nhiên.

Cô bé mỉm cười rồi mời tôi vào nhà. Phòng khách trông thật khang trang và giản dị, không có gì đáng chú ý ngoài bông Hướng Dương vẫn còn tươi như nụ cười trên khuôn mặt cô bé vậy. Tôi thấy rõ sự giống nhau giữa đóa hoa và nụ cười khi bông Hướng Dương đang hướng về mặt trời, còn nụ cười cô bé thì đang dành cho tôi, mà tôi thì đang ngồi theo hướng mặt trời đang tỏa nắng.

Biết là mình sẽ không gặp xui, tôi lên tiếng:

— Vậy là Khang không có nhà à?

— Đúng vậy! do bạn công việc đột xuất, cho nên anh Khang phải đi gấp, không nghe ảnh nói bao giờ thì về.

— Khang đi lâu chưa?

— Mới đi ngày hôm qua thôi. Khi đi anh còn dặn bé phải chăm sóc chú cho thật kỹ lưỡng nữa. -- Cô bé nhìn tôi cười.

— Ô! vậy mà khi tìm thấy địa chỉ nhà cô bé, tôi tưởng tôi gặp hên chứ?

— Ý chú muốn nói sao?

— Tôi muốn nói khi đem bốn con số phía trước nhà cô bé cộng lại thì tôi được 9 nút, vậy không phải là hên sao?

Cô bé nhìn tôi cười:

— Ô! Chú nghĩ về món bài cào “ba lá” trong ngày xuân à?

— Thường thì người ta vẫn dùng những con số để đặt vận may rủi vào sự việc. - Tôi nhướn cười khi biết mình thật ba xạo.

— Như vậy chú không ân hận khi chú cho là mình gặp hên? -- Em nheo mắt nhìn tôi tinh nghịch. Tôi nhúu mày nhìn cô bé:

— Là sao?

— Chú thật ngốc nghếch, người đời có câu: “Đỏ bạc thì đen tình”. -- Nói xong cô bé tủm tủm cười.

— Như vậy tôi thật xui rồi còn gì! Chính vì muốn “đỏ bạc” mà có người cho tôi già dặn hơn tuổi thật của tôi, để tôi bị “đen tình”.

— À! -- em chọt reo lên -- Chú cũng khôn đấy chứ! Như vậy để bù lại sự mất mát đó, bé sẽ gọi chú bằng anh.

Tôi vội khen thầm vì không ngờ Khang lại có cô em gái thông minh đến thế.

Em vào lấy cho tôi ly đá chanh và

một ly chanh muối, đặt chiếc khay lên bàn, em xoay một vòng như vô hình nhường ly đá chanh về phần tôi. Em mời tôi uống nước, và để cho tôi có thể tự nhiên hơn, em hớp một ngụm chanh muối rồi bảo tôi:

— Chắc anh đi đường xa mệt, khi nào cần nghỉ lưng thì anh cứ nói bé một tiếng.

— Tôi không mệt lắm vì đã ngủ đã giấc trên máy bay rồi. Nếu bé có gì ăn thì cho tôi xin một miếng vậy.

Em nhún vai:

— Bé đỡ nhất về môn Gia chánh, vì vậy luôn phải nhờ đến anh Khang, hôm nay vắng anh Khang, vậy mình đi ăn tiệm vậy. Anh nghĩ sao?

Nghe đến ăn tiệm, bụng tôi bắt chọt sôi lên từng hồi như những đợt sóng vậy, tôi thấy ý kiến có lý lên gật đầu.

Chúng tôi cùng thả bộ trên phố Tàu, vào buổi trưa, các nhà hàng khá nhộn nhịp vì một số công nhân “hạng sang” ghé vào lót dạ cho tiện. Đi một vòng quanh khu phố, em dẫn tôi đến một nhà hàng Việt Nam có tên là Phở SaiGon, em lắc tay tôi:

— Chúng ta vào đây đi?

Tôi ngần ngại, em nói tiếp:

— Bộ anh không thích à?

— Không phải tôi không thích, mà tôi biết món ăn trong này sẽ không ngon vì không đủ hương vị.

Em thật thà:

— Bé thường ăn ở đây. Đồ ăn rất ngon không thua gì món Phở chính gốc tại các nhà hàng đặc biệt tại Sài Gòn, đặc biệt là món Phở Tái.

— Nhưng bé cứ thử nhìn bảng hiệu của quán thì thấy.

Cô bé tròn mắt nhìn tôi không hiểu:

— Thì sao?

— Vì chữ trên bảng hiệu không đủ dấu, chứng tỏ món Phở sẽ thiếu đi một phần gia vị tạo lên sự ngon miệng.

Cô bé lắc lắc mái tóc, mỉm cười, em càng cười thì tôi càng yêu cái đồng tiền trên má em.

— Anh khó tính thật! Thôi vậy ta đi tiếp.

Chúng tôi lại tiếp tục rảo bước qua các dãy phố dài. Nhìn những cửa tiệm với các bản bích chương quảng cáo đủ màu sắc, tôi cảm thấy khâm phục người

Tàu về việc thương mại của họ, bởi vì xen lẫn trong các dãy tiệm, tôi chỉ thấy vài tiệm của người Việt Nam, nhưng nếu so sánh số lượng dân Tàu và Việt nam thì con số đó gần như cân bằng. Cô bé chọt lên tiếng:

— Ta vào đây đi.

Tôi gật đầu không đáp trong khi vẫn bước bên cô bé không chút do dự. Nhà hàng Tái Ngộ hôm nay khá đông khách, có vài con mắt nhìn chúng tôi, thấy vậy tôi hỏi:

— Bé có sợ những ánh mắt của thiên hạ không?

— Bé sợ cóc gì những ánh mắt đó chứ. Cũng như khi anh đói bụng, anh cần cóc gì nhìn thực đơn liệt kê các món ăn.

Tôi mỉm cười:

— Tôi sẽ ăn hết tất cả những món ăn đó mà không chú tâm đến cái nhìn ngạc nhiên của người bồi bàn.

— Như vậy anh sẽ ăn món gì trước?

— Bé cứ kêu món gì mà bé thích nhất, món bé thích có nghĩa là tôi thích.

Cô bé sửa lại cổ áo choàng cho ngay ngắn rồi hình mũi:

— Anh có tài khéo dụ đó.

— Đó chỉ là một tài nhỏ trong vô số tài của tôi thôi. Tôi còn nhiều tài “xấu” khác, rồi bé sẽ biết.

Chúng tôi vừa ăn vừa nói chuyện một cách vui vẻ. Một hồi sau, bụng tôi đã lo ư ợt trong lúc cô bé cũng vừa đưa tay che miệng ngáp.

— Thôi ta về đi bé?

— Ừ, ta về để chiều còn đi bơi.

— Đi bơi? -- Tôi ngạc nhiên.

— Anh cứ áp dụng theo thời khóa biểu của bé...

Tôi mỉm cười lững thững đi theo cô bé.

Khi chúng tôi ra tới bãi biển thì trời đã gần về chiều, những cơn gió đùa giỡn trên mặt biển tạo thành những làn sóng lẫn tăn trải từ ngoài khơi vào bờ cát. Thỉnh thoảng làn gió bỗng đưa cơn mạnh hơn làm mặt nước reo lên trắng xóa tạo thành những bọt sóng chạy dài vỗ mạnh vào bờ cát. Tuy thời tiết đang độ xuân mà không lạnh cho lắm, thật khác hẳn với khí hậu Trung-Bắc tôi đang ở. Lòng cảm thấy là lạ, tôi quay sang hỏi cô bé:

— Bãi biển này tên là gì vậy bé?

— Vũng Hải Âu. Đó là cái tên bé

đặt cho nó, thật sự nó không có tên.

— Nghe cũng hay đấy! Vậy đây là thế giới riêng của bé rồi còn gì?

— Đúng! Và anh, kể cùng chu du với bé trên thế giới này.

Tôi nhướn miệng cười thầm nghĩ cô bé có một tâm hồn sâu sắc và mệnh mông đầy chữ. Ở độ tuổi của bé đâu phải ai cũng có được thế giới riêng tuyệt hảo như vậy.

— Vậy để có sự hài hòa về ngôn từ chỉ tên với Vững Hải Âu thì tên của bé là gì? -- Tôi chợt nhớ ra là mình chưa biết tên cô bé. Em hất nhẹ mái tóc ngược ra phía sau khi gặp một cơn gió vô tình thổi tới làm mái tóc lòa xòa trước trán.

— Theo anh thì cái tên có quan trọng lắm không?

— Theo một số người thì họ cho rằng cái tên đẹp hoặc hay thì sẽ nâng “vị trí” của con người lên chút chút, còn riêng tôi thì không có quan niệm đó.

— Nếu thế thì anh có thể gọi bé bằng bất cứ tên gì anh thích.

— Vậy tôi sẽ gọi bé là Sóng Biếc – một cái tên thích hợp với cá tính và “môi trường” mà bé đang rong chơi.

Em nhìn tôi cười và khẽ gật đầu:

— Còn anh?

— Để cho sự cân bằng được văn hồi, bé cứ gọi tên tôi theo bé thích.

— Anh có yêu biển không? -- Em nhìn tôi đợi chờ.

— Tôi bắt đầu cảm thấy yêu biển.

— Và cả những cơn sóng?

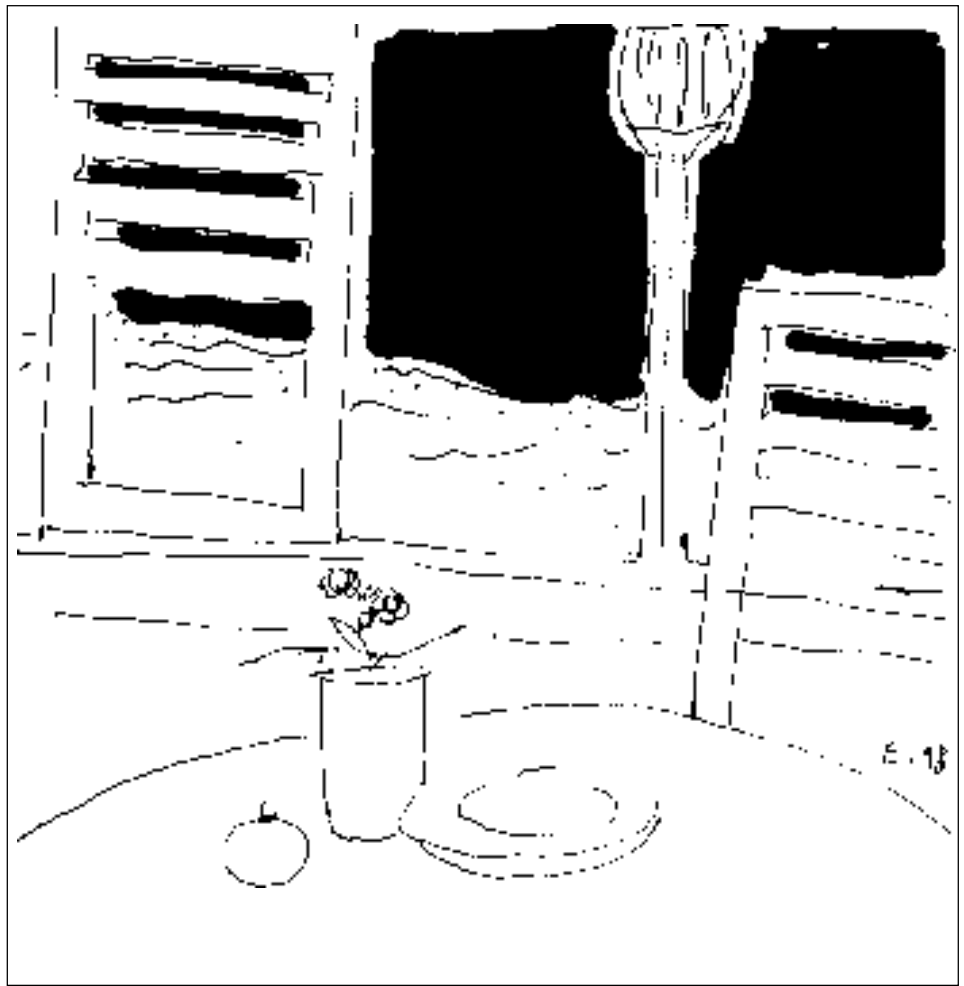
— Đúng thế! tôi muốn được cưỡi chúng để được nhấn chìm, tôi sẽ không phản đối ngay cả khi tôi biết mình không biết bơi, tôi cũng mặc kệ.

Em bật cười thích thú:

— Vậy thì anh sẽ có tên là Thủy Thủ.

Em nắm tay tôi kéo ra biển. Đã lâu lâu lắm rồi không tiếp xúc với biển, tôi cảm thấy e ngại vô cùng, cộng thêm cái “tài” lười tắm của tôi khiến cho sự e ngại tăng lên bội phần. Thấy em bắt đầu lội xuống biển, rồi bơi, tôi đành ngồi ngắm vậy. Em đưa những sải tay dài như bắt lấy làn nước và đẩy mình tới. Thoáng một chốc, tôi cảm thấy em như con kinh ngư ung dung giữa làn nước vậy, và tôi bỗng lẩm nhẩm: Đúng là thế giới của Sóng Biếc.

— Sao anh không xuống tắm? --



Giọng cô bé thanh như âm ba từ ngoài khơi vọng lại.

— Tôi xuống ngay mà.

Nói thế chứ tôi cũng chẳng xuống ngay, phải đợi em cầm tay tôi kéo ra thì tôi mới chịu ra. Tiếp xúc với nước tôi chợt rùng mình vài cái cho quen, trong khi những cơn sóng từ xa quật vào mặt tôi khiến tôi ho sặc sụa. Khi lội nước tới cổ, tôi bắt đầu nằm ra và vung sải tay theo cô bé. Vì đã lâu không bơi, cho nên mới vung được vài sải tôi đã thở hổn hển miệng phập phùng bong bóng nước, tôi đành chuyển sang kiểu bơi “tự do” cho tiện. Với kiểu bơi này tôi cảm thấy thoải mái và tự nhiên hơn khi cứ chuyển liên tục từ kiểu sải sang kiểu ếch sang kiểu bơi đứng. Bơi một hồi, tôi cảm thấy hoa mắt chẳng còn phân biệt được giữa em và bãi lục bình đang trôi nổi, tôi đành bất động trên cát, cô bé vội hỏi:

— Thủy Thủ, anh bị trúng gió à?

— Đâu có!

— Sao mặt anh xanh mét vậy? -- Cô bé chợt phát hiện ra.

— Tôi đang giả chết. -- Tôi vờ vịt.

— Tại sao anh không chết thật mà chỉ giả chết?

— Tôi chưa muốn chết thật.

— Khi anh giả chết, anh không sợ nó làm xấu đi cái chết thật của anh à? -  
- Em nói nửa như đùa.

Tôi hú hồn, lồm cồm bò dậy nhìn cô bé mỉm cười. Sóng Biếc vội quay đi để tránh cái cười “giả tạo” của tôi.

— Thôi mình chơi trò khác đi bé?

— Trò gì? Anh bày đi?

— Bé có nhìn đồi cát kia không?

Hỏi xong tôi cầm tay bé kéo đi. Chúng tôi chạy trong cơn gió mạnh được một quãng thì cả hai cùng té nhào trên cát, cát bị cơn gió hất tung, bay tung toé cả vào người tôi. Cát bết vào những mớ tóc đang khô dần trước cơn gió chiều. Bé đứng giật nắm tay tôi chạy tiếp:

— Bây giờ mình sẽ chơi trò leo cát.

— Nào ta cùng leo.

Chúng tôi lom khom bò trên triền cát. Dải cát mịn cứ kéo chúng tôi rơi xuống, phải khó nhọc lắm chúng tôi mới bò lên được đỉnh triền cát. Bé nhìn tôi thở hổn hển khiến nụ cười méo xẹo. Tôi cũng đáp lại bé bằng nụ cười méo sệch đi không kém.

— Bãi cát đẹp quá! Tiếc là tôi không đem theo máy chụp hình. Hình sẽ rất đẹp khi những hạt cát còn đang vương trên mái tóc của bé.

— Những hình ảnh đó rồi sẽ nhạt nhòa theo thời gian. Chỉ có những kỷ niệm sẽ mãi khó phai nhạt thôi, như những dấu chân ta còn vương bao hạt cát.

Tôi bật cười vì lời nói ngây ngô của em. Phải! bước chân tôi sẽ còn vương bao hạt cát. Bỗng một cơn gió xoáy từ xa thổi về, tôi cố nghiêng mình tránh né những hạt cát bay vào mắt, mũi mình, tôi thấy em chao người đi, tôi vội vàng nắm lấy cánh tay em như sợ cơn gió cướp mất. Cơn gió hất tung em lăn xuống theo triền cát. Em kéo tôi lăn theo.

— Bé có bị sao không? -- Tôi lo lắng hỏi.

— Không sao cả. Khi lăn xuống bé cảm thấy rất êm như khi đang cuộn mình trên thảm cỏ vậy. Còn anh?

— Tôi thì cảm thấy hơi choáng váng, đầu óc thì quay cuồng, ruột gan thì cứ đòi văng cả ra ngoài.

Bất giác tôi đưa tay phải rờ vào cổ tay trái, rồi bất chợt thốt lên:

— Ôi! chiếc đồng hồ!

Cô bé ngạc nhiên nhìn tôi hỏi:

— Chiếc đồng hồ bị sao?

— Mặt kiếng nó bị vỡ bét thành từng mảnh.

— Như vậy thì càng vui.

— Sao vui cô bé?

— Vì chúng ta sẽ vui chơi thoải mái mà không bị thời gian ngăn cản -- Ánh mắt em như đang cười trước ánh mắt bối rối của tôi. Em tiếp:

— Và trò chơi càng thêm ý nghĩa!

Tôi đưa tay vuốt khuôn mặt còn dính đầy cát:

— Ý nghĩa?

— Anh cứ thử nghĩ coi, nếu một trò chơi mà không mang theo sự đổ vỡ về một cái gì đó, thì hẳn chẳng thú vị chút nào.

Tôi muốn đưa bàn tay mình phủ những hạt cát còn đọng trên môi cô bé để gây lên sự đổ vỡ như cái lăn vừa rồi làm đổ vỡ chiếc đồng hồ của tôi, nhưng lúc đó em lại mím môi và đang dáo dác xung quanh như đang tìm những mảnh thủy tinh vỡ.

— Anh có muốn tìm lại những mảnh vỡ đó không? -- Em nhìn tôi tinh nghịch.

— Thôi! hãy để cho chúng đổ vỡ và vương mãi nơi này.

Mùa xuân về, vẫn bên cạnh những cơn gió se lạnh, những triền cát ngập tràn mênh mông, những đợt sóng dào dạt như vô tận vẫn cứ ở mãi bên chúng tôi. Chúng tôi chẳng đi chơi Hội Hoa Xuân, chẳng đi ngắm những bông mai đang nở rộ, chẳng mặc những bộ quần áo thật mới, chẳng đi dự các buổi party như mọi người khác. Những bông hoa mai của chúng tôi là những nhánh san hô nhỏ mà tôi và bé đã phải bơi ra thật xa ngoài khơi tìm kiếm. Chúng tôi chôn nó ngay bờ cát sát gần với những cơn sóng từ xa đánh vào. Chúng tôi đi dọc theo bãi biển tìm kiếm các vỏ sò đang nằm lơ lửng phơi mình theo thời gian mặc cho các hạt cát đùa giỡn. Chúng tôi gom chúng lại dưới chân cành san hô. Mùa xuân chỉ có thế, nhưng chúng tôi luôn cảm thấy vui mừng. Có lần chúng tôi đem cả thức ăn của mình ta cùng vui với sóng biển. Sóng Biếc ăn một cánh vui vẻ, thấy cô bé vui tôi cũng vui không kém:

— Nhìn bé ăn mà tôi cứ nghĩ bé sẽ nuốt chửng cả đại dương!

— Và hẳn có cả gã thủy thủ đang hành trình trong đại dương đó. -- Chúng tôi phá lên cười.

Năm ngày vui xuân bên biển trôi qua, tôi hiểu được đại dương qua tâm hồn trong trắng, hồn nhiên của bé. Qua những cơn sóng sủi bọt trắng xóa tôi thấy tâm hồn tôi vẫn dạt dào, thiết tha như ngày nào mặc dù dưới chân còn vương bao hạt cát.

— Mai tôi phải xa bé rồi! -- Tôi nhìn bé mà lòng bỗng thấy thật xa vắng.

— Trò đùa nào rồi cũng phải kết thúc thôi. Có những kết thúc thật dễ thương và để mãi nụ cười trong lòng. -- Em buồn buồn nhìn tôi nói khẽ.

— Tôi sẽ nhớ mãi những ngày tươi đẹp này cho dù nó ngắn ngủi.

Tôi bỗng cầm lấy bàn tay xinh xắn của em như muốn chia sẻ niềm băng khuâng mà tôi vừa thốt thành lời. Bỗng mặt tôi đỏ bừng như người say sóng.

Sóng Biếc! Em đừng là cơn sóng thật sự, đánh bật lòng tôi, làm cho tôi cảm thấy bối rối khôn siết khi em dụi dụi đầu vào ngực tôi thổn thức:

— Bé cũng vậy!

Tôi cảm thấy người mình đang run lên từng cơn lạnh buốt. Thật là lạ!

*Này Bé!*

*Chúng ta vừa ôn lại chút kỷ niệm ngày nào, mà thời gian đã chôn nó vào dĩ vãng như cuốn phim “tài liệu” về những nét đáng yêu của cuộc sống. Bé hãy mở mắt ra đi, đừng nhắm lại nữa. Tôi biết khi nghe bé sẽ nhìn tôi bực bội rồi la lên: “Anh rắc rối quá! Có gì phải nhắm mắt với mở mắt chứ!” Tôi sẽ nói: “Thời gian, kỷ niệm, và dòng đời như ánh sáng và bóng tối trộn chung.” Bé sẽ nói tiếp: “Anh nói khó hiểu và lãng mạn quá!” Tôi sẽ nói: “Đúng! ngay cả tôi cũng chẳng hiểu nổi, vì nhắm mắt và mở mắt cùng chung một động tác nhưng lại mang hàm ý khác nhau.” Lãng mạn hương vị của đời, cũng như những gia vị khác trong tô phở tái mà tôi đã có lần tôi suýt soa vì chất vị hơi cay cay của nó. Lãng mạn còn là chất liệu sống để ta bước qua những thử thách đang gặp. Cũng như tôi phải từ giã bé để bước vào đời sống thường nhật vậy!*

*Sóng Biếc!*

*Tôi vẫn yêu sóng như ngày nào, ngắm nó, tôi thấy nó thật đáng yêu, không ghê gớm như tôi vẫn được nghe mọi người mô tả, và vì nó đã đem bé ra đi, cũng như những người bạn tôi ra đi, rồi một ngày là sự trở về đầy lý thú, nên tôi càng yêu sóng hơn. Nhưng thôi bé ạ! ta tạm quên chuyện đó đi, trước mắt ta không phải là cành san hô như thuở nào mà là một nhánh bông mai vàng ươm khoe sắc đang chào đón chúng ta đó. Nào! ta lại bắt đầu bằng một mùa xuân đi nhé!*

*Tôi của Bé*

*Thủy Thủ*

*Xuân*

**Duy Cường**

# A NEW YEAR resolution

Người Mỹ có một thói quen mà Minhí cảm thấy rất hay đó là tự đưa ra cho riêng mình những New Year Resolutions. Cứ mỗi cuối năm người ta thường xét lại người của mình xem coi có những gì cần thay đổi để làm tốt đẹp con người của mình. Sống ở Mỹ cũng hơn một chục năm, nhưng Minhí chỉ mới bắt đầu khám phá ra sự cần thiết của thói quen này từ khi mới bắt đầu đi làm. Đồng thời giải viết văn của Non Sông với đề tài Tuổi Trẻ Việt và Cuộc Sống làm cho Minhí suy nghĩ xa hơn tới những người bạn trẻ đồng hương của mình nơi xứ người. Minhí muốn được chia sẻ vài tâm sự cuối năm Đinh Sửu với tất cả các bạn.

Tuổi trẻ hăng sống, năng nổ, và nhiều nhiệt huyết muốn đem tài trí và sức lực của mình ra đóng góp cho đời và điểm tô đời sống. Tuổi trẻ Việt không ngoại lệ. Nhìn quanh cộng đồng Việt Nam, ta sẽ thấy rất có nhiều đoàn thể và hội đoàn trẻ đang tích cực sinh hoạt, nào là Thiếu Nhi Thanh Thể, Gia Đình Phật Tử, Hội Sinh Viên Việt Nam, Hương Đạo Việt Nam, Đoàn Thanh Niên Thiện Chí, v.v... Tuy nhiên, có một cộng đồng đa dạng nhiều đoàn thể chưa hẳn là một cộng đồng vững mạnh. Minhí cảm thấy rằng còn có rất nhiều bạn trẻ Việt đang còn lạc lõng không nằm trong đoàn thể nào và đồng thời những nhóm trẻ đang sinh hoạt trong cộng đồng gặp phải ba chướng ngại vật lớn. Thứ nhất là sự đào tạo và huấn luyện (leadership training); đào tạo và huấn luyện lên những người lãnh đạo giỏi. Thứ hai là sự tiếp chuyển, tiếp nối. Cuối cùng là sự hợp tác và đoàn kết.

Theo khoa học genetic, sự kết thành của một cá tính hay khả năng của con người gồm có hai yếu tố quan trọng, đó là genes và môi trường. Khả năng lãnh đạo cũng không ngoại lệ. Có nhiều người sinh ra đã có khiếu lãnh đạo, nhưng nếu không có sự hướng dẫn, huấn luyện, và đào tạo chắc hẳn người đó sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Những khó khăn này có thể sẽ làm cho người đó 1) chán nản và tiêu cực hoặc 2) trưởng thành và tích cực. Theo sự hiểu biết của Minhí, những đoàn thể trẻ tôn giáo trong cộng đồng

Việt Nam điển hình là Thiếu Nhi Thánh Thể, và Gia Đình Phật Tử có những khóa huấn luyện cho những người huynh trưởng. Nhưng Minhí không rõ là những khóa huấn luyện này có chú trọng vào sự rèn luyện khả năng lãnh đạo hay chỉ là giáo lý của đạo. Còn những anh chị sinh viên trong ban chấp hành Hội Sinh Viên, không biết họ có những cơ hội trao đổi khả năng lãnh đạo hay không?

Cộng vào cái đó, những nhóm trẻ sinh hoạt theo tính cách tự lập như những hội sinh viên thường gặp phải những khó khăn trong sự tiếp chuyển — tiếp nối từ nhiệm kỳ này qua nhiệm kỳ khác. Ban chấp hành của hội sinh viên có chu kỳ 1 năm, có hội bắt đầu từ cuối năm này, và có hội bắt đầu từ đầu năm. Như một cái máy, nếu chúng ta chỉ thay đổi một số thành phần trong ban chấp hành (những thành phần trong ban chấp hành cũ tiếp tục sinh hoạt — gián tiếp hay trực tiếp), hội sinh viên sẽ tiếp tục sinh hoạt đều với một vài đổi mới do những thành phần mới mang vào. Nếu như thành phần của ban chấp hành thay đổi hoàn toàn (những thành phần cũ không còn đóng góp hoặc những thành phần mới không chịu tiếp nhận ý kiến từ những người cũ), sự sinh hoạt của hội sẽ có nhiều thay đổi. Tốt hay xấu, khó ai biết được. Có lẽ vì vậy mà sự thăng trầm của những hội sinh viên bị lệ thuộc vào cơ duyên của những người trong ban chấp hành. Không lẽ chúng ta không có một phương thức khoa học nào để bảo đảm sự thành công và tiến triển lớn mạnh của giới trẻ sao?

Quan trọng hơn hết là sự hợp tác và đoàn kết của những đoàn thể trẻ trong cộng đồng người Việt chúng ta. Cộng đồng người Việt Hải Ngoại rất là đa dạng gồm có nhiều hội đoàn và đoàn thể — quá nhiều. Ngay cả những đoàn thể trẻ có cùng một mục đích đóng góp cho cộng đồng. Vì có nhiều hội đoàn, cái tầm sinh

hoạt của mỗi đoàn thể bị thu hẹp bởi số thành viên. Do đó, tiếng nói của cộng đồng nói chung chỉ là một âm thanh hỗn loạn không biết có nhiều sức mạnh hay không. Châm ngôn có nói “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại như hòn núi cao.” Tầm sinh hoạt và tiếng nói của người Việt tùy thuộc vào sự đoàn kết và hợp tác chặt chẽ của những đoàn thể trong cộng đồng. Tuy mỗi hội đoàn có phương hướng sinh hoạt khác nhau, nhưng có rất nhiều công việc chúng ta có thể cùng hợp tác để giúp đỡ tương trợ lẫn nhau, thí dụ như tổ chức những ngày Tết cổ truyền, hoặc những công cuộc gây quỹ, tranh đấu, giúp đỡ cho quê hương và đồng hương người Việt đang trong tình trạng nguy khốn. Sự khác biệt tôn giáo không nên là một chướng ngại vật hoặc một cái cớ để chúng ta từ chối hợp tác. Cái tôi, lòng tự ái, của chúng ta nên là một duyên cớ vững mạnh để chúng ta cùng nhau đoàn kết và hợp tác bởi khi đã đứng ra hoạt động cộng đồng, chúng ta phải nhớ mục đích sinh hoạt là đóng góp cho sự lớn mạnh của cộng đồng. Chúng ta chỉ có thể tự hào khoe khoang cái tôi của mình khi cộng đồng của mình phát triển và lớn mạnh.

Nói về vấn đề trên, Minhí chỉ muốn đưa ra cái nhìn chung chung chứ không dám vơ đũa cả nắm. Có lẽ nhiều hội đoàn đã và đang tiếp tục huấn luyện vượt qua những chướng ngại vật mà Minhí đã nói trên. Viết ra những suy tư này, Minhí chỉ hy vọng rằng những người trẻ Việt chúng ta nên xét qua lại vấn đề này. Minhí cũng hy vọng rằng chúng ta nên chấp nhận “Mỹ hóa” theo cái thói quen tự đưa ra New Year Resolutions này của người bản xứ nhĩ. Chúc các bạn một năm mới an khang và thịnh vượng.

**Minhí**  
**University of Washington**



# hội sinh viên việt nam VNLC tại UCLA

SINH HOẠT

SINH VIÊN

*Hội Sinh Viên Việt Nam tại đại học UCLA là một trong những hội sinh viên có truyền thống sinh hoạt sôi nổi, hào hứng, và bổ ích. Những đêm văn hóa Culture Night, Fashion Show, những chương trình dạy kèm, những sinh hoạt đấu tranh của các bạn vẫn tiếp nối không ngừng nghỉ. Non Sông trân trọng giới thiệu những hình ảnh mới nhất trong sinh hoạt của VNLC tại UCLA.*

Highschool tutoring on Saturdays  
at IYC by UCLA's VNLC



Kindergarden class at IYC

Kindergarden kids posing with their  
favorite Vietnamese language tutor.



Trong “Lời tỏ tình của Mùa Xuân” có câu “và tôi biết rằng nói yêu em là điều khó khăn.”

Chắc là vậy, chắc là khó khăn lắm, cho nên thằng Bảo, tên bạn thân của tôi cứ mãi vò đầu, bứt tóc không biết nói làm sao để cho Ngọc Hân được biết cái bầu tâm sự của nó...

— Ê Nhân, mày trước giờ luôn có những ý kiến hay, vậy mày làm ơn nghĩ giùm cho tao cách nào để thổ lộ cùng nàng đi.

— Trời đất! tao còn chưa biết để ý em nào thì làm sao mà có ý kiến ý cò giúp cho mày được chứ?

— Tao biết mày có cách mà! -- Thằng Bảo lại cứ nài nỉ tôi đến tội nghiệp -- Mày với Ngọc Hân vốn là bạn thân thì chả lẽ mày hông hiểu tính tình của Hân sao?

Tôi gật gù:

— Hiểu thì cũng có hiểu chút chút, nhưng dạo gần đây thì hết hiểu nổi rồi.

— Tại sao? -- Bảo tròn mắt, ngạc nhiên.

Tôi nhìn nó chằm chọc:

— Hiểu gì nổi, thương ai hông thương, đi thương cái thằng vốn nổi tiếng là Ivan ngọc ngách như mày thì quả là khó hiểu.

— Ủa??? Sao mày biết nàng thương tao!

Hai con mắt của thằng Bảo bật lên sáng rực khi nghe tôi nói thế. Hấn nôn nóng hỏi dồn, khiến cho tôi không khỏi nén được tiếng cười.

— Thì tao với Hân là bạn thân nhau mà -- tôi quyết định phá Bảo, cho nên vẽ vờ để chọc hấn: nè, dạo này nàng hỏi về mày hơi nhiều đó nha.

— Hỏi sao hở?

Bảo nôn nóng càng khiến cho tôi thích thú trong việc phá hấn hơn...

— Nàng hỏi đủ thứ: hỏi Bảo có bồ chưa, hỏi Bảo có thích đi xem phim không, hỏi nhiều lắm, tao không nhớ hết.

— Rồi mày trả lời sao hả Nhân?

— Ô, thì dĩ nhiên tao nói mày chưa có bồ chứ sao!

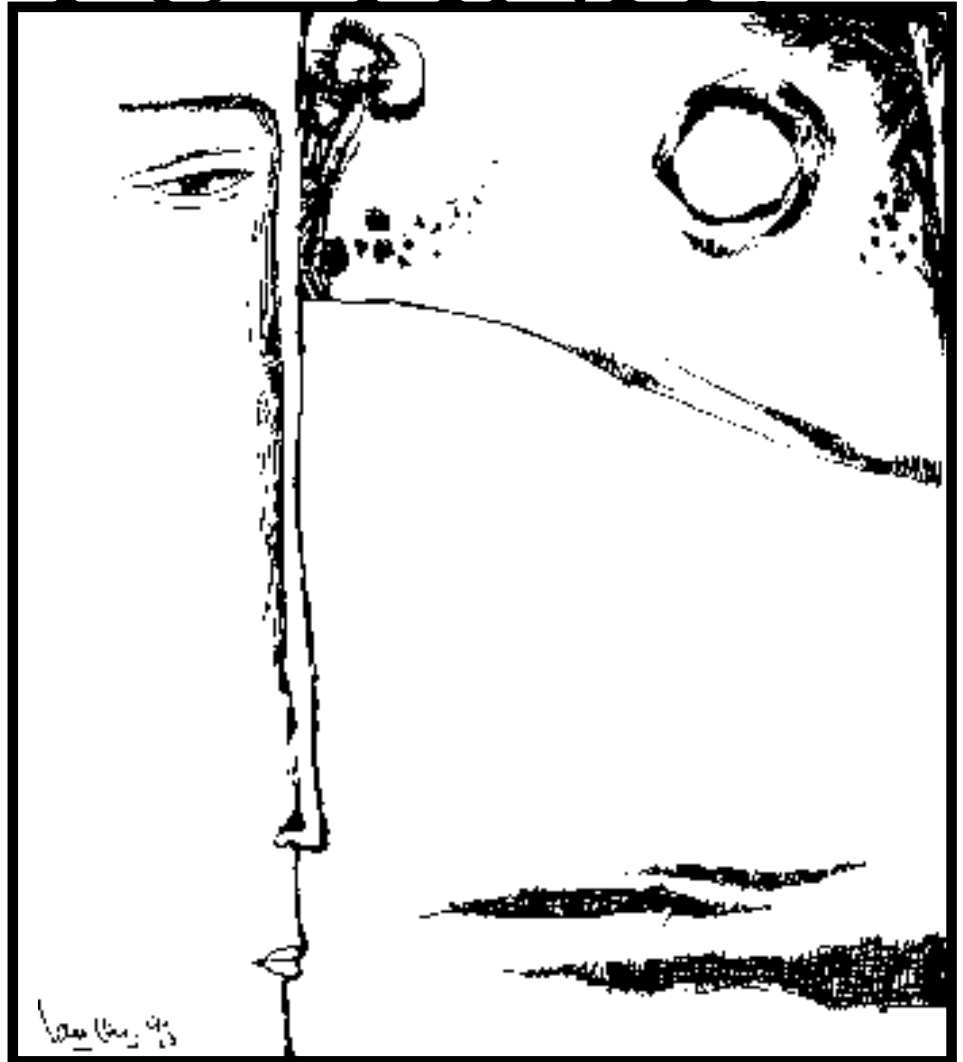
— Thanx a lot nha mậy!

Bảo vỗ vai tôi cười hề hề. Tôi chợt thấy hấn vui tươi, hẳn nhiên lạ Đúng là sức của mạnh tình yêu có khác...

— Ê Nhân, mày làm ơn làm quân

# TỎ TÌNH

Hoàng Vi Kha



sư quạt máy cho tao đi mà. -- Bảo lại năn nỉ.

Nhìn đôi mắt van lơn đầy thành khẩn của nó, tôi xiêu lòng:

— Thôi được để tao bày cho mày vài cách hén! mà mày có siêng năng và chịu cực được không vậy???

— Được mà, được mà! mày nói thử tao nghe đi! -- Bảo nhanh nhẩu.

Tôi cười rồi kê vào tai hấn gọi ra vài ý kiến. Hấn nghe xong mặt mày hí hửng chạy tót ra cửa.

— Mày đi đâu vậy? bài tập còn chưa làm xong mà? -- Tôi ngạc nhiên, chưng hửng...

— Tao đi mua hai tô mì để gọi là ra mắt quân sư!

Nói rồi hấn chạy biến đi mất. Tôi

chỉ đành ngồi nhìn theo nó mà phì cười... Tình yêu! hum... là cái chi đây hở các bạn? sao nó lại khiến cho thằng bạn thân vốn khù khờ chậm chạp của tôi lại trở nên nhanh nhẩu đến lạ kỳ!

Tình yêu! đó ai định nghĩa được, tôi thì chịu!

oOo

— Thế nào?

— Xong rồi! bảo đảm đúng bài bản của quân sư mà!

— Ê, Hân vô lớp rồi kìa. Đừng hỏi hộp nha mậy!

— Hơi run tí thôi à!

Tôi cười rồi ôm cặp trở về chỗ ngồi cuối lớp của mình, và lén quan sát Hân...

Như mọi hôm, nàng xoay sang nhìn tôi cười. Tôi khẽ gật đầu chào nàng. Cả

tôi và Bảo đều hồi hộp chờ đợi nàng ngồi vào bàn. Nhưng không, nàng vẫn đứng đó trò chuyện với Trâm Anh, cô bạn ngồi cùng dãy bàn với nàng...

— Chuyện gì đây chứ! mau ngồi vào chỗ đi! -- Tôi gắt thâm trong bụng.

Thằng Bảo xoay sang nhìn tôi lo lắng. Tôi gắng cười để trấn an nó. Không hiểu sao, nhịp tim tôi cũng đập khá nhanh...

Từng giây phút trôi qua sao mà chậm chạp. Hai thằng tôi cứ ngóng mắt về phía ấy chờ đợi. Ngọc Hân vẫn chưa chịu ngồi vào chỗ của nàng. Dường như rằng thời gian bị kéo dài ra y hệt cây kẹo kéo, cứ dài, dài mãi, dài mãi theo từng nổi bồng chồn của cả Bảo và tôi. Có lẽ không kềm nổi, Bảo lật đật, ôm sách vở chạy xuống đổi chỗ với Thành để ngồi cạnh tôi.

— Mà run hả.

— Đâu có! -- nó trả lời mà hai mắt vẫn dán chặt về phía Hân.

— Còn nói không!?

— Hum... ừ, hơi run tí! thì lần đầu tiên mà, hông run sao được!

— Hơi gì! tao thấy mày run bạo đó. Làm ơn đừng có run... làm tao run theo bây giờ.

— Mà mày nghĩ có chắc chắn được không đó?

— Được mà! yên chí đi! tao làm quân sư bảo đảm binh không sai đường lối đâu.

— Tao tin mày, và giao trọn cho mày đó nha.

— Đừng lo!

Tôi vừa trấn an nó thì bóng dáng của cô Thoa đã xuất hiện...

— Phải vậy chứ, mau ngồi xuống đi bà! -- Tôi lại réo thâm trong bụng...

— Ô, chết tao rồi! nhỏ Trâm Anh đổi chỗ với nàng rồi Nhân ơi!

— Noooooo...! -- tôi cũng sững sờ buộc miệng la lên, khiến cho cả lớp ngạc nhiên quay lại nhìn...

— Nhân hôm nay hông học hay bài sao mà vừa trông thấy cô là đã la No rồi hả. -- Cô Thoa nhìn tôi chằm chọc...

— Dạ đâu có! -- tôi chối quanh.

— À, vậy à, vậy để cô gọi em lên trả bài hén.

— Chít chắc tao rồi Bảo ơi! -- tôi gườm Bảo: hôm nay tao hông có học bài kỹ đó nha. Cái gì là present perfect tao

hông nhớ lắm đó.

— Đừng lo, có chi tao dắt mày đi ăn bù lại! -- Bảo trả lời yếu xìu.

Hân nhìn hai đứa tôi với nụ cười trên môi. Nàng đâu biết rằng, trong lòng bọn tôi đang héo như lá mùa thu. Thằng Bảo héo vì nàng bất chợt đổi chỗ ngồi với Trâm Anh, khiến cho kế hoạch H1 của bọn tôi bị bể. Còn tôi thì héo vì sắp sửa bị kêu lên bảng trả bài Anh Văn. Hum... khổ rồi! Tình ơi là Tình. Báo hại tôi rồi đây nè!

Bất chợt tay tôi bị lay mạnh.

— Gì nữa đây, làm ơn để cho tao tranh thủ học bài mà.

— Chít chắc rồi Nhân ơi! Trâm Anh khám phá ra rồi kia!

— Thiệt sao?

Tôi vội vàng nhìn sang dãy bàn của Ngọc Hân và Trâm Anh. Quả nhiên, “kế hoạch H1” của tôi và Bảo đang bị Trâm Anh moi ra “tìm hiểu”.

Đó là chùm hoa Ti gôn phơn phớt tím hồng mà Bảo đã cất công treo hàng rào nhà hàng xóm để hái tặng cho Ngọc Hân sáng nay. Ngọc Hân rất thích hoa Ti gôn. Cho nên, tôi nói Bảo hãy ráng hái tặng cho nàng mỗi ngày, rồi lén để trong gầm bàn của nàng. Nàng sẽ vừa thích thú, vừa ngạc nhiên, chừng đó chắc chắn sẽ có dịp thổ lộ bầu tâm sự.

Ai dè, ngay ngày đầu tiên, cái kế hoạch đó đã thất bại ngoài dự tính!

Tôi bật phì cười khi trông thấy Trâm Anh ngơ ngáo với chiếc gọng kính dày cui đảo mắt vòng quanh lớp để tìm coi ai là kẻ đã lén tặng hoa. Thằng Bảo dĩ nhiên là vội vàng cầm lấy cuốn tập che kín mặt, giả vờ như đang chăm chú đọc, và tôi, còn chưa kịp “dấu mình” thì giọng cô Thoa đã lanh lảnh vang lên:

— Người cuối cùng “Nguyễn Trọng Nhân”.

— Thôi rồi! tao chít chắc rồi Bảo ơi! -- Tôi nặng nhọc bước lên “đoạn đầu đài” “với nụ cười méo xẹo.

— Có học bài không? -- cô Thoa nhìn tôi hỏi.

— Dạ... học sương sương!

— Chết chắc!

— Dạ chắc chết!

Cả lớp cười rần lên, chỉ riêng Ngọc Hân là xìu mặt xuống và Bảo thì dí mắt vào trang vở giả đờ như không để ý đến...

o0o

— Ê mày, kế hoạch H2 này có bảo đảm thành công không vậy?

— Bảo đảm mà! à mà mày còn tiếp tục kế hoạch H1 không vậy?

— Thì mày kêu tao cứ tiếp tục thì tao cứ tiếp tục chứ sao!

— Tốt lắm! mày thấy đó, Ngọc Hân đâu còn đổi chỗ ngồi với Trâm Anh nữa đâu! Nàng đã biết có người lén tặng hoa cho nàng rồi, và đang hồi hộp vì hông rõ chàng ta là ai đó. Tức cười quá, cứ hễ gặp tao, là Hân cứ hỏi tao có biết người đó là ai không...

— Vậy là chết tao! -- Bảo la lên...

— Sao chết? -- Tôi ngạc nhiên...

— Nàng hông biết là ai thì làm sao tao lên tiếng.

— Ngốc quá! thời cơ chưa chín mùi mà sao lên tiếng cho được! an tâm đi, tao đã tính toán sẵn cả rồi, chắc chắn mày không lọt mắt xanh của nàng đâu.

— À mà Nhân nè.

— Gì hở?

— Có vấn đề rồi mày ơi?

— Gì nữa đây?

— Cái giàn hoa Ti gôn cạnh nhà tao bị tao “giải tỏa” gần trụ hết rồi! bà chủ nhà cứ sáng sáng là ra đứng chửi um xùm. Cũng may mà bà chưa biết tao là thủ phạm đó. Đạo này bà mới mua con chó lớn lắm mày ơi! Sáng nay, nếu tao không nhanh chân thì chắc tao te tua với nó rồi đó.

Tôi vỗ vai Bảo bật cười:

— Ráng đi mậy! ai biểu ở không phờ phở như tao cho sương hông chịu Yêu chi cho khổ, khổ rồi thì đừng than.

— Thà chịu khổ còn hơn chịu lỗ mà mậy!

— Ê, nàng xuất hiện rồi kia! chuẩn bị chưa??

— Rồi! mà sao tự dưng tao run quá mậy!

— Trời đất, nhát như mây vậy thì ở nhà với mẹ đi.

— Nói quê mậy, tự ái đồn đập rồi nè!

— Gan lên tí đi ông thần! Nàng sắp tới rồi kia. Tao đếm 1, 2, 3 xong là hành động liền nghe chưa?

— Yes, sir!

Từ bên dưới lầu, Ngọc Hân trong tà áo dài trắng dịu dàng, cùng chiếc băng

đô cũng màu trắng cài ngang sợi tóc đen mượt, trông thật duyên dáng, đang sóng bước cùng với Trâm Anh đi vào lớp...

— Chuẩn bị nha! tôi đưa mắt ra hiệu với Bảo rồi đếm một... hai... hai... rưỡi... BA!

Sau khi dứt tiếng đếm, tức thì một “trận mưa” bằng những cánh hoa dầu lập tức trút xuống, phủ quanh Ngọc Hân và Trâm Anh. Cơn gió trưa nhẹ quyen lấy những cánh hoa dầu, xoay tròn, bay lượn lờ, y như những cánh chong chóng, chậm rãi rơi quanh gót chân của hai nàng...

Cả Trâm Anh và Ngọc Hân đều ngẩn người ngạc nhiên, thích thú... Trâm Anh thì buông cặp võ, mãi mê đuổi bắt, đùa giỡn cùng những cánh hoa dầu đang xoay trong gió, còn Ngọc Hân thì vội vàng ngược mắt nhìn lên, tìm kiếm ai là người đã bày ra cái trò này.

Nếp bên ô cửa sổ, tôi lén quan sát gương mặt của Hân. Tôi biết nàng rất vui sướng trong lòng, vì rằng Ngọc Hân rất thích đùa giỡn cùng những cánh hoa dầu. Lúc còn bé, hai đứa chúng tôi và Hân thường tay trong tay, dung dăng dung dẻ đi nhặt những cánh hoa dầu về chơi nhà chơi chung... và giờ đây, Hân có ngờ đâu giấc mơ từ thửa bé con của nàng đã thành sự thực. Một trận mưa hoa dầu, một rừng chong chóng bay trong gió....

— Ui chà, nàng cười tươi quá Nhân ơi! thằng Bảo say sưa reo lên.

— Thấy không! tao bảo đảm với mày là nàng thích mà Trâm Anh còn mê huống chi là nàng hở.

— Quân sư này quả là lợi hại đó nha.

Tôi còn chưa kịp kêu thằng Bảo đứng ra phía cửa sổ cho Hân biết mặt thì lỗ tai tôi đã bị ai đó néo ngược lên, đau nhói:

— Hum... bắt được tại trận hai cậu xả rác trong trường hén. Tôi phạt hai đứa sau giờ học phải ở lại quét cho sạch.

Phen này lại khổ rồi. Cô Hải, trưởng khối kỷ luật đang “đăng đăng sát khí” nhìn hai thằng tôi. Càng tệ hại hơn là cả Ngọc Hân và Trâm Anh đều đã chứng kiến hai chàng đang bị cô giáo xách lỗ tai. Quê xệ quá chừng. Tôi chỉ còn có nước muốn độn thổ.

— Đúng là làm ơn mắc oán mà! -- Tôi làu bàu rửa thẳng Bảo sau khi cô Hải đã bỏ đi! quả nhiên, yêu là khổ.

— Thôi mà, có gì lát nữa tao sẽ quét giùm mày luôn cho.

— Mày nói đó nha! -- Tôi vừa xoa lỗ tai đang đỏ bừng, vừa lủi thủi ôm cặp bước vào lớp hưởng nghiệp...

Ngoài trời, nắng trưa vàng hoe, lóm đóm trên tàng cây như những đóa hoa điệu lạ.

oOo

Bị phát hiện, thằng Bảo đâm ra luống cuống hẳn lên. Nó không còn biết phải nói sao.

— Gì mà mày lo cuống lên thế! Tao đã nói chuyện với Hân rồi.

— Mày nói sao hả Nhân?

— Ờ thì tao vì mày mà phải giả dạng đi “thương thâm” nhờ Trâm Anh chứ sao!

— Tao không hiểu.

Tôi đâm vào vai Bảo, chắc lưỡi:

— Mày quả là Ivan ngốc nghếch mà! có nghĩa là khi Hân hỏi tao ai bày ra cái trò đó thì tao nói là tao bày ra để cho Trâm Anh vui, hiểu chưa.

— Rồi Hân nói sao?

— Nàng chỉ cười thôi, không nói chi cả!

Tôi trả lời thằng Bảo mà không thành thật, vì rằng Ngọc Hân qua nụ cười của nàng, tôi biết nàng không vui... Nhưng chả hiểu sao, tôi lại không hỏi đến, mà chỉ biết gắng đóng cho trọn vai tuồng của mình để mà “vớt mặt” lại cho thằng Bảo mà thôi.

— Đạo này mày còn rủ nàng đi chơi hay sang nhà tìm nàng không? -- Tôi hỏi Bảo, hầu xoay câu chuyện sang hướng khác...

— Ờ, thì cũng thỉnh thoảng thôi, nhưng mà... -- Bảo chần chừ.

— Mà sao???

Hắn im lặng một lúc rồi thở dài:

— Tao có cảm tưởng như Ngọc Hân chưa bao giờ để ý đến tao!

— Vậy à? đừng lo, rồi có lúc hành động của mày sẽ làm cho nàng cảm động mà! -- Phóng mắt nhìn qua vòm cong của ô cửa sổ, tôi nói nhưng không tập trung lắm...

— Nhân nè, tao cảm thấy giữa tao và Hân không hợp và hiểu nhau lắm...

— Từ từ mà... thời gian sẽ giúp mày

và Hân hiểu nhau hơn...

— Nhưng Trâm Anh....

Bảo chưa nói dứt câu thì đã bị tôi vỗ vai hắn:

— Ê, nàng tới rồi kìa. Phen này làm theo kế hoạch của tao nha. Chắc chắn sẽ không thất bại đâu.

— Nhưng mà tao....

— Còn nhưng với nhị gì nữa chứ...!

Tôi đẩy Bảo về phía bàn của Ngọc Hân, rồi ríu rít đốc thúc hắn: nhanh lên mậy, nàng gần đến rồi kìa!

Bảo cầm chùm hoa Ti gôn lặng lẽ bước về phía bàn của Ngọc Hân đợi sẵn. Hắn nhìn tôi lạ hơn mọi khi.

— Nhớ làm theo như lời tao dặn là ngon lành mà! đừng lo!

Tôi giờ nắm tay lên ý nói chắc chắn sẽ thành công, rồi lật đặt ôm cặp bước ra ngoài dãy hành lang, để lại mỗi mình Bảo đang đứng tần ngần trong lớp cùng với chùm hoa Ti Gôn.

Ngọc Hân đến. Tôi vội lánh ngay sau trụ cột để tiện theo dõi diễn tiến của sự việc. Nhìn cái dáng ngờ nghệch của Bảo đang lui cui tìm cách giấu chùm hoa Ti Gôn trong gầm bàn của Ngọc Hân, lòng tôi vui vui. Phen này nhất định sẽ thành công, vì rằng Ngọc Hân sẽ biết ai chính là người tặng hoa cho nàng bấy lâu nay.

Nhưng không, sự việc lại xảy ra hoàn toàn không như tôi dự định, và chính Bảo lại là kẻ làm cho tôi ngạc nhiên, sững người vì bất ngờ nhất...

Thay vì đặt chùm hoa vào bàn của Ngọc Hân, Bảo lại đặt nó vào bàn của Trâm Anh! Oái, gì kỳ vậy nè! Thằng này có uống lộn thuốc không hay run quá rồi quáng gà chẳng? Cả Ngọc Hân và Trâm Anh đều đã thấy! Qua cử chỉ của hai người họ tôi đoán biết, cả hai cũng ngạc nhiên vô cùng. Vì khoảng cách quá xa, nên tôi không nghe được ba người họ đang nói gì, chỉ thấy rằng sau một lúc thì Trâm Anh có phần bẽn lẽn, và Ngọc Hân quày quả bỏ ra khỏi lớp...

Í chà chà, cái thằng Bảo khờ khạo này đang muốn giở trò gì đây! Phen này, phải lòi nó ra tra khảo mới được. Dám cãi lại Quân sư thì chết chắc!

oOo

Thế là tung tích của “quân sư quạu máy” đã bị bại lộ, Ngọc Hân làm mặt giận với tôi mấy ngày liền vì hai “tội trạng”.

1. biết mà hông chịu nói, còn bày trò.

2. dám bịa chuyện gạt nàng.

Hum... mà cái tội thứ hai coi bộ nặng nhất cho nên nàng cho tôi dze ngọt xót. Bao nhiêu lần nài nỉ đi xem xi nê đều bị nàng lắc đầu từ chối. Bao nhiêu lần hối lộ, xin huê bằng mấy bịch kẹo me đều bị nàng hồng thềm chiếu cố. Rồi tới các tờ thư xin lỗi đều không được nàng ghé mắt duyệt qua. Khổ rồi các bạn ạ! Chuyện gì chứ, chọc con gái giận thì trời gầm cũng hông chịu tha đó!

Thằng Bảo này quả thật là báo hại tôi mà. Tự dưng đi “khai báo” với nàng đầu đuôi tí mả làm chi để giờ đây tôi phải ôm lấy một cái bầu tâm sự đầy căng.

Vài tuần trôi qua, Ngọc Hân vẫn còn làm mặt giận với tôi. Thú thật, tôi cũng chả biết vì sao nàng lại giận tôi day dẳng đến như vậy. Nếu xét về các tội trạng mà nàng đã “phán” thì tôi nghĩ tội của tôi cũng nên được “châm chước” và

“khoan hồng” tí ti chứ. Chẳng qua tôi chỉ có lòng tốt muốn giúp đỡ hai người bạn của mình mà thôi. Thật là chả hiểu nổi. Bí đường, tôi bèn tìm đến Trâm Anh, cô bạn gái thân nhất của nàng với bít chề đậu trên tay. Tôi hỏi Trâm Anh, Trâm Anh chỉ liếc xéo tôi một phát lạnh như nước đá, bén như dao bào, sau khi đã tặn tình chiếu cố bao chề đậu.

— Nhân làm cái gì thì tự Nhân biết.

Câu trả lời “lố vồn” quá, vì nếu tôi biết thì tôi đâu cần gặp Trâm Anh để hỏi làm chi!

Thấm thoát mà chỉ còn hai tháng nữa là chúng tôi sẽ thi vào đại học rồi! Bài vở ôn thi mỗi lúc một nhiều, cho nên, tôi dần dần vơi đi những “dày vò” trong lòng mình. Cho đến một hôm, Ngọc Hân vì bị bệnh, không đến lớp được Nàng tìm sang tôi để mượn bài học. Khi đón Hân ngoài cổng, không hiểu sao, tôi lại bối rối vô cùng, cứ ú a, ú ó, chả biết nói

chị Phần Hân, gương mặt nàng vẫn “lạnh lùng tới bến” và ánh mắt nhìn tôi vẫn đầy nghiêm nghị.

— Tối nay, Nhân học bài xong mang tập sang cho Hân mượn nhé!

— Được mà, không thành vấn đề!

Chợt nghe tiếng nhạc văng vẳng từ trong phòng của tôi, nàng tròn mắt hỏi:

— Lionel Richie?

Tôi gạt đầu! Nàng chợt tỏ ra vui vẻ:

— Nhân có thể cho Hân mượn sang lại được không?

— Chuyện nhỏ! tối nay Nhân sẽ sang cho Hân luôn!

— Cám ơn trước nha!

— Ừm... không có gì! tối nay Nhân qua hén.

Nàng gạt đầu rồi quay bước ra về. Tôi ngó người ra vì còn nhiều điều tôi muốn nói cùng nàng lắm. Nhưng không hiểu sao, khi đối diện với nàng, tôi lại không nhớ được cái chi cả.

Rất may, đầu óc “Gia Cát Lượng” của tôi lại đem đến cho tôi một “sáng kiến”... Tôi lật đặt đóng sầm cửa, ba chân, bốn cẳng chạy tót vào trong phòng tí nữa là tông phải mẹ tôi.

— Thằng khỉ! lớn đầu rồi mà còn chẳng có ý tứ gì cả.

Mẹ mắng tôi. Nhưng tôi chỉ cười thầm, vì rằng mẹ có biết đâu, thằng con của mẹ vốn có rất đầy “ý tứ” đó.

o0o

Không rõ là tôi lại làm sai cái gì đây các bạn ạ cho nên từ sau cái hôm Ngọc Hân trả lại cho tôi cuốn tập, thì nàng lánh né tôi chả khác nào như lánh tà.

Cái tánh của tôi lại gần bướng có hạng. Cho nên, tuy rằng tôi muốn gặp Hân để “làm sáng tỏ vấn đề” nhưng hai cái chân của tôi lại chả chịu lê qua gặp nàng tí nào cả.

Rồi kỳ thi cuối khóa cũng đã đến. Tôi cũng như Hân đều bù đầu vào bài vở! Suốt hai tuần liền, chúng tôi chỉ “nhìn thấy nhau” vài lần trong trường mà thôi, rồi ai lại trở vào phòng thi của người đó...

Thi cử xong xuôi, lớp chúng tôi tổ chức buổi cắm trại ngày hôm nay tại Lái Thiêu! Đây có lẽ sẽ là buổi cắm trại cuối cùng có đầy đủ mọi thành viên của lớp, và cũng là buổi trại để tiễn biệt nhau bước ra khỏi ngưỡng cửa của nhà trường trung học.



Bên ngoài sau bữa ăn trưa, rã rác từng nhóm đang quây quần trò chuyện dưới những gốc cây, xum xuê bóng mát. Thăng Bảo và... Trâm Anh cũng đang ngồi cạnh nhau. Tôi chợt phì cười khi nhìn hai đứa nó. Bao nhiêu “kế hoạch” mà tôi đưa ra, rốt cuộc lại không có ăn nhập vào đâu cả. Chẳng những vậy, kết quả còn ngoài dự kiến của mọi người. Bảo thì xoay sang “cặp kè” với Trâm Anh. Hấn có lần đã vỗ vai tôi thích thú.

— Bây giờ tao mới biết, tao và Trâm Anh hợp nhau lắm. Dù sao cũng cảm ơn những gì mà mày đã giúp cho tao. Nè, Nhân à, tao nghĩ bây giờ đến lúc mày tự lo cho mày rồi đó.

Lo cho tôi? Lo gì chứ! Ngọc Hân còn “làm mặt ngẫu” với tôi kia kìa. Suốt cả buổi sáng nay, nàng có nói gì đến tôi đâu! Chán thật các bạn ạ! Không lẽ nào tình bạn giữa tôi và Ngọc Hân trên mười năm qua, nay lại tan vỡ cả sao?

Buồn buồn, tôi với tay ôm lấy cây guitar. Một cảm xúc chợt đến, nhẹ nhẹ len vào cõi lòng tôi khiến cho tôi bồi hồi, rồi say sưa thả hồn theo những âm điệu chợt tìm được.

Tối lại, cả lớp quay quanh ngọn lửa trại bập bùng. Những tiết mục văn nghệ “bỏ túi” lần lượt được trình diễn thật hào hứng và vui nhộn. Cây đàn guitar được truyền đến tay tôi.

— Các bạn thân mến! -- Tôi nói mà đôi mắt hướng về Ngọc Hân thật chân thành: chúng ta sắp sửa chia tay nhau, sắp sửa chia tay cùng tuổi học trò trung học, một lứa tuổi đầy ắp những kỷ niệm đáng yêu...

Tôi ngưng một tí khi bắt gặp ánh mắt của Ngọc Hân. Một thoáng xao động dâng trào:

— Đối với Nhân, tôi tiếp, đã có những hình ảnh kỷ niệm thật dễ thương, và cũng đã có những điều mà có lẽ suốt cuộc đời này Nhân không quên được! Ngày hôm nay, Nhân xin gửi đến các bạn một ca khúc mà Nhân vừa sáng tác lúc chiều này.

— Ui chà, dữ dội ghê.

— Ác liệt vậy ta.

Đợi cho cả lớp thôi chọc phá, tôi lại nhìn sang Ngọc Hân tiếp lời:

— Tuổi học trò sở dĩ đẹp vì nó hồn nhiên và trong sáng. Ngày mai này chúng

ta chia tay nhau, Nhân mong rằng những gì buồn phiền giữa chúng ta của ngày hôm qua hãy xí xoá hết, để chúng ta cùng giữ cho nhau những hình ảnh đẹp nhất của tuổi học trò làm hành trang trên bước đường đời mai sau... và bây giờ Nhân xin được hát tặng các bạn và tặng riêng cho một người bạn mà Nhân rất quý mến xem như là đóng góp một ít kỷ niệm trong mơ hành trang của các bạn nhé.

Tràng pháo tay vang lên. Tôi cười khê.

— Bản nhạc có tên là “Tổ Tình”.

*Làm sao nói.*

*nói cho em được biết.*

*Làm sao nói.*

*nói cho vui buồn nhớ.*

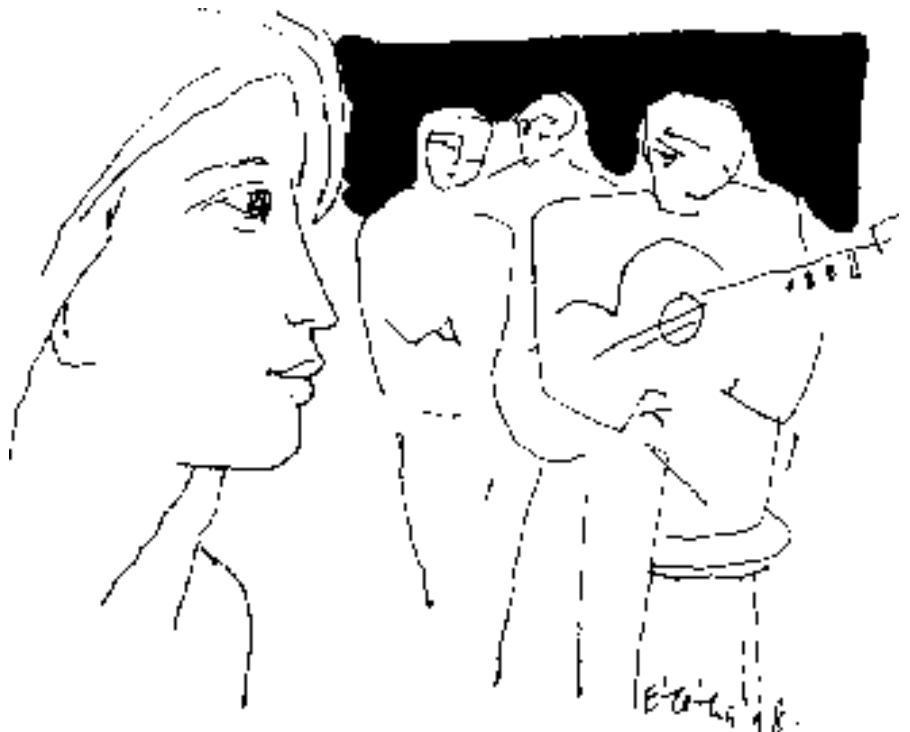
*Nói yêu em.*

*nói bằng nhịp đập trái tim tôi*

Tràng pháo tay kéo dài sau khi tôi chấm dứt bài nhạc. Đôi mắt Ngọc Hân nhìn tôi thật lạ long lanh ngời ngời như những vì tinh tú trên trời...

o0o

Thăng Bảo sau khi chúc tôi vài câu



Cả lớp lại vỗ tay rào rào rồi nhường ngay bầu không khí yên lặng lại cho tôi *này người em ơi.*

*người em áo trắng học trò.*

*từ bao giờ.*

*lòng tôi.*

*em ghé đến.*

*phút giây nào.*

*nhìn em, tôi đắm say.*

*phút giây nào.*

*tình yêu.*

*đến trong tay*

Tôi hát say sưa. Dem tất cả lòng mình tuôn ra bài nhạc mà tôi đã phổ từ bài thơ hôm nào, tôi đã cố tình “để quên” trong quyển tập khi cho Ngọc Hân mượn *Làm sao nói.*

*nói được lời yêu em.*

rồi vội bước sang một bên cùng với Trâm Anh để nhường chỗ lại cho Ngọc Hân.

Nàng đến cạnh bên tôi, nụ cười bên lên nở ra trên môi:

— Ra Nha Trang nhớ viết thư về cho... gia đình... và cho... tụi này nha.

Tôi cũng chợt trở nên lúng túng lạ! Chiếc ba lô với vài thứ linh kính vào lúc này thật là có công hiệu để cho hai tay tôi không còn cảm thấy bị thừa thãi.

— Ra ngoài đó ráng học... rảnh thì...

— Thì sao? -- tôi ấp úng không kém nàng.

— Ô... ừm... rảnh thì... mới được quyền nhớ tí ti.

Tôi chợt cảm thấy vui vui, và chính nỗi vui đó khiến cho tôi mạnh dạn hơn.

— Nhớ ai mới được chứ? -- tôi chọc

nàng.

— Xí! hông thềm.

— À nè! -- nàng nghiêng mặt nhìn tôi nở một nụ cười dí dỏm.

— Gì hở?

— Cuốn băng nhạc của Lionel Richie đó.

Vừa nghe nhắc đến cuốn băng ấy, tôi đã giật mình, mắc cỡ. Riêng Ngọc Hân, nàng chợt trở nên “nhõng nhẽo”, ngắt tay tôi thiệt đau:

— Thí ghét! Nhân có biết ai là người đầu tiên nghe cuốn băng đó không?

— Không phải Hân sao? -- tôi tròn mắt. Nàng lắc đầu quây quây.

— Không phải Hân, mà là bà chị của Hân đó.

— Í trời, chết Nhân rồi.

— Ủa... chết Nhân mặc kệ, nhưng chết Hân trước đây nè, bị bả chọc quê quá đi, thí ghét Nhân quá, nên hông thềm nói chuyện với Nhân đó.

Vậy thì quả là chết tôi thiệt rồi các bạn ạ vì rằng trong cuốn băng đó mặt A thì tôi thuê cho Hân đầy đủ những bài nhạc của Lionel Richie, còn mặt B là... phần xin lỗi và... tâm sự của Nguyễn Trọng Nhân, tức tôi đây. Vậy mà bà chị nàng nghe qua trước thì quả là chết chắc.

— Trời ơi, đã thế, chị Hoa đâu có biết, đi vắn âm thanh thiệt là lớn... may mà bữa đó ở nhà chỉ có hai chị em, không thì Hân ngắt cho Nhân te tua luôn.

Tiếng còi xe lửa rút lên từng hồi, báo hiệu đoàn tàu sắp sửa lăn bánh khởi hành. Tôi vội vã bắt tay Bảo, và Trâm Anh tạm biệt.

— Lần tới về sẽ ghé cho Nhân biết tay! -- Ngọc Hân nheo mắt nhìn tôi cười, lén giấu hai giọt lệ long lanh vừa tuôn ra.

Tôi nắm lấy bàn tay của nàng, nói thật khê thật tha thiết:

— Nhân sẽ nhớ Hân thật nhiều.

— Hân cũng vậy! Nhân ra ngoài đó học ráng giữ gìn sức khỏe nha...

Rồi nàng nói nhanh khi tôi đã bước lên tàu:

— Hân sẽ chờ...

Đoàn tàu đã lăn bánh. Tôi ghi khắc vội vào con tim nụ cười của nàng, và bất chợt, bên tai tôi vẳng về lời nói hôm nào của Ngọc Hân:

— Tất cả những gì mà Bảo làm...

nói thật ra không khác gì lời tỏ tình của chính... Nhân, vì rằng Nhân hiểu Ngọc Hân thích điều gì hơn là Bảo! nhưng có điều là Nhân mới chính là chàng Ivan ngốc nghếch chứ không phải là Bảo, vì rằng Nhân hông biết là từ lâu, Ngọc Hân đã rất mến Nhân.

Tôi chợt mỉm cười! Không đâu các bạn ạ! Tôi sẽ không còn là anh chàng Ivan ngốc nghếch khờ khạo như trong chuyện cổ tích nước Nga đâu!

Tổ Tình, làm sao để tỏ bày tình cảm đây? Tôi đã biết rồi, chỉ cần có hai con tim cùng rung động thực sự thì chắc chắn rằng tầng số của chúng sẽ giao cảm nhau... Đó chính là tín hiệu của Tình Yêu, là lời Tổ Tình tuyệt vời nhất.



## Tháng Giêng – Em

Cởi áo đông em chờ Tết đến  
tim nhịp xuân, má nhuộm pháo hồng  
từng bước nhẹ, mộng sao mỏng quá  
nghe băng khoáng trên những tầng không.

Tháng giêng – Em, hôn Anh trời dậy  
mừng đầu ngày, mật ngọt tháng năm  
góc ót trắng thoảng hương trời đất  
người lạc về bờ kết xa xăm.

Tháng giêng trong, trong như đáy mắt  
hồn trượt chân trong cõi hư hao  
tháng giêng ngoan, hiền như suối tóc  
chảy trăm giòng, tụ giấc chiêm bao

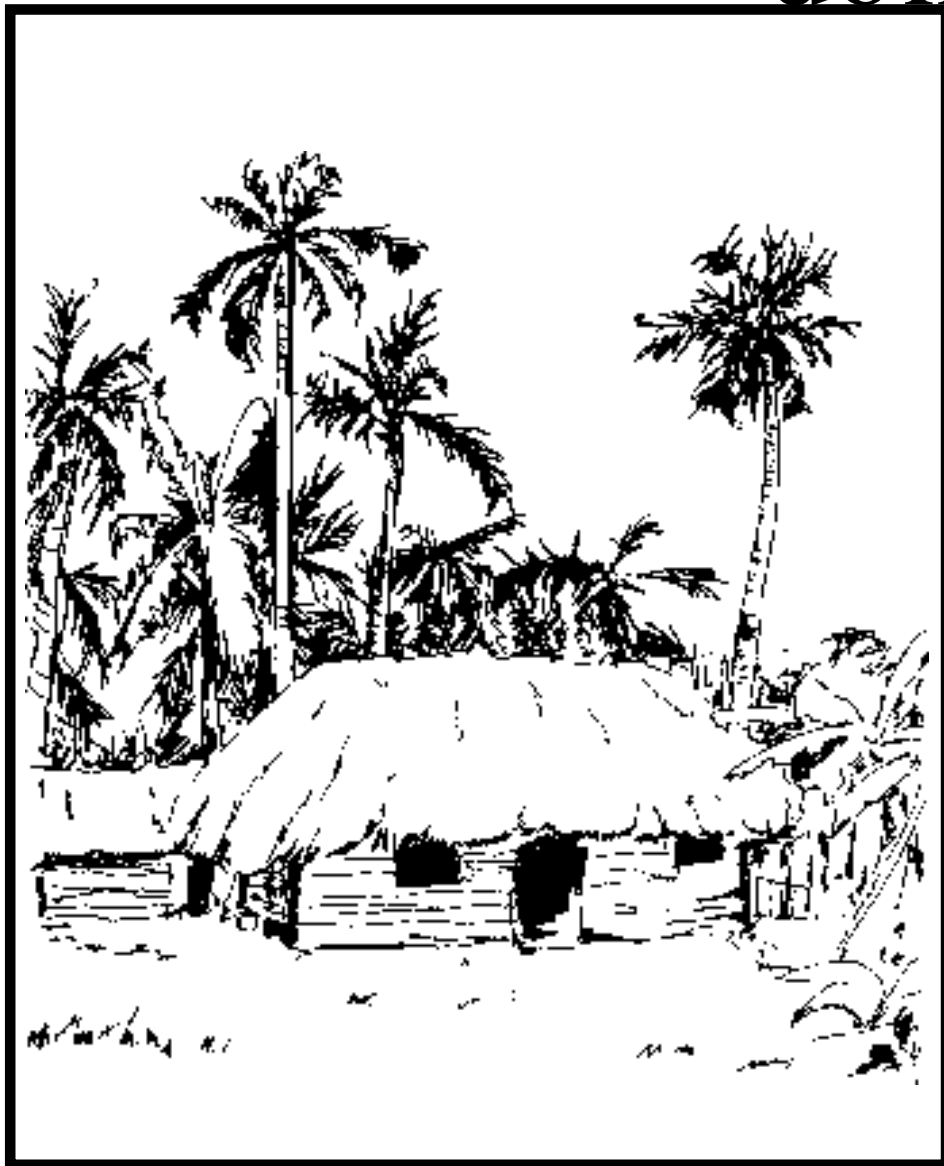
Tháng giêng – Em, và Em – tháng giêng  
lòng ta say trên đỉnh nẻo phiền  
áo em vàng, gai cao lộng gió  
ta trở về, còn dính vệt son.

Cảm ơn đời, tháng giêng màu nhiệm  
trọn năm dài - vạt nắng đầu xuân  
sưởi ấm áp cõi lòng hiu quạnh  
trái tim anh trở những chồi non.

**Lê Tạo**

# dòng chảy

Hào Minh Hằng



Chiếc xe vẫn lắc lư đều đều trên mặt đường gồ ghề, xuyên qua màn đêm. Gã đàn ông bên cạnh đường như gục hẳn vào vai tôi. Hai cô gái ngồi băng bên kia gật gà gật giường theo nhịp dẫn của chiếc xe. Chung quanh, mọi người đã chìm trong giấc ngủ. Chỉ còn lại tiếng rừ rừ của động cơ.

Tôi không biết mình có về được đến nhà đêm nay không? Từ đường cái phải lội qua hai cây cầu tre mới tới nhà, mà tôi thì... chiều nay Uyên bảo:

— Thầy phải mang theo đèn pin.

Quay qua, quay lại tôi quên mất, đến bây giờ mới thấy.

Bạn bè tôi có lần đã khẳng định: “Bọn nhỏ yêu mày lắm.” Và tôi rất tự

hào về điều đó. Có lẽ vì tôi lớn hơn bọn trẻ vài ba tuổi, một khoảng cách quá gần để hiểu nhau.

Hôm thông báo nghỉ học để tôi về thăm nhà một tuần, bọn trẻ cứ nhao nhao:

— Hai tuần đi, thầy về nghỉ lâu lâu với bà ngoại.

— Em chắc chắn bà nhớ thầy lắm, hai tuần ha thầy.

Tôi chỉ còn biết thở ra:

— Được rồi, hai tuần.

Có lẽ khó mà tả được bọn trẻ vui mừng đến chừng nào. Tuổi 17, 18 mà, tràn đầy sức trẻ, hét to và cười thật lớn. Đứa thì: “Nhớ mang quà nha thầy.” Đứa thì: “Mang cho em ổi xá lị, phần em riêng không chung với tụi nó.” Cứ thế, đứa

cười, đứa nói, đứa la, đứa hét rộn cả văn phòng. Nhưng trong số đó không có em.

Em vẫn ngồi yên từ lúc đến. Không cười, không nói chỉ từ hử khi con bạn kế bên rừ rừ điều gì đó. 7 giờ, bọn nhỏ lục đục kéo về, em ra sau cùng, tôi hỏi:

— Này em, không nhắn gửi tôi gì sao?

Em thờ ơ vuốt lại mái tóc ngắn, trả lời:

— Tụi nó nói đủ rồi, thêm em là thừa.

Rồi em gật đầu thay câu “thưa thầy” rồi biến mất ở cuối cầu thang tối om. Tôi không nhớ từ lúc nhận dạy cho bọn em tới giờ, tôi nghe bao nhiêu lần giọng nói của em. Em đến chỉ gật đầu thay câu “thưa thầy”, về cũng gật đầu thay câu “thưa thầy”. Em sống quá lạnh lùng. Cho nên ngoài vài ba thông tin bạn em đưa tới, đại loại như ghiền đọc, ghiền vẽ và có một thời khóa biểu bất di bất dịch đến nhàm chán, tôi chẳng biết gì hơn...

Tôi về nhà được một tuần lễ. Bảy ngày để lợp lại mái nhà, gánh nước đổ đầy lu lớn, lu nhỏ, bữa được một đồng củi to. Trưa nay, có lẽ là bữa trưa tôi rảnh rỗi nhất. Tôi mắc võng sau hè, đọc nốt phần kết cuốn truyện của Dumas. Gió từ sông thổi vào nghe mát rượi.

— Tối rồi, tui chắc chắn là ở đây. Hai cây cầu khỉ, trước ngõ có cây xá lị. Đúng rồi còn gì nữa.

— Gọi thầy đi. Thầy ơi, thầy.

Tôi bật lên thật nhanh, hình như là bọn trẻ.

Đúng rồi, giọng thằng Quang, thằng Vũ, Uyên nữa.

— Ê, lũ nhóc đó hả? Không ngờ nghe.

— Thầy ngủ kỹ hen, kêu hoài không thềm dạy.

Vũ vừa nói, vừa chỉ tay phía cây cầu.

— Thầy ơi, Oanh còn kẹt lại bên kia. Oanh sợ.



Em đến, tôi không tin nổi. Em đang đứng chờ vợ bên kia sông. Xa quá Oanh ạ, tôi không thể nhìn thấy ánh mắt em đang bối rối đến dường nào, đang ngại ngùng đến dường nào. Tôi cố đi nhanh hơn để sang bờ bên kia.

Em nhìn tôi lưỡng cố:

— Thầy ơi, em sợ...

Tôi cố nhìn thẳng vào mắt em, mong bắt gặp sâu trong đó chút gì của sự đổi thay. Bạn bè níu kéo được em đến đây, quả là một kỳ công; kỳ công lớn lắm mới lôi em ra khỏi cuộc sống đều đặn nhàm chán của mình.

Tôi không ngờ em ơi, tôi không sao ngờ được có ngày nào đó em sẽ đến thăm tôi. Lúng túng quá, tôi chỉ cố khóa lấp:

— Oanh đừng nhìn xuống, em sẽ ngã đấy.

Và tôi nắm tay em kéo đi bàn tay lạnh ngắt, không có dấu hiệu gì của sự sống.

Uyên cười khúc khích.

— Bữa đưa thầy về, em tưởng tượng thầy bị rơi ùm xuống sông, cười phát đau ruột. Hôm đó về đến nhà khuya không thấy?

— May mà rằm, có trăng thành ra tui không bị thấm kịch như cô tưởng.

— Em nói rồi, Oanh kẹt công chuyện không đưa thầy về mà thầy không tin. Cứ đợi xem trễ xe. Ủ mà thầy ơi, sao nó can đảm xuống đây với tui em. Lạ quá thầy!

Sáng. Dường như em thức sớm lắm. Em chụm gối yên lặng nhìn đám lục bình lững lờ trôi. Tôi ngồi xuống, hòa vào cái yên lặng kỳ diệu của em. Em hỏi tôi thật khẽ:

— Có bao giờ dòng sông ngừng trôi không thầy?

Thật lâu tôi mới đáp:

— Ngày xưa, có lần thầy hỏi mẹ thầy cũng như Oanh. Và mẹ thầy đã trả lời: Dòng sông cũng như đời. Đời có lúc ào ạt chảy về phía trước, có lúc êm ả hơn, trầm lặng hơn. Sông cũng thế. Cuộc đời cuốn con người ta đi xa, thật xa điểm xuất phát. Và dòng sông, mang mọi thứ trên mình nó đổ ra biển. Đó là một quy luật Oanh ạ.

— Nhưng thầy ơi, dòng chảy này còn bỏ quên nhánh bằng lăng kia. -- Em chỉ tay sang bờ bên kia.

— Không đâu Oanh, vì nhánh cây ấy bị vướng vào hốc. Thầy nghĩ con nước êm ả này không kéo ra nổi, nhưng khi mạnh mẽ hơn sẽ mang nó ra khỏi đó và đẩy nó đi xa hơn.

Em lại chìm đắm trong yên lặng. Mắt em nhìn xa xôi; dưới kia dòng nước lững lờ trôi...

Bọn trẻ vừa chèo xuồng, vừa cười nói âm ỉ. Uyên hỏi:

— Thầy ơi, sao lại có sông hả thầy?

Có dịp, cả đám cười sặc sụa, Vũ đáp lại:

— Uyên này, với cái đà này rồi Uyên sẽ hỏi: tại sao có con trai, con gái?

Cả bọn lại cười rộn rã, trừ em, mắt em vẫn xa xăm lắm. Và tôi biết, nơi đó sẽ hiển hiện nhánh bằng lăng.

Chiều, cả đám kéo nhau đi tắm sông. Em từ chối, em mệt. Tất cả đều tôn trọng lý do ấy. Thế là em ở nhà. Khó mà đoán được trong lúc bọn tôi ngụp lặn trong làn nước, thì em sẽ làm gì. Có lẽ sẽ ngủ như Quang nói hoặc tha thẩn đâu đó như Uyên nghĩ. Còn tôi, tôi không đoán, cũng không nghĩ trước điều gì cả, bởi vì tôi sợ rằng mình sẽ thất vọng.

Đêm cuối cùng ở lại quê tôi, bên đồng lúa đỏ rực, bọn tôi say sưa hát, say sưa kể cho nhau về những cội riêng tư của mình. Có lẽ, chưa bao giờ bọn tôi lại gần nhau như thế. Ánh lửa rực sáng, reo lách tách trong gió.

Sáng, Uyên dặn dò:

— Chủ nhật thầy lên nghe thầy, bọn em về trước, hết phép rồi.

— Nhưng thầy nhớ không lên tay không nha thầy.

Bọn trẻ làm tôi nao lòng. Quang đứng bên trái tôi, sát bên em, nói khẽ:

— Quang đưa Oanh sang bên kia nha.

Em lắc đầu:

— Oanh tự đi được.

Và chậm rãi quay sang tôi:

— Em vẽ chiều qua, tặng thầy.

Và em lại gật đầu chào tôi thay câu “thưa thầy”...

Tôi trải ra bức họa của em và có lẽ đó là điều ngạc nhiên nhất Oanh ạ. Bởi vì tôi đã bắt đầu hiểu em, hiểu nhánh bằng lăng đang trôi theo dòng nước cuộn chảy — trong tranh...

[NS]

## Tình Assembly

Tình anh đó như “infinite loop”.

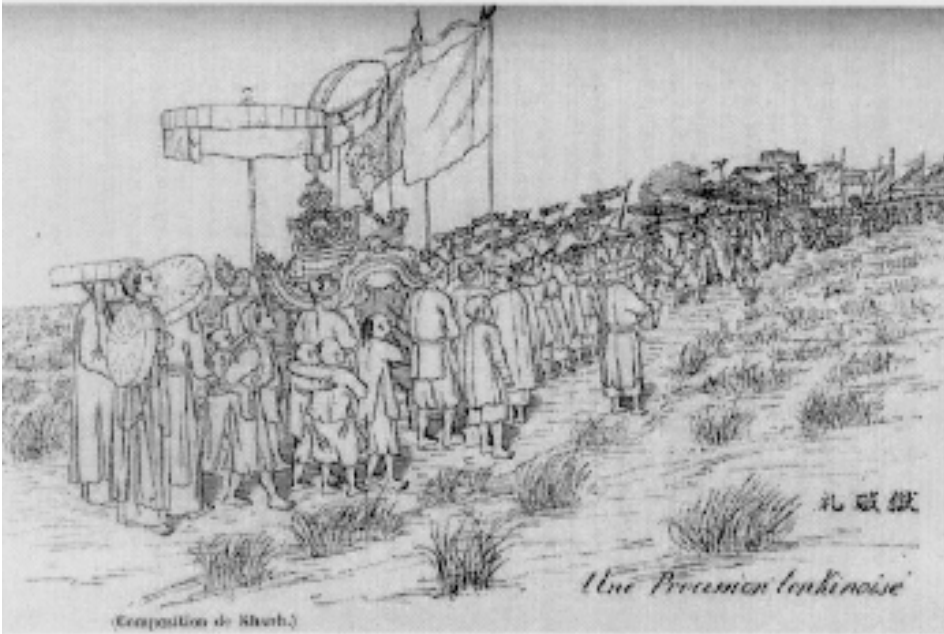
Chỉ vì em, anh “move” mãi chẳng ngừng  
Trái tim anh vẫn “push”, “pop” không ngưng  
“Load” tâm tình kết nên bài thơ ngắn.  
“Instruction” dấu rằng dài hay vẫn,  
“Overflow”, “carry set” chẳng màng  
Trái tim anh luôn luôn mãi “branch” ngang  
“Jump” thẳng tới phương trời thương bên nó.  
Tình rộn ràng “or” tình sẽ tan vỡ?  
Còn tùy theo những tín hiệu “return”.  
Anh “exchange” trọn vẹn cả tâm hồn  
Không cần biết đến “addressing mode”.  
Hãy “add” dùm cho anh thêm điểm tốt  
“Multiply” theo cấp số tình yêu.  
Đừng “compare” tính toán thiệt hơn nhiều,  
“Shift” theo nhịp trái tim mình, em nhé.  
Thấy tật xấu, em nhớ “clear”, đừng kể  
Chỉ “extend” ưu điểm gấp bội thêm,  
Rồi “link” cùng những kỷ niệm êm đềm  
Mình đã “swap” cùng nhau từ thuở nó.  
Lưới tình yêu “trap” đôi ta vào rọ  
Trói đời nhau theo “logic” trái tim:  
Em - trung tâm. Anh “rotate” - vệ tinh.  
Tình mình chẳng bao giờ “stop”, em nhỉ?

## Từ Điểm



# đám cưới <sup>^</sup>CÔNG CHÚA

Lê Đức Phú



Mùa Xuân Nam Cali đã đến.

Khí trời lạnh lẽo bao phủ cả không gian làm tôi nhớ lại câu chuyện “công chúa đi lấy chồng” dưới triều đại Nhà Nguyễn; câu chuyện mà chú họ tôi đã kể cho tôi nghe vào đầu năm Đinh Sửu, cách đây sáu mươi năm về trước. Chú họ tôi là học trò cũ của Trường “Quốc tử giám” tọa lạc tại Thành Nội — Huế.

Ngày mồng Hai Tết năm ấy, mặt trời trưa không chịu lộ dạng, làm biếng nằm ẩn khuất trong đám mây bạc màu, ánh sáng đục mờ chiếu qua muôn ngàn hạt mưa Xuân nho nhỏ, trắng trong nhẹ nhàng bay.

Sau khi chúc thọ đầu năm, tôi ngồi cạnh gần chú tôi mặc áo rộng dài màu xanh bóng láng có chữ thọ hình tròn với một chiếc “lồng ấp” ấm áp. Lồng ấp đan bằng mây và tre cật, màu vàng xậm vì đã chịu sức nóng lâu ngày của lửa than. Râu cằm của chú tôi lưa thưa và ngắn gọn, không dài quá nửa gang tay! Chú tôi vuốt nhẹ râu và kể:

“Công chúa lấy chồng gọi là “Hạ Giá”. Hạ là dưới, giá là gả tức là con gái nhà vua gả cho con trai của gia đình có địa vị thấp hơn.

Tuổi lấy chồng của công chúa thông thường là mười sáu tuổi trở lên. Đến độ tuổi này, Bộ Lại và Bộ Binh lập một bảng danh sách liệt kê họ, tên, tuổi tác, và sức khỏe và trình độ học vấn của năm người con trai (hoặc cháu) của các vị công thần rồi dâng trình lên Vua để xin được chọn lựa. Trong bảng danh sách này cũng phải kê khai lý lịch rõ ràng của cha mẹ của mỗi người con trai. Sau khi nhận tờ trình của Bộ Lại và Bộ Binh, vua cử một hoàng thân đại diện Vua làm chủ hôn và một vị đại thần đảm trách việc hôn lễ. Hai vị này phải là người lớn tuổi, vợ chồng song toàn và có con cháu đông đúc, xem xét lại danh sách rồi đệ trình lên Vua thẩm định. Tên họ người nào được kén chọn, vua sẽ đánh dấu vòng tròn.

Chồng của công chúa được lãnh

chức phò mã. Phò mã có nhiều thứ bậc. Phò mã Đô Úy có lương bổng, có quyền dự yến tiệc trong các ngày lễ. Mỗi khi nhà Vua đi đâu, phò mã cưới ngựa theo hầu bên cạnh xe Vua.

Vua thường ban cho công chúa và phò mã tương lai 3000 quan để mua một ngôi nhà biệt lập sống chung với nhau gọi là một cái “Phủ”. Nhà Vua còn ban thêm 30,000 quan hoặc nhiều hơn để mua sắm:

Một chiếc thuyền xinh đẹp để theo hầu mỗi khi Vua dạo chơi bằng thuyền trên sông Hương và tất cả các vật dụng cần thiết khác như giường, tủ, bàn ghế, chén bát, ly, mùng màn v.v...

Và nhất là một bộ đồ phò mã gồm áo quần, mũ, hia, đai và một bộ đồ công chúa như là:

- một cái mũ thêu kết năm con chim phụng ngậm ngọc trai và san hô.
- một bộ đồ bào thêu reng chim phụng hoàng bằng kim tuyến óng ánh.
- một đôi hài và một cái đai khảm xà cừ...

Bỗng nhiên cô gái út của chú tôi, mặc áo quần mới xinh xắn gọn gàng, từ đâu chạy lại, ngắt lời hỏi: “Cha...cha ơi! Khi mô mới có đám cưới?” Mỉm cười,...chú tôi nắm tay búp măng trắng mịn của con cưng quý, bảo ngồi xuống rồi kể tiếp:

“Nhà vua sai người chọn ngày lành tháng tốt và cho mở một buổi thường triều để chỉ thị cho vị chủ hôn, tin cho nhà trai biết tường tận ngày giờ của lễ cưới.

Gia đình phò mã đặt một hương án để đón tiếp sứ giả của nhà Vua. Sứ giả mặc áo triều có lính cầm lọng, cờ và quạt theo hầu. Khi đến nhà trai, vị sứ giả đứng về phía trái hương án, gia đình phò mã đứng bên phải; tất cả đều quay mặt về hương Nam. Vị sứ giả long trọng công bố quyết định của Vua chẳng hạn như công chúa tên gì, gả cho phò mã tên gì và con của ai; đồng thời loan báo ngày,

giờ, tháng, năm sẽ cử hành hôn lễ.

Ít lâu sau một buổi thiết triều khác được lệnh cho tổ chức. Các quan văn võ và các thái giám đứng hầu hai bên ngai vàng. Thân phụ của phò mã và quyền thuộc đàn ông trong họ vào châu lạy Vua năm lạy để tỏ lòng biết ơn; thân mẫu của phò mã và quyền thuộc đàn bà vào cung lạy tạ Hoàng Hậu và Hoàng Thái Hậu. Sau đó gia đình phò mã tiếp chuyện với chủ hôn để biết rõ ngày giờ chính thức cử hành hôn lễ.

Thừa lệnh Vua, Khâm Thiên Giám chọn ba ngày tốt đệ trình Vua và các giờ tốt để cử hành sáu lễ trong ba ngày liên tiếp: đó là Lễ Nạp Thái, Lễ Vấn Danh, Lễ Nạp Trưng, Lễ Nạp Cát, Lễ Diên Nạp và Lễ Thân Nghinh. Bốn lễ trong hai ngày đầu gồm các lễ vật như là trâu, bò, heo, cau, trầu, rượu, vàng, bạc, ngọc, gấm vóc và lụa vải...

Sau các lễ này Vua ra lệnh quan đại thần đem các lễ vật ấy đến các lăng miếu, đốt hương thắp đèn cúng bái. Các nữ quan đưa công chúa vào lạy. Lạy xong công chúa trở về cung lạy Hoàng Hậu và Hoàng Thái Hậu.

Qua ngày thứ ba, lễ thứ năm là Lễ Diên Nạp. Lễ vật gồm có một hộp ngũ sắc và đồng tiền tượng trưng cho sự giàu sang thịnh vượng, và hai con ngỗng trong hai lồng tre sơn đỏ tượng trưng cho con cháu đông đúc đầy đàn. Lễ thứ sáu là Lễ Thân Nghinh, vợ chồng chủ hôn và một số người đảm trách công việc hôn lễ đến phủ phò mã tương lai sắp đặt giường chiếu...soát xét lần cuối. Chủ hôn chọn 12 vị hoàng thân, hai phò mã, hai quan văn, hai quan võ cùng với các phu nhân liên hệ. Võng lọng chỉnh tề đứng đợi đón cô dâu. Bộ Binh cử hàng trăm lính nhưng phục oai nghi cầm cờ, quạt, màu sắc rực rỡ đứng trực trước cửa cung của công chúa.

Phò mã mặc lễ phục vào lạy vua xin đón công chúa. Vua ban lời giáo huấn. Công chúa đội mũ ngũ phụng, xiêm y màu bạch tuyết thêu chim phụng, đi hài đỏ cũng thêu chim phụng cùng với các nữ quan theo hầu, đi đến vua cha và mẫu hậu để nghe lời giáo huấn. Khi công chúa bước ra, phò mã đã có mặt, đứng sẵn bên kiệu, tự tay vén màn mời công chúa lên kiệu.

Dẫn đầu đoàn rước dâu, các hoàng thân, phò mã và các quan văn võ đã được chọn trước cùng với các phu nhân đều đi võng có lọng che. Kế đó là lính hầu bê “tráp” rồi đến phò mã cưỡi ngựa che lọng và hàng trăm binh lính cùng với một đội nhạc leo đèo theo sau. Hai bên kiệu của công chúa có sáu nữ quan và một số thiếu nữ khác cầm lồng đèn thắp nến, cầm cành thiên tuế, mang theo hương, tráp trầu cau và ôm bế hai lồng ngỗng.

Về tới phủ phò mã, phò mã đến ngay bên kiệu vén màn, mời công chúa xuống kiệu, rước vào cổng chính rồi dẫn đưa vào phòng. Những người cùng đi theo đều được mời vào phòng khách trang hoàng lộng lẫy. Gia đình phò mã bày cỗ tiệc linh đình khoản đãi.

Qua ngày hôm sau, phò mã đưa công chúa ra mắt cha mẹ. Công chúa đứng về phía tây, lạy bốn lạy. Ngày kế tiếp, cả hai vợ chồng, phò mã và công chúa, đến Từ-đường lạy tổ tiên: mỗi người bốn lạy và hai vái.

Sáu ngày sau tức là ngày thứ chín, công chúa và phò mã vào châu Vua. Vua ban một bộ triều phục với hai áo gấm và hai yên ngựa. Phò mã lạy năm lạy để tạ ơn và vào cung lạy chào Hoàng Hậu và Hoàng Thái Hậu.

Câu chuyện đến đây chưa phải là chấm dứt vì chú tôi chưa có một kết luận nào. Không khí rộn rịp trong phòng khách đã bắt đầu: bà con, bạn bè...đến thăm viếng đông đúc và dồn dập. Chú tôi đã phải vội vã đứng dậy, ra tận cửa chính đón tiếp những người này.

Tôi đã thắc mắc và vẫn còn thắc mắc. Mãi đến ngày nay tôi tự hỏi: “Tại sao công chúa đi lấy chồng mà không có tiếng pháo; trong khi nhà thường dân, nơi nào có đám cưới, nơi đó có tiếng pháo nổ. Lúc nhà trai đến nhà gái, lúc rước dâu rời khỏi nhà cha mẹ và khi đưa dâu về đến nhà chồng đều có tiếng pháo nổ rộn rã reo vui đón mừng cô dâu, chú rể và hai họ.

Có một điều chắc chắn là vì tôi còn bé nhỏ quên đặt câu hỏi với chú tôi; chú tôi lại đang bận rộn tiếp đón khách trong ngày Tết chưa kịp đề cập tới tiếng pháo!

[NS]

## Đêm Giao Thừa

Tối Ba Mươi, theo mẹ đi hái lộc

Phố đông người, cây cỏ động hơi sương

Khói trầm thơm, tỏa khắp cả con đường

Người nô nức, chen nhau bẻ lộc.

Vài chàng trai thì thầm khẽ chọc:

“Cô bé dùm một cành lộc cho tui,

Xin chúc cô một năm mới thiệt vui

Và sẽ có ông chồng như... tui đó”.

Em mắc cỡ đi theo mẹ, má đỏ,

Chân ngưng ngừng, sao cứ quẩn lấy nhau

Mấy người kia càng leo đèo theo sau

Em lưỡng cống thêm đỏ hồng đôi má...

Bỗng, mẹ bảo em soạn hoa quả:

“Để vào chùa lễ Phật nghe con”

Vẳng bên tai, tiếng pháo nổ thật giòn

Lòng rộn rã, chào mừng tết tới

Em khẽ khấn, cầu xin cho năm mới

Gia đình em được ròn rã tiếng cười

Thầy mẹ em khoẻ mạnh, vui tươi,

Đàn em nhỏ học hành tấn tới

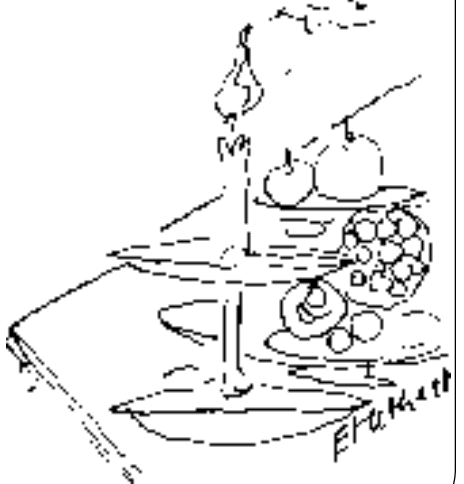
Còn riêng em, xin gì cho tuổi mới?

Em thẹn thùng nào có dám khấn to

Kẻo ai nghe thì nhớ họ cười cho

Rằng: “Con bé chỉ khéo lo vớ vẩn”...

### Từ Điểm



# miếng ĂN

Vũ Phương Nam



Gã uống bao nhiêu rồi thì không biết, nhưng gã trầm tĩnh lắm. Mặt gã tái nhiều hơn là hồng. Ba cái đĩa mỗi con con chỉ còn lống chống vài khúc dồi xám ngoét và vài cọng mơ, cọng húng quế chống chơ đến vô duyên tệ. Khi bọn tôi vào thì chỉ thấy như thế. Người gã nhỏ con, tầm thước của một người Việt Nam trung bình. Mặt gã ốm trơ xương, hẳn rõ những sợi gân xanh chạy hai bên thái dương. Chả biết gã gọi những món gì. Nhưng gì thì gì đi nữa cũng là cây thối vì đây là quán thịt cây mà lị.

Đèn trong quán thì tù mù với cái bóng tròn như thiếu công suất. Hình như cả nguyên một dãy hàng thịt cây ở đây đều vậy cả. Những bóng đèn đường cũng vậy, dù thấp bằng bóng nê-ông cũng tù mù xanh xao bệnh hoạn. Nhưng không khí thì lúc nào cũng tấp nập. Xe dream, xe cúp dựng đầy cửa quán. Nam thanh (thiếu nữ tú)...dập dìu. Cứ gọi theo giọng Hà Nội là phố thịt chó cũng chả sai vào đâu.

Người ta chả ai nhớ đích xác cái phố

này mọc lên tự bao giờ. Nhưng có lẽ từ thời đổi mới, lúc mà Vũng Tàu bắt đầu chuyển mình theo cơ chế thị trường. Phố thịt chó thuộc về đường Bình Giả, xưa kia chỉ là con đường đất nhỏ xíu. Sau này, khi con đường Lê Hồng Phong được mở rộng ra, đường Bình Giả mới hình như được qui chế ăn theo. Từ đường Lê Hồng Phong, bắt đầu từ chân núi lớn chỗ trường quân cảnh cũ, đi về hướng đồi cát bãi sau, đến ngã tư chợ mới, rẽ trái là bắt đầu vào đường Bình Giả. Bắt đầu mùi thịt nướng thơm lừng cả một vùng.

Mỗi thì hết và rượu cũng đã cạn nhưng chả thấy gã gọi gì thêm. Chị chủ quán lịch sự: “Anh dùng thêm gì không ạ?”. Gã đáp lí nhí gì đó mà bọn tôi ngồi bàn bên nghe chả rõ. Sau này tôi mới biết gã muốn ghi số.

Chị chủ là người Bắc. Chả biết chị vào Nam dạo nào sau bảy năm. Nhưng chị kinh doanh mặt hàng quốc hồn quốc túy này thì phát lên chả mấy chốc. Chị chỉ trạc ngoài ba mươi, nhân dạng khắc khổ. Con người chị thì lịch sự và lễ phép có thừa để chiêu khách. Nhưng có chứng

kiến chị vùng lên bảo vệ quyền lợi thì mới thấy bản chất đá cá lặn dưa chị cũng chả thiếu.

“Này bà bảo cho mà biết,” giọng chị đơng đơng và toang toác, “...không giả tiền thì chớ bước chân ra khỏi đây.” Cái giọng the thé cay độc át cả mọi tiếng ồn ào trong tiệm.

Giọng gã nhỏ nhẹ như van xin: “Bà chị làm ơn làm phước, tui mà có tiền thì thiếu chịu làm chi, tui...”

Chị như càng nóng tiết cắt ngang lời gã: “À lại còn nói cái giọng đâm hơi với bà nữa à. Mà biết bà phải đóng bao nhiêu thuế cho bọn thuế vụ không? Mẹ kiếp thuế má thì tăng lên từng quý, không cần biết lời lóm ra sao. Sao bây giờ có giả không thì bảo...”

“Thì tui nói với chị là tui không có tiền, thủng thỉnh tui trả, chớ chị làm dữ quá tui cũng có đầu mà trả.”

Mặt chị đỏ bừng lên. Chị cau sườn. Môi chị mấp máy: “À,...cái...thằng...định ngang như...cua. Định giật nợ ha?” Chị tiện tay vỗ cái ghế đầu gần đấy, vục lấy vục để vào người gã. Gã chỉ biết chịu trận đưa hai tay lên chống đỡ. Hành động của chị bất ngờ quá chả ai kịp can gián. Cũng may sức chị cũng yếu nên chả thấy gã hề hấn gì. Chị thì thở hào hển. Gã nói liều: “Thôi thì chị có chuyện gì cho tui làm trừ nợ, chớ tiền thì tui không có bữa nay đâu.”

Chị vẫn thở nặng nhọc sau cú xóc vừa qua: “Trong đây thì có gì cho mày làm, hả thằng..., thằng mất dạy...” Giọng nói chị đứt quãng từng chập trong tiếng thở hào hển mệt nhọc.

Rồi chị nghĩ lại, có làm tới đâu đi

nữa cũng chẳng đào đâu ra tiền ở cái thằng kiết xác này. Mà bây giờ có cho nó ghi sổ cũng quá muộn. Có mà hy vọng hão nó đem tiền lại giả. Ánh mắt chị chột dừng lại ở đồng cát trước cửa tiệm. Cứ như là cái mả án ngữ ngay mặt tiền cửa tiệm. Vài hôm trước, công ty cầu đường lắp đặt hệ thống ống cống. Công việc xong xuôi họ bỏ đi mà chẳng hề quan tâm đến việc lấp lại cái hố.

Chị chột nảy ra ý kiến trong đầu. Chị gần giọng: “Ngồi đấy, chờ một tí...” Chị tắt tả đi vào trong và sau đấy mang ra cái xẻng rồi chỉ cho gã cái đồng cát: “Mày ra lấp lại cái hố đó cho tao...” Gã chẳng nói chẳng rằng vác xẻng ra ngoài, cởi phăng áo ra, vất xuống đất và bắt đầu lao động trừ nợ.

Công việc trông chả có gì nặng nhọc đối với gã. Đất đã đào lên nên không còn rấn như ban đầu nữa. Những nhát xẻng xoèn xoẹt cắt từng lát đất lấp đầy cái hố. Chưa đến mười lăm phút gã đã xong công việc, kể cả việc san bằng mặt đất một cách gọn ghẽ. Chị chủ quán chả có gì phàn nàn về công việc mà gã vừa xong dù chị cũng còn ầm ứ trong lòng. Gã trả lại cái xẻng xong nhặt cái áo lên vất lên vai vừa đi vừa nói: “Rồi hé, tui đi à!”

“Ừ, xéo ngay đi, lần sau đừng có vác mặt đến đây nữa, bà bố thí cho mày bữa thịt chó hôm nay...”

Gã đã quay lưng đi mà còn ngoái lại: “Thí gì, thì tui cũng trả công lấp cái lỗ của chị rồi chứ bộ. Cái lỗ gì mà bự quá trời.”

Đêm ba mươi Tết. Trời lạnh lạnh. Gã đã ra khỏi khu phố thịt chó, băng ngang một quãng đất còn bỏ hoang. Những bước chân gã xiêu vẹo trên con đường đất lồi lõm. Gã định hướng bằng cảm giác vì trời tối đen. Thăm thẳm trong cái không gian u tịch của buổi chiều cuối năm, đầu óc gã lạnh băng lằm lũi về phía trước. Dù gì thì gã cũng được một bữa thịt chó ấm lòng đón chào năm mới.

Mấy người đứng coi rúc rích cười. Chị hơi chậm hiểu một chút. Khi hiểu ra thì bóng gã đã lằm lũi khuất ở một góc đường. Cái thằng ăn quịt đã mất dạng vào bóng đêm vô tận. [NS]

## Heart-Beat

The love that they are longing for freedom  
Help them to dream, fight, and grow strong  
Their patriotism's blood begin to flow, to grow  
For the brave heroes there is no tomorrow  
Fight for freedom, their hearts hold so dear  
Through the sunshine, rainy weather, sweat and tears  
The gleam in their eyes, hearts—they fight  
They're the country's shadow in the night  
The victory's day is so hard, so long  
But freedom in their hearts are so strong  
They've grown to love liberty more and more  
Freedom for their homeland they are battling for  
A hero of today—a hero of tomorrow  
Patriotic love helps them to fight, to grow  
Crying in the wind and praying for help  
Father, brothers, friends' blood turn field to red  
Who can describe their courage—the heroes of today  
Who can color their souls—hearts' blood run straight  
Freedom! a deathless power without reproach, without fear  
Victory is —eyes trusting with joy of fear  
There is no greater love than this  
To lay down their lives for freedom's country  
I owe my present happiness to these heroes  
Who give their lives for freedom's beauty tomorrow  
So now I can say, I'm very proud of where I am from.  
Proud of my ancestry and proud of my dad's bravery.  
Proud of my brothers, my friends, and many who died.  
And I am so very proud of what they have loved, done and sacrificed.

Truong Sinh Ngoc Dao

# TỬ VI MÂU DẦN 1998

## TÍ



Người tuổi Tí có sức quyến rũ đặc biệt, dễ dung hòa với mọi người nhờ vui tính và dí dỏm. Thông minh và có óc sáng tạo, bạn thích hợp với những việc đòi hỏi sự tính toán chi tiết (càng phức tạp càng tốt!). Vài điểm bạn cần lưu ý: bớt tính phô trương, sống có tình nghĩa, và nhớ giúp cho kẻ khốn khổ hơn mình.

## SỬU



Vững chắc, có quy củ, đáng tin cậy và nhạy cảm, bạn là người kín đáo và thông minh. Bạn thành công nhờ tính cần cù, kiên nhẫn và óc thực tế. Tuy nhiên, bạn cũng phải giảm bớt tính (hơi) độc tài, bảo thủ và dễ hờn giận. Bạn là người sống cho gia đình.

## DẦN



Bạn có tài lôi cuốn với uy tín tự nhiên, đến độ ngay cả kẻ thù cũng phải nể phục. Tính bạn độc lập, chỉ muốn chủ động và sẵn sàng tranh đấu, không lùi bước trước trở ngại. Tuy vậy bạn cũng nhạy cảm, dễ xúc động và có đời sống nội tâm dồi dào. Nếu bạn biết nghe lời khuyên đúng, suy nghĩ kỹ trước khi hành động và bớt cố chấp thì những gì bạn tạo dựng sẽ tồn tại lâu dài.

## MỆO



Người tuổi Mẹo thường khiêm tốn, nhường nhịn, vui vẻ và khôn ngoan. Bạn là người đa cảm, coi trọng chuyện cá nhân hơn là chuyện lớn ngoài đời. Bạn cần sự ổn định và tránh không muốn giải quyết khó khăn của cuộc sống. Bạn nên bớt chú trọng bề ngoài và lo trao đổi thêm đời sống nội tâm.

## THÌN



Người tuổi Thìn tràn đầy sức sống, tính tình hào phóng, thẳng thắn, quân tử và rất tế nhị. Bạn lý tưởng hóa mọi việc và đòi hỏi sự toàn mỹ. Bạn đòi hỏi nhiều nhưng cho đi cũng nhiều. Với khả năng vững chắc và lòng tự hào, bạn dễ đạt thành công. Tuy nhiên đời sống thực tế không như bạn mơ tưởng và nếu bạn bớt tính ương ngạnh, và biết tự giới hạn, việc làm sẽ bền bỉ hơn nhiều.

## TỴ



Bạn là người khôn ngoan, biết suy nghĩ sâu xa và thấy trước việc xảy ra. Một khi đã quyết định, bạn sẽ dùng mọi phương tiện để thực hiện cho bằng được. Bề ngoài, bạn là người kín đáo, tinh ý và lịch thiệp, một người có duyên. Để được hoàn hảo hơn, bạn cần bớt tính thích phóng đại, để ý chuyện riêng và hay kể công.

# NGỌ



Vui tính, thật thà, tài giỏi và khôn ngoan. Người tuổi Ngọ chỉ biết tiến chứ không biết lùi. Bạn thích đám đông, làm việc không biết mệt và đầu óc rất bén nhạy. Về tình cảm, bạn là người yếu đuối vì tính đam mê và thiếu tự tin. Mặc dầu tốt bụng, bạn vẫn cần bớt tính nóng nảy, cố chấp và vị kỷ để người ngoài khỏi hiểu lầm và sự nghiệp được vững bền.

# MÙI



Bạn là người hiền lành, duyên dáng, lịch sự, và có tâm hồn nghệ sĩ. Người tuổi Mùi thường sùng đạo và có lòng bác ái. Bạn cần được bảo vệ và sự an toàn là điều bạn cần nhất trong đời sống. Tranh giành và cãi cọ, bạn không muốn và thắng hay bại không quan trọng miễn là bạn được yên. Bạn cần phải bớt bi quan, bớt lo lắng, bớt do dự, bớt...và thêm tự tin thì cuộc đời bạn sẽ bớt thăng trầm.

# THÂN



Bạn là người độc đáo, can đảm, hóm hỉnh, và sáng suốt. Người tuổi Thân thường hay tự phụ. Với sự thông minh,

tính ham muốn học hỏi, trí nhớ và tài ngoại giao, không gì mà bạn không làm được. Tuy nhiên, lương tâm và sự thành thật của bạn hơi kém. Và bạn cũng mau chán. Tài năng của bạn sẽ hữu ích cho đời nhiều hơn nếu bạn biết khiêm nhường, tu dưỡng và tự vấn lương tâm thường xuyên.

# DẬU



Bạn là người tự tin, hãnh diện, thẳng thắn, và thích mơ mộng. Phần lớn là bảo thủ nhưng lại thích bàn về những mục tiêu cao xa. Cách suy nghĩ thì lý tưởng nhưng phần thực hiện hơi ít. Bạn nghĩ sao thì nói vậy và cho rằng mình lúc nào cũng "có lý". Nếu biết sống thực tế, và bớt chú trọng đến chính mình, những mơ ước của bạn sẽ dễ dàng được thực hiện hơn.

# TUẤT



Bạn là người trung tín, kín đáo, thành tâm và rộng rãi. Mặc dầu thường lo âu và có tâm trạng bi quan, bạn vẫn không thể nhịn được và hay can thiệp vào những điều sai trái. Bạn không quen bộc lộ cảm xúc, biết lắng nghe và dễ tạo niềm tin nơi người khác. Bạn cần phải nhìn đời lạc quan hơn, bớt chỉ trích và biết hài lòng với thực tại để cuộc sống được tươi vui.

# HỢI



Hào hoa, lương thiện, chất phác và thông minh. Người tuổi Hợi có nhiều nghị lực và có hoài bão lớn. Bạn dễ được người khác mến vì tính dễ dãi và hòa nhã. Bạn không bao giờ bỏ rơi ai. Ngược lại, bạn thích đời sống vật chất. Nhưng bạn cũng làm việc không biết mệt và thích chia sẻ với mọi người. Nên đề phòng kẻ xấu lợi dụng, cần sự hướng dẫn của người tốt.



# lá thư XUÂN

Từ Điểm



Chị Năm,

Hèn lâu rồi hồng có nhận thư chị nên rầu muốn chết. Nhất là mấy bữa gần Tết như vậy nè. Tui ở không rảnh quá sức nhưng hồng có dám đi đâu một mình. Mà cứ ngồi không thì lại nhớ mấy cái chuyện hồi xưa hồi xưa rồi sụt sịt khóc. Làm con nhỏ nhà tui cần nhần hoài hà.

Mà kể cũng ngộ. Tui hồng dè có ngày tui lại phải ăn Tết ở cái xứ lạ hoặc này đó, chị Năm. Hồng biết mắc mớ giống chi mà con nhỏ Út của tui hồng chịu ứng mấy thằng trong xóm. Tui cũng tưởng nó thương ông hoàng, ông tướng nào rồi nên thấy mừng trong bụng. Ai dè, nó lại thương thằng chồng nó bây giờ. Cái thằng cù bơ cù bất ở đâu hồng biết. Mới dọn đến xóm tui có vài tháng là đã hớp hồn cục cưng của tui rồi. Tui đâu có dè nên hồng cần từ đầu. Đến chừng con nhỏ nhà tui nó thương cái thằng đó quá trời, tui cũng chẳng đành lòng cấm cản tui nó. Được cái là chồng con Út cũng biết khôn, nhờ bà Tám Xuân

làm mai dùm. Mà bà Tám thì chị Năm cũng biết đó. Cái miệng cứ lách chách, lia chia từ lúc mới vô nhà đến chừng xách nón đi đìa. Làm tui chưa kịp tính toán chi đã gặt đầu cái rụp rồi hà.

Hồi mới cưới, con nhỏ Út tui còn siêng năng tới lui. Nay mua miếng trâu, mai miếng thuốc làm tui cũng đỡ nhớ. Riết rồi sau này nó cũng lơ là chuyện thăm tui luôn. Nhớ nó thì tui lại chạy qua bến thăm tui nó. Con cái hồng thương cha mẹ, chớ có cha mẹ nào bỏ được con, phải hồng chị Năm. Nên giận thì giận, chứ lâu hồng gặp thì tui chịu hồng nổi. Cứ phải qua đặng hoài. Rồi dùng một cái, chồng con Út vượt biên. Con nhỏ nhà tui đang bụng mang dạ chứa nên hồng dám liều. Tui thấy vậy nên qua bến bắt nó đìa ở với tui cho có mẹ có con. Hai thằng anh nó đi đâu là đi biệt. Cả năm mới ghé thăm tui được một, hai lần. May là còn con Út ở bên cạnh. Lúc nó đi lấy chồng, tui nhớ nó quá. Ăn trâu mà thấy lạt nhách cả miệng. Đến hồi chồng nó đi vắng, nó dọn đồ đìa ở với

tui. Nói thiệt chị Năm nghe, chứ tui hồng có phiên chuyện chồng nó đi vượt biên chút nào hết đó. Chỉ tội cho con nhỏ. Lớp thì nhớ chồng, lớp bị cái bầu hành nên ăn bữa được bữa không. Tui mà hồng ép thì nó chẳng chịu ăn uống gì ráo trọi. Rồi đến chừng nó đập bầu, một tay tui lo săn sóc nó đó chị Năm. Ông bà mình có nói:

*Đàn ông đi biển có đôi*

*Đàn bà đi biển mở cõi một mình*

thiệt là đúng quá xá. May con Út sanh cũng dễ, mẹ tròn con vuông. Mà cái thằng con nó cũng ngộ quá sức. Chị Năm mà thấy là muốn nựng liền hà. Nói hồng phải khoe, chứ tui chưa thấy thằng nhỏ nào kháu khỉnh như nó đó chị.

Tui gọi nó là thằng Chó Con, làm con Út cần nhần tối ngày. Nó muốn tui gọi con nó theo đúng tên trong khai sanh kìa. Ôi, hơi đầu mà để ý mấy cái chuyện đó. Tui cứ thích gọi là Chó Con hà. Với lại, tui nhớ hồi đó má tui cứ biểu là phải gọi tên xấu cho dễ nuôi. Tui nó có ăn có học thì hồng tin. Chứ tui thì nghĩ có kiêng có lành, phải hồng chị Năm. Loay hoay rồi cũng tới ngày đầy tháng, thôi nôi của thằng Chó Con. Túng thì túng, tui cũng ráng làm cỗ bàn mời bà con chòm xóm tới, mặc con Út cự nự. Con nó nó hồng thương. Nhưng cháu tui, nó cấm tui thương được hay sao. Nói nào ngay, có hai mẹ con nó hú hí bên cạnh, tui cũng thấy vui vui. Nên dù có tốn hao bao nhiêu tui cũng hồng có ngại.

Rồi khi không, chồng con Út gửi giấy tờ về bảo lãnh tui với hai mẹ con con Út. Tui hồng có muốn đi. Nhưng tại con út cứ khóc lóc, một hai đòi tui đi theo nó. Với lại, tui cũng mển tay mển chân thằng Chó Con quá sức, nên đành dẫn lòng đi theo tui nó. Cái thằng chồng con Út cũng ngộ. Đi xứ nào hồng đi, lại nhè cái xứ lạnh như thùng nước đá này mà ở. Báo hại tui cũng phải chịu lạnh theo hà. Có nhiều chuyện ngộ lắm, chị Năm hồng biết đâu. Từ hồi đó tới giờ, ra đường thì chỉ cần mặc bộ bà ba, xỏ thêm đôi guốc là tươm tất lắm rồi. Bữa nào nắng thì thêm cái nón lá. Trời lạnh thì thêm cái khăn rằn. Hồi mới qua, tui mặc vậy làm tui nó cự nự quá chừng. Tui nó hồng chịu cho tui mặc áo bà ba ra đường. Rồi biểu tui mặc mấy cái quần



áo tui nó mới sắm cho tui. Mà nói nhỏ chị Năm nghe. Quần áo chi mà coi lỗ lảng giống y chang mấy bà đầm trong quảng cáo. Ngộ quá sức hà. Tui hồng có ung chút nào hết, nhưng tui nó biểu phải mặc vậy mới đúng “mốt”. Tui nó còn bắt tui mang giày nữa chớ. Mèn ui, từ hồi cha sanh mẹ đẻ đến giờ, tui đi cẳng không quen rồi. Lẽ lạc gì thì mới xỏ chân vô đôi guốc. Vậy mà bây giờ phải bó giò trong cái đôi giày. Khó chịu muốn chết luôn đó chị Năm. Nói thiệt, tui hồng có muốn mang giày. Nhưng e vợ chồng nó buồn nên cũng ráng mang. Vậy mà chưa hết, con Út bày đặt chề tui ăn trầu coi hồng có “văn minh”. Nó đi mua kẹo “sinh-gum” gì đó, biểu tui nhai thay trầu. Thay sao được mà thay. Chị Năm nghĩ coi. Kẹo chi mà lạt nhách, nhai mỗi cả miệng. Đâu có thơm ngon như miếng trầu của tui mình đâu. Riết rồi, tui biểu tui nó đừng mua nữa. Vì răng tui lung lay gần hết rồi, hồng còn muốn nhai nhiều.

Chị Năm biết hồng, ở bên này coi vậy mà cũng cực lắm đó. Vợ chồng tui nó lụi hụi đi làm từ sớm đến tối hù mới đi. Tui ở nhà hủ hủ với thằng Chó Con. Rảnh thì lo cơm nước cho tui nó. Mà ở đây cái chi cũng ngộ lắm đó chị Năm. Tui nó có cái nồi, đổ gạo với nước vô, rồi nhấn nút xong một hồi là cơm chín hà. Hồng có cần phải nhóm lửa, vằn rơm như bên nhà. Rồi cái máy giặt, máy sấy, lò nướng, bếp... Cái chi cũng lạ hoắc à. Hồi đầu, tui cứ đứng lớ quớ trong bếp. Muốn nấu mà hồng biết cách xài. Phải đợi đến chừng tui nó đi làm về để hỏi, làm vợ chồng nó có dịp cười đau bụng. Thiệt là thời buổi bây giờ, cái chi cũng đảo ngược hết trơn. Trứng khôn hơn vịt, cha mẹ phải học con mà. Được cái là vợ chồng con Út cũng có hiểu. Tui nó sợ tui buồn nên đi mượn băng “vi-đê-ô” về cho tui xem. Mua băng cái lương cho tui nữa. Tui nó còn mua cả mớ sách báo tiếng Việt nhưng tui hồng có muốn đọc. Chỉ nghe băng cái lương hay xem mấy phim bộ cho đỡ buồn thôi hà. Chị Năm biết hồng. Nhiều bữa nghe con nhỏ đảo cái lương xuống sáu câu vọng cổ mùi quá sức, làm tui nhớ cái hồi còn ở trong xóm rồi khóc hồi nào cũng hồng hay nữa. Ở gần khu tui bên này hồng có nhiều

người Việt mình. Cuối tuần nào, con Út cũng ráng thu xếp để chở tui đi chùa dâng gắp bần bè. Nhiều lúc thấy tui nó cực quá, tui hồng muốn đi, nhưng tui nó cứ biểu hồng sao đâu, đi gắp người này người kia cho đỡ buồn. Mà nghĩ cũng tội cho vợ chồng nó. Suốt cả tuần vất vả đi làm. Có hai ngày cuối tuần được nghỉ thì lại phải lo chợ búa, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa. Rồi còn phải chở tui đi chùa nữa chớ.

Tết năm nay, tui định gói ít đòn bánh tét. Trước là cúng ông bà, sau cho tui nó ăn đỡ thèm. Nhưng con Út cứ gạt đi. Nó biểu tui muốn ăn gì thì kêu nó đi mua ở tiệm. Bày vẽ chi cho mắc công. Tui biết nó sợ tui cực nên hồng cho tui làm. Nghe nói đầu năm nay có tổ chức

chợ Tết vào bữa mồng Hai. Tối qua, con Út nhắc tui soạn lại mớ áo dài để bận bữa đó. Tui soạn cho nó vui. Chứ tui chỉ ưng mặc cái áo bà ba thôi chị tặng tui hồi đó đó, chị còn nhớ hông. Để bữa đó đi địa xong tui viết thơ cho chị nhen. Bây giờ tui phải đi tắm cho cực cứng của tui. Xong thì nấu cơm chờ vợ chồng con Út về ăn. Chị cho tui gửi lời hỏi thăm với chúc Tết tất cả bà con chòm xóm nhen. Xém chút quên, tui chúc chị với anh Năm một năm mới phát tài, may mắn, mạnh khỏe và mau có thằng rể Út nghen. Sắp nhỏ bên chị thì học hành giỏi giang, mọi việc đều thuận lợi. Thôi tui ngưng nhen chị Năm.

Chín Trầu

## Freedom!

What is freedom!

Nothing can compare and no words can define it.

It is so great, so high, and so bright

And only Almighty God, the Creator could design it

Because freedom is great as the bright blue sky

O Freedom! I froze with terror in the enemy's hand

O Freedom! I cried by day in a concentration camp

O Freedom! I trembled by night at the terror of death

O Freedom! I groaned under the iron heel of the wicked

O Freedom! I shrieked with fear at the racks of the tyranny

O Freedom! I suffered and starved in the yoke of slavery

O Freedom! The cruel communist's war has destroyed my country

O Freedom! I escaped from the terrible enemy with fears

O Freedom! I had left my ancestries behind with love, tears

O Freedom! I blanched with horror in the deep, large sea

O Freedom! The pirates pillaged, killed the poor refugees

O Freedom! The savages raped, threw the victims into the sea

O Freedom! Please do not hide your bright face from me

Please! give me again the light of freedom and help

Please! give me again liberty or give me death

Freedom!—a deathless power without fear and without reproach

**Truong Sinh Ngoc Dao**